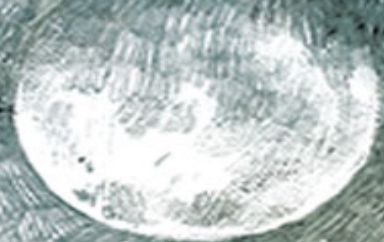


Tru Sa



# TRĂNG TANG



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

# TRĂNG TANG

---\* ❖ \*---

Tác giả: **Tru Sa**

Dịch thuật: **Tú Phương**

Phát hành: **Phương Nam**

Nhà xuất bản: **Hội Nhà Văn**

Nguồn text: **Waka**

---

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**



## TRU SA, ĐỌC VÀ GIẢI MÃ THÔNG ĐIỆP

Tôi phải nói ngay là đọc Tru Sa không dễ một chút nào. Tác giả này, tuy còn trẻ, nhưng quyết tâm chọn con đường độc đạo, quyết tâm bắt người khác phải nhọc nhằn bước theo mình. Những ai quen thưởng thức văn chương như tìm trong đó một bài học về đạo đức rõ ràng, có thể vận dụng ngay vào thành thứ kinh nghiệm sống, có lẽ khó mà không nản lòng khi bập vào tập sách này. Từng biên tập cho tác giả hơn hai tập truyện ngắn, vậy mà nhiều chỗ chính bản thân tôi cũng chới với không tin vào khả năng thẩm định của mình. Trước hết, hiện thực mà tác giả dùng để thể hiện cuộc sống trong tác phẩm, nơi nhân vật đi lại, ăn nói, hành xử, hiện diện trước bạn đọc, hoàn toàn không giống tí gì với những thứ vẫn trôi chảy ngày ngày trước mắt. Ngay cả trong truyện ngắn gần với “hiện thực” nhất, đời thường nhất là *Đôi mắt màu xanh dương*, thì vẫn thấy lấp ló bóng dáng của một “thế giới khác”, thế giới không hiện diện ở ngay chính tiểu sử và hành xử dị thường của nhân vật Moon. Ta bắt đầu nghĩ đến Moon thiên sứ, thay vì Moon chỉ là một cô bé lai đang tuổi học trò. Cô xuất hiện như một thoáng chốc không phải để tìm kiếm một đời sống ngọt ngào, như cô hoàn toàn có quyền và nên làm thế. Có vẻ như cô đến, do sai bảo của tác giả, để truy tìm một thông điệp. Bằng cái chết đầy màu sắc thiên mệnh của mình, đám học trò không chỉ mất đi một người bạn, mà còn thấy bản thân mình hóa ra cũng chẳng phải đang sống đúng nghĩa, đang mất đi chính mình, từ từ nhưng không thể đổi lòng. Nỗi ám ảnh này sẽ theo các bạn của Moon mãi mãi, như lời hối lỗi muộn của nhân vật chính: “Tôi đã bỏ lỡ nụ hôn đầu đời. Mất đi nụ hôn, tôi mất luôn trái chín, bỏ viết tên em, tôi gây ô uế bầu trời xanh, làm hồng màu mắt, tôi giết em rồi, Moon ơi...”.

Bỏ viết tên em, một kiểu nói rất Tru Sa mà ta sẽ gặp nhiều trong cả tập

sách dưới những thể hiện khác về câu chữ, không chỉ là từ nay không có em, từ nay không có bên cạnh một trái tim thanh sạch, một nhân cách đĩnh đạc, một người yêu tự do để hướng tới trong mỗi hành động sống. Bỏ *viết tên em* (tác giả chủ ý nhấn mạnh) là từ bỏ sự ghi nhớ ngày ngày về cõi thanh sạch, bao gồm cả ý chí sống và tự do. Và khi đó thì mọi thứ khác đều nhĩm bẫn, đều mù mịt, đều có nguy cơ dẫn lối đến tội ác?

Tại sao tôi phải nói dài về truyện ngắn đầu, chỉ là một trong 15 tác phẩm trong tập sách? Bởi vì đó là truyện ngắn dễ hiểu nhất, cung cấp cho bạn đọc chút chỉ dẫn đến cái hộp chứa chìa khóa không dễ tìm một chút nào nhưng nhất định phải có để giải mã những tác phẩm tiếp theo.

*Người đứng cổng, Bức tượng, Giếng, Khái tri, Kẻ không nương náu...* bắt đầu khiến bạn đọc đối mặt với chút ít bối rối? Bạn đọc chắc chắn cũng như tôi, liên tục tự hỏi: “Tác giả muốn nói đi đâu gì với mình ở những tác phẩm này?”. Bạn hãy cứ hỏi như vậy, cả khi đã gấp sách lại, bởi chỉ cần bị ám ảnh về câu hỏi ấy, là bạn đã xong nhiệm vụ của một người đọc! Nhưng còn bởi, câu hỏi đó, dù không dễ trả lời, vẫn còn bớt khó chịu hơn nhiều với câu hỏi khác: “Hiện thực cuộc sống nào đây?”, khi đọc cả một *xê-ri* những truyện ngắn ở phía sau, mà cái tên truyện, cụt lủn, có vẻ như chính là chìa khóa để bạn đọc có thể mở vào thế giới của tác giả, tìm lấy trong đó những thông điệp không dễ lộ diện ngay. Đó là *Thâm, Đâu, Dột, Nóc...* Khi chạm vào những đoạn thiên này, tôi phải lần giở lại đọc truyện *Kẻ không nương náu*, cố gắng tìm kiếm quan niệm của tác giả về nghề viết. Và nó đây:

“*Văn chương cũng có luật. Như cái vòng kim cô của Tê Thiên Đại Thánh.*”

“*Viết là tự do. Luật của viết là tìm tự do.*”

“*Nói với tôi, luật về tự do trong đâu mấy người là gì?*”

“*Cậu đang phá luật, phá tiên đô của mình đấy, Khiếm Thư!*” (Khiếm Thư là một nhà văn)

“*... Hỡi các bạn, đến một con rùa còn muốn bay trên bầu trời.*”

“Chết vì khát vọng không bao giờ là xuẩn ngốc. Trả lời tôi xem nhà văn viết tự do hay luật viết về tự do viết cả nhà văn.”

Tạm chỉ ng ân ấy thôi, ta có thể tự tin đưa ra những suy đoán. Tác giả này từ đầu đến cuối, quyết bước đi, nhìn thế giới, phán định về nó bằng tư cách của người tự do, kiên quyết tự do. Thứ hiện thực kỳ lạ, thậm chí kỳ quái mà bạn đọc thấy, dưới mắt tác giả hóa ra là bình thường, bởi anh muốn, giống như một triết gia ngỗ ngược nhất, hướng tới và đòi hỏi phải có một nhân loại mới, đầy sức mạnh để có thể chạm tay tới bầu trời, trong khát vọng tự do, một thứ *siêu nhân tinh thần*.

Một nhà văn trẻ dám đương đầu với *tuyệt đối*, luôn là một sự đáng nể nhưng cũng đáng ngờ?

Bởi vì, mọi sự sáng tạo vượt khỏi những quy ước thông thường, luôn có một *hỗ thẳm* (tác giả có vẻ rất thích thuật ngữ triết học này, cả trong phát ngôn và trong việc thể hiện nó bằng hình tượng nghệ thuật) rất dễ sa chân, đó chính là sự *vô nghĩa*.

Tru Sa cần phải cảnh giác về khả năng này. Nguy hiểm nhất là nó luôn nằm ngoài mọi ý đồ, mọi ý hướng của tác giả. Đôi khi là cả ngoài khả năng nhận biết.


Nhưng, xin nhắc lại, dám đưa mình đối mặt với trở ngại chết người ấy trong sáng tạo, đã đáng là một nhân cách cần bút khiến ta phải ngưỡng vọng. Được, mất còn do số phận!

“Sau cánh cổng là một cánh cổng” – chính Tru Sa đã viết và biết như vậy, trong một truyện ngắn khá hay. Chắc chắn khi đó anh là một người tỉnh táo. Và nó chính là hy vọng mà bạn đọc sẽ kiên nhẫn chờ ở anh.

Hà Nội, 16-4-2017

**Tạ Duy Anh**

## ĐÔI MẮT MÀU XANH DƯƠNG

huya, gió từng cơn. Mảnh nguyệt lưng chừng trời. Ánh đèn cao áp mạnh và dập đi ánh trắng rơi. Mấy ngôi sao đang nhỏ dần lại, chui cả vào túi đêm. Mây đen dày lên, rồi lại tản đi. Cánh cửa sổ mở hé hé, tôi ngửi thấy mùi hoa sữa. Mùi hương nhẹ, và nương mình vào làn gió. Lâu lâu lại có tiếng cút kít của xích lô. Gió thổi vài cơn rồi lịm hẳn.

Tôi tắt đèn, nằm trên giường hời hợt. Trở mình vài cái, tôi ngẩng dậy và mở lại ngọn đèn bàn.

Tôi mở ngăn kéo, lấy vài viên thuốc ngủ. Không thấy lọ thuốc nào trong tủ nhưng tôi tìm được một tấm ảnh chụp thời còn đi học. Ảnh bề giảng lớp mười một. Cũ, mép quần và xước nhiều nhưng còn rất rõ. Mọi thành viên trong lớp đều có mặt. Mất vài phút tôi mới tìm thấy mình trong hàng người. Lật sau ảnh, tôi bắt gặp một dòng viết bằng mực đỏ: *Moon... của tôi.*

Những dư ảnh mất từ lâu hiện lại. Các mẫu ảnh nhạt nhòa rõ dần dần. Nhiều phần đã hoen mờ tới mức chỉ còn một vết trắng cũng trở nên sáng rõ như được phục chế. Khi không nhớ được một phân đoạn tôi cảm thấy hụt hẫng. “Nhật ký, hời đó mình có viết nhật ký”. Nghĩ thế trong đầu, tôi ngẩng khỏi giường. Tôi tìm quanh nhà, những chiếc áo len, quần dạ và chăn bông cũng bị lục ra. Phải khá lâu tôi mới tìm thấy cuốn nhật ký. Nó nằm trong rương, bụi đóng thành nhiều lớp dày. Quyển nhật ký thời trung học. Đây là cuốn nhật ký duy nhất của tôi. Chiếc chìa khóa con con được buộc vào một sợi dây mảnh, gắn liền với nhật ký. Tôi tra chìa khóa vào và lay nhẹ. Phần lấy bảo vệ bọc quanh quyển sổ bật ra. Đôi chỗ trên sổ đã bị một ăn nhưng thật may chỉ ở phần rìa trang giấy. Tôi vẫn còn thấy rõ các hình vẽ nguệch ngoạc cùng những dòng viết bằng loại bút dạ nước màu xanh.

Tôi giờ từng trang ra và dừng lại ở giữa cuốn sổ.

*Hôm nay lớp tôi có một học sinh mới chuyển đến. Cô nàng tên Moon.*

“Cũng lâu rồi...”, tôi lẩm bẩm. Những trang tiếp theo của cuốn nhật ký lần lượt mở ra.

Lớp mười, tôi học ở xa và có nhiều bạn mới. Vì lý do xa nhà nên cha đã gửi tôi lên ở cùng ông bác. Đi đâu đó sẽ thuận tiện hơn trong việc đi lại vì trường học cách nhà bác tôi khoảng ba cây. Tôi sẽ vẫn phải đạp xe tới trường nhưng mất ít thời gian hơn. Trường trung học X nằm xa khỏi thành phố. Tất nhiên vẫn chưa phải ở ngoại ô, đi thêm một đoạn xa nữa mới tới ngoại ô. Đây không phải trường điểm, rõ ràng là thế vì nó không nằm ở trung tâm thành phố. Khá đông học sinh thi trái tuyến, nhưng đừng nghĩ vì vậy mà sẽ có chuyện quản lý lỏng lẻo và phần nào dè dặt với những cuộc đấm đá sau sân trường. “Đây là một trường nề nếp và kỷ luật...” – Trong ngày khai giảng đầu năm thầy hiệu trưởng đã nói vậy và mọi học sinh đều phải thuộc lòng.

Buổi học đầu tiên, chúng tôi được xếp lớp và gặp cô giáo chủ nhiệm. Sau khi giới thiệu và sắp xếp các chức vụ cho từng học sinh, cô chủ nhiệm đã nói với chúng tôi về những nội quy. Chúng tôi phải lấy giấy ghi lại từng dòng. Mỗi chúng tôi phải luôn giữ nó trong cặp vì cô chủ nhiệm sẽ luôn kiểm tra. Bản nội quy cất trong cặp này quan trọng với chúng tôi như giấy tờ tùy thân.

Không phải vướng víu với chiếc khăn quàng trên cổ sẽ tiện hơn trong những cuộc sinh hoạt ngoài giờ nhưng mỗi chúng tôi phải đeo huy hiệu Đoàn. Đi đâu này đã thành quy tắc ở mọi trường cấp ba. Vào đầu tuần, hiệu trưởng lên phát biểu, tổng quát về một tuần học. Cô giáo chủ nhiệm đứng hàng đầu, đi qua chỗ chúng tôi để kiểm tra xem ai vắng mặt. Có lẽ phải nói rõ hơn, tôi đã học được vài tháng, dù chưa thật rõ về bạn cùng lớp hay các cô giáo ở bộ môn nhưng mọi thứ không còn quá xa lạ. Cô chủ nhiệm đều nhớ rõ từng người trong lớp, ít nhất là ở gương mặt. Vào mọi ngày, tất cả học sinh đều phải mặc đồng phục trường, huy hiệu đeo trước ngực. Không

ai trong ngôi trường này, kể cả những giáo viên dám bỏ áo ngoài quần, đi bốt hay dép xỏ ngón, bởi như vậy đã phạm tới những khoản cấm trong nội quy nhà trường. Lớp tôi có không ít người vào một ngày đã mặc chiếc áo màu mè, cổ không đóng kín cúc mà mở phanh ra, nữ thì mặc váy ngắn và trang điểm rất đậm. Việc đó quá lộ liễu và cũng rất mau thôi thầy giám thị đã có mặt và đưa họ tới phòng hội đồng để lập kiểm điểm.

Hầu hết các lớp vào giờ học đầu rất yên ắng. Không một tiếng động nào có thể chen vào bài giảng. Nếu chúng tôi có mang thứ gì đó, không phục vụ cho giờ học hay gửi thư cho nhau, thậm chí cười vang lên vì một trò tếu táo của một học sinh... lập tức sẽ bị gọi lên phòng giáo viên, một án phạt đang đợi để thi hành.

Những nội quy của nhà trường đâu không thể sai lệch, nó tốt cho chúng tôi và vì thế nó không thể xâm phạm.

“Em nghĩ chúng ta nên tổ chức mừng sinh nhật bạn ấy, vào tiết sinh hoạt lớp”, lớp trưởng nói với cô chủ nhiệm.

“Một ý tưởng hay. Em định tổ chức thế nào?”

“Em muốn cả lớp góp tiền mua bánh gato, rồi bày tiết mục gì đấy vui vui.”

“Không cần đâu”, cô chủ nhiệm vẫn giữ nét nghiêm nghị, “Quy định nhà trường không cho phép. Một lời chúc mừng là đủ rồi.”

Buổi sinh nhật hôm đấy diễn ra như những gì cô chủ nhiệm đã nói. Người bạn đó chỉ nhận được vài câu chúc. Không có chuyện liên hoan nào sau đó, những cái vỗ tay chúc mừng cũng không xảy ra vì trong bản nội quy được dán ở tường lớp có một điều khoản là “Không được làm ồn trong tiết học”. Ngay sau đó cô chủ nhiệm hăng giọng và nói về thành tích điểm của lớp, những ai có tên trong sổ ghi đầu bài trong tuần qua.

Mọi việc liên quan tới lớp, tới trường xong xuôi và dư ra 15 phút. Một cuộc trò chuyện rôm rả hay một tiết mục góp vui sẽ khiến lớp học dần ấm và gần bó hơn. Tôi tin những người trong lớp cũng cùng ý nghĩ này. Tôi mở câu chuyện của mình trước để khơi mào cho một chuỗi các mẫu



chuyện khác. Lời nhắc nhở và cái nhìn nghiêm nghị quen thuộc của cô chủ nhiệm đã đưa mọi thứ trở lại quỹ đạo. Phòng học im ắng, tất cả cùng ngồi thẳng người, tay để lên bàn, chờ đợi tiếng trống báo hết giờ. Tiếng bấm bút gọn lỏn ầm ầm. Các học sinh nhìn nhau, tiếp chuyện bằng ánh hiệu chỉ trỏ. Không gian quanh vắng tới mức tôi có thể nghe rõ tiếng tim đập gấp gáp.

Trường X đã rất lâu chưa tu sửa và bắt đầu có tình trạng hỏng hóc. Bờ tường nứt ra từng mảng lớn, không ít bộ bàn ghế hỏng chân hoặc mặt bàn xây xước và lem nhem những vết mực, đôi chỗ mọc ảm thành lỗ thủng. Chiếc bảng đen rộng nhiều nứt xước. Mỗi lúc viết phấn, chữ rời ra. Quạt trần lâu ả chưa được thay. Nó vẫn chạy tốt nhưng lớp gỉ sét nơi cánh quạt và phần chân bám vào trần lúc nào cũng lung lay lại luôn gài vào óc tôi một nỗi sợ. Chúng tôi truy bài trong im lặng, trả bài trong im lặng, vào những ngày lễ long trọng do trường tổ chức, mọi thứ cũng không được quá ảm ỉ.

Sân trường vào những giờ chuyển tiết cũng hiếm khi quá ồn ào. Lớp tôi ở tầng ba, tầng cao nhất có thể nhìn thấy toàn sân trường. Tôi ra hành lang hóng mát. Giám thị thường đi lại các hành lang. Công việc của giám thị là kiểm tra ẩng phục và quan sát các hoạt động của học sinh từ mọi phía, bao gồm cả ng ả xồm toa-lét học sinh mỗi lúc ra chơi. Cũng như chúng tôi, thầy giám thị luôn mặc áo đóng cúc kín cổ. Thay vì huy hiệu Đoàn, thầy đeo trước ngực một tấm thẻ chữ nhật. Trên đấy ghi họ tên, chức vị và dưới cùng là tên ngôi trường cổ kính này.

Hầu hết những học sinh chạy nhảy dưới sân, thỉnh thoảng lại hét toáng lên đều là học sinh mới nhập trường. Bây giờ tôi đã là học sinh cũ nhưng ngày trước tôi cũng như bọn họ, luôn muốn chạy nhảy và nói lớn để ai cũng biết mình đang rất vui. Sớm thôi, lớp đàn em sẽ phải nhớ ra mình đã qua thời trẻ con, và đây là trường học chứ không phải công viên hay rạp xiếc. Ngôi trường này có truyền thống lâu đời về sự nề nếp. Những đi ầu răn trên bản nội quy sẽ giúp đám học sinh mới hiểu rõ hơn. Sẽ không có

chuyện ăn mặc sai đ ồng phục, bỏ bê việc đeo huy hiệu Đoàn, đùa cợt trong giờ chào cờ, cười nói quá lớn trong giờ học... Những ngông nghênh quá lố sẽ phải chấm dứt, ít nhất là tại ngôi trường này. Tôi biết sẽ chẳng dễ dàng gì với những học sinh cấp dưới. Điều này khác xa với việc từ miền biển chuyển lên phố hay cai sữa bằng dầu dấm. Chúng sẽ phải vất vả để thích nghi. Cô chủ nhiệm sẽ nhắc chúng về nội quy hoặc không thì thầy giám thị, sao đỏ hay chính chúng tôi, những bậc đàn anh sẽ phải dạy chúng hiểu.

Quãng đã lâu, trường tôi có một vụ bê bối. Một nhóm học sinh đã uống thuốc độc tự tử ở nhà kho. Đây là một cuộc tự tử tập thể. Cô chủ nhiệm cũng từng nói với chúng tôi về vụ việc này.

“Một vết nhơ lớn của trường.”

Không ai trong lớp hỏi gì. Cô chủ nhiệm không tỏ vẻ gì là buồn phiền hay bức bối, gương mặt cô vẫn giữ được sự nghiêm nghị thường ngày. Sau đó cô chủ nhiệm đã đọc những nội quy của trường lên và với một câu thẳng băng cô nói về sự ngỗ ngược của nhóm người đó. Rằng, họ đã quên mất những nội quy, việc làm của họ đã làm vấy bẩn nội quy và khiến thầy hiệu trưởng phải mất mặt.

“Các em phải nhớ nội quy của trường đã có từ lâu, nó tốt cho chúng ta. Nhóm học sinh đấy đã không ghi nhớ những điều này, họ không có đức tin và không ai cứu họ được.”

Với những gì tôi nghe thuật lại ở một lớp t ầng dưới khi tôi giặt khăn lau bảng thì người phụ trách cao nhất ở ngôi trường đã không quá sắt đá với nhóm người tự tử. Thầy hiệu trưởng và chủ nhiệm của các lớp (nhóm người học những lớp khác nhau) có tới viếng. Sau khi đặt vòng hoa trước mộ, thầy hiệu trưởng đã lấy ra một xấp giấy, gồm những bản sao chép nội quy của trường. Bản nội quy chép tay, nét chữ ấn mạnh như muốn xuyên thủng trang giấy. Thầy hiệu trưởng đến từng ngôi mộ. Mỗi mộ đốt một tờ.

Sang học kỳ hai thì Moon chuyển đến lớp tôi. Tôi vẫn còn nhớ rõ hôm đó. Trong buổi truy bài đầu giờ chiều (lớp tôi thường học xen kẽ một buổi sáng, một buổi chiều) cô chủ nhiệm dẫn theo một học sinh mới để chúng

tôi làm quen.

“Đây là Moon.”

Cô giáo chủ nhiệm giới thiệu. Đáng lẽ sẽ như những lần nhập học trước, chúng tôi chỉ im lặng và chờ cô chủ nhiệm xếp chỗ ngồi nhưng sự có mặt của Moon đã làm đảo lộn tất cả. Moon là con lai. Gương mặt Moon bầu bĩnh, đôi môi nhỏ nhắn, phơn phớt chút sắc hồng, làn da trắng, chút mũm mĩm và non nớt đó dễ làm người ta liên tưởng tới một đứa trẻ. Cô bạn không mấy xinh xắn. Điều khiến chúng tôi sửng sốt nằm ở đôi mắt tròn mang màu xanh dương kia. Màu xanh ở đôi mắt Moon khác hẳn với những màu xanh thông thường mà tôi có dịp nhìn thấy, dù là ngoài đời thực hay phim ảnh. Nó trong sáng và không chút gợn đục. Màu mắt đậm thêm nữa sẽ sâu lắng như lòng đại dương và nếu chỉ nhạt đi một chút thôi sẽ dịu nhẹ như bầu trời. Đôi mắt Moon nằm ở lưng chừng, tôi không biết phải so sánh thế nào nhưng khi nhìn vào cặp mắt đó thì trong đầu tôi luôn hiện ra một miền biển xanh thẳm và trên đó là bầu trời dịu dàng, không chút sắc nắng cũng chẳng có gợn mây nào, nó mang một màu xanh nguyên thủy.

Lớp chúng tôi đầu xôn xao vì Moon. Nói, cười, có cả trêu đùa. Một vài đứa còn mượn gương lược cô bạn cùng bàn để chải chuốt lại. Các câu hỏi được đặt vào Moon, về địa chỉ, về quốc tịch... Đây chỉ là cái có để được nhìn ngắm cặp mắt Moon lâu hơn.

Việc lớp quá hỗn loạn đã khiến cô chủ nhiệm phải nhắc nhở. Mọi tiếng động chỉ ngưng lại khi tiếng cô hắng thành một câu cảnh giới nghiêm khắc.

“Moon, em là học sinh mới nên chưa biết về nội quy ở trường ta, nhưng cô xin nhắc với em rằng hôm nay em đã mắc sai lầm phục rỗi. Ra chơi cô sẽ dẫn em đi đăng ký mua đồng phục trường. Ở góc lớp có dán nội quy của trường, lát nữa em hãy lên chép. Phải nhớ luôn mang bên mình.”

Moon nói tiếng Việt rất sôi, kể cả những câu nói lái cô ấy đều nắm rõ. Không khí của ngôi trường bớt nghiêm ngặt đi và tôi thấy việc hít thở dễ dàng hơn. Moon mang trong người hai dòng máu. Là con chim Lạc trong xứ sương mù. Cánh chim này không thích đồng hồ Big Ben, và muốn rẽ

sương để tung cánh trên đất Văn Lang. Nụ cười của Moon tươi tắn và đầy cũng nụ cười duy nhất tôi thấy trong ngần ấy năm học ở trường.

“Bạn nên tháo cúc áo cổ ra và đừng búi tóc cao mà hãy để duỗi ra.”

Moon nói với một cô bạn ở lớp. Cô bạn đấy nghe theo. Các bạn khác cũng làm như vậy. Tôi không nghĩ Moon có khiếu về ăn mặc nhưng rõ ràng cách ăn mặc đó trông sẽ bớt già dặn và hợp với tuổi chớm trưởng thành này hơn. Moon không theo nội quy về cách ăn mặc và dường như những ngày sau đó cô ấy còn đi ngược với mọi điểu cấm. Cúc cổ cô ấy không đóng, để lộ ra chiếc cổ nhỏ nhắn với cái nốt ruồi bé xíu như hạt nho nằm chệch dưới yết hầu. Moon còn bá vai nhiều đứa con trai trong lớp. Tôi muốn đến gần Moon, đặt một cái hôn nơi má, nhưng không dám. Nhiều buổi làm bài trên lớp khi chúng tôi còn đang vật óc với những câu hỏi thì Moon chợt đứng phắt dậy và nói “Ngọt quá đi!”. Và cô ấy đứng dậy, ra thẳng ngoài hành lang.

Cánh cửa ra vào luôn được đóng mỗi khi giờ học bắt đầu. Giữa Hè hay chuyển Đông nó vẫn đóng và Moon mở nó ra, thế thôi.

Moon đứng ngoài hành lang, ngửa cổ lên và hít một hơi sâu. Mái tóc màu hạt dẻ buông xuống. Mớ tóc mềm chảy như một dòng suối.

Đã năm lần Moon bị gọi lên phòng hội đồng. Không ai trong chúng tôi giúp được Moon. Cô chủ nhiệm luôn mặc đúng đồng phục giáo viên, cô luôn là một trong số ít những gương mặt ưu tú của nhà trường, ấy vậy mà người cô mẫu mực này đã không ít lần bị Moon làm bẽ bàng.

“Bộ trang phục quá kín đáo, kiểu tóc búi sau đã lỗi thời và cả gương mặt luôn nghiêm trang này đã làm cô già đi”, Moon nói và chúng tôi nín lặng.

Nhiều anh chàng lớp mười hai đã viết thư cho Moon. Không ngày nào là lớp tôi thiếu những bức thư lạ. Mọi chuyện chỉ dừng lại khi một bức thư lọt vào tay thầy giám thị. Hôm chào cờ, thầy giám thị có lên phát biểu về việc viết thư tình trong trường. Ông ta đứng ngay trên sân khấu, gọi chủ nhân của từng bức thư lên rồi lấy từng lá thư ra, xé bỏ. Chuyện thư từ trao tay chấm dứt sau hôm đó.

Tôi thích Moon và si mê đôi mắt nàng. Có thể gọi đây là tình yêu không nhỉ? Không chắc nữa. Tôi nghĩ đây là sự rung cảm đầu tiên từ lúc dậy thì của tôi. Không ít lần tôi đã định viết thư cho Moon, hoặc viện lý do về bài tập để được ngồi gần Moon. Tôi sẽ nhìn thật lâu vào cặp mắt đó. Tôi luôn tưởng tượng lúc được ngồi cạnh Moon và thoải mái nhìn vào thứ màu xanh trong trẻo. Luôn suy nghĩ về đi đầu giả định đó đã ở bên tôi, trong cả những giấc mơ. Moon ngồi cuối lớp, vì lợi thế về chiều cao. Cô ấy ngồi một mình và đó là sự sắp xếp cuối cùng của cô chủ nhiệm. Trong giờ, tôi thường quay xuống bàn dưới mượn bút hay thước kẻ. Đó chỉ là cái cớ để có thể thuận lợi nhìn xuống chỗ Moon. Đáng ra tôi muốn ánh mắt mình ngừng mãi như vậy nhưng việc quay xuống quá lâu không còn là chuyện mượn đồ dùng nữa mà đã là nói chuyện riêng, tôi sẽ vi phạm vào một điếu cấm đoán trong nội quy nhà trường.

Lớp tôi được giao nhiệm vụ chấm sao đỏ. Đây là công việc luân phiên theo từng tuần và mỗi khối đầu không thể trốn tránh. Hôm nay tới tổ tôi. Moon và tôi là hai người đại diện. Đây là một dịp may vì tôi sẽ có cơ hội bắt chuyện với cô bạn cùng lớp đáng yêu này.

Đeo băng sao đỏ trên vai tôi thấy có phần tự tin hơn. Trong lớp tôi là một học sinh bình thường, học lực không đáng bàn và chưa bao giờ có tên trong danh sách đề cử cán bộ. Gần như cả năm lớp mười tôi bị bỏ quên. Cô chủ nhiệm và các thầy trong bộ môn chẳng bao giờ nhắc khen tôi dù tôi luôn cố gắng hết mức, chỉ ít là trong việc trung thành với những nội quy. Lý do tôi được phân chấm sao đỏ chẳng qua cũng vì tổ trưởng và tổ phó phải hợp xếp điểm hạnh kiểm. Moon là người luôn làm trái với nội quy nhưng học lực lại quá xuất sắc, bởi thế Moon vẫn xứng đi tuần sao đỏ.

Tôi chỉnh lại áo xống cho gọn gàng. Gương mặt tôi và mọi học sinh luôn có nét già dặn, nhưng nhiều đó vẫn chưa đủ. Tôi uốn thẳng người, tay nắm lại và gương mặt tỏ ra nghiêm nghị như các thầy cô trong trường.

“Cậu căng thẳng quá đấy.”

Moon nói và tôi quay sang, nhận ra cô ấy đang mỉm cười. Tôi và cô ấy



đứng ở hai bên cánh cửa, khoảng cách khá gần và tôi có thể nhìn vào đôi mắt đó thật lâu.

Việc Moon là con lai đã là điều khác biệt. Cả thời thơ ấu Moon sống bên nước ngoài. Sự bất đồng văn hóa phải có, nhưng ở Moon tôi không thấy lẩn tránh cách nào. Việt ngữ chuẩn xác không quan trọng nhưng ánh nhìn đó, tôi thấy một nét trù mến, gần gũi và yêu hơn cả mắt lãnh tụ. Đôi mắt Moon khá to và tròn, còn thứ màu xanh đựng bên trong thì như sự tinh lọc kết hợp giữa bầu trời và đại dương. Chỉ khác, miền biển này không có sóng dữ, bầu trời cũng chẳng có mây đen, sấm sét hay mưa giông. Chúa Trời đã quá ưu ái khi dành thật lâu thời gian lọc ra những phần sạch sẽ, nguyên thủy nhất của trời và biển, để rồi sáng tạo thành đôi mắt Moon.

Tôi thấy mình như bị cuốn vào đôi mắt đó. Thứ màu trong xanh đó đang ôm trọn lấy tôi và tôi thấy cơ thể mình nhẹ bẫng. Bàn tay, đôi chân, thậm chí cả cái đầu của tôi cũng tan nhỏ vào màu xanh đó. Tôi muốn trút đi mọi gò bó, quên kiếp học sinh, xé tung bộ đồng phục, đốt hết giấy chữ nội quy để chạy nhảy, hét vang như thời còn ồng ồng bằng bản năng.

“Cậu nhìn gì mà chăm chú vậy?”

Tôi khẽ giật mình. Moon vẫn nhìn tôi. Cô ấy vỗ má tôi. Bàn tay mềm, ấm hôi hôi. Tôi gạt tay Moon, nhìn ra ngoài cổng. “Một nụ hôn ngoài cổng trường kẻ cũng Romantic đấy!”, Moon nói, rồi khẽ cười. Tôi lắc đầu và nhìn ra xem có ai đi muộn không. Tôi chợt thấy nóng ngực. Từ lúc đấy tôi không bắt chuyện với Moon nữa.

“Thả lỏng người đi”, Moon nói.

“Đang chằm sao đỏ đấy”, tôi nói.

Ở phía cánh cổng đã đóng lại, tôi thấy bóng một học sinh. Cậu ta đang loay hoay đẩy cổng. Tôi và Moon tới gần, mở chiếc chốt cổng và theo đúng bài bản, tôi lấy vở ra, hỏi họ tên và địa chỉ lớp. Dáng đi khập khiễng với một chân lết phía sau và ống quần rách bươm, lộ hẳn phần thịt rướm máu đã mách bảo tôi rằng cậu bạn đã gặp sự cố trên đường.

“Nào. Tên cậu là gì? Lớp nào?”

“Thôi đi!”, Moon chặn lời, “Chân cậu ấy bị đau”.

Tôi nhìn cậu bạn đi muộn thêm một lần nữa. Vết thương ở chân cậu ta đã ăn sâu vào thịt chứ không chỉ ở mức trầy xước ngoài da nữa. Tôi gấp vở.

“Nguyễn Văn Tuấn, lớp 11C, ghi vào đi”, cậu bạn đó nói.

Tôi bảo cậu ta hãy lên lớp, đây chỉ là một rủi ro.

“Ghi vào đi, tên tớ là Nguyễn Văn Tuấn, lớp 11C, ở tầng hai, dãy nhà B.”

Cậu bạn lặp lại và nhìn tôi. Ánh mắt mang vẻ quở trách của cậu ta đã nhắc cho tôi rõ hơn về nhiệm vụ sao đỏ của mình. Tôi giở vở ra và bắt đầu ghi. Cậu bạn kia đi vào trường. Dáng đi cậu ta vẫn tập tễnh, mỗi bước chân đều rất nặng nhọc.

“Cậu có thể làm thế ư?”, Moon nói.

Tôi im lặng, cây bút trên tay vẫn chuyển động. Sau khi tên, lớp người đi muộn có đủ trong cuốn vở, tôi nói:

“Cậu ấy rất rõ nội quy. Cậu cũng biết mà, sẽ không hay ho gì nếu thầy giám thị biết được. Chúng ta sẽ bị quở trách vì vô trách nhiệm. Cô chủ nhiệm cũng sẽ phê bình và đánh tụt hạnh kiểm.”

Moon nhíu mày, màu xanh trong đôi mắt lẫn lẫn những gợn sóng nhỏ. Thứ màu xanh tinh khiết lênh loãng đi đôi chút, và chỉ vài giây sau nó lại lắng xuống. Màu xanh thuần khiết trở lại.

“Đấy là việc của các cỗ máy”, Moon nói và bỏ đi.

Tôi gọi lại.

“Còn mười phút nữa mới vào tiết. Nhiệm vụ sao đỏ vẫn còn...”

Moon gỡ băng sao đỏ và ném về phía tôi. Tôi bắt lấy. Moon đi khỏi. Tôi không gọi lại.

Nội quy nhà trường dán ở mọi nơi. Chúng luôn cảnh tỉnh những giáo viên và học sinh phải thật thận trọng. Giáo viên thì chắc rồi vì họ là những người có chức trách, về giảng dạy và quyên hành thì lớn hơn đám học sinh chúng tôi. Cô chủ nhiệm, thầy dạy toán, cô dạy văn, thậm chí là thầy thể

dục đầu chưa bao giờ làm trái với những nội quy. Tôi phải nhắc rõ hơn là môn thể dục học ngoài trời nhưng không phải vì vậy mà có thể la ó, nhảy nhót như loài chim sáo. Chúng tôi xếp theo hàng, ngay ngắn, tập đúng động tác và nghỉ giải lao thì có thể tụ tập lại nhưng không bao giờ được gây ra những tiếng ồn không cần thiết. Việc hô hào, cổ vũ trong một bài kiểm tra về chạy bền, bật xa cũng không được phép vì thế cũng là một sự vi phạm gián tiếp những khoản cấm kỵ trong nội quy nhà trường.

Moon đã năm lần bị phê bình trước lớp và hai lần bị gọi lên phòng hội đồng vì vi phạm nội quy. Thời gian gần đây sự chống đối của Moon càng rõ hơn khi cô ấy ngang nhiên xé các tờ nội quy, vò nát rồi ném vào sọt rác. Moon còn lôi kéo được một nhóm người chống đối. Hội nhóm này chưa hoạt động đã tan rã vì những cuộc đình chỉ. Trận xô xát giữa trò và thầy Moon phải chịu trách nhiệm. Các thành viên đã không tố cáo đầu lĩnh mà tự tuyên án mình bằng việc bỏ học. Một cuộc thanh toán nhau giữa học sinh với học sinh diễn ra sau cổng trường. Moon phải chịu trách nhiệm vì họ từng là thành viên trong nhóm do Moon cầm đầu. Cuộc đấm đá của các thành viên bỏ học với các thành viên còn lại, những người được thầy hiệu trưởng chấm công vì biết quay đầu. Họ tiếp tục đi học và được tuyên dương, kèm phần thưởng trước toàn trường, được bổ nhiệm vào đội ngũ sao đỏ (nhiều người được vào ban chấp hành chi đoàn trường). Do báo tin với trường, người lớn đã ngăn chặn được một cuộc phá phách từ hội nhóm học sinh. Những tuần kiệt này đã lộ mặt, và không tránh được bị tấn công với lý do phản bội. Công an vào cuộc. Các nạn nhân chỉ mặt kẻ bạo hành lần đầu sỏ: Moon. Ngoài lời xin lỗi không lý do, Moon chối mình đã thao túng phía sau. Các thành viên nhận án cấm túc, quản thúc tại nhà đã gỡ tội cho Moon. Họ nhận đây là hành động tự phát, một trừng phạt dành cho kẻ phản bội. Sự thật thế chẳng? Tôi không biết nhưng vì thiếu chứng cứ, Moon vô sự.

Uy tín của trường giảm sút và mất danh hiệu *nề nếp, chuẩn quốc gia*. Trong khi chúng tôi luôn chấp hành nghiêm túc kỷ luật thì cô ấy cần búa

đập phá. Lớp trưởng thường có lời khuyên bảo nhưng Moon luôn bỏ ngoài tai. Với một cô gái bướng bỉnh và ương ngạnh như vậy thì thật khó để đưa vào kỷ cương. Chúng tôi rất sợ bị thầy giáo ghi tên vào danh sách học sinh cá biệt, Moon thì đứng dưng. Thậm chí trong các buổi chào cờ, khi cô ấy bị hiệu trưởng gọi lên đứng trước toàn trường để kiểm điểm thì vẻ mặt cô ấy vẫn ung dung. Lời trách mắng của thầy hiệu trưởng đâu rất nặng nề, cả sân trường đều lặng đi. Cổng trường đã đóng, đám đông học sinh chúng tôi đứng nhỏ bé trong khuôn viên sân trường, dưới chân thầy hiệu trưởng. Mọi cái đầu đều cúi xuống, tôi cũng cúi, chỉ mình Moon là ngẩng lên. Moon vẫn bình thản, cô ấy còn nhìn thẳng vào mắt thầy hiệu trưởng. Đôi mắt xanh dương kia chẳng tỏ vẻ gì hối lỗi cả. Nó vẫn phẳng lặng và thầy hiệu trưởng dù có lớn tiếng hơn, nhấn mạnh hơn vào những nội quy thì cũng chẳng cách nào khiến thứ màu trong trẻo đó gợn đục. Một ngày kia, Moon còn đáp trả những lời khiển trách của thầy hiệu trưởng bằng giọng oang oang của chuông Nhà Thờ. Một lối biện luận sỗ sàng và ngược đời khi Moon đòi chỗ ngồi của giáo viên thấp xuống, ngang bằng học sinh. Chưa bao giờ một học sinh lại muốn lược bớt giờ học, kết án việc dạy thêm tại nhà cô giáo mỗi cuối tuần, Moon còn ngông cuồng khi nêu ra việc chào thêm những lá cờ khác ngoài cờ Tổ quốc, học những Hiến pháp khác ngoài Hiến pháp Xã hội Chủ nghĩa. Cuộc đối đáp đầy làm ầu ầu cả sân trường. Moon tranh luận cả với thầy hiệu trưởng lẫn giám thị cùng những chủ nhiệm khối lâu lâu quát từ dưới lên. Thầy hiệu trưởng nói bằng mic, Moon nói miệng. Tiếng loa cuốn trôi tiếng của cô bạn bướng bỉnh. Moon cuối cùng thua vì khàn giọng và vì giờ chào cờ kết thúc sau tiếng trống bảo vệ. Học sinh các khối được hộ tống về lớp bởi cô giáo và sao đỏ.

Chiều thứ ba, lớp tôi có tiết Ngữ văn. Thầy giáo tiếp tục dạy về Văn học nước ngoài. Bài hôm đó học về Chekhov và truyện ngắn *Người trong bao*. Tiết học này có thầy cô đến dự giờ. Thầy giám thị, cô tổ trưởng tổ Văn khối mười một và có cả thầy hiệu trưởng. Các thầy cô ăn mặc chỉnh tề, vì là tiết dự giờ nên các vị sẽ nghiêm khắc hơn thường ngày. Cử chỉ của

các thầy cô đều rất thận trọng. Các múi thịt cố săn lại để tạo sự nghiêm khắc nhưng vì đa số các thầy cô đã có tuổi, da mặt nhăn nheo và lấm tấm những vết tàn nhang nên sự co giãn không bình thường chỉ khiến khuôn mặt thêm quái gở. Thầy giáo giảng bài rất hăng. Chúng tôi thì lắng nghe. Vài người giơ tay phát biểu khi có câu hỏi. Xong bài, thầy có hỏi xem lớp có đi đâu gì còn thắc mắc không. Moon giơ tay. Nhận thấy đi đâu bất thường, thầy giáo vẫn đã không gọi. Moon tự đứng lên.

“Em nghĩ trường ta cũng cần thay đổi.”

“Thay đổi gì, và đi đâu này liên quan gì tới bài giảng của tôi?”

“Thầy có nghe thấy tiếng hô trong hoang địa không?”<sup>[1]</sup>

“Còn chưa ra chơi, cũng không lớp nào học thể dục. Tôi không nghe thấy gì hết.”

“Hãy dọn đường cho Chúa.”<sup>[2]</sup>/ Sửa ngay ngắn các lối đi/ Thung lũng phải được lấp đầy/ Núi đồi phải được san phẳng/ Và quanh co phải làm cho thẳng tắp/ Những đường gồ ghề làm cho êm.

“Moon! Em hãy nói về đi đâu mình thắc mắc trong bài giảng đi. Em lạc đề rồi đấy.”

“Không thể sống như thế mãi được.”<sup>[3]</sup>

Thầy giáo nâng cặp kính, im lặng hồi lâu. Có một tiếng ho. Thầy nhìn qua và sững lại khi thấy chỗ ngồi của các thầy giáo dự giờ. Chút suy tư nhỏ nhoi vừa nhen lên đã vội tắt ngấm. Thầy giáo thêm lần nữa nâng gọng kính để sống mũi, các ngón tay run run.

“Thầy hiệu trưởng, các thầy cô, bài giảng đã kết thúc từ nãy rồi. Và... thầy thấy đấy nó lẽ ra rất suôn sẻ, và...”

Moon vẫn đứng đấy, cô ấy nói “Belicop được làm cha”.

Màu xanh dương dần trĩu nặng và tôi thấy chút gọn buồn sóng sánh.

Tiếng trống báo giờ ra chơi vang lên. Lớp trưởng đứng dậy nói lời chào các thầy. Chúng tôi đứng dậy theo và cúi đầu chào. Tiết dự giờ kết thúc.

Lớp tôi được nghỉ hai ngày. Tôi dành hai ngày đó để giúp ông bác lau dọn nhà cửa và chuẩn bị bài cho ngày học sắp tới. Bộ đồng phục nhà



trường tôi đã giặt và treo ngoài giàn phơi. Tôi mặc một bộ pijama trắng. Loại áo này rất mỏng và không phù hợp lắm với tiết trời oi bức. Trong tủ tôi có vài bộ pijama, chỉ khác màu và tôi luôn mặc nó khi ở nhà. Các cúc áo tôi đều cài lại. Mỗi khi đi qua phòng khách, nơi có tấm gương lớn tôi lại giặt mình khi thấy chiếc huy hiệu trên áo đã rơi đâu mất. Một phút nhìn lại gương, tôi thở phào và đi lên gác.

Bác tôi dành cho tôi một căn phòng ở tầng trên. Ngày trước đó là phòng của con gái bác, giờ chị ấy đã về nhà chồng. Tôi đã sắp xếp một góc học tập ở trên đó. Trên tường, tức là đối diện với bàn học tôi có dán thời khóa biểu. Chếch lên trên, cao hơn đỉnh đầu tôi là một tờ giấy khác, ghi thứ tự những nội quy ở nhà trường. Bản nội quy hướng xuống phía tôi và luôn chăm chú theo dõi tôi. Điêu này không mấy dễ thở nhưng cũng vì vậy mà tôi sẽ ghi nhớ nó rõ hơn. “Phòng nghỉ của giáo viên cũng có dán bản nội quy, còn phòng thầy hiệu trưởng thì bản nội quy còn được phóng lớn và treo trong khung kính. Bọn học sinh chúng tôi mắc sai lầm thì sẽ bị phạt, còn họ, những người có chức vị, bề trên chúng tôi thì không thể. Tôi thi thoảng còn có thể hét toáng lên còn họ thì không.”

“Nó còn định ăn mặc theo kiểu trường học tới bao giờ đây!”

Bác tôi nói vọng lên. Tôi đứng dậy và ra ngoài khép cánh cửa lại. Cửa sổ đóng rồi, cửa chính tôi cũng đã gài chốt. Cuốn vở được giờ ra và tôi bắt đầu làm bài tập.

“Chà. Sao viết lắm tên em thế này.”<sup>[4]</sup>

Sau hai ngày nghỉ ngơi tuần học lại bắt đầu. Hôm đấy Moon nghỉ học. Các tiết học diễn ra suôn sẻ hơn. Vào cuối tuần, trong tiết sinh hoạt lớp cô chủ nhiệm không phân nân gì nhiều. Có vài gương mặt được biểu dương về thành tích học tập, đóng góp xây dựng bài và quan trọng nhất là không bao giờ vi phạm nội quy nhà trường.

Việc vắng đôi mắt màu xanh dương kia khiến các tiết học suôn sẻ nhưng lại bức bí như nhiều ngày tháng trước. Tôi mơ màng nghĩ tới đôi mắt Moon, tưởng tượng ra sẽ nhìn vào nó thật lâu. Hình ảnh về vùng biển

phẳng lặng không chút gợn đục chảy dài, cuộn thành từng cơn sóng trong suy tưởng của tôi. Bức hình chỉ vẽ được một nửa thì tôi dừng bút. Với vẻ mặt lấm lét, sợ sệt, tôi kẹp tờ giấy nháp vào cuối vở rồi tiếp tục ghi bài. Trống chưa đánh và tiết học vẫn còn. Cô chủ nhiệm không mảy may nhắc Moon, và hề ai nhắc đến mặt trăng, cô lại cau mày. Người mẹ thứ hai còn chưa nguôi giận về cuộc họp lớp trước hai ngày nghỉ. Cánh tay giơ lên của Moon cô thấy và bỏ ngỏ, tuy nhiên chính Moon đã ngang ngược đứng phắt dậy và nói to từ góc lớp. Có điên không hay là sự phá phách khi Moon yêu cầu từ bỏ việc giơ tay phát biểu. Lý luận của Moon là “Khi đã giơ một tay thì sẽ giơ cả hai tay. Học sinh đâu phải cừ non. Giáo viên đứng bảng với cuốn sách, viên phấn chứ không phải khẩu súng và cái còng.” Tiếng Moon khiến bọn lớp tôi rúm ró, ra sức ngăn cản. Cô chủ nhiệm bắt Moon về trước. Ngày hôm đấy Moon bị ghi sổ đầu bài vì *chống đối giáo viên và tự ý về sớm*. Nếu Moon nán lại, trật tự hơn, sẽ chẳng có tiếng sét cắt bầu trời.

Cô chủ nhiệm mắng đám con trai chúng tôi hèn “Để một đứa con lai làm mưa làm gió, vẫn ng ẩ im. Sao không anh nào bịt m ồm nó lại?” – Lý lẽ của cô giáo là thế. Không ai cãi cô. Ng ẩ yên, vờ ngoan khi cô giáo tức giận từ lâu đã là mẹo tránh bão của học sinh.

Một tuần sau Moon vẫn vắng mặt. Tôi hỏi lớp trưởng và ban cán sự lớp thì họ đầu lắc đầu. Tiết học cuối cô chủ nhiệm vào và vẫn khuôn mặt nghiêm trang quen thuộc, mớ tóc muối tiêu búi ra sau, cô nói:

“Thật tiếc, nhưng cô phải thông báo với lớp ta rằng bạn Moon đang nằm viện và tình trạng đang rất xấu.”

Một vài thành viên trong lớp nói thánh tướng lên. Thêm nhiều người nữa, rồi sự nhốn nháo xâu bốn mươi người lại thành một chuỗi.

“Các em đang vi phạm vào đi ều... trong nội quy đấy.”

Cô chủ nhiệm gắt lên, đập bàn. Tất cả im lặng.

“Bạn Moon muốn gặp các em. Chiều nay, những em nào có thể đi được hãy tới trường. Tôi, thầy giáo vẫn cùng thầy giám thị nữa sẽ đưa các em đi thăm bạn Moon.”

Chiều hôm đó khá đông người trong lớp tới trường. Các lớp khác và những đàn anh lớp trên cũng có nhưng ít hơn. Chẳng ai cấm đoán nổi việc đi thăm người bệnh, lại là người gần kề bát hương nhưng bệnh viện là nơi công cộng và ở đó cũng có những nội quy. Cô chủ nhiệm nói rằng đây là chuyện của lớp và chỉ lớp mới được quyết định. Đám người vẫn ồn ào và còn có người tỏ vẻ chống đối. Cái quắc mắt và lời đe sẽ báo cáo chuyện này với chủ nhiệm các lớp khiến họ im bật. Họ ra về. Lớp tôi gần hai mươi người đến, nếu đây là một dạ hội thì số người này sẽ vừa vặn. Ngoài cô chủ nhiệm, thầy giáo văn, thầy giám thị, lớp trưởng ra thì chỉ một số ít người nữa là được đi cùng. Tất cả hai, ba người và trong đó có tôi.

Trước khi vào bệnh viện thầy giám thị bảo chúng tôi phải chỉnh sửa lại áo xống thật gọn gàng. “Này các trò! Đây là nơi công cộng. Nội quy dán ngoài cổng, các em nhớ đọc nó”, thầy giám thị nói vậy và chúng tôi nghe răm rắp.

Bệnh viện lớn. Các phòng ban chia theo từng tầng. Các bác sĩ và hộ lý đi lại quanh hành lang. Tôi thấy cả những bệnh nhân với bộ pijama nhợt nhạt. Cô chủ nhiệm hỏi phòng của Moon. Sau khi xem danh sách các bệnh nhân bà bác sĩ đã chỉ đường cho chúng tôi.

Phòng bệnh của Moon ở tầng hai. Nằm thuộc khoa chuyên về bệnh đường hô hấp. Cửa phòng Moon chỉ khép hờ và hướng ra cửa sổ.

“Phòng bạn Moon ở đây. Các em không được lớn tiếng. Đây là bệnh viện và nơi đây cũng có quy định riêng.”

Thầy giám thị lặp lại thêm lần nữa và chúng tôi im lặng. Thầy giáo văn vẫn đứng bên chúng tôi, sắc mặt thầy hơi xanh, thầy nói cô áo chút cho dễ thở. Cô chủ nhiệm gõ cửa. Tiếng mời vào vang ra và cô đẩy cánh cửa.

Tôi thấy Moon. Cô ấy nằm trên giường bệnh, bên cổ tay là những ống truyền nước. Moon mặc bộ áo pijama trắng. Khi thấy chúng tôi, Moon nhòe dãi rồi mỉm cười. Tôi nhìn kỹ thêm. Khuôn mặt cô ấy gầy rạc đi, phần xương hai bên má lộ ra và mái tóc cũng xơ đi nhiều, thứ nước truyền cùng các viên thuốc xanh đỏ đang rút dần sức sống của Moon. Tôi

chỉ lạ rằng thân thể đã tàn tạ đi, ấy thế mà Moon vẫn mỉm cười được và trên khuôn mặt ấy chẳng có vẻ gì là lo lắng, thậm chí đôi mắt xanh dương kia vẫn còn rất trong trẻo.

Moon chào các thầy cô và chúng tôi tới giường bệnh. Bọn tôi rất muốn nói thật lớn nhưng lời nhắc nhở của giám thị vẫn còn đó.

Cha Moon cũng ở đây. Ông ta khoảng 50, không kém cô chủ nhiệm lớp tôi là mấy. Đôi mắt ông ta cũng màu xanh dương. Thứ màu xanh đó đậm hơn, sắc bén và ẩn giấu sóng ngầm. Vì cha Moon là người Anh gốc Đức nên vẻ mặt ông ấy lạnh buốt. Cha Moon mặc một bộ đồ đen, thứ trang phục dành riêng cho các thẩm phán. Đôi mắt ông ta lộ vẻ buồn bã nhưng thần thái vẫn rất nghiêm nghị. Khóe mắt ông khô ráo. Gương mặt ông ta còn mang vẻ gì đó tương đồng và khá gần gũi với phần đông giáo viên trong trường.

“Các bạn cười lên đi chứ. Đây có còn là ở trường đâu mà mặc ngọt ngọt vậy.”

Moon nói vậy và cô ấy lại mỉm cười. Lớp trưởng nhìn thầy giám thị và cô chủ nhiệm. Họ im lặng và chỉ quắc mắt.

“Phải rồi!”, thầy giáo vẫn nói và nói chiếc cà vạt rộng tới mức tuột hẳn ra. Thầy cười, nụ cười rất hiền, “Đây không phải là trường học, việc ăn mặc của các em chúng tôi không quản nữa.”

Chúng tôi làm theo thầy. Tiếng trò chuyện râm ran trong phòng bệnh.

Thầy giám thị nói với thầy giáo vẫn “Thầy là thầy giáo cơ mà”.

Thầy giáo vẫn không đáp lại. Thầy nhìn ra phía Moon và nói:

“Em hãy nghỉ ngơi và tâm bổ cho thật khỏe đi. Sắp tới sẽ có bài kiểm tra một tiết. Tôi nói trước là sẽ rơi vào Chekhov đấy!”

Moon mỉm cười.

“Con bé rất ngộ nghĩnh, nó chẳng nghe ai cả”, cha Moon nói. Việt ngữ của ông ấy tốt hơn tôi nghĩ.

Thầy giáo vẫn nói:

“Không đâu, đấy là khí chất của người mở đường.”

Cha Moon xoa tay.

“Mẹ nó mất sớm. Từ nhỏ nó sống với tôi và tôi đã dạy nó sống phải biết tuân thủ những quy tắc. Các nội quy cũng là một loại pháp văn, nó luôn đúng và không thể xâm phạm. Tôi làm rất tốt, còn nó thì không.”

Moon nói lớn “Những ô nhục đã sụp đổ thành quá khứ rồi mà cha”.

Cha Moon im lặng. Cặp mắt xanh dương của ông thêm buồn bã. Tôi thấy ông ấy định nói, nhưng miệng lập bập rồi mím chặt.

“Nào các bạn, cười lên đi nào.”

Moon nói với chúng tôi và chúng tôi đã làm theo. Tiếng cười vang lớn dần. Moon cũng mỉm cười và là người cười đẹp nhất. Tôi thấy lòng dịu đi và khi nhìn qua lớp trưởng cùng những người khác tôi thấy gương mặt họ tươi tỉnh hẳn. Lớp da vốn xám xịt chợt vỡ, tôi thấy một phần da thịt khác đang hé ra, tươi tắn như mầm xanh.

“Nào các bạn, mình muốn hôn các bạn!”

Từng người do dự bởi tiếng ho của thầy giám thị. Moon ho một tiếng, máu trong cổ trào ra. Cô ấy lau máu, khẽ mỉm cười, nụ cười vẫn rất tươi và hở hết răng. Mọi ngấn ngại tiêu biến, từng người cúi xuống để Moon hôn. Máu trên miệng ngấm đỏ môi thành lớp son ngọt, đánh dấu lên hoặc má, hoặc cổ, hoặc trán mỗi người.

“Các em, tôi đứng đây”, thầy giám thị nói. Giọng thầy to nhất và đã bị một hộ lý đi ngoài cửa nhắc về việc làm ồn. Thầy không nói nữa nhưng rõ là cái tiếng ồn kia đã như nam châm hút những miếng sắt còn con. Tất cả vẫn cứng đầu tiến đi, đón nhận nụ hôn từ đôi môi mềm. Còn lại tôi. Moon gọi tôi. Nụ hôn đầu đời của tôi là lúc này. Tôi đi một bước. Tiếng ho rền phía sau, tôi lùi hai bước và cứ lùi đến vấp ngã.

Moon gọi tôi, cười với tôi. Màu xanh dương khuấy động ít lâu rồi khép mắt. Hơi thở mang theo linh hồn màu xanh dương trút khỏi thân xác, trút khỏi phòng bệnh đặc quánh khí sát trùng.

Chúng tôi gào lên. Có cả tiếng òa khóc.

“Các em, đây là bệnh viện!”



Giọng thầy giám thị. Thầy nói rất lớn và chúng tôi đều nghe thấy. Phòng bệnh yên ắng trở lại. Những ai còn đang sục sục nín ngay lập tức.

Cha Moon đặt con xuống giường, kéo chăn phủ hết đầu. Vì chăn ngắn nên khi kéo quá đầu, chân Moon hở ra. Tôi thấy đôi chân lạnh trắng, thiếu bít tất. Cha Moon đánh mắt ra ngoài, cô y tá hiểu mọi chuyện.

Cô chủ nhiệm từ lúc dẫn chúng tôi vào bệnh viện luôn im lặng. Bây giờ thì cô vẫn im lặng. Thầy giám thị nhấn mạnh chúng tôi rằng “Đây là bệnh viện và ở đây cũng có nội quy.” Tất nhiên chúng tôi hiểu cả. Màu nhám, khô sạm phủ xuống mặt từng người, chóng váng như một cơn mưa. Ai cũng dè dặt vì người lớn. Giọt nước mắt khô lại và dính thành một lớp khô cứng bên gò má.

Các thầy cô dẫn chúng tôi ra ngoài, để dành phần việc còn lại cho các bác sĩ. Cha Moon vẫn trong đó. Ông ta cần ở một mình, ít nhất là lúc này.

Thầy giám thị nói với cô chủ nhiệm:

“Sắp tới sẽ có đoàn thanh tra thăm trường. Họ sẽ dự giờ một số lớp để xem truyền thống giảng dạy của trường. Lớp cô cũng được chọn và tôi phải nói thêm buổi dự giờ lúc trước lớp cô đã khiến thầy hiệu trưởng phải phì ền não đấy.”

Cô chủ nhiệm im lặng một lúc rồi nói:

“Thầy yên tâm. Buổi dự giờ sau tôi sẽ làm hết mức có thể.”

Thầy giám thị gật đầu:

“Bây giờ tôi bớt lo rồi, tôi chỉ nhắc cô vậy thôi.”

“Các thầy đang nói cái gì vậy?”, thầy giáo văn nói, “Đây không phải nhà trường, đây là bệnh viện và các thầy phải biết nơi đây vừa có chuyện buồn”.

“Tôi biết”, thầy giám thị nói, “Tôi còn biết hôm nay thầy đã làm những điều không đúng với thân phận một nhà giáo ưu tú. Đây không phải ở trường, còn không thì thầy đã vi phạm vào nội quy rồi đấy”.

Thầy giáo văn sửng người hồi lâu. Đôi chân thầy run rẩy, rồi toàn thân chao đảo. Nếu ai đấy chỉ chạm nhẹ một ngón tay, thầy sẽ ngã gục xuống.

Sau khi đứng vững hơn, thầy ôm mặt, tay thầy vẫn run “Belicop...”. Mắt thầy đỏ ngầu sau cặp kính. Không có nước mắt, chỉ những luồng giận dữ không ngừng bùng lên như muốn thiêu cháy tất cả ra tro.

“Đây! Đây! Đây!”, thầy giáo vẫn chỉ trở từng người, rồi chỉ vào chính thầy.

“Một lũ Belicop! Chó chết cái thế hệ trong bao.” Thầy giáo vẫn tách khỏi đoàn, đi về phía cầu thang. Không một tiếng gọi nào có thể níu chân thầy lại.

Thầy đi rất nhanh. Rồi không thấy đâu nữa.

Chúng tôi tiếp tục đi, thầy giám thị vẫn dẫn đầu. Chúng tôi xuống cầu thang. Thầy giám thị bắt chúng tôi đi rửa mặt, gột hết mùi bệnh viện. Thầy đứng ngoài quan sát từng đứa rửa mặt sạch cả dấu máu Thiên Sứ. Các bệnh nhân vận bộ pijama đang lên xuống. Họ đi cùng đường với chúng tôi và chúng tôi lẫn vào họ. Tất cả chen chúc, huých nhau, tắc một chỗ.

Đám tang của Moon được cử hành sau đấy ít lâu. Cha Moon xin được hỏa táng. Ông ấy mang tro cốt của Moon về nước và nói rằng sẽ đưa vào nhà thờ. Cha Moon không về Anh, ông ấy đặt vé đi Berlin. Tôi nghe lỏm được.

Tôi được nghe thêm. Trong hai ngày nghỉ Moon đã một mình ra ngoại ô, nơi có bãi đất trống cùng thảm cỏ xanh mượt. Tôi không nghĩ việc chạy nhảy chốn hoang vu, ngửa cổ lên trời hú trời xanh lại thú vị tới vậy. Đêm đấy, trời mưa to. Cơn mưa đã ảnh hưởng đến bệnh tình của Moon.

Một tuần sau thầy giáo vẫn không tới lớp. Tôi nghe thầy đã xin nghỉ hưu sớm. Thầy cũng lớn tuổi rồi. Một đứa trong lớp kể nhìn thấy thầy. Má phải thầy vẫn còn dấu đỏ, dù đã nhợt đi nhưng rõ ràng đấy là dấu vết từ nụ hôn của cô học trò ương ngạnh. Thầy đã không rửa mặt trong ngày hôm đấy và đã quên rửa mặt kể từ ngày hôm đấy.

Bài kiểm tra một tiết không rơi vào Chekhov. Một đề bài nằm ngoài chương trình. Chủ đề kỷ luật trường học, có liên hệ bản thân. Đề do thầy hiệu trưởng soạn. Cô chủ nhiệm ngồi trong lớp suốt 90 phút và chúng tôi

cũng im lặng viết bài trong 90 phút.

Tôi không viết nhật ký nữa. Sắp tới sẽ phải thi học kỳ. Năm sau là cuối cấp.

Tôi đóng cuốn nhật ký lại. Gió trở cơn, cánh cửa sổ bị hất toang ra. Tôi không đóng cửa, để mặc gió lùa vào phòng.

Đồng hồ điểm hai giờ.

Tôi lên giường đi ngủ. Tôi kéo chăn thật cao để đắp kín người. Cơn mất ngủ đã dịu đi nhưng dù đã nhắm mắt lại tôi vẫn chưa ngủ được. Trờ mình đôi ba lần, tôi ng ẩ dậy, bật chiếc đèn bàn lên. Tôi ng ẩ trên giường, một lúc lâu. Sau đấy tôi lấy bức ảnh chụp hôm bế giảng ra. Tất cả thành viên lớp. Có cô chủ nhiệm, có tôi. Chỉ vắng Moon. Lật sau ảnh, vẫn thấy dòng chữ bằng mực đỏ. “Moon... của tôi.”

Tôi xé bức ảnh làm nhiều mảnh. Cũng xé luôn cuốn nhật ký, cũng làm nhiều mảnh.

Tôi ng ẩ lại trên giường, cứ như thế thật lâu. Quanh bốn mặt tường dày đặc khung ảnh. Sau tấm kính khung nhờ đèn bụi bặm là những bằng khen, giải thưởng và tước hiệu. Tôi với tay tắt đèn và nằm xuống giường. Tay tôi gác trán. Tôi xoay mình, hết xoay trái lại xoay phải. M ồ hôi rịn ra khiến tôi phải nới một vài cúc của bộ pijama. Tôi nằm, và tiếp tục trở mình như đang lặn lội với chứng loét hành tá tràng.

Tôi với tay mở đèn. Một chốc, tôi với tay tắt đèn. Tôi không trở mình nữa. Tôi đi lại trong phòng, cố lần tìm cái gì đấy trong bóng tối.

Bóng tôi đổ dưới màu trắng rơi. Trắng càng cao, mây đen càng dày. Trắng sáng, bóng tối dày theo. Tôi nắm trong tay những mẫu ảnh nhàu rách. Vừa đi, tôi vừa nói trong đầu về một nụ hôn. Tôi đã bỏ lỡ nụ hôn đầu đời. Mất đi nụ hôn, tôi mất luôn trái chín, bỏ *viết tên em*, tôi gây uế b ầu trời xanh, làm hồng màu mắt, tôi giết em r ồi, Moon ời...

---


[1] Trong Kinh thánh.

[2] Trong Kinh thánh.

[3] Trong truyện ngắn Người trong bao.

<sup>[4]</sup> Câu thơ trong bài thơ Tự do của Pon Eluya.

## NGƯỜI ĐỨNG CỔNG

ôi đứng cổng. Cánh cổng phía ngoài tòa kiến trúc. Công việc đã từ lâu và tôi nhận nó cũng từ lâu. Cánh cổng này chỉ mình tôi đứng và vì thế tôi không được phép lơ đãng. Tôi được trang bị đủ loại vũ khí để đối phó với những kẻ có ý định xâm nhập. Những món vũ khí đều tối tân và cần thiết cho những cuộc chiến bất buộc. Bộ quần áo tôi mặc được làm từ loại vải chỉ có ở tòa kiến trúc. Chất vải mềm nhưng rất bền và dẻo dai, khi cần thiết các lớp áo vải sẽ cộm lên, rắn như áo giáp. Bộ trang phục không gò bó tôi và tôi có thể vận động theo ý mình. Những lưỡi dao giắt bên hông rất bén, khẩu súng, cái móc, kim chích điện cũng đều là dụng cụ sát thủ. Tôi được toàn quyền sử dụng.

Nơi tôi đứng là cổng chính. Một cánh cổng lớn, đúc bằng thép. Nó rất rắn và dày tới mức cản được cả xe bọc thép nhưng cũng vì vậy mà tôi sẽ khó khăn trong việc đóng mở cổng. Tôi không ước tính nổi chiều cao và bề rộng của cánh cổng vì khi đứng đó tôi như một tên lùn.

Cánh cổng này là một phạm vi quan trọng của tòa kiến trúc. Nó được xây cao và đồ sộ nhằm che chắn cho toàn thể tòa kiến trúc. Tôi đứng ngoài cổng, đã rất lâu. Như đã nói, công việc này tôi nhận từ lúc còn trẻ. Vóc người tôi cao lớn và tráng kiện, tôi đã từng tay không đánh chết sư tử và vì thế tôi có đủ sức khỏe để làm việc cho tòa kiến trúc. Một thời gian dài, tôi phải vất vả để ngăn chặn những cuộc xâm nhập vào tòa kiến trúc. Luôn có những cuộc hỗn chiến và tôi luôn giành chiến thắng. Những kẻ tìm tới tòa kiến trúc đều sống ở xa (tôi chắc vậy vì họ mang theo cả hành lý). Mọi lý do luôn là để qua cổng. Tôi không dễ tin vào những lời này. Tôi là người đứng cổng. Bảo vệ tòa kiến trúc là nhiệm vụ của tôi. Khi không dỗ ngọt được tôi, họ nhao nhác và hung hăng hơn. Những người đó thường đi theo



nhóm và kết thành một đám đông. Họ gào thét, nhào tới như muốn xô đổ cánh cổng.

Những vũ khí tòa kiến trúc đã trang bị cho tôi đều có sức mạnh và vì thế tôi không mấy khó khăn để triệt hạ đám ô hợp này.

Nhiều lần, sau khi hạ gục đám người, thân thể tôi ướt nhầy máu. Tôi vẫn án ngữ trước cánh cổng. Hai chân tôi trụ vững như cắm rễ xuống đất.

Dưới chân tôi là những xác người nằm ngả nghiêng. Nhiều thân thể ôm lấy nhau, co quắp như loài gấu ngủ Đông. Một cái xác gần tôi nhất đã nát bầy nhưng cánh tay với vài ngón đứt lìa vẫn vươn về phía cổng. Chúng chỉ vươn tới đó.

Máu nhuộm đôi tay tôi. Khẩu súng tôi cầm trên tay vẫn nóng rẫy, đầu súng chúc lên, giật giật như còn muốn khạc đạn.

Tôi luôn đứng ngoài, trước cánh cổng lớn dẫn vào tòa kiến trúc. Ngày nắng, mưa bão hay chớp giạt tôi vẫn đứng ở đây. Thể lực của tôi đủ tốt để đứng bảo hộ dù là bốn mươi năm nữa. Thứ sau cánh cổng nằm ngoài công việc của tôi. Thực ra tôi sẽ vẫn đứng đây, nhưng việc quá nhiều người tìm tới và mong đợi được vào tòa kiến trúc đã phần nào khơi dậy trong tôi chút tà tâm về sự xâm nhập. Có gì bên trong? Một cuộc thăm viếng hay đi đầu gì khác mà tôi chưa rõ về tòa kiến trúc? Lý do gì khiến đám người kia liều mạng để xông vào? Tôi muốn biết.

Những lúc mở cánh cổng để người làm việc trong tòa kiến trúc đi vào tôi đã từng nhìn vào trong. Điêu đó vụt qua mau như một ánh chớp. Tôi đã thấy một khối hình lớn. Nhiều lần tôi cố ý mở hoặc đóng cánh cổng thật chậm để có thể nhìn tòa kiến trúc kỹ hơn. Cặp mắt tôi nhìn vào, cố thu gọn khối hình không lờ vào trí nhớ. Như tấm rèm đột ngột phủ xuống bức tượng vàng, tôi không thấy được gì ngoài một khối hình to lớn nhưng mờ mờ. Không phải sương mù, cũng không phải tòa kiến trúc xây cách xa cánh cổng tôi gác. Tòa kiến trúc liền sau cánh cổng. Đây là một công trình lớn, tầm vóc và quy mô như lăng mộ Tần Thủy Hoàng. Tôi chỉ thấy mang máng, chập chờn như hòn đá rơi xuống nước chìm ngấm.

“Anh trở nên chậm chạp từ bao giờ vậy?”, một người trong tòa kiến trúc nói khi tôi đang nhòm mắt vào bên trong, qua một khe hở trên cánh cổng. Ông ta bên trong, tôi bên ngoài. Sau đấy, ông ta xòe tay. Khe cổng được trát kín bởi cái xòe tay. Tôi trở về thế đứng thẳng. Tiếng bên trong vẫn vọng ra. “Bồn phận anh là ngoài kia. Ở yên đấy đi”, tiếng nhắc nhở như mệnh lệnh. Tôi gật như mọi người đứng cổng đầu gật.

Kẽ nứt trên cánh cổng đã được trát lại bằng một miếng thép tinh luyện. Cánh cổng thế là hoàn hảo, không một kẽ hở. Tôi vẫn biết sau cổng có người đứng.

Ngày hôm nay có một vị khách lạ tìm tới cánh cổng dẫn vào tòa kiến trúc. Người này ng ẫ xe lăn và chỉ một mình. Gương mặt vị khách này chỉ còn lại một lớp sẹo xù xì, lớp da còn lại g ần như đã bong ra hết và cái mũi cũng rụng đầu mất, để trơ ra hai cái hốc đen ngòm. Môi người này nứt nẻ, một vài cái răng đã bị gãy. Vết thương ở cổ mà nay đã thành sẹo khiến giọng nói người này méo h ản đi và khàn đục như người bị ngạt mũi. Lớp da nứt nẻ, vài sợi tóc bạc còn sót lại trên cái đầu trọc đã giúp tôi biết được đây là một người đàn ông và ông ta đã rất già.

“Hỡi chàng trai, hãy để tôi vào trong.”

“Tòa kiến trúc này không dành cho ông đâu, hãy về đi.”

“Tòa kiến trúc này không có chỗ cho tôi nữa”, người lạ mặt nói, “Nhưng tôi muốn anh biết rằng tôi cũng từng có mối liên hệ với tòa kiến trúc, từ rất lâu. Anh hãy cho tôi vào hoặc hãy giúp tôi gặp một ai đó trong tòa kiến trúc.”

“Tôi là Người Đứng Cổng. Tôi chỉ ở đây.”

Người lạ mặt lấy trong chiếc túi mang theo một chiếc hộp. Ông ta đẩy chiếc xe lăn, tiến g ần về phía tôi. Tôi nhìn thấy rõ những vết lở loét trên khuôn mặt ông ta.

“Hãy giúp tôi chuyển nó vào trong. Hãy coi đây là một lời thỉnh c ầu.”

Đôi mắt ông ta mang vẻ buồn bã. Tiếng nói ông ta đứt quãng d ần vì những cơn ho. Tôi nghe thấy tiếng gõ cửa bên trong. Như mọi l ần, tôi quay

ra và đẩy cánh cửa sang một bên. Một người đàn ông đi ra. Cũng như hầu hết những người tôi từng gặp trong tòa kiến trúc, tất cả đều mặc một bộ đồ kín mít. Họ mặc nhiều loại áo khác nhau, với đủ loại màu sắc, phụ kiện nhưng tất cả đều phải cố định trong khuôn mẫu một trang phục kín kẽ. Họ đeo găng tay, cổ quấn khăn. Cấp bậc của những người trong tòa kiến trúc xác định bởi cái khăn quấn trên cổ. Khăn quấn càng dày, càng cộm, tước vị càng lớn. Có người lớp khăn chỉ mỏng tang một lớp, người khác thì khăn dày thêm lớp nữa và không lấm kè cuống họng cộm bởi khăn, trông như bị bướu. Thứ duy nhất lộ khỏi lớp vải là cái đầu nhưng thường thì một số người trùm một lớp vải để che đi gương mặt, số khác thì đeo kính hoặc dựng cao mũ liền áo. Chẳng thể nhìn rõ được họ. Có nhiều người đã để đầu trần, như người đàn ông đứng trước mặt tôi đây, khăn quấn cổ ba lớp, không đội mũ nhưng tôi chẳng tài nào có thể ghi nhớ khuôn mặt đó quá lâu. Đôi mắt, cái mũi, độ tuổi hay một dấu ấn để phân biệt giữa người này với người kia tôi đều không nắm được. Một điều, tôi biết họ là chỉ huy của tôi và tôi phải trung thành tuyệt đối.

Người đàn ông trong tòa kiến trúc nhìn tôi và người lạ mặt. Cái khăn quấn cổ khiến ông khó thở. Ngón tay vừa định nói lỏng khăn, lại bỏ xuống.

“Người này không phải khách của tòa kiến trúc. Và này, anh lại quên mất nhiệm vụ của mình ư?”

“Hãy mở cửa ra, ta muốn vào trong!”, người lạ mặt nói, nhìn chăm chăm về phía người đàn ông vừa bước ra.

“Tại sao chứ?”, ông ta nói, “người phải biết tòa kiến trúc không tiếp người lạ.”

Người lạ mặt đưa chiếc hộp ra.

“Ta biết và các ông chớ quên tòa kiến trúc này tạo ra vì một cộng đồng. Chiếc hộp này, xin hãy nhận lấy. Mọi thứ trong đó đều là của ông, trừ những tờ giấy. Hãy làm ơn chuyển tới tầng cao nhất của tòa kiến trúc.”

Người đàn ông trong tòa kiến trúc cầm lấy chiếc hộp. Ông ta nhìn ngắm

h ồi lâu.

“Được thôi! Ta sẽ nhận lấy nó, nhưng ta phải nói trước bây giờ thì người chưa vào được đâu. Người sẽ còn phải chờ.”

“Ta đã chờ lâu lắm rồi...”

“Ta làm việc trong tòa kiến trúc, nhưng nói để người rõ, ta ở tầng hạ. Tòa kiến trúc còn nhiều tầng lắm và ta khuyên người hãy tiếp tục chờ đợi.”

Người đàn ông trong tòa kiến trúc nhìn người lạ mặt. Bốn mắt chạm nhau. Không gian im bật. Thật khó để kết luận một thiện ý ở con người quyên uy kia, tới lúc này khuôn mặt của ông ta vẫn vô định như chưa được tạo ra.

“Ta sẽ về”, người lạ mặt nói, cặp mắt ông ta vẫn những tia đỏ rực, “Nhưng ta sẽ còn quay lại, cho đến khi cánh cổng này mở toang ra.”

Chiếc xe lăn đi. Cái bóng nhỏ xíu đổ dài xuống con đường rồi tắt ngóm.

“Sao ngài không mở cổng?”, tôi nói khi cánh cổng vẫn mở toang.

Người đàn ông trong tòa kiến trúc vẫn đứng quay lưng về tôi.

“Anh lại quên chỗ đứng của mình rồi sao?”

“Cửa xây để mở, tòa kiến trúc xây để vào.”

“Này! Anh quên mất vị trí của mình rồi đấy. Xê ra mau.”

“Tôi biết. Chỗ tôi là trước cổng. Vị trí của tôi là đằng trước, tôi đứng đây để bảo vệ cho tòa kiến trúc, vì thế tôi cũng có quan hệ với nơi đây.”

“Hả?”

Tôi rút súng. Nòng súng hướng về người đàn ông. Ngón tay tôi giữ lấy cò. Chưa kịp kéo cò thì nòng súng mền oạt xuống như làm bằng bột mì.

“Về chỗ, thằng Cổng!”, tiếng chưa dứt thì khẩu súng nhào ra và mún nát. Sờ bên hông tôi không thấy con dao và chiếc kim chích điện. Bộ quần áo tòa kiến trúc trang bị cho tôi co lại và cửa vào da thịt. Lớp vải bó quá chặt khiến tôi không di chuyển được. Phần vải phía dưới chân chùng xuống mang theo sức nặng ngàn cân. Cặp chân tôi đã không còn nằm trong sự kiểm soát của thân thể và bắt đầu trượt xuống. Đầu gối tôi lún xuống

đất.

Người đàn ông đi gần về phía tôi, bàn tay ông ta xòe ra rồi xoa lên đầu tôi. “Biết chưa?”, tiếng rơi đập như nện vào đầu tôi đau điếng. Người đàn ông đi vào tòa kiến trúc. Bóng của ông ta vẫn kéo dài về phía sau, nó to lớn hơn cỡ người vốn có của ông ta. Người đàn ông này và những người khác, to lớn và quan trọng hơn trong tòa kiến trúc, mỗi khi đi đều có một cái bóng dài đổ dưới chân. Đây là điều không lạ nhưng cái bóng của họ luôn lớn hơn tôi. Mỗi khi họ đi qua và vô tình tôi lọt vào chiếc bóng, thân thể tôi bị thu nhỏ lại. Tôi kẹt trong chiếc bóng và những vùng tối quanh bóng vẫn tiếp tục tràn ra. Chúng phủ quanh tôi và tôi bị nhấn xuống.

Cánh cổng đóng lại dù tôi vẫn sụm gối một chỗ. Người đàn ông đẩy tự đóng cổng hay một ai đẩy sau cánh cổng đã đóng...

Áo quần giãn ra và tôi bắt đầu cử động được. Tôi sờ bên hông, khẩu súng vẫn đó. Cả con dao tôi tìm kiếm lúc trước cũng trở về bên tôi. Tôi muốn quay người lại và mở toang cổng bằng đôi tay mình nhưng không tài nào nhúc nhích được. Tiếng xương vỡ cùng cơn đau thấu tim không giúp tôi quay được nửa thân người. Lớp quần áo bó lại rất chặt mỗi khi tôi gồng sức. Sức lực tôi bị hút đi và nguồn sinh lực tràn trề mà tôi có là của bộ trang phục. Tôi không còn nhúc nhích được chân. Ngón tay đặt nơi nòng súng đang chĩa vào thái dương cũng không còn là của tôi nữa.

Bộ trang phục tối thượng một lần nữa dịch chuyển các lớp vải và cố định tôi vào tư thế đứng thẳng người. Vải sủi màu hồng đỏ, và đặc sệt, bết màu tiết canh, quánh như dao máu.

Tôi nén hơi để hét lên một tiếng. Tiếng tắc nghẹn trong cổ họng. Tôi chẳng thể phát tiết âm thanh ra ngoài vì miệng tôi đã bị chính tay tôi bịt lại. Tay còn lại bóp lấy cuống họng tôi. Những cơn chữ đáng lẽ vang ra ngoài bị chặn đứng lại. Tôi đẩy thêm hơi, bàn tay đang bóp nơi cuống họng siết chặt thêm. Chút sức lực cuối cùng. Tôi lấy hết hơi thở.

Như phiên thủy tinh hơi quá lâu trên lửa, người tôi vỡ thành cột máu. Trong lúc tôi đổ xuống, cánh cổng mở ra. Sau cánh cổng là một cánh cổng.

## BỨC TƯỢNG

Tôi, một bức tượng. Tôi được làm từ đá và đứng dưới chân núi. Tôi ở đây rất lâu. Người tôi cắm xuống đất và bắt rễ vào lòng đất. Tôi không uống dưỡng chất của đất như cây cỏ. Các cây con lớn cùng tôi, già cùng tôi và khô tàn trước khi bị đốn. Nhiều đá tảng mòn nát vì các cơn mưa dài hàng thế kỷ. Riêng tôi còn đây. Người ngắm tôi cũng mòn, cũng sần sùi, mọc meo bởi nhiều tầng rêu. Tôi vẫn khỏe, vạm vỡ và tráng kiện bất chấp thời gian.

Chỉ những khi quá mệt mỏi con người mới dừng lại, tựa vào tôi để nghỉ ngơi. Họ tổ chức các bữa tiệc ngoài trời dưới chân tôi và chẳng bao giờ dọn dẹp. Đám trẻ con thường đu lên cổ và vai tôi, nhiều đứa còn lấy dao khắc lên tôi những hình vẽ. Những người đó tìm tới tôi để nghỉ chân và tôi chẳng bao giờ có mặt trong những câu chuyện của họ. Vào những buổi sớm, có một vài chú chim tới đậu trên vai tôi và cất tiếng hót. Họ thường rìa lớp rêu bám trên thân mình tôi, dọn đi một phần rác rưởi ở chỗ tôi. Vài lần, họ đã tấn công một kẻ lạ mặt khi hắn định bỏ tôi bằng một chiếc búa.

Một ngày kia, tôi cầu xin Thượng Đế biến mình thành bức tượng vàng.

Khi màu vàng phủ quanh, tôi biết nguyện vọng của mình đã được chấp thuận. Những người đi đường bắt đầu để ý tới tôi. Mỗi khi đi qua họ thường nán lại một lúc lâu để ngắm nhìn. Những đồng lá rụng từ lâu chất quanh tôi được dọn sạch. Họ không mở tiệc dưới chân tôi nữa.

Tôi đuổi những chú chim ngày trước vẫn thường đậu ở bả vai của mình đi. Những chú chim lắc lắc đầu, vỗ cánh bay đi. Tôi không níu lại. Không rõ móng của chúng có làm trầy lớp vàng trên người tôi không.

Ít lâu sau, tôi đã quá quen với những con người nơi này. Hầu hết họ chỉ là người tiều phu đốn củi, cô thôn nữ hay cùng lắm là vài cậu học trò

nghèo. Chẳng ai trong đó biết tới vẻ đẹp thực sự của tôi. Những bức tranh có mặt tôi trông thật lố bịch. Họ đâu thể họa ra tôi, họa ra chất vàng cao quý bao phủ tôi.

Tôi cưỡi Thượng Đế đưa mình tới nơi cao hơn.

Tôi được đưa lên đỉnh núi. Trên này cũng có rất nhiều người đi qua. Họ nhìn thấy tôi thì dừng lại. Họ xúm quanh tôi và ở đó rất lâu. Ánh vàng khiến vài cặp mắt hoa lên.

Số người tìm đến đỉnh núi ngày một đông, từ những trọc phú đến các vị hầu tước cao quý. Vài người muốn đưa tôi về trung diện cho ngôi nhà của mình, một số thì tổ chức một cuộc đấu giá hồng chiêm bằng được tôi. Họ không thể nhỡ tôi khỏi mặt đất và vì thế họ vẫn phải kéo tới đây. Chuyện xô xát trở thành thường nhật. Tôi đã thấy một vài người rút dao.

Một con cáo đi qua, bảo “Đúng là con người”.

Tôi nói “Đuổi những người này đi chỗ khác mau!”.

Cáo nói “Giọng của anh sao vậy?”.

Tôi lại nói “Đuổi... được... không...?”.

Cáo quấy đuôi bỏ đi, vừa đi nó vừa nói “Đồ con người”.

Ngày nữa... Rồi ngày nữa, đám người đó vẫn kéo tới.

Họ bắt đầu nhìn ngắm cánh tay... đôi chân... cái đầu của tôi và bàn tán về một thứ vàng hạng nhất. Khách thập phương đều tìm tới ngọn núi này. Hầu hết những người đó đều có vẻ ngoài cao quý, khác hẳn với lớp người sống dưới chân núi. Những thân hình với đủ mọi phục sức chen chúc quanh tôi. Không có một phân đất nào thừa ra và mỗi người luôn phải gồng mình để tránh bị đẩy văng ra ngoài. Tiếng cười nói râm ran và mạnh dần lên, có cả những thứ âm thanh khác, nhiễu loạn và khó phù hợp với những thân phận cao quý này. Các âm thanh cứ vậy lớn lên, đánh động cả con núi. Tôi không nghe ra họ nói gì vì mọi tiếng động đã lẫn vào nhau, hỗn độn và rất khó để phân định ai nói câu gì. Nếu tôi có thể cử động được thì đầu đầu tiên tôi mong nhất là gờ hai cánh tay lên để bịt chặt lấy đôi tai. Người tới không ngớt đi và tôi bị kẹt giữa. Những thân người rào

quanh tôi, bao bọc dày đặc như một bức tường thịt khổng lồ.

Ánh vàng của tôi không thoát khỏi đám đông. Những chùm sáng rực rỡ dần hiu hắt và le lói như những tàn lửa. Và một hôm, tôi thấy bàn tay thiếu vài ngón.

Tôi cầu Thượng Đế hãy đưa mình đi thật xa, khuất khỏi nơi dung tục này. Lời khẩn cầu yếu ớt như tiếng rên rỉ giữa chốn xô bồ. Tôi được đưa lên cao trên đỉnh núi. Mây giăng tứ phía và đám người kia chẳng còn nhìn thấy tôi nữa.

Trôi qua rất lâu, tôi vẫn ở đó. Ánh vàng quanh tôi vẫn tỏa ra và ngày một mạnh. Những dải mây dày đặc khiến tôi không nhìn rõ phía dưới.

Tôi hỏi gió “Này anh bạn, dưới đó có gì không?”. Gió bay đi.

Tôi hỏi mây phủ ở đỉnh núi “Này anh bạn, dưới đó có gì không?”. Mây trôi phủ quanh đỉnh núi.

Tôi vẫn ở đây, chẳng xô dịch được một phân. Nơi tôi đứng rất cao nhưng cặp mắt của tôi chỉ nhìn thấy những lớp mây mờ ảo.

Tôi nói với gió “Anh có thể bay lên đỉnh núi này, sao không ở lại đây cùng tôi?”. Gió bay đi.

Tôi nói tiếp “Vậy dưới kia có gì?”. Gió bay đi.

Tôi nhìn xuống phía dưới và chỉ thấy mây.

Tôi hỏi khi cơn gió đã trở về “Anh có gặp những chú chim bạn tôi ngày trước không? Nhờ anh nói với chúng tôi đang ở trên này”. Gió lại bay đi, còn mình tôi trên đỉnh núi.

Một ngày kia, tôi nói với gió “Tôi lạnh quá. Anh có thể làm ơn... Đừng bay đi nữa”. Gió bay đi. Tôi vẫn nghe thấy tiếng gió.

Tôi cầu xin Thượng Đế hãy để mình nhìn thấy phía dưới. Không còn phép màu. Tôi cầu xin lần nữa, thêm lần nữa và một lần nữa. Tiếng nài nỉ nối nhau, kéo đoạn như nhện phun tơ dệt lưới nhưng chẳng thành lưới.

Tôi cầu xin gió chuyển thỉnh nguyện của tôi đến Thượng Đế. Gió bay mất rồi.

Việc di chuyển sang một nơi khác, bước đi thêm vài phân hay đơn giản




hơn là nhấc một chân lên đầu vô vọng. Tôi ở trên đỉnh núi, nơi cao hơn hầu hết những gì nhỏ bé phía dưới. Đôi chân tôi từ lâu đã ăn sâu vào lòng núi. Chúng bám rễ vào trần cao này và tôi bị đông cứng ở đó. “Nếu mình nhúc nhích được, để lao xuống kia thì...”

Đỉnh núi rất cao và tôi đứng trên này. To lớn quá, tráng kiện quá và chẳng một ai thấy tôi. Nhiều thân hình đang tìm kiếm tôi còn đôi mắt tôi vẫn mãi miết nhìn xuống dưới. Cái thân thể dát vàng chẳng nhích nổi một ly. Nặng nề quá, vướng víu quá. Lâu dần, tôi không còn hỏi gió về những gì phía dưới nữa. Tôi im lặng và mãi im lặng. Hào quang vàng vẫn phủ quanh tôi, chúng vẫn rực rỡ, vẫn lộng lẫy, vẫn chói bóng màu hoàng kim.

Tôi đã giết mình như thế.

# GIẾNG

 iếng chôn trong khuôn viên trường nội trú. Năm tháng tàn mục, giếng rêu phong, hoang hóa như phế tích cổ. Lớp xi măng vốn tróc từ lâu. Lối gạch cũng vỡ ra, bụi nát, thủng lỗ chỗ và là nơi ẩn thân của thạch sùng, gián, nhện và hàng đàn kiến lửa. Nhìn xuống giếng thấy sâu thăm thẳm. Viên gạch rơi xuống là chìm vĩnh viễn. Quanh giếng là bốn dãy nhà A, B, C, D của trường nội trú. Toàn bộ cửa sổ đều đóng chặt. Tường vôi trường tróc tan nát. Gạch đỏ lở hết. Chỗ tróc mảng to như phần thịt chảy máu. Chỗ khác, tường tróc thành vôi, kéo đoạn dài. Đi quanh trường chẳng thấy một bóng người. Lên cầu thang từng dãy nhà cũng thế. Chỉ một khu nội trú vắng vẻ, hoang dã cả tiếng chuột chít. Lâu lâu lại nghe thấy tiếng gió cắt ngoài hành lang. Đèn cao áp nơi sân trường vẫn còn bật tắt theo múi giờ. Đây là ngọn sáng còn sót lại trong trường nội trú. Theo những gì tôi biết, thì từng có người nhảy giếng và mất tích dưới đây. Gõ mạng, và rà soát tôi vẫn tìm thấy dữ liệu của trường nội trú. Không có bức ảnh nào. Thứ tôi nhận được là các mẫu tin vẫn theo dạng *ngày... tháng... năm..., có... người rơi xuống giếng trường...* Số lượng người tăng thêm tùy theo cái đúp chuột nhiều hay ít. Thông tin hữu ích nhất tôi có được vẫn về một cái giếng cạn. Lẽ ra, một cái giếng cạn nước, trống hoác lối sẽ dễ dàng cho việc tìm, cứu người. Chẳng gì hết. Đây, một cái giếng quá sâu. Theo lời kể một cụ già sống trong cụm dân cư, thì từng có một đội cứu hộ trèo xuống giếng và bật vô âm tín.

Bốn dãy nhà cũ nát, với các hàng liêu rử như mái tóc xõa người già. Đi vài vòng quanh giếng, tôi đứng lại. Lúc thì sờ soạng lên thành giếng, khi thì nhổ đi lớp cỏ dại mọc đâm lổm chổm. Từng có lần tôi bị rết đốt vào tay. Chỉ một nốt sưng, và thấy ngứa ngáy. Thả mắt nhìn xuống giếng, chỉ

thấy màu cánh dơi. Ánh đèn pin chiếu đến một chùng mực r ồi tắt sáng. Những bóng đèn công suất lớn, đèn pha chiếu xa nghìn oát cũng thế. Sáng đến một quãng, r ồi dừng. Tôi ngấm ngội rằng đã có một vật quá tối, quá dày chắn nơi lưng chùng giếng. Đá tảng, phần mình con cóc cụ, một đường hõm, ngoặt gấp khúc nếu giếng không đào theo đường thẳng. Một nhóm người ở xóm dân cư từng kiểm chứng độ sâu của giếng bằng cách cột một tảng đá vào dây thừng. Loại đá tảng có bán kính choán nửa miệng giếng. Dây thừng hai mét với lần thử nghiệm đầu tiên. Họ thả dây xuống, thật nhanh. Sợi thừng hai mét chui tọt xuống đáy, tuyệt không một tiếng dội lại. Sau đấy, một sợi thừng khác dài hơn được cột vào cũng một tảng đá to bằng nửa miệng giếng. Hàng trăm mét dây thay nhau buộc vào đá và cùng chìm nghim lòng giếng. Chưa ai nghe tiếng đá chạm đáy giếng, có chăng là tiếng đá va mặt giếng khi chột quành tay. Hít một hơi sâu, tôi hét xuống. Tiếng không đàn h ồi. Âm thanh teo tóp và trút kiệt xuống. Cái hố, mở ra tưởng chừng vô tận. Chỉ một cái sẩy chân là đời đi tong.

Không biết được ai đã đào cái giếng sâu đến thế này. Xóm dân cư đều có nước máy. Ngay đến nóc sân thượng khu nội trú cũng có bình nước. Giả thiết về việc quá thiếu thốn nước, phải đào một đường giếng thông xuống mạch nước bị loại bỏ. Một ngờ vực khác về giếng được đào từ xa xưa. Cũng là lý do cần đến nước. Không ngoại trừ giếng này là một cửa h ần địa đạo được chuẩn bị, phòng hờ khi nguy biến. Tôi miết tay quanh miệng giếng, r ồi bám chắc từng đầu ngón tay. Tôi cúi đầu thấp xuống. Hít vài hơi sâu, r ồi nhìn chằm chằm xuống cái hòng rộng mở. Tưởng chừng như cặp mắt lòa đi do nhìn quá lâu vào màu âm. Tôi đánh quên mọi màu sắc, trừ màu đen hoặc những màu nhò nhọ hắc ám. Đến thính giác cũng như bị lấp mắt. Chỉ nghe tiếng u u quen thuộc ở một chốn sâu. Tôi nhắm theo, và đành bỏ cuộc khi cố đánh v ần, giải nghĩa về một tin nhắn đến từ bóng tối. Cái gì đang réo gọi, hay cơn trùng đang trò chuyện, tiếng khóc meo chào đời của một sinh vật sản sinh nơi tận cùng của giếng. Trí não tôi nhão nhoét, tai ù to như đang có ru ồi bay trong nhĩ. Lưỡi tôi nếm thấy vị lạ dù

miệng tôi còn ngậm cứng.

Xóm dân cư nằm không xa trường nội trú. Chừng một trăm bước chân là đến. Con đường từ nhà tôi đến trường nội trú xa hơn nhưng cũng thuận đường vì tôi sống ngoại thành. Xe đạp địa hình là phương tiện chính yếu. Đồ đạc bên mình chỉ có cái balô trữ nước, bánh, bộ quần áo phòng khi ngã bùn, dầm mưa cùng một tấm khăn trải đủ dài để nằm nghỉ giữa đường hoang. Tôi thường lấy giấy báo mang theo, gom củi khô, bẻ đi ít cành cây để đốt lửa ở sân trường. Bốn bề trường nội trú vắng teo. Bầy bạn với tôi chỉ có những hàng liễu. Cỏ dại mọc chổng, đâm toác gạch lát và um tùm sân trường. Phần lớn liễu to bằng vòng ôm hai người lớn. Thân đủ cong để xoa lá, tạo ra thể thiếu phụ gọi đầu. Lá liễu xanh ít, vàng úa, cháy sém. Đứng ở xa nhìn vào thấy nơi đây như một phế tích bỏ hoang trong rừng rậm. Tiếc là, chẳng có mùi hoang dã, thô sơ của rừng rú. Cũng khan hiếm tiếng dế, ve, hay chó cắn ma. Tiếng gió thổi tung tóc liễu cũng ít ỏi. Có người đi vào trường. Chẳng phải giáo viên cũ hay chức trách của trường. Một vài cái mặt lạ, quen và quá quen. Có người bảo tôi về. Tôi ậm ừ cho qua, khi lại vờ ra về và núp một góc khuất. Số người ấy đứng quanh cái giếng. Như tôi, họ nhìn xuống lòng giếng. Và khác tôi, họ thọc chân cẳng, đốt mộ đuốc thả xuống. Từng có người đem thả giếng một cái rọ nhốt chặt cứng mèo lẫn chuột. Tiếng mèo, chuột dần mất, hăm dọa nhau. Rồi, cũng tiếng chuột mèo cắn xé vọng xoáy tròn ốc. Âm hưởng thê thiết, ùng ùng như mặt đất bùng nổ rồi teo đi, ngúm sâu đáy giếng. Lúc họ về hết, tôi tìm đến giếng. Tôi tận hiến sự gào thét khản cổ cho giếng. Chữ dốc khỏi họng, và bị hút xuống cho đến khi tôi mệt lử vì kiệt sức.

Nàng hỏi tôi về cái giếng. Nàng sống từ bé trong cụm dân cư nên không lạ gì cái giếng. Cha nàng ngã giếng. Đây là chuyện nhiều năm trước. Nàng đã không thấy cha mình ngã xuống giếng, cũng không ai nhìn thấy một người đàn ông trong khu dân cư ngã lộn cổ xuống giếng. Người ta tìm thấy đôi dép cha nàng gần giếng. Đôi dép nằm chồng nhau, mũi dép nhích vào giếng. Dấu dép chỉ đến giếng là dừng. Mọi tìm kiếm đầu vô ích. Mạnh

mối là một đôi dép. Đầu mối là một giếng cạn. Nghi án treo lửng khi không ai đủ can đảm trèo xuống giếng. Nàng thích múa và chưa bao giờ múa trước mặt tôi. Chân nàng kể cũng dài nhưng quá cơ bắp. Đùi to, bắp chân cũng v ồng to. Bước chân nàng nhìn vững, rắn, nhiều lực. Đôi tay nàng cũng vậy. Vì nàng lao động tay chân từ bé, xương phát triển rắn. Đôi tay to, gân guốc, ngón tay thô ráp, sạm đen. Vai nàng v ồng to, gánh được hàng ki lô đất. Vuốt ve bàn tay nàng, tôi thấy ráp như sờ mặt đá l ồi.

Ngày tôi gặp, r ồi quen nàng là ở giếng. Mọi hẹn hò cũng trong trường nội trú, nơi cái giếng. Nụ hôn đầu, ươm cháy đóa hoa ái tình cũng gần giếng. Bởi nàng, tôi thường xuyên qua lại nơi đây. Tôi vốn định đưa nàng về trọ ở khu gần nhà để tiện gặp nhưng lại quên mất. Nhớ ra, tôi lại thôi vì lý do ti ền nong, và vì nàng không hề có giấy tờ gì, kể cả chứng minh nhân dân. Tôi luôn ngấm nhìn giếng. Còn nàng, thì nhìn tôi hoặc cũng nghĩa mắt xuống giếng. Mỗi lúc vậy, nàng mong mỗi v ề một điều múa.

Người ở xóm dân cư báo tìm người. Một cặp học sinh tuổi mười bảy. Con bé có bầu, còn tên nhóc thì sẵn sàng vứt đời học sinh, làm cha. Hai bên gia đình phản đối. Sẽ không có đám cưới, cái bụng bầu lại là chuyện khác. Đôi trẻ bỏ đi. Quần áo, vật trang và ti ền nhà vẫn đủ. Một người thấy chúng đi vào trường nội trú. Vẫn là v ề cái giếng. Các cuộc điện, thư khẩn c ần đợi cứu hộ không thấy h ồi âm. Nàng bảo tôi đã có lần giếng bị bít lại. Thoạt tiên bằng vải bạt nhưng r ồi vẫn có người lật lên. Sau, thì là ván gỗ, một tảng đá to chẹn ngang miệng giếng. Chỉ ít lâu, chính người nơi đây đã đập vỡ tảng đá. Miệng giếng há trở lại.

Nàng nói về cha mình, rằng ông đang bơi. *Cha em bơi ở lưng chừng giếng. Chẳng có nước, ông ấy liệng bơi như đang bay vậy.* Lời nàng. Tôi đoán định về một giấc mơ và nàng li ền phủ quyết. Nàng đã không chắc chắn cha mình đang lội bơi dưới giếng, nhưng nàng tin mình không mơ. Đây là lúc hai mắt nàng mở tròng tỉnh táo. *Cha báo mộng em đừng vội lập bàn thờ vì ông ấy còn sống. Cha cười với em rồi lội xuống giếng, và nhảy vọt lên như cá chuồn. Cha nói mát lắm. Cha kể mình đã bơi một chặng dài,*

*ăn quán quân trong cuộc thi một thành viên. Ông ấy dự thi, kiêm luôn giám khảo lẫn người trao miện.* Nàng lại nói. Tôi nghĩ nàng nhớ cha quá nên đã nằm mộng trong một thoáng chớp mắt. Hoặc đây là sự báo mộng giữa một người chưa chắc đã chết với một người còn chưa bị giấc mơ ảo giác.

Tôi say sưa cùng nàng trong sân trường nội trú. Đêm khuya, chúng tôi trải chiếu, lót nệm nằm. Gió mát, mấy cây liễu xao xác, lá rủ nghiêng ngả. Cỏ dại đã chiếm đóng hết sân trường. Nhiều lọn cỏ đã đâm toạc bậc cầu thang để vươn cao lên hành lang tầng một. Cùng nhìn ngắm giếng. Tôi xâm nhập nàng chầm chậm. Cơ thể nàng rất rắn, những cơn trớn đầu không làm da thịt mềm đi. Riêng bộ vú, phồng to và nghiêng lên người tôi. Tôi đã phải vật nàng xuống, nhằm chiếm ưu thế. Trăng lên cao và đỏ xuống chỗ chúng tôi. Lốp da hơi ngăm của nàng được gột đi, trở nên trắng muốt. Hơi thở nàng cũng thanh thoát bởi màu trắng. Tôi vùi xuống ngực nàng, ngẫu nhiên như con thú đói. Lưỡi chà lên phần ngực mát lạnh như hờ băng. Lửa đã đốt mù mọi vật trong mê dại. Thế rồi, nàng đã đánh gục tôi và nắm quyền bên trên. Thân thể nàng nặng và rắn như tảng đá. Đôi tay nàng ấn chặt xuống đôi vai tôi. Tôi thấy vai tê bại, chẳng nhúc nhích nổi, hết như bị mảnh hồ vò trúng. Giờ, ánh trăng rọi lên tôi còn nàng đỏ bóng xám xịt xuống tôi. Ngoài phần bụng dưới, cơ thể tôi mềm nhão. Mấy tiếng thở, mồ hôi lạnh khiến tôi không nói được thành tiếng. Cố sức rên yếu để nàng nghe được, tôi chỉ thở phù phù. Tiếng cứ òng ọc như sặc nước. Bộ rễ đục vọng sắp mềm đi và có thể gãy đôi bởi trọng lượng cơ thể nàng. Ngó mắt, tôi nhòm thấy cái giếng. Trăng nhuộm trắng giếng. Phần gạch đã vỡ như được vá bởi màu trắng. Ánh trăng cũng đổ xuống miệng giếng. Nhìn từ đây, thấy một con thuồng luồng trắng rúc mình xuống giếng. Miệng tôi hết khan, họng nóng rực. Phần rễ trĩu giữa háng rắn lên và trở dài như được cường hóa bởi thần chú phù thủy. Cơ bắp tôi nổi cộm và gánh được hết cơ thể nàng dù nàng đang từ xuống. Tiếng tôi và nàng quện lại và đỏ ần ần như bão tố vùi rừng. Nghe như tiếng cười sung mãn của người khổng lồ. Thế rồi từng tiếng đâm thấu vào gió, khua tung các nhánh liễu.

Sau cuộc, tôi nằm lại. Thân mình tôi bã ra trong sáng khoái. Trăng vẫn đủ sáng để tưới trắng sân trường. Nàng khỏa thân đi về phía giếng. Mắt tôi mờ đi, thấy ngái ngủ. Định gọi nàng lại, nhưng tôi đã kiệt sức sau khi đồ giông. Nàng múa. Chính thế. Nàng đang múa trên thành giếng. Đôi chân trần nhún nhảy. Thân thể nàng uốn rất dẻo. Thật khó tin khi đôi bàn tay cơ bắp lại trườn lên xuống uyển chuyển như lông vũ. Cái thân thể thô nhám thật nhanh nhẹn. Xương sống nàng bẻ quặt, uốn mềm dẻo như lưng rắn. Bước cao, ngắn đều nhau. Bộ ngực nàng bập bênh theo điệu nhảy, và nhìn như dát ngọc bởi ánh trăng. Chợt, hai tay nàng vung cao, nhảy bật lên. Lưng nàng uốn cong hình cánh cung, mái tóc xỏa hòa màu trăng rơi. Đôi tay nàng rải rộng, mềm mại như sóng vờn mặt cát. Nàng ré lên một tiếng dài ngằng ngẵng. Tiếng chạm trở vào không khí, và ngấm hút xuống lòng giếng như đất hút nước. Chân nàng chạm thành giếng. Nàng tiếp tục múa. Những hình ảnh mỹ miều, như cánh bướm ru tôi vào giấc ngủ nồng nàn như uống rượu sữa ngựa ngoài thảo nguyên.

Tỉnh giấc, trăng đã tan. Mặt trời chưa mọc, trời mờ mờ sáng. Quờ tay, tôi không thấy nàng đâu. Quần áo nàng còn vương vãi. Đi lại phía cái giếng, tôi hít thấy mùi quen thuộc. Không giống mùi cỏ dại, gạch đá hay hương một loài hoa mọc trong giếng. Đây là mùi mồ hôi, dịch ướt pha quện của nam nữ sau khi hòa nhập tuyệt đối. Thứ hương liệu đậm đà này đã hấp dẫn tôi. Vị hơi nồng của giếng đi vào đầu lưỡi, ngập cuống lưỡi và làm tê từng cái răng. Mũi tôi hít sâu đến mức tịt ngóm. Nhai một cọng cỏ, tôi thấy vị ướt át của sương muối. Lồng ngực tôi chợt nóng bỏng, một sinh lực tràn trề tuôn ra và lôi kéo tôi như một đôi cánh. Một hương thơm. Tôi thấy những cánh sen bung nở từng cánh, phần nhụy màu vàng rờn e ấp như cơ thể thiếu nữ được tháo từng mảnh. Cánh sen mở, khép rồi mở khiến tôi nôn nóng. Làn hơi mát nào đã khiến thân mình tôi chìm xuống sâu hơn. Chẳng phải đại dương nhưng tôi nghe thấy tiếng dương cầm của các Siren. Cơ thể tôi mềm đi, đến mức đôi chân cũng trở thành một cành lá mỏng. Gập người xuống cái nền mát, tôi trườn đi như con rắn. Tôi chui

xuống, ngày một sâu, ngày một sâu. Bóng tối ngày càng mù đặc và tẻ rách ra, nhường lối tôi đi. Xung quanh tôi có rất nhiều người đang nhảy múa, bơi lội như cá chuồn. Một anh chàng đang gảy chiếc guitar không dây, tiếng vẫn vang và vạm. Một cái bóng lạ, nhưng quen đang nhảy múa. Cơ thể này, của một người nữ. Thân thể vốn cứng như mảnh thép được luyện trở nên mỏng mảnh, kẻ ra cũng giống một liễu điệp đao nhưng uyển chuyển hơn, tựa như con rắn. Phía trên có một người đang bơi ngửa. Bơi vòng tròn quanh cái cối vòng tròn không ngừng mở rộng, vẫn vòng tròn này. Tôi ưỡn người, hít hà để nuốt mọi làn khí vào trong mình. Bờ cối đang rộng mở và tôi được đón tiếp, cấp phép thần dân. Con rắn bò đủ vòng trái đất liền ngoạm lấy đuôi. Một thế giới mới.

Tin báo của thành phố về một thanh niên mất tích khi đến xóm dân cư.

Lấp giếng.



## KẺ KHÔNG NƯỞNG NẤU

Tôi chưa viết thêm được gì. Trang word từ lúc mở vẫn bỏ trắng. Một dòng đánh vội rồi xóa đi. Gõ một chữ cái, tôi chưa biết phải đi kèm thêm thế nào, và đành xóa. Nếu đặt một con số thì sao nhỉ? Nhưng con số nào thì phù hợp cho một dòng mở đầu đây? Chẵn, lẻ, hay La Mã? Một niên hiệu lịch sử ổn không đây? Trong lúc chưa nghĩ thêm được gì, bụng dạ lại rỗng tuếch. Bao tử tôi đang sôi thành vạc dầu. Hai ngày trời tôi chưa có được một miếng cơm vào bụng. Tối qua tôi ăn nốt nửa gói mì sống và uống chút nước còn lại trong ấm. Mẩu bánh mì từ tuần trước tôi cũng tọng vào bụng. Đấy chẳng thể gọi là một bữa. Tôi chỉ cố làm mềm dạ dày để làm việc mình miễn hơn. Bỗng đi vài tiếng, giờ cái bụng lại trở chứng. Tiếng sôi sục này khiến tôi lả hẳn. Một cái gõ ngón tay xuống phím, để đặt lên trang giấy trắng một dấu câu tôi cũng chẳng đủ sức nữa.

Bản thảo của tôi gửi đến nhiều địa chỉ và luôn mất tăm. Mấy mối quen giờ cũng không lấy bài của tôi nữa. Thư tôi gửi về quê nhà đều không thấy hồi âm. Điện thoại họ không nghe nếu biết tôi gọi về, giờ đây thư họ không nhận nữa. Mấy chỗ quen biết tôi không nhờ cậy được gì. Vài lần ăn chực là quá đủ để tôi tự thấy bế mặt và từ biệt vĩnh viễn mái nhà họ. Ở Hà Nội, tôi có nhà riêng, nên chỉ ít tôi chẳng phải lo ngại về một chỗ trú thân mỗi khi nắng mưa. Dù vậy, tôi vẫn phải nộp đủ tiền điện, nước, Internet hàng tháng, những chi tiêu cá nhân... Tôi nói với nhân viên thu tiền rằng hai tuần nữa sẽ trả đủ. Họ không tin tôi lắm và nhắc rằng đúng tuần sau phải trả đủ. Hoặc, tôi sẽ phải sống trong sa mạc tối đen. Mở mail một lần nữa. Hộp thư trống. Tôi thoát mail. Cơn đói vẫn tiếp tục bóp thắt bao tử tôi. Cổ khô, môi héo rát, ngay đến cặp mắt tôi cũng đờ dại đi. Tôi vịn đèn nhỏ xuống. Bởi ngoài trời gió mát nên tôi tắt luôn quạt. Vớ bừa một cuốn

sách trên kệ. Một trang mở ra. Rồi trang kế tiếp, kế tiếp. Vài chục trang được lật, rồi thì tôi giữ đứng cuốn sách. Đầu tôi chẳng nuốt được chữ nào. Cũng chẳng biết ở mấy chục trang vừa mở qua viết cái gì. Nhìn gáy sách tôi thấy dòng chữ in *Novum Testamentum*. Tôi cất sách vào kệ và tìm thêm những cuốn khác. Đâu phải ánh đèn không đủ sáng khiến tôi không nhìn nổi mặt chữ. Nếu nói rằng trang tôi mở chữ ngược, bị lem nhem vì in lỗi hoặc là phần nguyên bản (tôi kém ngoại ngữ) của cuốn song ngữ thì càng không. Chỉ là tôi không thể lưu chữ nào lại đâu. Tôi chỉ giờ cho hết sách. Thật hổ thẹn! Giờ, tôi như chàng ngố học chữ bằng cách mua kính. Sau một hồi tìm kiếm web, blog, tôi thần thờ thoát hết và trở lại bản word. Chưa thể nghĩ nổi chữ nào khả dĩ đặt lên giấy để mong ngóng rằng đấy là mồi dẫn được chuẩn bị trong một phút xuất thần.

Ngồi thêm một lúc lâu, tôi thấy cần phải ra ngoài. Trước hết tôi cần ổn định lại cái bụng. Ví tiền trống hoác. Lục ngăn trong, ngăn ngoài, rồi ngăn cất giấy tờ tùy thân. Vậy mà chẳng tìm thấy thêm đồng nào. Ba mươi hai nghìn. Đấy là những gì tôi có. Số tiền này hoàn toàn đủ để đắp đầy dạ dày trong một chốc. Thế rồi? Có lẽ ngay đến việc mua một tờ báo để đọc, ngồi lại quán nước dù chỉ với điều thuốc và cốc trà, cũng làm tôi phải đắn đo. Nếu có thể xả láng tiền, và hôm sau thò vào túi thấy chúng vẫn ở đó thì thật tuyệt. Trời, đây có phải chuyện cổ tích đâu. Nhưng giờ tôi mong thế, để có thể dùng quách ba mươi hai nghìn trong tay. Chỉ cần no bụng lấy một chút, có khi tôi sẽ nảy ý viết cái gì và gửi chỗ nào. Máy số điện thoại tôi cố tình nháy vào không thấy gọi lại. Đến một cái tin nhắn cũng không thấy hiện đến. Máy tính đã tắt, tôi chẳng muốn mở lại chỉ vì chút tin tưởng rằng sẽ có thư báo đăng bài. Vốc nước lạnh rửa mặt, rửa mắt nhiều lần. Mắt tôi vẫn đờ đẫn. Nhìn cái gì cũng lem nhem. Có thể tôi tăng độ và cần phải đeo kính.

Chiều. Đi qua vài quán ăn, tôi vẫn chưa nhắm được chỗ để ngồi vào. Mấy quán cơm bình dân nườm nượp khách ra vào. Phần lớn khách là công nhân, phụ hồ, lao công vệ sinh hoặc thợ làm móng. Họ ngồi kín hết chỗ.

Quây bàn lại, nếu thiếu ghế thì ng ồi bệt xuống đất mà ăn. Không hề có một tiếng nói nào từ đám người. Chỉ có tiếng và cơm, húp canh, tiếng kéo kẹt của ghế, của bàn r ồi thì có người ợ hơi, chén đũa va nhau côm cốp. Tôi không thấy một chỗ trống để có thể vào ng ồi. Giấy ăn vút bừa bộn dưới đất. Những âu thức ăn trong tủ kính chẳng gọi cho tôi chút thèm thu ồng nào. Mấy miếng thịt nạc nhìn bọt bọt, rau dưa thì như héo cả và thùng lỗ chỗ, sỗ đậu phụ thì vỡ toác ra và thật trùng hợp khi tôi thấy một con bọ xít rúc dưới đĩa thịt luộc. Cái nơi này thật chẳng thể nán lại. Cơm đói vẫn sục sạo. Tôi chưa một lần chịu ng ồi ăn ở những chỗ cầu thả về món ăn, chỗ ng ồi xộc xệch với la liệt khách đói ăn. Thứ không khí như nhám, tr ần trụi này luôn làm tôi ngộp thở. Quán thứ hai vẫn là một điểm bình dân, hút khách lao động. Khách vắng hơn nhưng bàn ghế nh ầy nh ầy nước mắm, đồ ăn thừa và các tờ giấy ăn. Một con chó đang sục sạo tìm đồ ăn rơi vãi dưới đất. Mấy con gián cũng sục sạo.

Thế là, sau một hồi lòng vòng các quán ăn khả dĩ vừa túi tiền, tôi đã ghé vào một quán nước nhỏ. Tôi chỉ gọi bánh, nước trà. Tôi nghĩ sẽ mua vài gói mì để chống đói một hai ngày. Uống hớp trà tôi như nuốt một tảng muối. Ruột xót thắt cả lại. Nuốt khan miếng bánh, thấy chừng thế đã khá hơn. Lúc này tôi không vào đây để nhấm nháp trà ngon. Tôi cần thay đổi không khí, để nghĩ thêm thứ sẽ viết tối nay.

“Phải Khiếm Thư đấy không?”

Một tên to xác, mày râu nhẵn nhụi, tay đeo đủ loại nhẫn. Bộ vét với cái cà vạt treo nơi cổ khiến gã có dáng dấp một tài phú mới phát lên. Người này tôi không lạ, gã tên Đông. Gã làm trong tòa báo quen mà tôi vẫn thường gửi bài. Sau mấy cái bắt tay thì gã kéo ghế ng ồi cùng bàn với tôi.

“Nhìn tí ầu tụy thế.”

“Tôi đang đói đây.”

“Dạo gần đây sao không gửi bài cho tôi?”

“Dùng được quái đâu. Mà tôi xin nhắc lại, nếu ông còn giở trò trong bài viết của tôi thì tôi sẽ đâm nát mặt ông trong một truyện ngắn đấy.”

“Gì mà dữ dằn thế?”, gã cười hì hì hếch, rồi châm thuốc, thở cả khói thuốc vào mặt tôi, “Có tổn hại gì đến ông đâu. Số đấy bán chạy như tôm tươi.”

“Ông sửa nhiều chữ của tôi đấy. Phần cuối truyện, tôi không đặt dấu, là dụng ý của tôi. Chưa kể ông đã chú giải sai bét.”

“Bài đã đăng, nhuận bút cậu cũng lấy rồi. Bỏ qua hết đi.”

Gã cười hì hì hếch, và lại ngỏ ý lấy bài. Tôi không định từ chối, nhưng chưa nhận lời ngay. Mỗi quan hệ của tôi với gã này giống hầu hết các mối ràng buộc tương tự vậy với số người ở các tòa báo. Đã nhiều lần tôi thấy bài viết mình bị xẻo đi thịt nạc và đắp bùn thối lên. Tờ báo ấy tôi không mua, và nếu ai đấy nhận ra tôi và hỏi về bài viết, tôi thấy xấu hổ nếu nhận mình là tác giả. Lúc sau, tôi và gã đi nhậu một trận ở quán bia. Tôi không uống cốc bia nào mà cầm đầu vào ăn. Suốt cuộc nhậu gã nói đủ thứ chuyện. Tôi bị gã nhồi đầu đủ thứ. Nhà này, nhà kia khen bài gã viết, bọn cấp dưới cung kính với gã, vợ con phục uy gã thế nào, rồi thì gã đòi làm nhà văn. “Biên tập viên thì quên quá!”, gã nói. “Nhà văn oách hơn.”

Bữa nhậu đấy gã trả tiền, tuy thế lúc về đến nhà tôi lại không tìm thấy ba mươi hai nghìn lẻ mình mang theo.

“Tôi đã sống một cuộc đời đầy hổ thẹn<sup>[5]</sup>.” Chỉ lời dẫn này là đủ để tôi phải theo đến hết tiểu thuyết. Hết như đeo lên mình cái gông đá quá nhiều năm, lúc được thả kẻ tù tội vẫn không thấy vai mình nhẹ hơn. Cuốn sách này tôi đã đọc ba lần, vậy mà khi đọc lại tôi vẫn không thấy dễ thở hơn. Nhà văn này hoàn toàn cực đoan và thiếu sĩ khí nam nhi chẳng? Nếu là thế thì tôi đã không đọc cuốn này quá hai lần. Thứ văn chương này không làm hồng đi trực giác, hay nhiễu loạn sóng cảm xúc, cũng như thứ tuyết tinh ngủ quên trong con người. Trái lại, tôi còn thấy phải xé đi tấm rèm nhiều nhưng bụi mù. Đục bằng hết tường để xây lát từ đầu. Nghĩ rằng Godot chẳng đến thì đâu cần phải ngồi đợi, bị úp nón vào đầu rồi mãi nguyện rằng ta sẽ tránh được nắng, mưa, quạ ỉa thì chỉ chốc lát sẽ thành con ngựa già trong phủ Trịnh, sau những lời nói khẽ vào tai nhau kia là quỷ sứ thì

con đường đầy hoang vắng thật rồi... Viết văn, cần thiết phải là con đường không biết lối. Một cánh rừng bạt ngàn sỏi, ung, rần, thổ dân. Không trăng, không mặt trời, chẳng tinh tú, chỉ có ta với muôn lối rẽ. Lối nào cũng mỹ miều, lối nào cũng có thể dẫn xuống A Tỳ. Chẳng cần bạn đồng hành, cũng không cần bến dừng. Hãy mò mẫm và chết trong mù đường. Từ cái xác đấy, một rễ hoa sẽ nhú lên và bung nở. Trong số những gì tôi đã viết thì chưa có lấy một mần cây. Được in và không được in, công bố và chưa công bố. Phía đấy có tiếng gọi tôi. Cuống quýt đặt một dấu chấm tạm thời, tôi vùng khỏi giấc ngủ. Con thuyền trước mặt tôi đang bị sóng vây hãm. Cánh buồm thủng lỗ chỗ, dây rợ đứt gần hết. Bờn bánh lái đã gãy đôi nên con thuyền bị xoay vòng vòng trong sóng dữ. Không thấy lối nào. Phía trước là biển, sau cũng là biển. Những bộ vây cá mập lấp ló tứ phía. Chỉ một phút nữa nhàn sẽ sa vào hàm quỷ. Mọi thủy thủ đều đã nhảy hết xuống biển, cùng nhau bơi về hướng khác. Người chìm, người thành mồi cho cá, người huơ hoảng rồi chìm nốt. Tôi còn trên thuyền. Mặc dù nửa con thuyền đã bị nước biển gặm mất, và giờ đang chao đảo, chờ đến một trận sóng lớn để hoang tàn, thì tôi vẫn ở đấy. Tôi nhìn bên này, bên kia, và do dự. Để mặc bão táp trôi và chôn xương dưới biển sâu? Lúc này tôi có thể làm việc khác mà. Đứng giữa lòng chảo thì không ai ngửi yên được. Tôi từng đọc trong giá sách của mình một câu chuyện thế này. Người thầy giáo ưu tú đã sống cuộc đời của một đức cha liên tục. Được học sinh quý trọng, bạn bè ông không ai có đuôi, người thầy cũng không quên mỗi tháng trích một khoản nhỏ để góp vào quỹ giúp đồng bào miền Trung. Gia đình người thầy sống trong đầm ấm. Cuộc sống mưu sinh không đủ bão để người thầy phiêu lụy đến mức phải nốc rượu cùng mảnh gương mang khuôn mặt mình. Mọi sự đều đẹp và cuối đời cũng chẳng có sóng gió gì. Chợt một ngày người thầy này bỏ nhà đi nhiều tháng. Người nhà và bạn bè ông tìm không thấy. Đài báo cũng đăng tin tìm thân nhân. Và cũng nhiều tháng sau, họ nhận được tin ông đang sống ở một vùng quê hẻo lánh với gia đình mình. Một gia đình mới xây dựng. Chưa có chứng nhận

của địa phương nhưng đây là một gia đình. Mọi liên lạc sau đây cũng đứt đoạn. Chẳng có ai tìm về vùng quê. Người thầy cũng chẳng định bắt một chuyến xe để về nhà, dù chỉ để nhìn người nhà mình một cái rồi đi hẳn. Người nhà tìm thấy nhiều bút tích trong phòng người thầy giáo. Sổ giấy tờ dường như được viết từ rất lâu. Là bí mật. Giờ thì nó được khai ra và đọc lộ hết. Dòng cuối cùng trong trang giấy cuối cùng. Sau đây người nhà tìm một tấm ảnh với nụ cười thật hiền, thật gần gũi và đưa vào bàn thờ. Họ đốt hương, và hàng năm vẫn đốt hương. Ở một câu chuyện tương tự. Một bà cụ nọ cả một đời sống cực khổ. Nuôi chồng ốm, con quê. Chưa bao giờ cụ gây chuyện, hòa thành đám để phán xét một kẻ chột lọt vào chuyện trà dư tửu hậu. Trong nhiều năm như thế bà cụ được mọi người biết đến là một người trung hậu. Cũng trong một ngày kia, bà cụ cầm dao giết đứa con và người chồng già của mình. Rồi, cụ xoay ngược dao. Một nhát, và nằm xuống.

Tôi có thể lùi xa đến mức nào khi kéo ra bức màn của sự thật? Kẻ viết văn có thể trong suốt như pha lê không? Bởi cơn đói đã cần cào và gào lên những tiếng man rợ, thế nên chúng ta phải chấm bút vào bùn thối. Khí trời, rong rêu, nước mưa chẳng cứu đói được. Chúng ta phải tìm đến những món ngon, đủ dinh dưỡng, protein để ních vào bụng. Sẽ có đủ năng lượng để sống, nhưng cũng chẳng no được. Cả khi ngốn đến căng phồng bụng, vẫn đói. Mỗi cơn đói thì dai dẳng theo tháng năm, ăn vào đến tâm tử những ai còn biết rằng nó sẽ không mất.

Bức thư viết tay đã xong. Trước khi nhét vào phong bì, tôi đã kiểm tra một lần. Đọc, rồi thấy ái ngại vì những dòng mình viết. Thật sướt mướt, ủy mị và rất tiêu nhân. Tôi đã lấy nước bôi nhòa con chữ. Tất nhiên tôi chỉ bôi cách đoạn, và ngẫu nhiên như nước rơi từ đám mây. Cuối tuần này, thằng út sẽ về, sẽ mở hòm thư. Tôi sẽ thanh toán được khoản nợ nần trong tháng này.

Chưa thể đi ngủ ngay vì tôi vẫn chưa quên mình đã mất sạch ba mươi hai nghìn. Sau một giấc ngủ thì mất bég nửa ngày. Bữa cơm chiều dài của

một bạn văn dù chẳng no được nhưng thế cũng đủ cần hơi để ngửi vào bàn viết. Ba giờ sáng. Vài tiếng nữa là sang ngày mới. Chưa thể nghĩ phải xoay đầu tiên để cái bụng chịu để tôi yên. Suy tư hồi lâu tôi tạm bỏ cuộc. Uống một hớp nước, tôi thấy tinh thần phấn chấn hơn. Một chữ đánh lên giấy. Thêm một chữ nữa. Một dòng viết hình thành, rồi tuần tự từng dòng được quét lên giấy, dày từ từ. Như tên mù nghe thấy tiếng hát, tôi ngụp lặn trong những tưởng tượng. Luồng sức mạnh cuộn cuộn trong tôi, thúc giục cơ bắp tôi phải làm việc. Mọi tư tưởng đều thông suốt. Giờ đây đến một cơn gió nhỏ tôi cũng không để thoát. Hình ảnh được tôi nhai đầy miệng. Đầu tôi mở ra nhiều quang cảnh. Tôi đang bơi.

Khiếm Thư là bút danh tôi dùng, cũng là tên tôi. Mười năm ròng tôi sống mái với cái tên này. Trong chứng minh nhân dân, sổ hộ tịch, thẻ ngân hàng hay một căn cước bất kỳ... Tôi mang tên khác. Một cái tên, được đặt và ấn định vĩnh viễn vào tôi kể từ lúc chào đời. Thế nhưng, Khiếm Thư... Đã từ lâu tôi coi là tên chữ mình. Một cây nến cháy rụi, thế đã hết mười năm. Già đi và không thể chơi thú nhún, trốn tìm, mặc áo chuột Mickey hay mắc lỗi cười xòa là hết chuyện. Mười năm. Tôi gánh giấy bút trên lưng và bước vào văn trường. Tôi vẫn chưa thể thành nhà văn. Tôi chỉ là một kẻ viết văn hành khất. Được đồng đạo gọi là *nhà văn* thì họ đã quá phỉnh nịnh tôi rồi. Mọi bản thảo cần thiết phải công bố, tôi đều công bố. Những tập sách in chung, đăng báo, rồi lại được in chung. Tập truyện đầu tay của tôi được một nhà văn lão thành viết tựa. Sách không bán được. Tôi tặng đi nhiều. Và cũng nhiều lần tôi gặp lại cuốn sách của mình trong gánh đồng nát, một điểm thanh lý sách báo bán theo cân, dưới gầm giường người bạn hoặc trong nhà xí, cũng của người bạn. Tôi đoán chừng chữ tôi viết chẳng thấm được vào đâu. Người nhà tôi chẳng đọc lấy một chữ. Nên tôi lắm, họ mới mở một trang, rồi gấp lại, để như cũ. Tôi không trách họ, vì giờ đây, tôi là Khiếm Thư. Một gã điên viết văn lạc loài chứ không phải đứa con cháu dẫu yêu của dòng họ. Những bạn văn. Họ luôn gật khi tôi hỏi. Nếu tôi hỏi thêm, thì nhận được một câu “Được”. Chỉ một câu ấy. Và

chấm hết. Lúc khác, tôi ng ỡ cùng những bậc trưởng bối trong làng văn. Một mâm cỗ đầy đủ rượu thịt. Họ uống, gấp đ ờ ăn, vỗ đùi bôm bốp r ỡ tán thưởng tôi. Tôi nghe, và ng ỡ ngàng vì không biết họ nói về những sáng tác của mình, của ai đấy hay chính họ. Vì rượu còn, nên họ còn nói tiếp. Nhà này, nhà kia đang cố tết cánh cho tôi bằng giấy màu, bằng bút tất hay bằng lá cây? Tôi muốn đập tung cả bàn nhậu, để n ỡ lẫu đang sôi ùng ục kia lột hết da bản của họ. R ỡ sau đấy, tôi sẽ mang chính cuốn sách của mình, xé tan nát trước mặt họ.

Tôi đã không làm thế. Ý nghĩ tôi chỉ như thế. Tôi còn cười, tỏ vẻ cảm động vì đã có những bậc thầy văn chương chịu làm độc giả. Tôi. Té ra chỉ là con bọ chết núp dưới lông chuột.

Từng có người chỉ định tôi viết về những tấm huân chương trên áo. Đấy quả là một nh ớ ý. Và tôi, cũng viết thành truyện. Tôi gửi cho ông ta. Đọc xong, ông ta gửi lại tôi một lá tâm thư. Đầu tiên, ông ta nói rằng tôi chỉ là một tên nghiệp dư. Tôi gật. Vì đúng là thế. Tiếp, ông ta nói rằng tôi không sinh vào thời chiến, người nhà tôi r ợt những kẻ đào ngũ. Tôi cũng gật. Cho xong. Dòng nữa, tôi nhận được những lời mỉa mai, khi ông ta trích dẫn nhiều dòng viết của tôi.

*“Đấy là những cục máu của đông đội... Những tấm huân chương, chà chà, được khắc tinh xảo chưa này. Quả đúng đấy là kiêu hãnh vì chiến thắng, nhưng gượng lại, một giây thôi, nhìn đằng sau đi, suốt thịt người... Cái áo với đủ loại bội tinh này, được ngài đính lên áo. Chúng đẹp, óng ánh tỏa nắng, và trọng lượng. Nhưng từ đấy, tôi không thấy ngài quay đầu ra sau nữa. Ngài chỉ đi thẳng. Ngài quên tai, ngài cúi mặt, rồi ngài lại đi thẳng... Ngài ký ra những xác người...”* Tôi viết thế. Còn ông ta nhấn mạnh rằng *“Mày làm thôi văn chương. Đồ mất gốc, tên quái thai, thằng phản động... Tao thêm được bản mày tẩm máu.”* Bài tôi không được dùng. Cũng từ hôm đấy, tờ báo đấy không bao giờ đăng bài tôi.

Sau lần đấy, mấy tháng liền tôi chẳng đăng được đâu. Bài vở gửi đi r ỡ mất tiêu. Tôi lâm vào đói kém. Chẳng thể nương nhờ chỗ bạn bè lâu quá



một ngày. Bí đường, tôi phải tìm đến thằng út.

Thằng út có nhà trên Hà Nội. Nhà nó cách chỗ tôi hai mươi cây. Hai anh em, nhưng chẳng mấy lần gặp. Thằng út làm kinh doanh, công tác thường xuyên. Còn tôi, một tên viết văn quên. Chẳng mấy khi ra ngoài. Gọi điện cho út rất khó. Nó bận rộn, cũng vì máy tôi luôn bị mất sóng khi gọi ngoại mạng. Như mọi lần, tôi gửi thư vào hòm thư trước cửa nhà thằng út. Nếu vợ nó ở nhà, tôi có thể mượn được chút tiền.

“Mỗi lần túng thiếu, anh em mình lại có dịp hội ngộ.”

“Anh nhớ mày nên đến thăm thôi.”

“Lần nào anh cũng nói thế. Tôi không đánh dấu mỗi lần anh đến thăm đâu.”

“Cha vẫn khỏe chứ? Mẹ còn ốm vặt không? Anh nhớ họ quá.”

“Anh sống tử tế cho tôi nhờ.”

“Mày nghĩ anh t ử thế hả...?”

“Thôi, anh đến là tốt rồi. Ở lại dùng bữa với vợ chồng tôi đi.”

Vợ thằng út là người tỉnh lẻ. Tuổi không chênh thằng út mấy. Không đẹp, nhìn rần rỏi. Dù giọng Bắc rất sôi, nhưng đôi lúc vẫn vấp ngọng. Ít nói, ít cười, nhưng lại tuyệt đối ân cần dù với thằng út, hay với tôi. Mỗi lần đến đây, tôi đều được đãi một bữa ra trò. No bụng ra về, và túi còn rủng rỉnh. Thằng út nhiều lần đã cấm cửa tôi, nhưng tôi đến, nó vẫn tiếp. Trên nội thành, tôi còn một người họ hàng xa. Chưa bao giờ tôi muốn ghé vào đấy. Luôn là chỗ thằng út. Số tiền tôi vay ngót cả chục triệu. Thằng út chưa một lần đòi. Còn tôi, cũng chẳng định nuốt không. Đã có năm tôi kiếm về bọn tiền. Hầu như tuần nào cũng có đăng. Nhiều nhà xuất bản xin bản thảo, tái bản. Nhiều người nhờ tôi sửa và viết giúp phần thiếu bản thảo. Tôi gật, vì ra tiền. Truyện ngắn tôi sửa chữ, cắt câu thừa, thêm chi tiết. Tiểu thuyết thì nhọc hơn vì phải viết thay một nửa. Lúc công bố, tên tôi không được nhắc đến dù là vài chữ đề tặng ở đầu (hoặc cuối) sách. Đây là thỏa thuận. Tôi gật, vì ra tiền. Số bản thảo ấy được chọn in, và có ngay tiếng vang. Ngày hội thảo, tôi không được mời, cũng không được báo. Một cuốn

sách ký tặng cũng không. Khách đã gửi ti ền, và việc tôi đã xong.

Một trăm triệu. Đây là số ti ền tôi tính chẵn trong năm ấy.

Tôi gửi trả thẳng út số ti ền mình vay ngày trước. Vốn định rằng sau này tôi sẽ không làm phi ền thẳng út nữa. Thế nhưng... Tôi còn phải củng cố nhiều mối quan hệ. Kết thêm bạn văn, thiết đãi những ông lớn trong văn giới mà nhờ họ tôi mới có mối làm ăn, mới có dịp được xuất hiện. Hội thảo, tiệc tùng, r ồi lại hội thảo. Như đáp lại những cung phụng, sùng bái xuân ngọc của tôi, họ đệ bút nhắc tên tôi. Chỉ là việc nhắc tên. Một cái tên, chỉ thế. Với tôi thế chẳng đủ, nhưng ít nhất, tôi còn được có tên trên cõi văn chương này. Một thời gian sau, tôi lại tìm đến nhà thẳng út. Tôi nhét thư vào thùng thư trước cổng. R ồi thì tôi đợi ngày thẳng út gọi và nói có nhà...

Tôi đang cố nhích lên một phân. Chân tôi tê cứng lại. Cả ngón tay, đầu, các cơ bắp đầu tro bại ra. Tôi ở yên thế. Chẳng đi, cũng chẳng lùi. Chỉ một chỗ, giống như trước nay vẫn thế. Tôi bất động như cái cây chết, cũng như tên lính quèn bị ánh mắt Medusa quét trúng. Lần thứ bao nhiêu r ồi tôi chong đèn trước bàn máy tính, để gõ xuống văn bản con chữ trong đầu mình. Cửa sổ chưa được đóng, chốc chốc lại bập ra bập vào vì gió. Đường sá giờ này chắc chẳng còn ai. Mọi gia đình trong khu đầu đã ngon giấc. Bên vợ, ch ồng, hoặc đứa con nhỏ của mình. Riêng ngôi nhà thấp lè tè, không ban công, cũng chẳng hàng rào, cổng sắt của tôi là còn sáng đèn. Trong ngoài nhà chỉ có mùi hôi, tiếng thở của tôi. Giờ, tôi là kẻ sống sót trong đêm đen.

Sáu tiếng đồng hồ trôi qua. Tôi chỉ viết ra những câu chuyện ngó ngẩn về tình yêu, tình thầy trò, những mâu thuẫn văn sáo rỗng... Một truyện ngắn, tưởng chừng tâm đắc nhưng tôi vẫn phải cắt xẻo đi ít nhiều. Những chi tiết sắc, nhưng không được gây máu. Được phép đấm mạnh, nhưng cấm để lại tật. Các câu từ tối nghĩa, tuyệt vọng phải lóc đi để đắp lên thứ hy vọng bốc mùi. Những tr ần tích, hóa thạch thì mãi xanh trong. Bụi bẩn, và xương xẩu được phép có nhưng vẫn phải nằm trong một vòng tròn được vạch bằng

gậy Như Ý. Tôi cúi đầu mà viết. Có lúc, tôi tưởng những ngón tay đang gõ chữ đều có cấu tạo như cái lưỡi, đầu không xương, đầu mềm dẻo, tùy biến như con đĩa. Những thứ này sẽ mang tiền lại cho tôi. Điều này thật thiết yếu, vì tôi còn phải ăn, phải mặc, phải đi lại. Những cuốn sách trên kệ chẳng cô súy cho tôi. Các đấng thiên cổ đang ngoái nhìn tôi từ cuốn sách đấy ư? Hẳn họ giận dữ lắm, và khi mở trang sách, nhìn tấm chân dung của họ, tôi lại thấy nổi hổ thẹn khôn cùng. Dù là Tolstoi, Michelet, Carver, Golding hay ai chẳng nữa... Cũng chẳng để chừa cho tôi một chút khoan hồng. Họ trừng phạt tôi bằng những gì họ đã ban cho tôi. Văn chương của họ. Những khát vọng, tự do, luận triết, tiếng khóc đau đời... Những thứ đã gọi thức lương tri tôi. Rồi sau đấy, tôi mở lại sách. Đọc để thấy rằng họ đã làm gì và rằng tôi đã hủy diệt đời văn mình tàn bạo thế nào. Tôi vẫn phải viết thế. Vì để sống.

Trong máy tính vẫn còn hàng ch ồng bản thảo. Đã xong. Chỉ đợi in ra và tiêu thụ. Những trưởng bối của tôi, tôi đều gửi đọc. “Nhà văn trẻ này! Cậu đang trong tuổi trẻ, cần yêu nhiều và khát khao nhiều. Sao phải lão suy sớm thế này?”, “Tôi đọc mấy cuốn trước, thấy còn khá hơn bản thảo cậu gửi. Thú thực, tôi chẳng hiểu cậu bày bừa cái gì nữa”, “Đây là viết ư...?” Tôi luôn nhận được những lời như thế. Đấy là lần đầu tiên tôi gửi bản thảo, gọi là hản hoi của mình. Bị khước từ. Bị gửi trả. Bị bỏ sọt rác. Một bản thảo hỏng ư? Tôi gửi thêm. Vẫn thế. Gửi thêm một bản thảo khác. Người biên tập nói không dùng được. Số bản thảo này, tôi từng nhiều lần in giấy. Để đọc, biên tập lại hoặc đem gửi đâu đấy. Nhiều trang bị tôi gạch nhem nhuốc, viết đề lên trên, xé, hoặc khoanh dấu để viết thêm. Đến giờ bản thảo vẫn chưa hoàn thiện. Một thiên tiểu thuyết dang dở. Tôi mới hoàn thành phần thứ nhất. Dù thế, tôi để kết đóng. Ý tưởng về phần tiếp theo đã có. Tuy vậy, tôi vẫn muốn được công bố phần đầu. Danh chính ngôn thuận xuất hiện thành sách. Đường hoàng trở thành tác phẩm thực sự chứ không còn là bản thảo, nháp, và giấy rác. Tôi có nhiều sách in ra. Tên tôi chìm nổi bất thường nhưng đã nhiều người biết. Một tác giả, như vô vàn tác giả lúc

nào cũng nhan nhản chờ được điểm mặt. Cuốn tiểu thuyết này sẽ là dấu ấn của tôi. Tôi đã viết bằng hết tinh thần. Hoàn toàn khác với lúc phải gò mình mà viết vì sinh nhai. Cực nhọc hơn nhưng tôi lại thấy mình đắm chìm trong những hoan lạc. Tôi cẩn trọng trong việc dùng từ. Khi viết một dòng, một tình tiết thấy rằng quen thuộc, tôi dừng viết. Tôi ng ẫ đấy, cố nhớ mình đã viết đi đâu này chưa, hoặc từng đọc ở đâu. Nghĩ không ra, tôi lục tìm trên mạng, hoặc sách. Thế là, trong nhiều đêm dài tôi chỉ viết được đôi dòng, đôi chữ. Từng có lần tôi viết năm mươi trang một tối. Rồi cũng chính hôm sau, khi đọc lại, tôi xóa hết năm mươi trang ấy đi. May mắn lắm thì một đoạn, hoặc một chữ được giữ lại. Cuốn đầu tiên của tiểu thuyết đã xong. Không thể in, đành xếp xó.

Số tiền còn con tôi vay được từ mấy chỗ quen đã không đủ nữa. Trước khi ra khỏi nhà, đã có người gọi cửa. Đấy là bà già thu tiền điện. Nhòm qua lỗ cửa, tôi thấy một người nữa. Một bà cô già khác. Chắc cũng đến để thu phí sinh hoạt từ tôi. Vì đèn tắt hết, nên họ nghĩ tôi không ở nhà. Lúc điện thoại reo, tôi cũng không nghe máy, dù tôi luôn mang nó bên mình. Cửa khóa trái, không đèn đóm, điện thoại reo r ẫ tự ngắt đã khiến mấy kẻ ngoài nghĩ tôi vắng nhà thật. Rồi họ đi. Kéo nhau mà đi trong ngao ngán vì một khách hàng mặt dày. Đợi nửa tiếng, tôi mới thực sự ra ngoài. Hai chuyến xe bus. Đến nhà thằng út, tôi không gọi được ai. Chuông tôi bấm đến đỏ ngón tay, cửa vẫn im ỉm. Chỉ còn tôi với ngôi nhà ba tầng đóng mọi cửa nẻo. Cái hòm thư kia. Miệng hòm sâu hoắm, lúc nhét thư tôi thấy tay mình kẹt lại và trôi thẳng vào đấy. Rồi, tôi gỡ tay ra được và đi về Không còn tiền để đi xe bus nữa. Có lẽ phải cuộc bộ. Bữa chiều sẽ ra sao đây? Lại vay tiền, ăn chực hay bán thứ gì đấy ở nhà...

Trong nhà, tôi là con cả. Trong gia đình, cha tôi là con trưởng.

Quê tôi ở ngoài Bắc. Chỉ một chuyến xe khách là về đến quê. Lâu rồi, tôi chưa trở về đấy. Mấy người nhà vẫn điện cho tôi nhắn rằng trở về Cha tôi bắt đầu già đi, và tôi phải về nhà. Phải kết hôn, phải sinh con, phải nối giống. Thằng út cũng là con trai. Nhưng tôi là cả. Ông lớn trong họ. Ngai

họ Nguyễn chỉ dành tôi ngự. Cờ họ Nguyễn chỉ tôi được kéo.

Lâu rồi. Đợt tôi về thăm nhà. Trên dưới họ chào đón. Trách rằng tôi đi lâu quá. Rồi thì chuyện đám cưới. Chuyện sinh con. Việc mưu sinh trên thành phố là do tôi quyết. Chẳng ai phản đối tôi cả. Ngay đến người cha gia trưởng cũng không can. Nhưng khi ông nghe tôi muốn làm nhà văn thì giận dùm dùm. “Thật hảo.” Cha nói thế. “Đây là đường con chọn. Con sẽ sống còn vì nó.” Tôi đáp. Cha vẫn rất giận. Cha vẫn biết tôi mê đọc sách, chỉ không tưởng tôi muốn làm nhà văn. Thời học sinh tôi học giỏi văn. Được đi thi thành phố. Có bằng khen. Được lên truyền hình. Ngần ấy hãnh diện chẳng đủ để cha tán đồng tôi đi vào con đường ngặt nghèo, đói kém này.

“Viết văn là đánh cược vào nhà đá”, cha chỉ nói đến thế.

Ở quê nhà, ông đã lo hết mọi công việc cho tôi. Việc làm trên xã. Một chỗ cứng cựa, nơi ủy ban. Cha có nói chỉ cần tôi muốn thì chỗ nào dưới quê ông cũng lo được. Tôi nói rằng muốn lên thành phố để học và phát triển đường văn. Cha lắc đầu, rồi tôi đi. Lúc đầu ông chu cấp tiền bạc. Khóa học viết văn rồi cũng xong. Tôi có chứng chỉ viết văn quốc doanh cùng một lổ những mối quan hệ có được bằng mảnh khốe. Một hôm, cha điện thẳng tôi và nói “Anh bỏ nhà, thì hãy để một đứa cháu cho dòng họ. Tôi sẽ nuôi. Họ Nguyễn sẽ nuôi.”

“Con còn nhiều việc phải lo.”

“Mất anh không sao, nhưng đừng để cả dòng họ phải để tuyệt nòi vì cái trò văn chương của anh.”

“Còn thằng út mà cha.”

“Thế anh có về không?”

Tôi lưỡng lự. Cuộc gọi chừng lại. Một phút. Mười phút. Hai mươi phút. Rồi cha gác máy. Chỉ một tiếng “Cạch” khẽ, nhẹ, và êm. Tôi mất nhà từ đấy.

Không còn tiền viện trợ. May rằng cha chưa lấy đi ngôi nhà ông đã sắm cho tôi khi lên đây học. Lâu lâu, lại có điện thoại từ nhà gọi. Cha không

cần máy. Là mẹ, ông chú hoặc bà dì tôi. Họ luôn mong tôi về Cũng chính những người ruột thịt đấy đã giúp tôi mỗi lần tôi đói kém. Điều kiện là tôi phải về Chỉ thế. Còn tôi thì luôn cần chừng. Đến bây giờ thì chẳng còn cuộc gọi nào nữa. Không thư, không điện tín, không gì cả. Thằng út là phao cứu sinh của tôi. Thiếu nó, tôi chẳng biết xoay xở thế nào. Sỡ bạn mà tôi kết giao chẳng giúp gì được tôi. Những bữa ăn nho nhỏ. Rồi tôi phải mời lại họ đại tiệc. Ở chính nhà mình hoặc một quán xá nào đấy. (Có lần chúng tôi còn đi bia ôm, bar hoặc nhà thổ.) Hàng chục cuộc nhậu nhẹt. Đổi sách. Chữa thơ văn. Viết bài tặng bốc. Đổi lại họ truyền cái tên tôi vào tai nhau. Người này qua người kia. Báo này qua báo kia. Hội nghị này qua hội nghị nọ. Từng có lần tôi phải nhượng lại cô bạn gái cho một lão nhà văn già, kẻ giật dây các cuộc thi quy mô thành phố. Sau một đêm thỏa thú dục. Năm đấy, tôi được giải cuộc thi X. Chỉ là khuyến khích. Rồi tôi được phỏng vấn. Được lên báo. Được mời đi trại sáng tác. Được gọi là nhà văn trẻ...

Bạn gái tôi, tình đầu. Trinh tiết cô ấy giữ cho tôi và tôi hiến nó cho lão nhà văn. Nàng đi rồi, sau chuyến tàu đầy máu và tang. Sau này, tôi không yêu thêm một người con gái nào cả. Những cuộc tình sau, chỉ vì hứng tình. Tôi không ngại qua đêm với những ả văn sĩ nửa mùa. Chỉ có sự kinh tởm, và sự trục lợi danh tiếng trên những cái xác già nua. Thằng út không mấy khi đọc sách của tôi. Nó bận việc. Một cái có quá ớn. Chuyện cô bạn gái tôi chỉ kể với thằng út. Chỉ nó. Tôi mong thằng út chửi mắng, đâm tôi một cái đau, hoặc là, nhổ nước bọt thẳng vào cái mặt tôi. Tôi đợi. Và vô ích. Nó chỉ nghe, rồi chẳng nói gì. Lúc tôi đi về nó mới lên tiếng. Lời đầu tiên, cũng là lời duy nhất trong suốt buổi gặp mặt.

“Anh sống tử tế cho tôi nhờ.”

Lúc đấy, tôi nghĩ, tôi không muốn sống tử tế. Tôi chỉ muốn viết tử tế. Nhưng tử tế được chưa...?

Suốt một thời gian dài, tôi không hề đụng đến sách. Tôi chỉ nằm nhà. Nếu có bạn văn gọi, thì tôi ra ngoài. Tôi đợi mãi. Chỉ có tin nhắn rác, một số gọi nhầm. Gần đây danh tiếng của tôi đang đi xuống. Không đăng,

không in. Những tọa đàm, hội thảo tôi cũng không được mời nữa. Tên Đông vẫn gọi cho tôi, nhắc về việc gửi bài. Tôi chỉ gật, rồi chần chừ mãi không viết. Lần thứ hai gã gọi. Vào đúng sáng qua. Tôi đang ngủ nhưng cũng bật máy. Lần này gã muốn tôi hợp tác. Một cuốn tiểu thuyết, mang tên gã và do tôi viết. Nội dung gã sẽ đưa tôi, còn việc viết thì do tôi chấp bút. “Tôi có quyền duyệt.” Gã nói. Tôi viết sẽ hậu hĩnh. Đủ để tôi no một chốc. Trước đó, tên Đông ra mắt tập thơ. Như tôi nghe từ chỗ tin cậy thì gã đã xin thơ. Phải rồi. Xin thơ của người khác, rồi gộp làm của mình. Gã không xin bằng miệng. Tôi chắc chắn. Thơ in rồi. Xuất bản rồi. Đã tổ chức hội thảo. Đã có bài phỏng vấn. Và đã có tiếng. Tập thơ đấy, tôi có được tặng. Chữ ký tác giả bằng nước mực đỏ. Chữ nhìn nguệch ngoạc như tiếng Thái. Đọc vài trang, tôi vút xó. Đầu là thơ bút tre. Còn tạp nham vì gom góp của nhiều người. Theo thông tin từ buổi hội thảo thì tập thơ đấy được đánh giá là triển vọng và tiềm năng.

Tôi gác máy trong khi tên Đông còn liên thoáng. Gã có gọi thêm vài cuộc. Không nghe, cũng chẳng gọi lại. Tôi khát nước. Ấm chẳng còn nước. Mấy chai nước dự trữ trong tủ cũng hết từ lâu. Quá mọi người, và chẳng muốn tìm ấm đun nữa. Tôi trở lại giường. Nằm trở lại như lúc trước.

Một chữ hiện trong đầu rồi chảy tuột đi. Tôi cố nhớ lại. Và không được. Phòng tôi tối ngòm. Bờ trắng bị chôn trong mây đen. Cũng bởi tôi không để đèn. Mắt tôi vẫn mở. Thực ra mở mắt hay nhắm mắt thì cũng vậy. Chỉ một màu thui đen. Từng nhiều lần tôi lâm vào cảnh này. Túng quẫn. Mất sinh khí. Dù thế, tôi vẫn gượng dậy vì một ý tưởng lóe trong đầu. Chỉ một hình ảnh nhỏ. Một câu ngắn. Một cảnh truyện mới manh nha. Chỉ thế thôi. Điều này với tôi còn rục rở hơn bình minh. Tôi vực dậy được sau cú tấp của rần Taipan. Như tìm được xuồng, đốt được lửa, đến được Zenrin-Ji và tôi hồi sinh.

Những phút quý giá đấy tôi không thấy lại nữa. Nó qua rồi. Tôi cứ đợi mãi.

“Không phải anh. Khiếm Thư thì không thế này.”

Chỉ câu này. Những bạn văn mà tôi tin cậy. Tôi có gửi nhiều nơi khác thì bật vô âm tín. Các nhà xuất bản quen không nhận in. Tiểu thuyết chưa có tên. Tôi không nghĩ việc thiếu tên là lý do không in được. Cuốn này, tôi viết bốn năm ròng. Nó được tập hợp, sửa chữa, phát triển từ các tiểu thuyết cũ, truyện ngắn bỏ dở và một lô các đoạn viết ngắn trong sổ ghi chép. Không một ai biết về bản thảo này. Tôi lén lút viết nó. Viết dai dẳng trong nhiều đêm. Viết trong cơn đói bả dạ dày chảy máu. Viết khi máu tôi còn sôi, dầu trong đầu còn nuôi được lửa. Giờ thì cuốn sách đã xong, đến lúc phải công bố. Số bạn văn tôi gửi đọc thấy phật ý. Theo họ thì cuốn sách này ngang ngược, bố láo, mang mùi phá hoại. “Không giống Khiếm Thư” – Lời nhận xét cuối cùng tôi được nghe.

“Thế nào là phá hoại?”, tôi hỏi.

“Văn chương cũng có luật. Như cái vòng kim cô của Tề Thiên Đại Thánh.”

“Viết là tự do. Luật của viết là tìm tự do.”

“Tự do cũng cần luật. Không phải thứ luật trong đầu cậu.”

“Nói với tôi, luật về tự do trong đầu mấy người là gì?”

“...”

“Cậu đang phá luật, phá tiền đồ của mình đấy, Khiếm Thư!”

“Nghĩa là viết phải ngó trước ngó sau như thằng ăn trộm, phải quên bầu trời bằng tâm bay chạm nóc trần? Hỡi các bạn, đến một con rùa còn muốn bơi trên bầu trời.”

“Con rùa ngu ngốc đã chết thật ngớ ngẩn, một bài học dành cho kẻ ấu trĩ, đã ảo giác về số phận mình.”

“Chết vì khát vọng không bao giờ là xuân ngốc. Trả lời tôi xem nhà văn viết tự do hay luật viết tự do viết cả nhà văn?”

Anh bạn ấy không giải câu hỏi của tôi. Cũng không bạn văn nào cho tôi một câu đáp thuyết phục. Khi ấy, mấy người họ nhìn nhau, cùng lắc đầu. Nhìn nhau chán, họ nhìn sang tôi. Cũng lại lắc đầu, cùng nhau. Mấy trưởng bối tôi cũng gửi đọc. Mười tuần trôi qua, tôi không thấy hồi âm. Lúc hỏi,



họ nói “Sẽ đọc”. Tôi còn phải chờ. Tôi lại quên. Họ bận trăm công nghìn việc, và luôn thiếu thời gian.

Để viết cuốn tiểu thuyết này tôi đã thiêu đốt toàn bộ thời gian và sức lực. Mọi vốn liếng, của cải tôi mang ra cược hết. Viết xong, đầu tôi trắng xóa. Và bây giờ, tay tôi cũng trắng xóa như thế. Tôi lục túi, lục từng cái quần, từng túi áo và xới tung hết đồ đạc, dò xét từng gậm bàn, chân ghế. Không một đồ ồng nào kẹt lại.

Không thấy thằng út gọi đến. Cũng không vay mượn được ở đâu. Tàn bữa rượu, mấy bạn văn vẫn nhấn nhủ tôi rằng “Hãy là Khiêm Thư mà chúng tớ biết. Về nhà lúc trời còn chưa tối”. Từng người rút khỏi bàn rượu. Người bạn tôi quý nhất nhìn tôi, xòe tay bắt. Thấy tôi ng ẩ im, cậu ta chỉ lên trời và bảo “Cuội lừng cung trăng”. Thấy tôi vẫn ng ẩ im, trong khi nhân viên quán giục hóa đơn, họ đành lắc đầu. Không có Mạnh Thường Quân. Mỗi người móc túi, áng chừng tiền rồi góp vào. Một tên bảo chỉ uống nên sẽ đóng ít. Có tên xin khất, nói khi nào lấy nhuận bút sẽ trả. Tôi còn ng ẩ. Bọn họ thì đã đi. Bá vai nhau, vẫy tay sang đường. Đèn đỏ. Đèn xanh. Xe đi. Xe dừng. Không còn thấy ai nữa.

Ng ẩ một lúc, tôi cũng đi. Đã mười một giờ đêm.

Về đến nhà, tôi bật đèn. Không thấy sáng. Tiếng lách tách kéo dài. H ồi lâu thì dứt hẳn. Tôi dò dẫm, lúc sờ được ra giường thì nằm vật xuống.

Sáng hôm sau, tôi vào nhà tắm. Mở vòi. Không thấy nước chảy.

“Còn một ngày nữa mới hết tuần kia mà”, tôi làu bàu.

Bức thư viết trong lúc đói meo. Chữ mất nét, đi trượt hoặc tụt xuống dòng kẻ ngang. Được nửa bức, tôi chẳng nghĩ thêm được gì. Vò đầu. Rút hàng chục sợi tóc. Đầu vẫn ong ong. Một cái vò tay, hoặc xé đôi sẽ kết liễu bức thư. Cũng chắm dứt nỗi ngao ngán đang d ần cục dưới cổ tôi. Bụng tôi kêu óc ách. Mắt mờ đi như gã cận mất kính. Đến cái điện thoại cũng đã cạn sạch pin vì không có điện sạc. Tôi cắn đầu bút. Rồi lại viết. Viết xong thư, tôi chẳng buồn đọc lại. Tôi nhét thư vào phong bì rồi ra ngoài bắt xe bus.

Xe đến. Cửa xe mở toang. Một chân đi lên, rồi lại bước xuống. Tôi lục

lại túi quần, túi áo. “May mà còn chưa lên.” Tôi thì thẩn, rồi đi khỏi trạm dừng xe.

Hết dãy phố này, là hết một quận. Ngã tư chật cứng xe. Chẳng thể lách nổi để sang kia đường, tôi bỏ con đường này. Đường bên kia cũng thế. Tôi lau lại mắt kính. Vừa đi, tôi vừa nhìn ngó các khu nhà. Rồi tôi nhớ xem mình có quen ai sống gần đây không. Một người quen đôi lần cũng được. Miễn là kẻ đó nhớ mặt tôi thì tôi sẽ có cách làm thân. Ăn chực, rồi mượn tiền. Mấy tòa nhà. Thấp và cao. Lè tè, hoặc kín cổng cao tường. Kiến trúc châu Âu, nhà gạch phố cổ. Đầu lạ hoắc. Tôi lại đi, rồi nghĩ ngợi tiếp về một bản mặt quen.

Thằng út.

Một tiếng sau, tôi đứng trước cổng nhà thằng út. Tôi rút lá thư, rồi nhét lại vào túi. Hôm nay tôi không phải đến để gửi thư. Một hồi chuông dài. Bấm vài hồi nữa. Thấy trong ngoài cửa vắng teo, tôi gọi tên thằng út. Dù mệt, tôi vẫn cố gọi thật to. Tiếng bị đứt nửa chừng. Tôi ho, giọng tôi khản rồi.

“Không có ai ở nhà đâu mà gọi”, một ông già sống gần đấy nói với tôi.

“Ông có biết bao giờ thằng út về không? Cháu là anh nó. Có việc gấp ở quê.”

“Chắc chẳng về nữa. Nhà này bán rồi.”

Tôi hỏi thêm thì ông già lắc đầu. Một cái lắc đầu, và mọi hy vọng tan nát. Chẳng nghe được thêm gì nữa. Một cái hít thở lúc này cũng khó khăn quá. Tôi nhìn ngôi nhà. Nhìn cổng, nhìn tường, nhìn hòm thư. Rồi tôi rống tên thằng út. Tiếng tôi vọng cao rồi mất hút vào không trung.

Chiều tối, trời mưa. Tôi chưa về nhà. Tôi còn ngoài đường. Chẳng che đầu. Chẳng mua ô, áo mưa. Cũng chẳng tìm chỗ trú. Chỉ đi và chỉ một mình. Mất bị mưa rơi trúng, tẩn nhìn nhòa đi và mù mờ. Việc nhìn đối hai ngày trời, đi bộ cả đoạn đường mười lăm cây số đã rút kiệt sức lực của tôi. Mất mờ. Tai ù. Chân tay bải hoải. Đầu tôi thì nhức mỏi đến mức một hạt mưa rơi vào cũng đau như búa đập. Áo quần tôi ướt nhẹp, các lớp vải dính

chặt như ăn vào da. Sau một ánh chớp, mưa to hơn. Hạt mưa ngày một to, xối ngày một mạnh. Chưa bão đâu nhưng mưa to quá. Một cành cây bị gió cắt, gãy lìa rơi xuống đầu tôi. Chẳng biết có chảy máu không, nhưng đau. Lại có tiếng gù đẫy bên ngoài. Rất to. Rất loạn. Tôi chẳng nghe ra nữa. Đi một lúc, tôi va vào một người. Như sợ rằng sẽ ngã nên tôi bám vào người ấy, vô tình xé rách lớp vải áo mưa. Người lạ kia quát tháo giữa trời mưa. Một đám, một đập rồi người đẩy cũng bỏ tôi lại. Mưa quét xuống chỗ tôi nằm lê lết. Đôi mắt tôi không mở nổi, lúc mở được thì chẳng thấy gì. Nước mưa xối như pha muối. Tiếng còi xe vẫn inh ỏi và trấn áp hết, dù tiếng kêu gào của tôi hay tiếng loan báo bầu cử tự do từ loa phường. Nhịn đói quá lâu khiến tinh thần tôi rã rời, sức lực cũng đã như hồ cạn nước, hoang hóa thành hồ sa mạc. Răng tôi va lạch cạch vì lạnh. Trong lúc gượng dậy, cố đi đâu đấy thì tôi va đầu vào một vật cứng. Cú đập đầu khiến tôi choáng hẳn, xương sọ dù chưa rạn vỡ nhưng chắc cũng chịu chấn động mạnh. Mưa không có dấu hiệu sẽ ngớt. Một trận mưa quá lớn, quá đột ngột thế này đã làm lỡ đi lời báo của đài về một ngày hanh khô. Mọi bước chân vội vã để chóng về nhà. Bàn tay tôi đột ngột rất. Đang có một thứ quết vào da tôi gai gai. Tôi chợt thấy một chút dễ chịu. Cái vật mỏng, mềm đang chà lên da tôi rất giống một cái lược, của mèo hoặc chó. Không nghe thấy con vật nào kêu, chỉ một cái lược thật ấm và ấm áp đang truyền nhiệt cho tôi. Mặt mũi tôi như được rửa sạch. Đôi mắt được lược con thú liếm bằng tinh tường hơn. Nói là tinh tường nhưng mắt tôi chỉ mở và nhìn đỡ lờ mờ hơn. Trong màn mưa dày đặc, tôi sưởi được chút hơi ấm. Định bụng sẽ tóm lấy con thú để ôm, như một cách chiếm đoạt ngọn lửa hồng chống cự sương giá nhưng tôi vừa cựa mình thì cái lược đã bị đoạt đi. Sau một tiếng kêu chẳng biết của chó hay mèo, con thú bị kéo lê và biến mất trong mưa. Mắt tôi chưa sáng lại nhưng lờ mờ thấy con vật bị tổng lên một cái xe. Tôi với tay, cố gọi cả bằng tiếng chó lẫn tiếng mèo. Xe chuyển bánh, ống bơm nhô vào mặt tôi một cuộn khói khiến tôi ho sặc sụa, suýt ới mưa. Tiếng gọi của tôi còn đó. Mưa đập bết tiếng tôi và đáp trả tôi bằng những tiếng rơi bùm

búp. Nước đổ ngập chỗ tôi nằm, dâng cao như muốn chôn sống khi tôi chưa thoi thóp. Tiếng chuông gió va nhau vỡ vụn, cây cối bị thổi bật cả rễ. Tôi vượt mặt, rồi đứng lên. Những âu yếm từ cái lưới của con thú làm tôi phần chấn thêm. Chút sinh lực còn vớt vát này, tôi sẽ tranh thủ để đi. Tôi lại nghĩ, mình đi đâu. Về nhà. Nhà tôi hay nhà ai? Út đâu còn nữa, đời tôi hoang thật rồi... Đi khỏi mưa cái đã. Tôi tự nhủ, và làm. Đường vẫn dài, mưa vẫn dội mạnh như cơn thịnh nộ tận phá mùa màng. Lúc một ánh đèn quét qua, và làm mắt tôi bừng tỉnh chốc lát thì một cơn đau lại nhói lên. Rồi thì tôi không biết gì cả. Roi mưa quật ngã tôi.

“Sao thế nhỉ?”

Một chân không nhấc được. Chân còn lại cũng chẳng nhúc nhích được. Tôi không thể lết đi bằng tay vì nơi này hẹp và uốn theo một vòng tròn nhỏ. Tiến, lùi, sang trái, rẽ phải đều bị cộc đầu. Thành ra tôi chỉ ở yên một chỗ. Chỉ còn một lối để tôi thoát khỏi chỗ chật hẹp này. Phía trên kia. Bởi nơi này có tối mấy đâu. Chỉ nhá nhem như bầu trời chiều bị mây đen lấp. Trên kia có một điểm sáng, giống như cửa thông gió. Ánh sáng chẳng chói gắt như nắng tháng Tám. Càng không dịu, hoặc mờ như bóng trăng. Một luồng sáng lưng chừng, vừa đủ để tôi biết mình chưa mù. Nếu nói rằng khoảng ánh sáng đó quá xa chỗ tôi, hoặc tôi đang nằm dưới đất tưởng tượng lời được cả dải Ngân Hà xuống bằng đôi tay trần, thì sai rồi. Chỗ sáng trên kia xa lắm, cũng gần lắm. Tôi hoàn toàn có thể lên đấy. Trước mặt tôi là một đoạn dây thừng được nối với cái ô cửa màu ánh sáng trên ấy. Lúc giật đầu dây tôi thấy sợi thừng căng ra, phía trên cùng rất chắc. Chỉ cần leo lên thôi. Thế là thoát nạn. Nhưng tôi đã không làm thế. Cái cửa bên trên, sẽ có một Đứa Tôi. Kẻ này tôi nhắm mặt, gã rất khoái trên đấy. Quang cảnh đủ sắc màu, với hàng chục kẻ quen mặt đứng quanh. Bọn họ, với cái miệng mở rộng, luôn tươi cười. Cái lưới họ dài ngoằng, trải ra hồ miệng còn thừa vài cen-ti-mét. Đoạn lưới ngúc bên này, ngoắc bên kia, chần chậm liếm lên đầu, cổ và gáy Đứa Tôi. Hấp thích chí, trong khi bị những kẻ xung quanh liếm ướt sưng. Đốt pháo tay. Đốt pháo hoa. Những

cặp mắt lấm lét, đầy nghi hoặc. Mấy cái lưới kia vẫn ngoe nguẩy, có cái còn thụt ra thụt vào như con rắn. Tôi không thể lên thêm lần nữa. Chỉ ngoi nửa cái đầu lên, rồi nhìn đôi ba phút đã là quá đủ. Giờ đây, tôi bị đập xuống chỗ này. Tối tăm, ẩm đạm, mục rỗng và luôn đói khát đến mức một mẩu bánh mốc nhều tuần cũng thành thượng phẩm.

Dưới chân tôi ngổn ngang những xác giấy. Có cả sách. Sách bị long bìa, bị mất nửa, rơi gáy. Những quyển sách giống hệt nhau. Chúng đầu của tôi. Chữ *Khiếm Thư* in to dưới tên sách. Số sách này đã đi cùng tên tôi. Ăn khách đấy, ẩm áp đấy và cũng nhảm nhí vô cùng. Tôi cố bới từng cuốn lên. Sau cùng, tôi tìm ra nó, cuốn truyện đầu tay. Cuốn này không bán nổi. Không ai đọc. Và chẳng ai hiểu như tôi đã chấp bút. Đây là cuốn khăm khá nhất, và tôi đã phải khai trừ nó khỏi kho sách của mình. Giờ nó trở lại trước mặt tôi “... *Dưới cái nhìn của một người ngoài hai mươi tuổi, thế giới là đáng sợ và dường như đang tan rã, đang hấp hối...*” Thế giới tuổi hai mươi của tôi thế ư? Tôi ba mươi. Thế giới trong tôi sao rồi? Tôi nhìn lên, rồi nhìn xuống. Cuốn sách tuột khỏi tay tôi từ lúc nào. Tôi bới và không thấy. Cuốn sách đầu tay, cuốn sách tuổi hai mươi của tôi, đã lẫn lộn vào hàng chục xác sách khác. Thế giới tuổi ba mươi, nó thế nào? Hay là, cái thế giới đấy tan rã rồi, hấp hối rồi? Tôi muốn quên bếng đi nhưng đầu cứ lùng bùng. Một nhát từ sau gáy. Nhìn xuống, rồi lại nhìn lên. Nàng, tình đầu của tôi, lá thư tình đầu tiên với mực thơm viết tay. Mọi thứ về nàng đã tiêu biến hết rồi, quên cả vòng ôm, quên hết những cái hôn lẫn cái ngoéo tay về một đám cưới. Nàng, người con gái ấy chỉ sau một đêm mà bạc trắng cả đầu. Nàng đã ngỡ rằng sẽ trao tôi đồng tiền đỏ, ai dè... ai dè, viên thuốc khiến nàng mất tự chủ đã dọn đường cho ác quỷ. Lão nhà văn già sau khi hủy đời đồng trinh, đã ăn sống nàng không biết bao nhiêu lần. Trí óc kẻ hành văn chương chiếu ra cảnh con quái thú già nua ăn sống cả lông lẫn thịt bồ câu còn tham lam nuốt cả xương, liếm hết dấu máu vấy trên mặt bàn. Lúc đấy tôi đấm đầu, vừa đấm vừa nguyền rủa cái đầu ngu cái đầu khốn quá phong phú tưởng tượng... Thiếu nữ nhỏ bị giẫm đạp, nghiền

lên nghiến xuống, cứ hất văng rồi lại hất văng. Hương con gái nàng bị hút kiệt. Những dấu bầm đỏ khắp mình, vết răng sâu như đòi lóc thịt, mái tóc huyễn gãy tan nát trước khi hóa tuyết làm bằng chứng cho một tội ác từ tên tình lang Sở Khanh – Tôi. Dầu gội hay nước hoa không rửa trôi mùi gián độc thấu thịt da. Con quái vật đã phóng tinh không biết bao nhiêu lần vào nàng. Nồi giống đầu tiên vào buồng mẹ không phải từ người đã thề non hẹn biển... Không hiểu nổi. Sao chứ, nàng đã không chửi mắng, không vả gãy bộ mặt đều cang hay cho tôi một dao vào ngực. Nàng chỉ lặng im, đi cùng tôi hết con đường. Nàng không né vòng ôm run rẩy lẫn những cái hôn hối lỗi cũng đầy run rẩy của tôi. Sao lại thế? Tôi hỏi út và nó lặng im, chẳng nhìn tôi. Ngày hôm sau, tôi hay tin nàng chết. Nàng đã đặt mình trên đường ray tàu, và rồi, còi báo tàu đến... tiếng xình xích đạo đầu cho tiếng kèn ò e í. Không có thư tuyệt mệnh, cũng chẳng có gì hết. Nàng ra đi như thế. Nơi nàng đặt lưng xuống, cũng là nơi tôi từng hứa hẹn sẽ chụp ảnh cưới. Bức ảnh trên một đường ray vắng, mùa Thu lá vàng rơi, tôi và nàng cùng ngoắc ngón út vào nhau và đi chầm chậm để mặc thợ ảnh chụp bao nhiêu thì chụp. Không có ảnh cưới, chỉ có ảnh tang. Không có đám cưới, chỉ có đám ma. Út ơi, tại sao? Tôi nhận được cái lưng lúi xa, khuất khỏi cánh cửa. Một nhát ngay đỉnh đầu. Nhìn xuống, rồi lại nhìn lên. Có tiếng vỡ trong đầu tôi. Tôi ước lúc này có một cây bút trong tay. Chẳng do dự, tôi sẽ đâm thẳng đầu bút vào lồng ngực. Đâm mạnh, thật mạnh và liên tục, kệ xác những đau đớn, tôi vẫn sẽ đâm, để máu xối phụt qua từng lỗ đâm. Tôi mong rút hết máu độc khỏi lồng ngực, thứ máu ghê lở và nặng nề bởi tham vọng. Thằng út thời còn bé đã luôn ở bên tôi. Nó nhỏ tuổi nhưng thường bảo vệ tôi. Sau này lớn nó vẫn che chở tôi. “Viết cũng là một cách khóc lương tâm. Anh khóc được, tôi thì không. Anh sướng hơn tôi.” – Thằng út bảo tôi. Tôi đáp gì lúc đấy. Không nhớ nữa.

Cái hốc trên kia vẫn mở. Dây thừng chưa rút lên và còn vắt bên này, vắt bên kia như mách bảo với tôi rằng “Lối thoát đây này”.

Tôi ước mình có một cái kéo thật sắc.

Một lúc lâu. Thật lâu. Tôi không nhìn thấy gì. Điểm sáng nhỏ trên kia đang nhạt dần, và chờ tắt ư? Mặt trời đã ngừng ban phát lửa sống cho tôi hay chính cặp mắt tôi đã chối bỏ mặt trời? Chìm vào màu khuya khoắt thật lâu, mắt tôi đã mở được. Ánh sáng hé dần, chậm rãi như người ta vặn đèn bàn từ nấc nhỏ nhất.

Một bệnh viện và tôi là bệnh nhân.

Tôi gặp thằng út. Và, cha tôi...

“Cha phải gọi con là con trai, hay tôi phải gọi cậu là Khiêm Thư...?”

Lời đầu tiên của cha khi thấy tôi, cũng là tiếng nói đầu tiên tôi nghe được khi mở mắt. Vì mới chuyển nước, cơ thể tôi rất yếu. Lúc tôi cố gượng dậy để chào cha thì cha bảo tôi nằm yên. Hai môi tôi dính chặt, phải vài giây miệng tôi mới há được. Miệng không nói được thành tiếng và chỉ mấp máy. Viên bác sĩ đến chỗ cha và nói về bệnh trạng của tôi. Lâu quá rồi, tôi mới có dịp được nhìn thấy cha. Ông mặc sơ mi nâu sẫm, quần vải đen, cái vết chàm ở trán phải vẫn còn. Ông chẳng già đi nhiều lắm. Tiếng ông nói vẫn ồm ồm, lúc nói chuyện tay vẫn nắm thành quả đấm. Đứng cạnh cha, viên bác sĩ kia trông lép vế. Mỗi lần cha tôi hươ tay là bác sĩ lại né, hoặc lấy tay che mặt, che đầu.

Lúc sau thằng út vào. Nó nhìn tôi, rồi quay đi. Mặt nó trông ưu tư. Chẳng biết bởi vì xót tôi hay vì cha.

Bệnh viện chuyển thêm một chai nước rồi ngừng hẳn. Tôi bắt đầu ăn được. Tôi ăn ngẫu nhiên, thậm chí ăn bốc. Cháo rất nóng nhưng tôi húp sùm sụp, nước cháo đổ xuống cổ, áo và vấy ra khăn giường.

“Thật thảm hại!”, cha tôi nói.

Thằng út chột ngẩng lên giường nằm. Tấm lưng tổ chảng của thằng tám mươi ký choán toàn nhìn cả của cha lẫn của tôi.

“Tại sao tao lại ở đây?”, tôi hỏi thằng út. Vì vừa nói vừa ăn nên tôi bị nghẹn.

“Anh cứ nghỉ...”. Thằng út nói chừng đấy, thì cha chen vào. “May phước cho anh nhà văn là người ta tìm thấy số của tôi trong túi anh.”

Tôi vẫn ăn. Cha cũng chẳng nói thêm câu nào. Thằng út ng ỡ chẵn trước tôi. Cái lưng rộng bè như lưng gấu của thằng út làm tôi và cha không thấy nhau.

Được tắm bồ đầy đủ và uống thuốc, tôi dần h ỡ phục. Cha vẫn thường vào thăm, chúng tôi chẳng nói gì với nhau. Thằng út cũng vậy. Tuy nhiên nó thường túc trực cạnh tôi. Thường thì, cha tôi vào thì nó cũng vào theo.

Không một bạn văn nào đến thăm tôi. Họ không biết. Tôi không báo. Thiết tha gì.

Theo lời kể, tôi đã gục trước cổng nhà thằng út. Mấy người dân đưa tôi vào bệnh viện. Chắc họ đã lục ví tôi và tìm thấy địa chỉ của cha. Một cuộc gọi khẩn và thế là tôi được cứu. Nghĩ lại, mấy người ấy nghĩ gì khi thò tay vào một cái ví trống hoác, chỉ rất giấy tờ và danh thiếp? Bỏ chuyện đấy lại. Lúc này, khi sức khỏe h ỡ phục, thì tôi sẽ phải ra viện. Mọi phí tổn đã có cha tôi. Nhưng sau đó...

“Sau này anh định thế nào?”, thằng út nói với tôi.

“Cảm ơn mày, vì đã đến đây cùng cha.”

“Trả lời câu hỏi của tôi, ngay lập tức!”

“Ra viện... R ỡ...”, tôi cố kéo dài chữ “R ỡ” và im lặng thêm một lúc, “Mày có nhận được thư anh gửi không?”

“Tôi không biết. Anh định sao? Cha đến đây để đưa anh về. Anh quyết đi, ở lại đây, hoặc theo cha.”

Tôi còn ch ần chừ, thì một tiếng từ sau gáy đã dội đến. Tiếng vang và ồm, có lực.

“Này con trai! Này nhà văn Khiếm Thư!”

Cha tôi ở phía sau. Ông đi lại gần tôi. Hóa đơn viện phí trên tay ông. Sau khi chìa viện phí cho tôi xem, ông xé vụn tờ giấy.

“Đã khỏe hơn chưa, con trai? Khỏe không nhà văn Khiếm Thư?”

“Con vẫn là con cha thôi.”

“Cậu tên gì, nói với tôi? Thành thật với tôi.”

“Con là Khiếm Thư!”



Bàn tay vốn lúc nào cũng nắm lại của cha siết chặt hơn. Ông cau mày, lừ mắt, quả đấm lại siết chặt hơn. Ông chẳng nói gì. Chỉ cười. Nụ cười rất tươi, nhưng cơ mặt vẫn khô như đá. Cặp mắt ông vẫn lờ mờ, như ánh mắt sói xé rách màn đêm. Cha đi đến chỗ tôi. Bóng ông chỉ thấp thoáng vài giây, rồi không thấy đâu nữa.

Tầm mắt tôi lại một lần nữa bị chắn bởi cái lưng thẳng út.

“Anh hèn lắm”, cha nói.

“Đúng. Con rất hèn, nên mới phải viết văn.”

“Anh chưa chán cái trò văn vở đấy ư? Nhìn mà xem, anh đã thảm bại rồi.”

“Chưa đâu! Còn thời gian. Còn đường và con còn đi được.”

“Tôi không quan tâm anh đi đâu. Anh có chui xuống cống tôi cũng mặc xác. Nhưng đừng có lôi em anh theo.”

“Con nợ thẳng út. Rồi con sẽ trả đủ, chưa phải bây giờ.”

“Anh sẽ chẳng trả được gì! Tôi nói rồi, anh là thằng hèn. Trò chữ nghĩa chỉ là vỏ ốc của anh. Cơ nghiệp em anh mất cũng vì anh. Nó không lấy vợ cũng vì anh. Mất nhà cũng vì anh.”

“Thằng út cưới vợ rồi mà cha.”

“Không có.”

“Người đàn bà ở nhà nó...”

“Thư ký của tôi.”

“Cha thật tà ma!”

“Còn anh thì hèn lắm!”

Tôi và cha đều im lặng. Đôi mắt cha tìm gì từ tôi? Còn cặp mắt tôi thấy gì từ cha? Bốn con mắt chết cứng trong gian phòng, giữa một ấm trà nguội từ từ.

“Con trai tôi, hay Khiếm Thư?”

Cha không nói thêm câu nào nữa. Cha lại nhìn tôi. Mắt tôi vẫn chưa rời cha.

Cũng thật lâu. Tôi quên bằng đi mọi suy nghĩ của mình từ nãy giờ. Tâm

hồn cha, tôi không thấu được. Ông ấy cũng vậy thôi. Chẳng gì cả. Bọn tôi là những người ruột thịt đeo cặp mắt của kẻ qua đường.

Tôi vớ tay ra. Dường như cha thấy được gì đấy, liền xòe tay. Bàn tay to, những ngón lớn, thô ráp như rèn từ thép nguội. Bóng tay phủ lên mặt tôi, và từng ngón tay đang khum lại như những móc sắt.

Ngay lúc này, tôi thấy thẳng út.

Thằng út đột ngột vào phòng và đột ngột cắt đứt đường biên của hai cánh tay.

“Cha!”, thằng út nói thế. Rồi ngừng lại.

Một lúc lâu, không ai nhìn nhau. Cha nói với tôi: “Sáng mai tôi và thằng út sẽ về Anh đi cùng không?”.

“Đi hẳn ư?”, tôi ngoái nhìn thằng út.

“Chuyến xe sáu giờ sáng mai, trước cổng nhà này”, thằng út không nói, cha nói.

Tôi ra về. Vì ngẩng một chỗ lâu, nên hai chân tôi tê rần. Thằng út đã phải đỡ tôi dậy rồi dìu ra cửa. Đi qua cha, tôi thấy mái tóc ông. Nhiều tóc bạc quá. Tuổi như từng sợi cùng lão hóa trong một chốc ngắn.

“Anh không cần mang theo gì hết”, cha nói vọng, tôi không ngoái nhìn cha, “Trừ giấy tờ tùy thân, các chứng minh không để Khiếm Thư. Gia đình mình, cùng đi, cùng về. Ai cũng đợi anh, con trai...”

Đến cửa, thằng út không dìu tôi nữa. Tôi nhìn nó bảo “Tôi đi sai đường hay chọn sai đường?”. Thằng út xoay lưng về phía tôi. Rồi nó đứng trước cửa, choán bằng hết khoảng trống trước cửa. Cái lưng to như bàn gỗ của thằng út đang gồng lên như một cánh cửa thứ hai đóng lối vào căn buồng nơi cha ở đó. Xuống dưới. Tôi gặp lại vợ thằng út. Cô nàng mở cửa cho tôi. Không còn lời nói vấp. Cử chỉ cũng hoạt bát, nhanh nhẹn, và từ nụ cười, đôi mắt đột ngột tinh quái, tôi thấy những quả trứng nhện.

“Đồ gián điệp!”, tiếng tôi nhấn mạnh, bắn phụt khỏi miệng như đạn pháo. Tiếng nổ đủ to để ai trong nhà cũng nghe được. Cô nàng chậm rãi đóng cửa lại. Lúc tôi giơ tay, nắm song cửa, định đẩy thì khóa đã vào ổ.

“Thả ra...”, tôi nói lớn. Phía trên im lìm, phòng dưới chỉ vang tiếng giày cào sàn nhà của cô nàng từng sắm vai em vợ. Tiếng giày kéo hết lên cầu thang, bóng đèn còn choang choang. Tôi đứng ngoài song cửa. Tôi ngần ngại bấm chuông. Và rồi, tôi đi khỏi nhà thằng út. Không, nhà của cha. Nhà này đã vì tôi mà thuộc về cha.

Nhà tôi đây. Cửa không khóa. Lúc ấn công tắc thì đèn bật sáng. Nước chảy. Điện đóm ổn định rồi. Tập bản thảo chưa đặt tên nằm trên bàn. Tôi nhớ trước đây tôi đã vò rồi ném vào góc nhà. Giờ nó ở đây. Trên bàn làm việc. Cạnh cái máy tính. Tôi thấy một cái phong bì. Bên trong có tiền và thư.

“*Tử tế...*” Thư viết, chữ út. Tôi ngồi trong phòng, đọc mãi dòng thư.

Chuyến xe sáu giờ sáng ngày hôm đấy đã lăn bánh.

Sáu giờ sáng. Tôi đọc bức thư thêm một lần nữa. Chữ trên thư đã nhòa hết mực. Hàng chữ trong thư tôi đã thuộc và tôi đọc ra miệng. Sau đó, tôi xé vụn lá thư. Xé vụn mọi cuốn sách mang tên mình. Xé vụn mọi bản thảo mang tên mình. Và xé vụn mọi thư mục bản thảo mang tên mình bằng một cái kích chuột.

Chuyến xe sáu giờ sáng ngày hôm đấy đã cập bến.

Sáu giờ sáng. Tôi mở word và viết. Dòng đầu tiên.

---

<sup>[5]</sup> Dòng mở đầu trong tiểu thuyết *Mất tư cách làm người* của Dazai Osamu.

## KHẢI TRI



n quả không nhả hạt sẽ mọc cây trong bụng. Đây là lời răn đe tôi từng tin sái cổ. Như một đứa trẻ biết phục thiện, tôi òa khóc, thú nhận mình đã ăn vụng nuốt cả hạt và mong một sự cứu chữa từ người lớn để cây không mọc trong bụng. Ngoài việc trách mắng, nhiều khi đét đít bằng roi mây, mẹ tôi đã chẳng làm gì. Nghĩa là hạt quả vẫn trong bụng tôi. Chẳng thể biết hạt có đơm mầm và phá ruột tôi để trỗi ra ngoài như cây đậu của Jack không nữa. Tôi lo từng ngày dù mẹ đã nhắc rằng không sao. Đến bây giờ tôi vẫn mạnh khỏe trừ vài trận ốm vặt. Hạt quả đã đi đâu hay vẫn ẩn trong bụng tôi chờ ngày nảy thành cây? Bọn trẻ ở khu này phải ăn rất từ tốn để nhả hạt. Hầu như đứa nào cũng từng nuốt phải hạt quả. Kể cả khi chúng có móc họng để nôn bằng sạch những gì đã đi vào bụng thì hạt vẫn kẹt trong ruột. Đến thuốc xổ cũng không đào thải được dù chỉ một hạt nhỏ như vẩy cá. Trẻ con rỗi cũng lớn. Chẳng đứa nào quên rằng đã canh cánh lo âu về thứ hạt đã nuốt chửng.

Táo. Đây là thứ quả có nhiều nhất ở thị trấn tôi. Táo ở khắp nơi, mọc khắp chốn và chúng tôi hái ăn như loại thực phẩm thiết yếu. Ăn táo từ lâu đã thành truyền thống của mọi gia đình. Để tránh lạt miệng bởi ăn mãi táo nên nhiều người đã chế biến nhiều món ăn từ táo. Táo giòn gọt vỏ chẻ miếng là món cổ điển. Cơm vị táo, bánh táo, xúp táo, sữa bột hương táo, nước ép táo, bánh bao nhân táo, cháo quấy vị táo rỗi thì hàng loạt những vật dụng cá nhân từ cái áo, cái quần, lược, bàn chải, dầu gội, sữa tắm được làm từ quả, vỏ và gỗ cây táo. Chúng tôi xây nhà bằng gỗ cây táo và đóng quan tài cũng bằng gỗ cây táo. Thị trấn được rào quanh bởi một dây táo tròng san sát theo kiểu hàng rào vòng tròn. Cuối thị trấn có một cái nhà cổ xây từ lâu và đổ nát, hoang hóa đến mức không ai nghĩ đây là cái nhà.

Tảng đá ngoài cổng khắc chữ gì đấy. Ngoài một nét đứng còn thì chỉ thấy những đường xước sọc chen lẫn nhau, tạo thành sự loang tróc của thời gian. Hàng chữ viết trên đá được khắc quá nông, quá ẩu nên chỉ một trận bão thời gian ngắn ngủn nửa thập kỷ là rụng lả tả như cái răng sâu. Đại loại là đây là Nhà Vòng của thị trấn. Người xưa đã gọi thế nghĩa là từng tồn tại cái tên này. Trong nhà không có ai ở, cũng chẳng thờ ai, không có đồ đạc, dấu vết gì chứng tỏ từng có người ở. Bên trong chỉ có một cây táo già cỗi nhiều trăm năm vẫn sai quả. Những quả táo mọng chín với lớp vỏ dày, đỏ và giòn xộp được hái từ cây táo này. Sỡ táo đấy được dùng để cúng gia tiên hoặc dành cho mùa lễ hội. Táo chúng tôi hái để ăn, để bán trong chợ là từ các cây táo khác mọc quanh thị trấn. Chỗ chúng tôi không hề có trang trại táo, các vườn táo tư gia thì nhỏ bé trong bán kính ba mươi mét vuông. Cây táo ở khắp nơi và mọc khắp mọi nơi. Bên trái đường, đằng sau ngõ, trước cửa nhà, trong công viên, sát ủy ban, trạm chờ xe bus, bến cuối xe bus, nhiều lúc là trước cổng trường học, trong lớp học, nhiều cây còn nảy mầm trong thư viện, trổ từ lòng đất phòng thí nghiệm. Những cây táo này phát triển rất nhanh. Hầu như không phải ai gieo hạt bừa bãi. Chỉ là một mầm cây nhú xuyên qua đất, ngẫu nhiên mưa nắng và vươn cao từng đoạn như nước vòi vẩn chậm. Những cây táo hoang dã, tự sinh sôi này chỉ cao đúng một mét một thì dừng lại. Nếu muốn cây lớn hơn thì phải vun nước. Độ cao dù chỉ như vậy nhưng vẫn có quả. Người thị trấn hái ăn, dĩ nhiên có nhè hạt. Thứ trái cây trời ban này là ngu ồn thực phẩm dãi dào của thị trấn nhưng cũng có nhiều phiên toái khi đi lại, hoặc xây nhà. Từng có một cái cây mọc đâm xuyên bàn thờ khiến cả gia đình phải điêu đứng trong những giấc nơm nớp âm ỉ triền miên.

Nhà Vòng là một cấm địa được tự do ra vào.

Cây táo già nua đấy được người thị trấn gọi là Cây Trưởng Lão, Táo Cụ, Lão Mộc hoặc Chúa Táo, Cây Xưa...Và, Ông Cả là cái tên tôi và những đứa thuộc thế hệ tôi thường gọi.

Ông Cả nảy mầm từ trong nhà hay khi người ta thấy cây héo úa, khô

khỏe như khung xương khổng lồ đã xây nhà như cách trấn yểm để cây không thành tinh, nào ngờ cây vẫn đủ nhựa và đã tái sinh như Phượng Hoàng. Nhà Vòng quanh quẽ không một dấu chân. Việc hiếm hoi người qua lại có lẽ do công việc quá bận rộn, hoặc người thị trấn đã quá quen thuộc với cây táo ngay từ lúc chào đời. Chỉ mùa lễ hội người thị trấn mới tụ tập quanh Nhà Vòng để tổ chức đại tiệc táo. Người ta đốt đèn, nhảy múa, mở thành nhiều vòng tròn để hát, nhảy và tỏ tình bằng cách tặng táo cho nhau. Khi đầy táo Ông Cả mới được bỏ ăn. Giờ giấc đầy ai cũng xuống đường. Mọi phương tiện giao thông ngừng hoạt động, còi dao đèn tự ngắt. Đây là ưu tiên hàng đầu để toàn thể thị trấn nổi với nhau, gần gũi, gần bó như cây với đất. Những năm này, người ta đã quen với Nhà Vòng, không ai còn muốn vào quá sâu dù là một đĩa oát với trí tò mò bay bổng. Tôi lâu lâu lại vào, và lập tức trở ra vì vấp ngã bởi phần gạch đá lồi lõm, bởi rễ cây táo gù lên, nhấp nhô khắp nhà.

Nhà Vòng chỉ có một gian nhưng rất rộng. Diện tích nhà áng chừng bằng nửa sân bóng hoặc một hội trường trung ương. Tường bao quanh đã xuống cấp, nhìn bong lóc và rách nát như tờ giấy. Ông Cả nằm chôn gốc giữa nhà. Đã không ai còn nhắc về niên đại của cây và nguồn gốc cái nhà viết tên Vòng. Người biết chuyện thì đã quá già, không lú lẫn thì cũng gần đất xa trời. Tôi thì lại tin Nhà Vòng được xây từ lâu, có khi xa xưa đến mức cây táo còn chưa đơm sộ như ngọn tháp thế này. Những gì cổ xưa thường linh thiêng, những gì linh thiêng thì cổ xưa – Lý lẽ của người đời là thế và tất cả tin như đây là chân lý.

Ông Cả không phát triển về thân nữa nhưng cành thì vẫn xum xuê. Mái của Nhà Vòng đã bị những cành lớn đâm vỡ toác. Các nhánh con ban đầu thọc qua kẽ hở trên ngói để trèo lên. Khi các cành đủ khỏe thì gồng mình phá tung mái ngói. Những miếng ngói vỡ, rơi vãi khắp nơi như vẩy bò sát. Lá phủ rậm rạp khắp nhà và vườn rộng khắp thị trấn tạo thế bát úp. Vỏ Ông Cả cứng, gân guốc, xù xì và nhiều lỗ thủng do sâu đục. Phần sàn của Nhà Vòng tróc lở, gạch bật toác. Bộ rễ như con chuột chũi đào hang trong

lòng đất, ngày qua ngày vẫn miệt mài hút dưỡng chất. Tôi đoán rằng các nhánh rễ đã tìm thấy một mỏ khoáng chất ngủ quên sâu trong lòng đất. Suối ngu ồn năng lượng hoặc long mạch, một kho tàng kim cương dẫn xuống thế giới ngầm... Chính ngu ồn dinh dưỡng lạ thường này đã tiếp sức, giúp Ông Cả vạm vỡ nhiều thập kỷ. Thị trấn được bao bọc bởi một hàng cây táo có niên đại từ bốn mươi năm đổ xuống. Một số cây mọc chắn đường lớn, hoặc cổng ngõ dẫn ra đường cao tốc thì đã bị chặt bỏ. Nhiều năm trước thị trấn có một đường xe lửa nhưng giờ đã bỏ trống do cây táo mọc kín đường ray. Con tàu và trạm bán vé tàu đã hoang phế. Rêu, cỏ hoang và cây dại phủ gần hết con tàu. Một màn táo không biết từ đâu đục đẽo vỏ tàu từng ngày để phá xuyên nhìn trời. Trạm bán vé thì cây mọc chổng, kết thành những hàng dài. Những cây này đã chết khô nên nhìn từ xa trạm tàu như một nghĩa địa cọc gỗ.

Nóc của thị trấn là bầu trời xanh nhưng đã mờ xanh từ hơn nửa thập kỷ trước. Lý do không từ việc tàn phá môi trường bằng cách xây nhiều nhà máy, xí nghiệp, trồng nhiều ống khói. Lý do về đường dây điện thì càng không vì thị trấn này từ lâu đã sử dụng công nghệ không dây, chỉ một số khu do quá nghèo mới phải chằng dây. Mái trời xanh được phủ không bằng màu xanh dương, vàng, đỏ tía hay trắng ngọc. Màu xanh lá cây cũng là màu của bầu trời thị trấn. Phần màu này được tạo thành bởi những cành lá xum xuê phủ tầng của Ông Cả. Lá cây rậm rạp, không ngừng phát triển, dày nhiều lớp. Số cây táo mọc quanh thị trấn nếu cành lá đủ cao thì cũng mọc vào tán cành Ông Cả. Bởi lá cây trùm rậm rạp như cái áo khoác lông thú nên thị trấn thường mau tối. Ngày cũng như đêm, toàn thị trấn phải bật hết đèn đường. Chúng tôi đã chặt đi nhiều cành lớn. Việc chặt không thể bừa bãi mà phải họp hội ý và xin phép Ông Cả. Chỉ những cành cây quá già, vươn quá dài hoặc nhiều lá quá mức cần thiết mới bị chặt. Nhiều khi, chúng tôi chẳng chặt bỏ cành mà chỉ tuốt hết lá cây để thấy chút bầu trời.

Tôi từng nhìn thấy tấm ảnh chụp bầu trời thị trấn khi róc hết lá trên cành. Trong ảnh, màu xanh dương êm ả như mặt biển, các gợn mây điểm

lác đác tựa những cánh buồm. Một góc ảnh khác chụp được một cánh chim vắt ngang bầu trời. Có tấm trời mây được dệt trong màu vàng hoàng gia. Tấm khác, chụp lúc gần hoàng hôn, mặt trời vàng ấm như quả trứng lòng đào đọng trong bát pha lê. Một tấm ghi lại một phần trời trắng muốt vì mây phủ. Đám mây dày, xòe rộng như váy cô dâu. Màu mây không sánh đặc như nhựa cây, chẳng nhạt lợt như sương muộn, không trong trẻo như sữa mẹ và còn thiếu chút chói lòa của sương mù sớm cước. Vẫn có đường quần, nếp nhàu, gấp trên mây, chính những đường nét tình cờ này đã khiến tôi nghĩ đến một miếng bông gòn, chiếc máy bay được gấp bằng giấy nhàu nhưng vẫn đủ cứng cáp để liệng nhiều vòng cung. Tầng mây dày như núi băng trôi trên trời, nếu vung vẩy tấm ảnh, mây sẽ bồng bênh thành ngọn sóng. Sự thướt tha này giống với một dải lụa mềm, càng giống hơn điệu múa vỗ cánh của những chú bồ câu.

Đây là ảnh chụp các góc nhỏ. Nếu nhìn vào tấm hình chụp trọn vẹn cả bầu trời, sẽ bắt gặp các cành táo. Những cành dài, ngắn trụi trọc lá và quả chụp lên khung trời, đan xen ngang dọc như lớp hàng rào gỗ khổng lồ. Một ai đấy đã cả gan chặt hết cành, để mở toang cánh cổng nhìn lên trời. Nóc nhà thị trấn trắng trơn nên mưa, nắng sẽ đổ ập xuống như sóng thần. Không thể chạy nắng mãi bằng cách rúc trong nhà hay đội mũ, xòe ô giữa trời khô. Như một trừng phạt, Ông Cả đã không ra quả, những cây táo khác quanh thị trấn cũng ngừng đâm trổ. Thị trấn chịu một nạn đói dai dẳng. Nguồn sống nơi đây duy trì nhờ táo, thành ra kinh tế bị ngưng trệ. Cũng vì quá quen với món táo nên hề ăn một thực phẩm khác táo là ai nấy đều nôn thốc tháo. Đã có một nghi lễ nhận tội ở Nhà Vòng. Một tháng sau, thị trấn táo hưng thịnh trở lại. Đã không còn ai dám bẻ hết cành táo. Khung cửa sổ của thị trấn tiếp tục được phủ màu xanh thực vật. Lá cây mọc dày đặc, chen chúc, chỉ để hé ra vài khe thủng. Cành cây vươn dài, nhiều khi còn xuyên vào nhà dân. Sống dưới mái cây táo, chúng tôi như được bảo vệ khỏi mưa, nắng. Nhiều khi, táo còn tự rơi trên đường và cứu đói những người vô gia cư, ăn mày hoặc khách tha hương.



Ăn táo nuốt cả hạt sẽ mọc cây trong bụng. Vậy nếu nhai nát hạt rồi nuốt thì hạt táo có sinh mầm? Ngày hôm qua một người trong thị trấn đột ngột mất tích. Nơi cuối cùng người đó ghé vào là ghế đá vỉa hè. Rạng hôm nay một cây táo mọc trên ghế đá vỉa hè. Cây đâm chồi, có lá non và cao bằng một người lớn. Vì cây táo mọc đằng sau ghế đá nên đã tạo thành một chỗ râm mát để nghỉ.

Thị trấn này thường xuyên có người mất tích. Mỗi một người đi mất, một cây táo lại mọc lên.

Quả Ông Cả luôn to, vỏ dày và nhiều nước. Quả táo nhỏ nhất chỉ bằng bàn tay, quả to hơn thì như cái sọ khô. Một cành táo lớn mọc xõ dài trên bậu cửa nhà tôi. Quả sai chín thơm phức cổng nhà. Có lúc tôi hái ăn khi táo vẫn xanh, khi lại chờ đợi táo chín thật sự thì mới bắc thang hái. Không thiếu dịp táo rơi lộp độp cổng nhà. Tôi từng được ăn một quả táo to như trái đào tiên trong phim *Tây Du Ký*. Màu táo đỏ tươi, thắm như môi nàng Bạch Tuyết. Vỏ cắn giòn như bánh xốp. Ruột táo thì khỏi chê, cắn một miếng tôi thấy vòm miệng mát lịm. Nước táo ứa tràn kẽ răng. Tôi nuốt ực nước cốt táo như uống sinh tố hoa quả. Giống táo để lâu sẽ thâm sì, mất chất nên tôi phải ăn nhanh. Mùi thơm mát của táo chín cây đã lừa tôi vào vườn Thượng Uyển. Như kẻ mộng du, tôi ngơ ngẩn trong hương táo chín. Tôi ăn, nhai rau rầu hoặc nhai nhỏ đến mức nát vụn. Ăn táo xong, sẽ thở ra mùi thơm. Ngay đến tiếng ợ hơi cũng như ăn thêm một lần táo. Những cây táo mọc ngoài thị trấn hay trỗi lên bất cứ đâu cũng ra trái giòn, trái ngọt nhưng vị chẳng được đậm đà như mật ong. Sau khi ăn trái từ Ông Cả, nụ hôn của các lứa đôi cũng ngọt và thơm mát lạ kỳ. Nhiều cặp nam nữ đã hành lạc khi ăn xong một trái táo. Da thịt đàn bà khi ăn táo mát lịm, ngòn ngọt và mê hoặc đến mức dẫn dụ hồ điệp đuổi nhau trên da thịt. Còn đàn ông thì bớt nóng hơn nhưng vẫn mạnh bạo, bền sức và thừa kiên cường để khuấy tung cả Đông Hải. Máu xử nữ vậy màu táo chín.

Đánh chén một quả táo, sẽ đủ dinh dưỡng cho cả ngày. Nguồn sinh lực này tiêu trừ tính vô tri để biết che mình khi trần truồng. Nước cốt táo vậy

ra mực đỏ vẽ lên những mặt trời. Ăn một lát táo là tâm hồn say đắm, để thoát tục chốc lát hoặc để đợi chờ một nụ hôn đánh thức.

Cách đây rất lâu có một vụ án chấn động thị trấn. Một người mẹ đã ăn thịt đứa con bốn tháng tuổi. Lúc bị bắt, người mẹ đã hóa điên và tự cắn lưỡi trong lúc bị hỏi cung. Xác người đàn bà cùng mẫu lưỡi bị cắn đứt từ cuống vẫn được lưu trữ trong bệnh viện. Xác đứa bé nham nhở. Lờ mờ, một đứa bé sau này đã mọc lên một cây táo. Hẳn là đứa bé đã ăn táo không nhè hạt, nhưng một đứa bé ba tháng tuổi thì nào đã đủ răng để nhai táo.

Cuối thị trấn có một anh chàng chết vì đói. Gia cảnh anh chàng không quá khốn khó, chỉ là anh ta đột ngột muốn bỏ món táo. Cả thị trấn này sinh nở từ táo. Việc bỏ táo chẳng khác nào kiêng đi lại bằng cách chặt chân. Không muốn ăn quả táo, thì còn có nước táo, bánh táo, cơm táo, mì táo, bún trộn táo, thịt nhĩ táo, bánh mì vị táo và biết bao thứ ngon lành làm từ táo. Loài người không sinh ra từ táo và thành chúa tể các loài từ một quả táo.

“Thị trấn này, cái gì đang đứng? Dù đã bao nhiêu năm trôi qua, vẫn chỉ táo là táo. Nhà cửa, những công trình, rồi dân số, thứ cần thiết để gây lên một tinh hoa không đến từ táo. Đáng lẽ cây táo chỉ là món vật chất có sức sống, món quà từ mẹ thiên nhiên chứ không phải ông Hoàng. Vật chất chỉ nên phụng sự con người như nhổ rễ cây thuốc, nghiền chữa bệnh. Hãy cảm ơn bát thuốc, cảm ơn cây thuốc, không nhất thiết phải cúng bái dù là cây thuốc hay bát thuốc. Quanh thị trấn chỉ là táo và chỉ thấy táo. Cây táo bố, rồi cây táo nhỏ, cũng được coi như bố. Chúng đã giúp thị trấn no nê nhưng quá nhiều cây, quá nhiều táo thì còn gì gọi là đời sống. Chẳng có một trái quả nào khác táo. Nhà cửa cũng là gỗ táo. Nước uống cũng từ táo mà ra. Đến thứ chúng ta thải ra cũng là bã táo. Ta đã nghĩ, thị trấn này chỉ như một thứ dây leo tằm gửi lên cây táo, còn chúng ta là những côn trùng cộng sinh.”

Hẳn là ai mà nói với tôi như vậy? Một kẻ lạ mặt trong vô vàn những kẻ lạ mặt trên cõi đời này. Lúc tôi đi dạo, nhìn ngắm cây táo thì thấy hẳn.

Cũng thật lạ lùng khi hắn nói một mình nhưng nhìn về tôi. Hắn đeo dây chuyền với cái mặt giấu trong ngực áo. Tiếng hắn to tướng như muốn ai cũng nghe được. Bên cạnh hắn có một chú bồng câu trắng. Hắn có mang theo bánh và còn bẻ nhỏ để chia cho chú bồng câu. Hắn cũng bẻ cái bánh nhỏ hơn để mời tôi. Tôi nói rằng táo đã là nguồn sống của thị trấn này. Một đặc trưng hiếm có, độc nhất vô nhị của nơi đây là những cây táo.

“Nguồn sống của thị trấn này là cây táo hay nguồn sống của cây táo là thị trấn này. Chàng biết không, cây táo trong Nhà Vòng từ lâu đã không ra nhựa. Một cây lâu năm nếu đã phát triển đủ sẽ không cao lớn thêm. Sỡ lá, cành um tùm đề ngửa lên bầu trời được nuôi bởi những cây táo nhỏ hơn. Ta sẽ không nói đến số táo trồng thành vườn. Thị trấn này luôn có người mất tích. Nếu chàng chịu đếm, để tổng quát sẽ thấy mỗi một cây táo ứng với một người mất tích. Đừng nghe ta nói, nhưng hãy tin là ta đang nói thật. Cha ta cũng từng biến mất khi đang sắp đến vòng tròn. Cây nền màu hồng đã đốt hết. Thế rồi, một cây táo mọc lên và phá tung vòng nền. Ta đã chặt cây, nhổ bật rễ và chàng biết ta thấy gì không? Một cái rễ ăn sâu như đã thâm nhập lòng đất hàng chục năm. Rễ cây táo nơi thấp nền nối với rễ cây táo...”

Hắn vẫn còn liên thoáng phía sau.

Nhà Vòng ở xa tít tắp. Ông Cả đồ sộ hơn tất cả. Những cành táo vạm vỡ, chia những nhánh cũng to khỏe không kém. Màu xanh của lá cây táo phủ hết trời, nhiều chiếc rụng lá tả xuống đầu, chạm vào vai và dằn tu thành chướng ngại. Một chàng lái xe bị lá cây chọc vào mắt, đâm xe vào góc đường. Một xe máy lao quá nhanh, không kịp giảm tốc độ đã đâm sầm vào cây táo rồi mọc giữa lòng đường. Cú va chạm tạo ra lửa, bén vào bình xăng khiến một cột lửa phụt lên sau tiếng nổ. Người, xe và cây rệu rã trong đám cháy. Lúc đập phải một quả táo, tôi suýt ngã. Góc kia, bà mẹ đang đút cháo táo cho đứa con nhỏ. Con bé vùng vằng, kêu “ừ ừ”. Bà mẹ bóp miệng con rồi nhét thìa. Tôi thấy một bà cụ hóa vàng mã trước một cây táo mọc ven hè. Cách đây ba số nhà, có người quen của tôi. Sáu năm trước một đôi

vợ chồng sống ở đấy. Sáu năm sau, cô gái chung sống với một cây táo trong nhà. Anh chồng đã đi đâu mất. Người bảo anh ấy đi công tác xa, người bảo đi du học, cũng không thiếu kẻ kháo vợ giết chồng phi tang giấu xác. Mọi cuộc đi đâu tra vô ích. Anh chồng mất tích sau khi một cây táo đột ngột mọc trong nhà. Tôi ghé nhìn ô cửa, thấy cô vợ ăn tối cùng cây táo. Giữa thân táo có khoét lỗ, để cô vợ có thể bón thức ăn dù bằng muỗng, dĩa hay mớm bằng miệng. Tôi đã chào người vợ, chị ta cười với tôi và lấy tặng tôi một ít mứt táo sấy khô.

Ăn táo không nhè hạt sẽ mọc cây. Tối hôm đấy tôi đã lờ nuốt cả hạt táo. Tôi nuốt những hai lần hột. Một hạt của cây táo nhỏ, một hạt của Ông Cả. Đáng lẽ tôi không bắt cần như thế. Lúc ăn táo tôi không quá đói đến mức ngẫu nhiên nuốt quên cả nhai. Sơ suất đầu tiên của tôi là đã không bỏ táo để khoét hạt. Sơ suất tiếp theo, là từ những câu nói của kẻ lạ hôm nay. Tôi nhớ lại, rồi nhắm từng cây táo mọc hoang, bắt đầu từ dãy nhà mình. Trí nhớ mở ra làm tôi quên đi việc gọt vỏ trái Ông Cả. Một cây, hai cây, ba, bốn cây... Nếu đếm lùi về mạn nghĩa trang thì sẽ được thêm vô số cây táo. Để khu nghĩa trang được che mát người ta đã trồng thêm cây. Ồ, vốn chẳng cần thiết vì bao năm qua bầu trời thị trấn đã rợp phủ bởi lá cây. Một, hai tia nắng xói qua kẽ lá chẳng ăn nhằm gì. Một hàng cây táo rào quanh nghĩa trang. Bên trong, lại có biết bao cây táo mọc tua tủa như bàn chông. Số cây này đã phá nát mộ phần. Nhiều ngôi mộ bị bật hết lên, xương xẩu văng tứ tung như bản giao hưởng đang cao trào chọt mỗi người chơi một kiêu. Tôi từng thấy một cái sọ người bị cành cây móc qua hai hốc mắt và đưa lên cao. Ngày cây ra quả, cái sọ nhìn như quả táo trắng lẫn trong nhiều quả táo đỏ, nửa đỏ hoặc xanh. Thiếu gì những cây mọc từ mả người chết sau khi đã hấp thụ mọi dinh dưỡng, từ thịt rữa, xương trắng, dịch hủ cho đến đám giun, giòi béo ngậy như loài tằm tơ nhiều màu. Người sống được quyền lựa chọn làm việc có ích, còn người chết sẽ hữu ích nếu nuôi ra một cây táo. Những trái táo dù không to, không quá mong nước và chất chỉ bằng một phần tư so với Ông Cả, vẫn có thể cứu khát, cứu đói khẩn cấp.

Dòng nghĩ miên man hết cây táo này đến cây táo kia. Số cây nhiều lên ứng với số người rời bỏ thị trấn. Cây có ở khắp nẻo thị trấn, tạo thành một mê lộ cây táo. Miệng tôi cắn ngập, nhai cả vỏ, nuốt cả nước. Thế rồi, tôi dừng ăn sau một tiếng khe khẽ.

Ay... Ay... Tôi đang cố nhai lại tiếng mình nghe được. Xung quanh chẳng có ai vì tôi đang đứng trên ban công. Cái tiếng nhỏ, dứt quãng kia vẫn vọng ngắn đoạn. Nhà hàng xóm đã tắt hết đèn, ai chưa ngủ thì cửa sổ để hé. Tôi không tìm ra một ô cửa sổ nào khả nghi. Ay... Ay... *Da...* Tiếng bên tai trái. Khi nhắm đọc thì tiếng vang bên tai phải. Đèn đường vẫn sáng nên không khó để tìm ra một cái bóng quần quai, chờ mong cái xòe tay hảo tâm. Tôi nhìn mãi, vẫn chỉ thấy những cây táo to, nhỏ, cành lá xòe to hoặc chỉ vươn dài, khô mộc như xương bốc mả. Ngược lên chỉ thấy bầu trời lá cây sẫm đen vì đêm. Ai thế? – Tôi hô to và không nghe thấy tiếng hồi đáp. Tiếng xuyết đau vẫn chập chờn mang tai như với gọi tôi. Mắt tôi đảo nhiều vòng dài và đột ngột chăm chú vào bàn tay mình. Quả táo trong tay tôi nhìn nham nhở như bị chuột gặm. Nước táo rỉ đỏ. Ruột táo cũng sục ngầu màu Nguyệt Thực. Tiếng thều thào tưởng gần nhưng lẫn khuất xa xôi. Cái âm thanh ảo não, nhưng nhức và khẩn thiết gần với tiếng sóng vỗ trong vỏ ốc nhưng có đập nát con ốc cũng chẳng tìm ra giọt sóng nào. Trong cái run rẩy choáng váng, tôi “ợ” một tiếng. Từ sáng đến trưa tôi chỉ ăn táo, từ trưa đến chiều muộn, tôi cũng chỉ ăn táo. Tôi đã không ợ lên mùi táo. Một mùi khác, vị khác, dai nhách như món thịt lạ chưa một lần ăn nhưng cái mềm mại lại quen thuộc như cắn ngấu cơ thể người tình trong say đắm.

Tôi đánh rơi quả táo. Tôi khạc nhổ, móc họng để khạc nhổ. Được một lúc, tôi nhìn lại quả táo cùi cụt vì những cái ngoạm quá lớn. Ruột táo trắng, vỏ táo vẫn đỏ thắm như cánh hoa hồng. Hạt táo đã vào bụng tôi rồi. Tôi không móc nhổ được hạt táo. Chẳng biết vừa rồi tôi có nhai hạt không, và nhai nát đến đâu hay khi thấy cứng quá thì nuốt luôn... Táo này chỉ là một quả ngắt từ cây được đâm chồi từ hạt giống. Vẫn có những cây mọc không từ hạt giống táo. Có bàn hoàng lắm không nếu nghĩ về một cây táo mọc

trong cơ thể người? Vì ăn táo không nhè hạt nên đã mọc cây? Sự đâm rễ từ từ, chậm chạp và hiệu quả như hạ độc liều nhỏ theo quy trình. Nếu sự lớn lên của cây nhanh chóng như đột biến hóa học, có lẽ người ta sẽ đỡ đau đớn hơn. Cây táo phá ruột, nảy tr ỉ ra ngoài hết như chú gà con mổ vỡ vỏ trứng, xông ra thế giới. Tôi chẳng nghĩ gì ngoài việc toát mồ hôi. Cây táo và những cây táo... Đâu đâu cũng chỉ là táo. Quá lâu không được ngâm mình dưới nắng mặt trời, hít hà khí sạch từ bầu khí quyển thoáng đãng. Việc ăn táo quá thường xuyên cũng khiến da dễ tối xanh xao. Người khác... Tôi nghĩ đến đi ầu này... Trong lúc tôi còn tư lự mở gói suy nghĩ thì một đôi cánh vọt qua, cắt cháy khoảng không. Một con b ồ câu. Lúc bay dưới ánh đèn cao áp, b ồ câu mang lông vàng. Lúc ánh đèn nằm khuất vào màu khuya, b ồ câu phủ lông đen.

Như biết rằng tôi đang ở sau, con b ồ câu bay thấp và chậm lại. Những cái liệng bay sắc, gọn như nhát chém bổ đôi trái táo. Số cây táo mọc lắt léo khắp nơi khiến t ầm nhìn tôi hẹp lại. Một chốc, tôi mất dấu. Trong lúc ngó nghiêng, tôi thấy con b ồ câu đứng trên một mái nhà. Con thú bay nhìn tôi, cái mỏ ngoe lên r ỉ vỡ cánh. Một sợi lông cánh rớt lại sau mỗi lần tung cánh. Tôi chạy, còn con b ồ câu bay. Không có tiếng gù gù, chỉ có tiếng vỡ cánh ph ần phật như chim ưng đi biển. Vẫn có người còn lang thang ngoài đường nhưng không ai chú ý tôi. Đường bay của con chim vòng vèo, queo vào xó này, queo ra xó nọ, lu ền qua nhiều cây táo, đâm xuyên vào một vườn táo với biết bao nhiều lá, quả ngổn ngang lối đi. Lá cây rơi sột soạt, táo rơi từng quả. Người ta nhặt táo ăn, r ỉ khi no nê thì nằm ngửa dưới đất như con hải cẩu tắm nắng. Tiếng ngáy pho pho thỏa mãn. Mùi táo và lá cây dày thành sương mù. Ph ần đường này không có đèn cao áp. Tôi đã cố để không mất dấu con b ồ câu bằng cách tập trung vào cả mắt lẫn tai. Chạy một h ỉ, chân tôi vấp vào một rễ cây và ngã lộn nhào. Đầu tôi vô sự nhưng đôi bàn tay đã xước máu vì mài xuống đường. Tôi cố tìm kiếm một mảnh trắng dẫn đường nhưng chỉ thấy lá cây. Trời không om om màu mực nhưng mọi vật mù mờ như thị lực của người cận thân niên mất kính. Trong lúc

dọ dẫm chẳng biết lạc vào đâu, tôi nghe thấy tiếng đập cánh. Chỉ một tiếng nhỏ, ngắn cũng đủ để tôi lặn ra dấu con bồ câu. Cánh vỗ mạnh hơn nhưng con chim chỉ bay lưng chừng vì cổng trời bị rào lại. Đoạn đường giữa người và chim kéo dài, ngừng lại rồi nối dài.

Mắt tôi sáng rõ hơn nhờ màu sáng của các hộ dân ngủ quên tắt đèn. Tôi nhìn thấy nhiều người ngủ lả lốc dưới đất sau khi đã xơi no táo. Mấy cái bụng tròn căng phập phồng, phô ra cái rốn lồi. Chưa một lần tôi đến gần chỗ con bồ câu. Tôi mãi ở sau. Hễ tôi chạy vượt lên con chim liền bay vụt như một đầu đạn. Tôi chạy mãi. Đâu phải tôi muốn bắt con bồ câu. Còn bồ câu, có gì lại vờn trước mặt tôi như mặt trăng? Nếu đây là cuộc săn đuổi, thì tôi như thợ săn bị con mồi dẫn dụ thành mồi. Rõ ràng chẳng ai bắt ai, cũng chẳng ai đuổi ai. Đây là sự thấp sáng. Nhưng? Bộ hành tìm sáng từ đôi cánh hay đôi cánh tìm sáng bằng cách dẫn theo bộ hành...?

Những thân táo rẽ ra như được vén màn. Trong lúc đói bụng, tôi định cúi nhặt một quả táo để lót dạ nhưng lại thôi. Chạy quá một con đường, tôi đi chậm lại vì một cây táo già mọc đờ đờ giữa lối đi. Một cơn gió xoáy qua làm rung rinh cành táo, lá rơi xuống như trận mưa. Một quả táo rơi trúng đầu tôi đau điếng. Chẳng có sáng kiến nào lóe ra trong đầu tôi. Chỉ cơn đau như búa giáng nài tôi dừng lại. Và rồi, tôi đã bội bạc lại suy nghĩ của mình bởi con bồ câu đã bay vọt khỏi tầm mắt. Lòng vũ rơi, chập chờn trước mắt như một mách bảo rằng con vật đã rẽ vào đường lớn. Đèn sáng giúp tôi thấy rõ mặt những người đang ngủ dựa vệ đường. Một cô gái đứng tỳ tay trên lan can ban công. Màu da xanh xao không đồng nghĩa tất cả cùng mắc bệnh hiểm nghèo. Thị trấn táo này, da dẻ ai cũng xanh và càng lớn màu da càng sậm, đỏ thắm như vỏ táo. Lòng đường đã không còn bóng xe. Mọi thứ quanh quẽ trong tiếng lá rơi, cùng tiếng chân tôi quét trên lá. Tại con hè, một chàng đang huơ hoảng tay. Cặp chân chàng ta dính vào mặt đất, và lún xuống. Trong lúc tôi chạy đến để kéo chàng trai khỏi lòng đất thì táo lại rụng. Những quả to bằng cái đầu gạo nện xuống lòng đường, lả lốc khắp nơi. Thoắt cái, đôi chân chàng trai đã ăn liền mặt đất, đôi bàn tay cứng đờ

và vươn dài, trở cành. Từ các cành khúc khuỷu như xương đơm ra các nhánh nhỏ hơn. Lá cây mọc ồ ạt như lúa trở đồng đồng. Chàng trai biến mất ngay trước mắt tôi. Một cây táo mọc ngay trước mắt tôi. Cây chưa ra quả nhưng đầy rõ ràng là một cái cây nảy lớn từ cơ thể người.

Con bồ câu lại vỗ cánh sau một chặng dừng. Lông vũ rơi một lần nữa nhắc nhở tôi rằng con bồ câu đã bay nhanh hơn và sắp bằng hết đường lớn. Trên con đường mới, tôi thấy một ông già đang gặm táo rồi ngã chúi xuống. Tứ chi ông ta cắm ngập xuống đường, miệng ông ta ngoác lớn, hét không thành tiếng. Ánh sáng đổ dọc hai bên đường rồi ngán đi, lọt thỏm như cái bóng đổ trườn mặt đất. Trời đất âm u một lúc rồi sáng trở lại vì sáu ánh đèn cùng chiếu vào một chỗ. Tôi dừng chạy vì đã để mất dấu con bồ câu. Không còn nghe thấy tiếng vỗ cánh. Tôi chỉ nghe thấy tiếng lá cây xào xạc dữ dội. Bầu trời thị trấn rung chuyển vì những cành lớn đang lay như cái cựa mình của người khổng lồ. Giờ đây, tôi cố định ở một vị trí đầy đủ ánh sáng.

Trước mặt tôi, Nhà Vòng. Trước mắt tôi, một cây táo.

Sau một hồi ngó nghiêng, tôi tìm thấy những sợi lông vũ. Sợi lông vung vãi quanh con đường dẫn vào nhà. Con bồ câu đã bay đến đây. Mỗi một sợi lông rớt lại, tạo thành một dấu chân, một đường kẻ nối các dấu chấm thành một bản đồ hoàn chỉnh. Tôi đi theo dấu lông vũ rơi, và nhặt từng sợi một sau khi ướm dấu chân mình lên vị trí nằm chờ của các sợi lông cánh. Thêm sáu ngọn sáng từ sáu cây nên không rõ ai cấm ngoài cổng nhà. Bên trong kẻ ra cũng sáng sủa. Ngọn sáng cũng từ những cây nên được thấp trong nhà. Sợi lông vũ cuối cùng nằm dưới một rễ cây gồ khỏi mặt đất. Ông Cả lại sai quả. Những trái chín mọng hoặc rơi quanh gốc, hoặc vẫn cao vút trên các cành lớn.

“Chàng tìm gì ở đây? Nếu muốn ăn táo thì hãy ăn. Uống nước từ ngồn bao giờ cũng ngọt. Ta thấy chàng đang mệt, có phải chàng đã lả sức sau một chuyến đi dài? Đến đây, và bõ bõ.”

Hắn là ai mà nói với tôi như vậy? Một kẻ lạ mặt trong vô vàn những kẻ



lạ mặt trên cõi đời này. Dưới những ngọn sáng, tôi xác thực được hắc không phải người tôi gặp ban chiều. Hắc có đeo dây chuyền với cái mặt giấu trong ngực áo. Chỗ đứng của hắc không gần tôi, cũng chẳng quá xa tôi. Khoảng cách này gần kề nhưng cũng xa xăm. Tôi đứng dưới gốc cây táo, còn hắc đứng dựa lưng trên thân táo. Thế rồi, hắc trèo sang trái, sang phải, đu lên cái cành gần đấy lạnh lẽo như con sóc.

“Tôi tìm con bồ câu.”

“Không có bồ câu ở đây, chỉ có một cây táo. Chàng ăn một trái đi. Rất nhiều quả dưới chân chàng nhưng tuyệt đối chẳng phải trái ngon. Nếu chàng muốn, ta sẽ hái giúp chàng. Táo ngon giòn khi ăn cả vỏ, nhớ đừng nhè hạt vì chàng sẽ để lỡ mất những viên trân châu.”

“Ăn táo không nhè hạt sẽ mọc cây trong bụng.”

“Chàng đúng một nửa.”

“Thế nửa còn lại?”

“Chỉ những người đã chết, cây mới mọc trong bụng. Gươm đã, chàng đừng sợ hãi, đây là một quy luật thôi. Nói đúng hơn, chỉ là một sự vãn sinh sau khi hết tuổi trời. Một thân xác dù mỹ miều, thánh thiện đến đâu rồi cũng thối rữa và bị lãng quên dưới lòng đất. Đây là khi không còn linh hồn. Nhưng nếu xác họ nảy thành cây, thì đây là tái sinh. Chàng nghĩ xem, còn gì vĩ đại hơn được sống vĩnh hằng.”

Tôi không thể thấy mặt hắc. Việc hắc leo trèo liên tục trên cây táo chỉ là một lý do. Nơi đây được thắp sáng bởi ánh nến, tôi có thể biện hộ rằng ánh sáng không đủ, còn thị lực tôi vốn đã chẳng tinh tường. Cái mặt lạ lẫm với những đường gân gấp lên gấp xuống như di chuyển liên tục. Hắc không ăn táo nhưng khẽ với tay là nắm được táo. Táo rơi bồm bộp như mưa rào. Phần gốc cây nổi gờ lên như muốn trỗi khỏi mặt đất. Tôi ngửi thấy mùi táo chín mọng của lễ hội hàng năm. Không hề có mùi gỗ, hương lá cây khuấy trong gió, thoang thoảng thấy mùi mốc meo của đất lở. Hắc cười vang, tiếng cười cuốn thành tiếng xào xạc của những cành táo. Sỗ táo treo trên cành cũng lắc lư như túm chuông lúc động gió. Ngoài kia, người ta xuống hết

đường. Tất cả nhát táo ăn, ai mang theo ghế cao thì leo lên hái táo. Số người cầm rế chuyển sinh thành cây đơm quả, người ta hái quả, nhai rộp roắc trong tiếng vỡ xương. Không một ai nhổ hạt. Một vỏ lựu quá đau khi tất cả đều nuốt hạt. Hương táo đổ trào khắp nơi. Tôi thấy mê man.

“Ăn, là thông trị”, hắn nói trong lúc mắt tôi mê mẩn trong giấc. Giọng hắn du dương hơn tiếng em bé gọi cuộc đời và êm, lịm chất nghiền hơn sữa mẹ.

Người thị trấn nhảy nhót, mừng vui. Nam thanh lột bỏ áo, lột bỏ quần, mặc nhiên thả con giống góc thẳng. Nữ tú thả tóc, vén váy, rồi tháo lần lượt từ đôi tất cho đến mảnh đồ lót cuối cùng. Các cặp đôi cùng hái táo và cùng ăn. Họ ăn táo trong khoái trá, thụ hưởng vật chất trong thế chúa muôn loài. Ông Cả trở quả. Quả tự bung rơi xuống để rồi đám hai chân bò lồm cồm thành loài bốn cẳng. Bàn tay tôi xiết lại, nắm thấy táo. Một quả táo đỏ tươi như máu xử nữ mất cuộc đời. Trái to bằng bàn tay tôi, nắm thấy cứng, dày, chắc mềm là táo chín cây. Quả Ông Cả, quả Ông Cả. Mùi táo ngây thơm làm tôi say mềm. Trong cái choáng mình ê ẩm, nhũn nhão như được chấp cánh, tôi thấy nhiều quang cảnh chập chờn hiện ra, khép lại mở, mở lại khép. Tôi chẳng vén được gì nhưng cái úp mở đã thôi thúc lòng tham phải rút kiếm cướp ngai. Miệng tôi khan, thấy khát, thấy đói, thấy thèm thuồng và thấy được kích dục. Một cái cắn ngập răng vào táo, có khi ngốn hết sạch như hố đen hút sống cả thiên thạch lẫn hành tinh. Cái giòn ngọt của táo Ông Cả tôi đã thử nhưng táo ngày hôm nay sẽ là thượng phẩm. Táo này chín kể từ lúc tôi tìm vào Nhà Vòng. Ăn, cái bụng luôn đói ngấu sẽ được thỏa. Một sự no căng phát phì? Hay tôi sẽ chạm đến thứ khoái lạc tối cao và nguyên thủy nhất của thế giới.

Tôi ăn táo.

“Khoan!”, tiếng ngăn tôi ăn táo.

Vẫn là hắn, kẻ lạ mặt trong vô vàn những kẻ lạ mặt trên cõi đời này. Hắn vẫn cheo leo trên thân cây táo, bám vững chắc như dính vào cây.

“Đây chàng, Thiên Đường trong tay chàng, hãy...”, hắn nói.

“Khoan...”, hắn lại nói.

“Đồ Lười Chê, Kẻ Xấu Xa, Thứ Quỷ Quyết Trên Cánh Đèn...”, hắn vẫn nói.

Hắn dựa vào Ông Cả. Hắn ôm mặt, vắn vò mặt. Tiếng hắn cửa làm hai, kháng nhau chan chát. Giọng hắn lúc ngọt ngào như nước hoa, lúc lại dữ dằn như sấm. Sau cái chỉ tay về phía tôi, hắn ngã lộn khỏi cây và đột ngột biến mất như trò ảo thuật. Thế rơi của hắn, hai cánh tay đuổi hai bên với đôi chân chập lại theo khuôn thánh giá đồ nhào. Tôi không lần được dấu hắn. Lý do ánh sáng là thừa, tôi cũng chẳng bao biện rằng cỏ mọc dày và rậm đến mức có thể chơi trốn tìm. Hắn đâu rồi? Sau cú rơi, hắn có phải đã tan thành vũng nước và ngấm hoặc bị cây hút làm dinh dưỡng.

Ông Cả trước mặt tôi. Phần vỏ nhãn nheo như bộ mặt tối cổ rỉ nhựa xanh, biểu hiện cho sự tái sinh. Táo trong tay tôi. Chỉ một cái ngoạm, nhai, nuốt ngấu và tôi...

Tôi do dự chưa ăn. Đầu óc tôi choáng lộn bởi tiếng hò hét phía ngoài. Đèn đóm của thị trấn tắt phụt. Người ta xuống đường đốt nến. Những cây nến cong queo, ánh lửa vẹo vọ như lưỡi rắn tìm mồi trong đêm.

Những cơ thể tìm nhau, cùng hái táo và cùng nhai, mớm nhau bằng cái hôn. Táo ăn không nhè hạt. Mọi người ca hát bằng cách vỗ miệng hú. Những thân mình uốn éo, cuốn vào nhau, cuốn vào thân táo.

Tay trái tôi nắm số lông con bọcâu đánh rơi. Chặng đường giữa tôi với bọcâu, giữa người và chim, giữa cặp chân và đôi cánh. Bảy, đấy là số lông cánh tôi có. Đếm đi đếm lại, vẫn chỉ con số này. Vốn tôi nghĩ mình nhặt được nhiều hơn bảy sợi lông. Nắm chặt bàn tay, tôi đâm bảy đầu ngọn lông vũ vào ngực. Đâm từng nhát một, liên tục cho đến khi cơn đau làm tôi choáng tỉnh. Bảy sợi lông ngấm ngút vào ngực tôi. Chúng biến mất sau khi để lại một bên ngực bầm giập, trầy trụa vết đâm. Máu rỉ và chảy nối nhau từng giọt từng giọt như nước sấp nến. Cơn đau làm tôi tỉnh táo.

Tôi lóa thể từ bao giờ.

Nhà Vòng loang lổ, mục rỗng, tỏa mùi mốc meo của nấm siêu vi trùng.

Cây táo Ông Cả kình cang như con bạch tuộc già đang hấp hối. Táo rơi bùm bộp từng đợt như lũ kéo.

Những cây táo khác đang quấy đạp đòi ngoi khỏi đất nhưng rễ đã bắt vào Ông Cả. Mùa lễ hội... Người trong thị trấn ăn táo cả vỏ, cả hạt. Tiếng cắn to tướng, nhai cũng to tướng. Một người ngã lăn lộn, hóa cây.

Đôi bàn tay tôi xòe hướng trời. Quả táo đứng trên một bàn tay. Tay còn lại trống trơn, bàn tay từng nắm bảy lông vũ. Trái quả tươi đỏ như mảnh đất màu mỡ, chờ khai phá. Mùi táo chín ngọt ươm trí tuệ nhân loại. Lát táo dày, tinh túy của trời và biển. Uống hết sao rơi, liếm khắp dãy Ngân Hà... Chúa Tể...

Tôi nghĩ ngợi về tương lai. Tôi dẫn đo, nhắm nghiền mắt để dẫn đo. Tôi trầm tư thật lâu, tựa như đang chết trong một giấc im lặng kéo dài, đốt cháy tuổi trời. Vết đâm nơi lồng ngực đã khép miệng nhưng máu vẫn nhức nhối và sôi sục, thúc giục tôi mở Thiên Đường...

Không phải trò tưởng tượng! – Tiếng đánh trong đầu trong ngân vang – Tương lai nào phải trò tưởng tượng. Chọn tương lai, không giống như chọn vật để đấu giá, tìm nơi để nấu thân trong khi đây chỉ là sự ăn bám liều lĩnh. Một Thiên Đường, hay nhiều Thiên Đường... Tôi điên mất. Một con thuyền có đến được đất hứa không khi chúng ta đã dùng hết gỗ thuyền cốt để đóng cho mình một áo quan bền, đẹp nhằm kiêu hãnh với giun dế giòi bọ, sẽ găm thân ta thành xương trắng. Táo, không phải táo, là tôi. Lông vũ, không phải lông vũ, vẫn là tôi. Cân lượng này, tôi chọn!

## THÂM



Ông bệnh nặng, Ông nằm cứng. Tôi sắp mất Ông, và thành đưa mồ côi cả ông lẫn bà. Sau nhiều niên lịch, bệnh viện trực xuất Ông để gần kề con cháu những ngày cuối cùng. Trên chiếc giường gỗ, dưới vỏ chăn con công là Ông, một người già gần trăm tuổi. Mắt Ông không mở nữa nhưng hơi thở vẫn chần chệm như sên bò. Tôi không biết nhiều về bệnh tình ông mình. Tất cả người lớn cố giấu nước mắt, cố giấu bệnh án của Ông như lo ngại sẽ phá đi một tuổi thơ. Đây là chuyện vui. Tôi bé nhỏ, Tôi mười sáu và đã biết máu trinh. Kết thúc đời trai tân, Tôi chưa trưởng thành nhưng đã là người lớn. Bệnh tật, thứ xấu xa nhất trần gian. Đi đâu người lớn cố che giấu, còn Tôi biết tổng. Bệnh của Ông, bệnh người già, bệnh chết. Mấy đứa anh hỏi mãi về Ông. Người lớn đã khéo léo vẽ ra một cuộc triệu hồi về Thiên Đường, chuyển tốc hành xa xăm. Tôi mếu máo và đã chẳng đánh rơi một giọt nước mắt. Lúc có người, Tôi phủ phục chân giường, nài Ông tỉnh lại. Khi tất cả đi khỏi, Tôi thành thật với Ông. Tôi luôn im lặng nhưng trong cái câm chết, Tôi đã chuyện trò với Ông. Cơ thể Ông vẫn hờn hào. Da dẻ nhéo nhẹo vì tuổi cao và xấu xí cũng vì tuổi cao. Ông chưa sụt cân nào vì những chất bổ được tiếp tế hàng ngày qua những cái vôi dài, khánh như vôi bạch tuộc. Chứ Tôi không tiếc của mua những bình không khí sạch nhất để tiếp dưỡng khí cho Ông. Trên bàn luôn có một bình hoa. Hương thủy tiên ngát lành. Sau ba ngày, hoa sẽ được thay mới. Phòng bệnh được quét dọn hàng ngày, lại có hoa thơm thì thật lý tưởng. Mấy bà dì nhanh nhẩu luôn sắm được trái cây tươi. Cam, quýt, táo lê đủ cả và đều sạch, không pha tạp hóa chất. Đây là lòng thành của dâu dành cho bố chồng, người li bì trên giường bệnh, đầu não của gia đình và là Ông tôn kính của Tôi. Chân dung của Ông, ảnh của Ông sẽ sớm được chọn tẩm đẹp

nhất để nhét vào khung ảnh. Một ngày khóc xối xả mưa rào. Phút âm thầm của dòng họ, kẻ buồn xin một giọt nước mắt sẽ bị nhốt bỏ đói trong chuồng lợn, đây là luật quê. Còn thành phố, nơi dòng tộc Tôi đã cấm dùi – kẻ máu lạnh nhận án bị lãng quên. Ông đang thở, cánh mũi phập phồng có nhịp. Mắt Ông nhắm lâu quá rồi. Cha Tôi nói Ông đang ưu tư cho cả dòng họ. Tôi được Ông cưng nhất vì sự ngây ngô. Bàn tay to, mập thịt của Ông chẳng teo đi. Cái bàn tay Tôi ngỡ rằng ấm áp nhưng lạnh giá khi xoa đầu, vỗ vai Tôi. Lật chăn, cầm bàn tay Ông, vẫn thấy lạnh. Cuộc trò chuyện bằng cái miệng mím. Tôi nhìn, dò xét cái cơ thể vùi trong chăn. Nhiều tháng trước Ông còn nói, cười sang sảng. Giờ Ông ngoan như trẻ nhỏ bị dọa Ngáo ộp. Mỗi lúc về nhà, các bác Tôi lại hỏi về Ông. Những câu “*Ông sao rồi?... Ông khỏe chưa?...*” làm Tôi phát ngán. Tất nhiên, Tôi cùng đám ranh con (anh, em tôi) vẫn phải hỏi câu ấy. Câu trả lời luôn là cái lắc đầu, kèm ánh mắt buồn. Ngay khi tiếng hỏi trôi đi cùng cái lê dế, đôi mắt buồn tiêu tan. Tôi được nhìn thấy những con người bình thường. Que hương đốt cháy cắm bàn thờ. Tất cả cùng xin xỏ tăng tổ phù hộ cho Ông sớm khỏe. Lũ trẻ như bọn Tôi cũng châm hương, cắm bát và khấn. Anh cả, con bác cả lắm chữ nhất thì khấn cầu gia tiên bài bản. Còn lại thì thận trọng nhìn người lớn rồi làm theo, chửi chửi như trả bài trên lớp. Tôi chẳng khấn gì dù miệng lầm bầm như ai. Có lúc Tôi tưởng mình đang niệm chú, triệu hồi con thú chiều mệnh mình: Rắn. Ngày nọ, khói hương vương vào mắt Tôi. Nước mắt rớm vì cay. Một tiếng reo không biết từ ai khi thấy con mắt Tôi rớm lệ “*Khóc kìa! Quý Quá! Quý Quá! Thương Ông Quá, ngoan quá!*” . Tôi được thưởng một que kem Trứng Tiramisu. Các anh Tôi ráng lấy điểm cao về khoe Ông. Hương thủy tiên ướp phức những điểm mười, rưới mật ngọt lên lời phê. Anh em Tôi gặt những trái chín thật dễ, chỉ Tôi phải khốn đốn với kiếp đời sống. Những con mười Tôi kiếm bằng thủ đoạn. Nhưng việc gian lận vốn liền với đời học sinh. Trừ bọn cán bộ lớp, tai mắt của cô giáo thì chẳng một ai chưa từng ghi điểm bằng tờ giấy photo giấu trong túi quần. Lần tình cờ cô giáo xếp Tôi ngồi cùng bàn lớp trưởng do ban bí thư

mượn ghế hợp, Tôi biết hần cũng mảnh khoe. Giờ kiểm tra, hần chép tài liệu như ai, khác là hần chỉ ghi một số câu, những chữ bắt đầu một đoạn thuộc lâu. Đấy chẳng thể tính là gian lận, nhưng nào phải công bằng, gian dối cả bài hay một chữ cũng là gian dối. Tôi sẵn sàng chép tài liệu để không bị chì chiết bởi điểm số. Ô nhục thay dưng Ông thứ quả chín ăn cắp mà có. Thần thông đáng gờm nhất của Tề Thiên là trộm cắp. Tôi phải đọc những con mười dơ dáy, chữ khen không giấu giếm rằng Tôi chỉ là thằng lỏi ranh ma, tên móc túi chữ nghĩa. Ông thiết tha gì điểm số của Tôi. Và Tôi, muốn đọc Ông nghe những con số đội số, thứ sẽ làm buồn Ông nhưng là sự thật về đứa cháu này. Từ bao giờ Ông đã nằm mãi thế. Một giấc ngủ quá sâu, quá dài. Tôi chẳng biết ông có hóc miếng táo nào không. Vạch mắt Ông, chỉ thấy lòng trắng. Mũi Ông vẫn thở, những nhịp đều đều. Dây nhợ cắm người Ông chẳng chịt. Ả góa phụ nào đã gói Ông vào bẫy, và bòn rút sức lực Ông từng ngày. Hôm qua, Tôi lại quay cốp. Trong lúc chắc mềm sẽ ăn mười, Tôi gào rống lên. Tôi rút tờ giấy ghi lời giải và giờ cao lên, hét rằng “*Đây, thành quả của cháu từ đây*”. Cô giáo nhanh chóng đánh dấu bài Tôi và bắt Tôi úp mặt góc lớp. Giờ kiểm tra gián đoạn thành cuộc đi đầu tra tại chỗ. Cả lớp Tôi bị bắt tài liệu. Tôi phản bội tập thể, bị ném ngoài rìa. Người nhà Tôi biết chuyện, mắng Tôi té tát. Điểm xấu không được đọc Ông nghe. Tôi cố đọc điểm, lời phê về sự dốt nát của mình. Cha đã xua tay như cố đuổi tiếng Tôi. Ông bác bịt tai Ông, còn các anh Tôi thì khiêng Tôi ra ngoài. Từ kẽ cửa, Tôi thấy cả nhà túm tụm xin tội cho mình. Ông im lìm, vô tri như gỗ đá. Tôi hỏi mẹ rằng muốn đọc mọi thứ về mình cho Ông nghe. Mẹ chỉ mặt Tôi, bảo “*Tốt khoe xấu che*”. Từ đấy, Tôi bị ép phải mang về những quả ngọt. Mang danh chỉ điểm, Tôi đứng ngoài lớp học. Không ai chơi với tôi, giờ kiểm tra tôi phải tự xoay xở. Tôi thành ông Hoàng lớp học, kẻ tàng hình trong cộng đồng. Sách vở nhồi vào đầu, tôi phải vắt óc để có điểm tốt, bất chấp việc xăm chữ lòng bàn chân, nhét giấy tài liệu chật túi quần. Có lần, Tôi vừa chép tài liệu vừa nuốt chửng phần giấy chép ngon lành như xơi miếng bánh mì trí nhớ của con mèo ú chui ra

từ ngăn kéo. Vui sướng sao tiết trả bài, mực thấm tô điểm mười, những con mười khả ố. Mọi sự chỉ để làm vui cái cơ thể già nua, mãi án binh bất động. Tôi mong Ông sớm trút hơi tàn. Tôi sẽ thoát, không cần phải tắm vẩn áo quần...

Ông nằm mãi thôi. Tôi đã quên bém Ông từng oai vệ thế nào trong nhà. Giờ đây Ông chỉ còn là một sinh vật sống bằng hơi thở. Một thân xác còm cõi đánh số chín chín. Ngày nào Tôi cũng phải lau rửa thứ gỗ mục bèo nhèo này. Thứ của khỉ vẩn bệ vệ dù đã mền oặt. Con mắt mở to hăng còn khát được chui ra chui vào mọi hang động. Quá quen con quái vật này, Tôi vẫn phải rửa sạch bằng nước nóng nhúng thêm cánh hoa hồng. Cả hôm nay là Tôi đã lĩnh đủ một trăm lần roi vọt từ chông mình. Bởi Ông thôi. Chỉ một phút bất cẩn, để đổ chậu nước hoa hồng rửa cơ thể Ông, Tôi đã bị đập lên ngực. Chông tôi vốn lành, nhưng vì Ông mà anh ta hung thần. Các cánh hồng dính bết mặt đất, và bởi đã khuya muộn, Tôi phải đi một quãng đường trăm cây số để có hoa hồng tươi. Chẳng có dịch vụ trong đêm tối. Tôi đã phải hái trộm nhà người khác. Trong lúc trèo rào, Tôi ngã đau và phải cà thọt về nhà. Gai hoa hồng đâm rách tay tôi. Máu tôi phải đổ, đấy là sự phẫn nộ của những đóa hoa bị nhổ khỏi đất để tàn lụi, hòa nước tưới lên cái thân xác hăng mùi thạch sùng. Nay ông già, Ông đã làm ô uế loài hoa ấy. Bác sĩ đã thải hỡ Ông về đây, còn Ông lưu luyến gì cõi trần ai mà không ra đi? Chẳng có Cục Lạc nào cho Ông cả. A Tỳ đón đợi Ông đấy. Giá như Ông đi, giá như, giá như...

Sắp mất Ông rồi. Hương thủy tiên dẫn lối Tôi vào phòng Ông. Tôi sẽ phải nói gì với Ông đây? Quá lâu rồi hai cha con không chuyện trò. Thật đấy, chưa bao giờ. Trước giờ ngoài công việc, tôi chẳng được gần Ông. Nào phải chỉ Ông bận rộn. Tôi cũng phải cai quản cơ ngơi này. Ông đã tống tôi vào ghế ngai và mặc xác Tôi từ đấy. Anh em trong nhà lờm ngáy Tôi lâu rồi. Chẳng có bàn tay nào vỗ vai mỗi khi Tôi mệt nhọc. Ông đi qua Tôi chậm quá, cũng nhanh quá. Tại sao Ông chỉ ân cần với lũ trẻ? Cả khi Ông ưu ái với con Tôi nhưng Tôi cũng cần chứ. Ông thận trọng với



cả chút tình cảm dư thừa, hay Ông sợ rằng Tôi sẽ thành loài ong quen mùi mật ngọt, hăng say hương hoa đến mức quên đi cái ngòi sát thủ? Và nếu thế, Ông sợ cơ nghiệp này lụn bại bởi tay Tôi, nhưng nếu e ngại thì lý do gì Ông đã trao ấn vào tay Tôi? Công việc nghi ãn nát Tôi ra. Con cháu dòng họ rất một lũ đối quỳ ãn lực. Tôi biết tổng mặt họ ã từ lâu. Những kẻ sau khi ã lập gia ãnh nhỏ, li ãn quên mất gia tộc mình ãng ão nát, thối hoãc vì bè phỏi. Ai cũng về phòng mình, chỉ còn Tôi ở ãy. Tôi sẽ chỉ khẽ khàng mang tai Ông. Tôi muốn gào lảm chứ, nhưng không, *Tôi sợ*. Chính Ông ã dạy Tôi *sống ã ã bụng, chết mang theo*. Quả sự thật chỉ chín dưới h ãm mộ, sáng rõ bởi ãng khắc móng tay ãáy quan tài. Tôi không tin lời Ông nhưng Tôi nghe, vì tuân theo nguyên tắc này mà ã đến nay Tôi an toàn trong lốt bạo chúa. Những ãura con Ông thật hư hỏng. Tôi cũng chẳng tốt lành gì. Lũ người kia luôn xỏ lá nhau. Mỗi người ãu cố lẩn ãất mình sang nhà người khác. Từ ph ãn sân bé bằng nắm tay, chúng viện có này nọ ã ãu ãn bàn tay hôi hám, quyết nắm quả thoi sơn ãu biết tay sẽ kẹt trong bình. Thằng út ã ã bị chúng ép phải cạo ãu. ãời ông thầy viết số nối tiếp bằng kiếp hành khất, vong thân trong ãng họ. Tôi lành hơn út và không ã ã như nó ãu. Từ bao giờ Tôi ã ãôn sống con nai vàng, chui rúc vào tấm da cạp, hóa thân thành ngư nhân trong mê cung ãá. Anh em nhà này thừa tham vọng nhưng ãu hèn ã ã Tôi có thể ãần mặt. ãấy là nhờ các quan hệ ngoài gia ãnh của Tôi, những băng nhóm ãu ããng, bao gồm cả công an lẫn quan chức Tôi phải thường xuyên vỗ béo. Tôi ngờ rằng Ông biết Tôi ít tham vọng nhưng thực lực nên ã chọn Tôi là người kế nghiệp. Trước lúc Ông lịm ngủ giấc sâu, Tôi ã tìm ãến cửa phòng Ông. Tôi cố gõ cửa, kéo Ông khỏi giấc ngủ nhưng Ông ã tắt ãèn. Nếu xộc vào phòng Ông, hẳn Ông sẽ tống cổ Tôi ra. Mong mỗi về một vòng ãm từ Ông thì tội nghiệp quá, còn Tôi cũng quá tuổi trẻ con r ãi. Cả khi Tôi ã ãứng rần, giáp trụ và gai góc nhưng một khắc ngắn Tôi vẫn muốn ngủ trong vòng tay ấm của Ông, muốn Ông vỗ về, gọi Tôi yêu thương. Tôi ãi những trận ãm tới số ã ã được Ông lo lắng, nấu cháo, ãút Tôi ãn với nước mắt giàn giụa cả vì khói cháo lẫn cảm tính ãàn

bà. Bàn tay Tôi nắm quyền dòng tộc này. Lâu rồi, Tôi là đứa hóm hỉnh, thích pha trò gây cười. Cũng lâu rồi, Tôi thành sinh vật không biết cười. Miệng Tôi kéo cười theo nghi lễ giao tiếp, mặt khác đấy là trò ma nhằm đánh lạc hướng người khác bằng cách khâu kín cảm xúc mình dưới tầng tầng lớp lớp những mặt nạ. Cười mà không để tiếng vang ra thì có gọi là cười? Hay đấy chỉ là trò khôi hài, giễu nhạo của Mona Lisa? Tôi cười lưng cọp, và biến con thú dữ thành đấng tử trước khi nó quật ngã Tôi, đánh chén cả tim óc lẫn dạ dày. Kiếm một khi đã tuốt vỏ thì không được phép đánh rơi, cả khi xương ngón tay dính toét vào cán kiếm Tôi cũng không được vứt thứ quyền trượng chiến trường đi. Với cây kiếm, Tôi đâm, chém, bổ, cứa, trước tiên là tâm hồn mình. Ánh thép lăm lăm, biểu hiện của quyền lực và nấu chảy lòng đồ kỵ lẫn sợ hãi của lũ anh chị em từ lâu đã hiến linh hồn cho những giấc mơ tham vọng. Đến giờ, dòng tộc này đã vững như bàn thạch, bất khả xâm phạm như một thủ phủ. Cơ ngơi phú quý này, đều vì Ông. Nếu không phải vì Ông, Tôi trắng tay. Và, sự thật là thế, Tôi chẳng có gì. Tôi đứng đỉnh và cũng lội đáy. Ông chi phối Tôi hết. Kế thừa Ông, cuối cùng Tôi để lạc đứa trẻ đa sầu đa cảm, tiền tang đứa em hiền, thẳng chú tốt... Giết đi bản tính mình. Tôi... Con người Tôi... Giờ này, Ông thoi thóp trên giường. Những gì còn lại ở Ông chỉ là hơi thở. Những gì còn lại ở Ông trong Tôi chỉ là ký ức. Có lúc, Tôi mong mình mồ côi. Có lúc, Tôi...

Hương thủy tiên thơm quá. Không ngửi thấy mùi thuốc. Trên đám dây rợ lằng nhằng, rối tơ vò, Tôi thấy những cánh ruồi vo ve. Lũ bọ dơi dấy đang tắm trong hương hoa, những mong sự hóa bướm. Một cánh thủy tiên rơi, thêm một cánh, cánh nữa và cánh nữa. Ông vẫn nằm. Một con vo ve mang tai Ông, nhều con vằn vũ trên ngực. Cánh ruồi cũng nhip nhàng như cánh thủy tiên rơi, lắc lư với gió. Ngón tay run rẩy, một ngón, hai ngón...

Điểm mười, lại những điểm mười. Tại sao Tôi phải cố gặt những điểm mười? Đọc những con số này trước giường Ông thì ích lợi gì? Ông nào có nghe được. Cha Tôi ầm ứ chú hai và bắt Tôi phải vượt qua con chú. Nếu

tìm được đèn thần, Tôi ước được như em hai, không cần phải róc xác vào bài vở. Nó học chênh mảng, quay cóp và không ngại công khai rằng mình gian lận. Tôi thì không thể. Lẽ dĩ nhiên, nó không bị trừng phạt và còn được cưng chiều hơn vì dùng cảm nhận sai. Tôi phải làm đầu lĩnh trong học tập. Cha đã trói chân Tôi vào chân bàn để không thể rong chơi. Thời gian biểu của Tôi kín mít. Tôi lừa mình vì những giờ học chính, học thêm lẫn gia sư. Nếu Tôi trái lời cha, ông sẽ ném Tôi từ gác tầng ba. Cha Tôi dữ đòn, từ bé ông đã thiết quân luật với Tôi. Vì là con trai, *Cả*, Tôi không được khóc. Cha bảo Tôi khóc là đi đầu nhục nhã, thứ nhớp nhúa đàn bà. Tôi cố hỏi cha về giọt nước mắt khóc Ông ốm. “*Khóc vì Ông hợp pháp*”, cha nói. Mỗi một hạt nước mắt, Tôi lĩnh một roi. Càng òa khóc, roi quất càng mạnh. Cha từng đánh Tôi gãy roi, và tiếp tục tìm những thứ dài, cứng, vút có lực để trừng phạt kẻ thích ăn vạ bằng nước mắt. Bằng mọi giá, cha muốn Tôi nuốt hết nước mắt mình, đóng cửa vĩnh viễn sự chảy nước mắt để bản lĩnh nhằm đề bẹp con chú hai trong kiêu hãnh. Lâu dần Tôi sợ khóc. Bạn bè xa lánh Tôi vì thế. Tôi đây, con mọt sắt, kẻ mặt băng khó gần chỉ biết đến thành tích. Ngày nào cha cũng mài dao, tiếng xoẹt cắt thịt. Cha không mỡ giết gà lợn, Tôi biết con dao ấy cha dành làm gì. Nó, vật tế cho những măn nguyện hận thù của cha... Nó đây. Mỗi lúc thắp hương trước bàn thờ gia tiên, Tôi đọc mãi những cầu xin Ông khỏi bệnh. Đây là lời Tôi, và ý cha. Khẩn thế, Tôi bẻ lái suy nghĩ mình, mong Ông sớm lên bàn thờ. Đúng, Jinni ơi, Tôi sẽ chỉ xin ngài bắt Ông đi thôi. Nhưng phương Đông làm gì có Jinni. Bụt, a ha, nước Tôi có Bụt. Tôi khóc, mong Bụt hiện lên trong dòng nước mắt. “*Vì sao con khóc?*” Tiếng Bụt. Người phận hèn được ban ơn một phép màu. Bụt ơi, Bụt đâu?...

Thủy tiên trong bình héo mất và chưa ai kịp thay hoa mới. Hương hoa còn lưu luyến, tương tư thế gian này. Ngày gần trăm tuổi, Ông chết. Chín chín. Gia đình dồn cả vào phòng, đứng quanh giường bệnh với đủ loại ruồi bay xoáy vòng. “*Ông đã chết!*” Mọi dây nhợ, ống thở bị rút phăng. Hai cánh mũi thôi phập phồng, những cánh ruồi lượn tròn, tìm sâu hơn vào

vòng tròn nhằm kết vòng hoa tang. Cái mũi già cắm trên mặt cứng và lạnh, tạc thành tấm bia không chữ viết. “*Ông đã chết...*” Tiếng cười thần sắc sủa giấu trong bàn tay lớn. Răng nghiêng vào răng, nghiêng vào môi. Tiếng cạch cửa. Suyt.

## ĐÂU



âu lâu, chỗ tôi thiếu một người.

Một bước đi xa và không thấy nữa. Không phải trẻ em mãi chơi quên số nhà. Những người lớn. Họ. Những người xa nhà này, ruột thịt trong một gia đình chung một huyết thống, thẳng chí cốt trong hội nhóm toàn chí cốt đã sinh tử cùng nhau ngoài sa trường và trên bụng những nàng tiên nhà thổ, này nữa, người quen trong cộng đồng những người quen nhau bằng cái nhìn nhẵn mặt hoặc quan hệ vững một khối như xương với máu.

Đâu ấy... người đàn ông đầu bạc? Ông ấy sống cạnh nhà tôi. Tôi và ông chưa biết nhau. Tôi sinh viên năm nhất đại học, còn ông là một người đã già và không gia đình. Ngày lại ngày, ông ấy đi lại trên phố. Lúc thì đi bộ, khi thì đợi hàng tiếng trước một trạm chờ xe bus.

Cha tôi là người đầu tiên nhắc về ông ấy “Đâu nhỉ?” – Chỉ một câu ngắn r ễ thôi.

Chị tôi nói rằng ông hàng xóm đi đâu r ễ. Một tháng r ễ còn gì. Phải đấy, ngôi nhà ông ấy đã một tháng không đèn đóm. Một tháng cửa khóa thín thít và bắt đầu lấm bụi bần. Ông đầu bạc thích uống sữa đậu nành. Tôi không biết một tháng nay nhân viên đưa sữa có đến không. Lúc nắng trưa xuống, tôi có đi qua nhà ông ấy và không thấy chai sữa nào ngoài cửa. Nhân viên đã tạm dừng việc giao sữa hoặc đưa oát nào khoảng mất. Thời chúng tôi, đồ đạc có chân.

“Ông ấy sống cạnh nhà mình”, tôi nói vậy.

“Tất nhiên r ễ”, cha nói và chúi xuống tờ báo.

“Ông ấy đi đâu một tháng nay nhỉ?”, tôi hỏi.

“Đi công tác, thăm họ hàng hoặc chuyển nhà. Ai mà biết...”, cha tôi vẫn nói, tờ báo không mở thêm trang nào, ông cũng không đọc thêm dòng nào

ngoài các tiêu đề

Chị tôi nhắc về người đàn ông đầu bạc. Chị nói nhỏ, chỉ đủ tôi nghe. Có lẽ tôi nhớ sai, tiếng chị còn nhỏ đến mức tôi phải căng hết màng nhĩ để thuộc lòng từng chữ, từng dấu câu. “Người đàn ông đầu bạc, tuổi trên dưới 50 mà tóc đã bạc, mê Bethoven, thích văn học cổ điển, nghiên Mary Shelley, thuộc Thiên Chúa giáo...”

Chị tôi đặt một dấu thánh, bảo rằng không biết người đàn ông tóc bạc là giáo dân Công giáo hay Tin Lành nhưng nhánh nào cũng là con của Chúa.

Tôi không thấy người đàn ông tóc bạc, tôi không biết ông ấy. Chị tôi chừng như mang máng. Cha mẹ tôi biết qua loa. Trong đầu tôi không ấn tượng con người này ngoài mái đầu bạc như sương giá sớm Đông. Thôi, rồi ông ấy sẽ về hoặc chẳng về. Tôi quên ngay thôi.

Họ có công chuyện. Tôi đang nghĩ đến số người không lý do không thấy đâu nữa. Người đàn ông đầu bạc chỉ là một trong số nhiều người đầu không bạc vắng nhà quá một tháng. Không lâu trước, một giảng viên cũng đột ngột đi đâu đấy chỉ sau một ngày không nắng không mưa không bão táp không chớp giạt không đám ma chẳng đám cưới. Trước một ngày, giảng viên vẫn lên lớp đọc những dòng được viết sẵn trong giáo án. Sinh viên kẻ chăm chú, số lại ngái ngủ, hí hoáy gì đấy dưới găng bàn. Trước lúc kết thúc bài giảng, thầy nói gì gì đấy. Hẳn là cái gì gì đấy, nối tiếp bằng tiếng ho khan của một giảng viên khác đi qua. Sau một ngày, không còn bài giảng. Không ai thấy thầy nữa. Tôi không học thầy này, chẳng lý do để háu chuyện người ngoài. Trên trường không thông báo gì, cử giảng viên khác dạy thay. Đổi người. Lấy chỗ thay lẽ và lẽ thay chỗ. Đi đâu này vẫn diễn ra trong mọi trường lớp, bất kể tiểu học hay đại học. Chất lượng giảng là một vấn đề, mặt khác ban giám hiệu ít lâu lại họp, bàn nhau việc thầy nào sẽ dạy lớp nào. Vào một kỳ trung học, lớp tôi sụt hạng môn lịch sử. Ngày đấy lớp tôi phải học một cô giáo sử khó tính chưa từng thấy. Cô giảng không giáo án, giờ kiểm tra được phép giở vở và ai cũng dưới trung bình. Rõ là chúng tôi đã chép không sai một dấu, trình bày sạch sẽ, nét chữ đura nào

cũng nắn nót. Ngày trả điểm, bài ai cũng tròn dấu đỏ. Cô bảo lớp tôi chỉ đang tô mực lên mặt chữ chứ chưa biết sử. Lý do điểm số khiến cô giáo bị đi đầu đi. Tôi đoán cô sẽ đánh trượt một lớp học khác nhưng không, chẳng một ai thấy cô ở trường. Về như cô đã chuyển công tác tới một trường trung học khác.

Tôi gọi điện hỏi đũa bạn cũ về cô giáo sử ngày đấy. Trong lúc chờ cuộc gọi, tôi ngó người vì mình đã quên bém tên cô. Đời học sinh có biết bao nhiêu thầy cô giáo, những mặt những tên xếp chồng rỗ rệu rã theo thời gian. Tuổi tác thù địch với trí nhớ. Một lần, ghé qua hiệu sách, tôi lướt thấy một cuốn với tựa. Sách còn ngoài cửa hàng, trên một kệ giá nằm góc nào đấy. Chưa một lần tôi đọc sách này, quên bém cả tên tác giả. Tôi phân vân cái tên sách.

“Thời gian để... gì nhỉ... để... thời gian để... thời gian... chết tiệt...” Tiếng alo bên kia máy, tôi cúp điện thoại. Đũa bạn gọi lại, tôi bảo mình chỉ nháy máy. Một trò giỡn và chẳng quan trọng gì. Cô giáo sử...

“Đâu ấy?” – Lắm lúc chỗ tôi lại hỏi nhau như thế. Một cụ bà hôm trước vừa gánh rau ra chợ, hôm sau đã không thấy. Người ta kháo nhau rằng cụ ốm, về quê không lên hoặc chuyển nghề. Nhiều tháng sau, một toán người ở quê chạy khắp nơi, cả đồn công an lẫn nhà dân, họ hỏi về một bà già tóc trắng. Không ai thấy, không ai biết về một cụ già tóc tuyết. Người già bán rau thì nhiều lắm, đếm không xuể. Mọi đồn đoán vô ích khi hôm sau người ta thấy ngoài chợ một cụ bà gánh rau. Tóc cụ trắng một bên, phần tóc còn lại xơ, bết như lấm đất nhưng vẫn là mái tóc đen. Công an báo cho toán người quê. Họ không nhận mặt dù cụ cũng bán rau. Tôi đoán lý do từ mái đầu nửa trắng đen chia đôi như lưỡng cực. Gì gì nhỉ, toán người kia bảo rằng nhầm. Công an nói rằng “Nhầm ngay từ lúc các anh lên đây, làm náo loạn”. Sau đấy họ đi khỏi đây. Không ai thấy mấy người đấy nữa. Cụ già bán rau tóc nửa đen trắng cũng vắng đâu chỉ sau một ngày lỗ vốn vì bị quấy quả từ rạng sáng đến chiều mờ. Người ta ngờ rằng cụ già đổi nghề hoặc đi nơi khác bán rau.

Cha gọi tôi về Cú điện thứ nhất nhớ vì tôi mở không kịp máy. Cú thứ hai giọng cha khẩn cấp, tôi nghe cả tiếng mẹ tôi hốt hoảng. Và tôi nghe, bảo rằng mình đang ở trường. Tan học, tôi về Nhà tôi vẫn thế. Cha tôi đọc báo, mẹ tôi đón tôi bằng nụ cười hiền. Chị tôi trên gác, chị đang nghe nhạc. Một bản giao hưởng thiếu cái tên.

“Nhà mình có chuyện gì?”, tôi hỏi.

“Không có gì”, cha tôi nói. Mẹ tôi hốt hoảng hỏi lại rằng nhà mình có gì.

Mọi sự vẫn ổn. Tiếng gọi khẩn cấp của cả cha lẫn mẹ chỉ là một bữa cơm đủ các thành viên. Các phụ huynh châu Á luôn nghĩ con mình quá bé và hể lỏng tay là nó đâu mất ngay khỏi nhà. Thời đại này đâu đâu cũng cạm bẫy.

Chị tôi làm dấu khi thấy tôi.

“Gì vậy chị?”, tôi hỏi.

“Amen”, chị nói.

“Sao lại Amen...?”

“Dấu thánh xong rồi.”

“Nhà mình theo đạo đâu nhỉ?”

“Tất nhiên không rồi, em trai.”

“Sao lại dấu thánh?”

“Không có gì.”

“Chị làm em nghĩ đến người đàn ông đầu bạc đấy.”

Chị tôi không nói gì và đặt ngón tay lên trán tôi, đặt xuống vai trái, vai phải rồi ngực. Tôi lẩm bẩm, “Người đàn ông đầu bạc, tuổi trên dưới 50 mà tóc đã bạc, mê Bethoven, thích văn học cổ điển, Mary Shelley...”

Đầu rồi...? Tôi ghét hai chữ này và lâu lâu lại thốt ra khi không thấy cái gì đấy vốn bất ly thân với mình. Vừa rồi tôi làm gì nhỉ? Cây bút hay cuốn sổ, điện thoại vẫn trên bàn. Không một cuộc gọi, không tin nhắn, không dòng chữ sáng báo pin đã nạp đủ. Tôi hỏi cha mình về cái mình đang tìm.

Cha tôi ngáp. Vừa rồi, ông đang ngoài đường thì mẹ gọi về Không lý do, chỉ là mẹ gọi cha về. Mỗi lúc về nhà, cha giờ báo. Tôi không biết ông



đọc gì trên báo mà mãi không lật trang. Mắt ông nán chỉ một mục, một dòng, không hề dịch chuyển xuống. Có lần tôi nhìn vào báo thì thấy cha đang đọc mục tin văn, tìm người nhà. Họ, tên tôi không nhớ, quên bém tuổi lẫn đặc điểm nhận dạng. Ảnh một đàn ông hoặc đàn bà nhỉ? À, một cái đầu trắng.

Chiều hôm đấy, tôi tìm đến nhà người đàn ông tóc bạc. Nhớ không sai thì ông ấy ở cách tôi ba nhà. Trước giờ nhà tôi không giao hảo với ông ấy. Nhà tôi sống ở đây đã lâu. Từ thuở ông cố tôi còn viết số mưu sinh, nhà đã ở đây. Người đàn ông lạ mặt kia không biết chuyển đến đây lúc nào. Lúc bé tôi chưa một lần chạm mặt ông. Trí nhớ của tôi về người này rất mơ hồ. Tôi có gặp, một vài hoặc hơn vài chục lần rồi quên bém. Trông ông ấy không ấn tượng gì hoặc tôi đã không chủ tâm làm thân với ông. Người đàn ông đấy cũng suy nghĩ thế. Sau một tiếng chào, đường ai nấy đi. À, thậm chí còn không một tiếng chào nào, đơn giản là hai người đi qua nhau thôi. Chị tôi không đặt thêm dấu thánh nào. Không biết chị quen làm dấu thập giá này từ bao giờ. Chưa một lần tôi thấy chị đọc kinh thánh, thường ngày chị không hề nhắc tới chữ nghĩa nào liên quan đến tôn giáo. Lẽ nào... à, chắc chị tôi nghiên một loạt phim về linh mục trù tà và học lóm. Quãng lâu lâu, tôi cảm lạnh nằm co ro trên giường, chị tôi đã vẩy nước lên mặt và khắp người tôi. Chị bảo nước thánh sẽ diệt những ám quỷ đang dọa tôi trong giá lạnh. Hôm sau, tôi khỏi bệnh. Chỉ là cơn cảm vặt, thuốc cảm cùng bát cháo gà nóng hổi, chăn ấm đã chữa lành tôi. Tôi không tin lắm về thứ nước được chị phong thánh. Ất chỉ là nước sạch được triết khuẩn.

Tôi đi hết ba nhà và đứng trước ngôi nhà số bốn, tính từ cửa nhà tôi. Nhà này cổng khóa lỏng, bên trong sáng đèn. Qua cánh cửa sổ hé mở, tôi thấy một cái đầu lắc lư. Ngoài đường sáng, còn trong nhà đèn vàng vắn nhỏ. Cái đầu với tóc đen chứ không bạc. Ý nghĩ người đàn ông kia trở về được bác bỏ. Tôi thò tay bấm chuông. Người bên trong tỏ ra cuống quýt, đánh rơi cái gì đấy xuống đất và vấp ngã bởi chính vật đấy. Tôi ấn thêm chuông, những ba lần liên tục. Đèn không vắn sáng thêm. Mấy tiếng lách

cách, cửa mở ra. Tôi thấy một người đàn ông áo xống chỉnh tề, chân mang giày đinh, tóc không một sợi bạc, vẻ mặt nghiêm mà không nghiêm khi cố gồng một nụ cười đầy miệng không tiếng vang. Hắn hỏi tôi tìm ai. Tôi nói về người đàn ông đầu bạc.

“Cậu quan hệ thế nào với ông ấy?”, hắn nói thế.

“Chẳng thế nào, thế đây có phải nhà ông ấy? Cái người đầu bạc.”

“Người đàn ông mà cậu hỏi tên là gì?”

“Tên, à, gì nhỉ... Chà, tôi không biết nữa, nhưng đây có đúng nhà ông ấy?”

“Ở đây không có ai tóc bạc hết. Nhấn nhà rồi.”

“Thế ông có biết người đầu bạc vừa đi khỏi đây, bây giờ ở đâu không?”

“Ở đây làm gì có ai như thế, đi nơi khác hỏi đi.”

Người này chào tôi và đi vào nhà. Cửa ra vào đóng sập lại. Đứng trên bậc, kiễng chân, nhìn qua cửa sổ tôi thấy trong nhà rất bừa bộn. Bàn ghế đổ nhào dưới đất, bóng đèn thấp ánh bạc. Thứ ánh sáng chờn vờn, lúc nhập nhòa lúc tắt ngóm rồi sáng phụt trở lại. Sách vở bừa bộn, hình như ông ta đang dọn nhà nên lấy hết đồ đạc, sách báo trên giá, trên kệ tủ xuống. Các ngăn kéo bàn được tháo ra trống hoác. Từng cuốn sách được lật ra, rồi gấp lại, ném vào đống bừa bộn chỉ sách là sách. Tôi không cho rằng người này đọc nhanh đến mức chỉ một cái lật trang là biết lầu hết chữ nghĩa. Người đàn ông ngời xồm vớ hết quyển này đến quyển khác, sách dày lẫn sách mỏng, cả tạp chí lẫn văn bản đóng ghim, các tập giấy dày cộm đóng quyển như bản thảo chưa giấy phép. Hắn đang tìm gì đấy. Một dòng viết quan trọng cần trích dẫn hay hắn đang cố nắn tìm chữ ký của một nhân vật khét tiếng trên cuốn sách của chính ông ta.

Cái bàn bị đập đổ, sách rơi tứ tung. Frankenstein...

Hắn đứng từ vị trí cửa sổ nhìn ra tôi. Ánh nhìn khó lường. Rèm cửa được kéo. Cửa sổ vẫn mở. Tôi ngáp dài, trong lúc ra về tôi gặp một người đi đường. Tôi hỏi về người đàn ông đầu trắng, anh lắc. Tôi nhìn biển số ngôi nhà, thấy một con 9.

Chút ngập ngừng, tôi nhìn sang kia đường. Biển số nhà đối diện đánh số 1. Bên kia đường thuộc dãy lẻ. Phía này đường dãy chẵn. Thế mà có biển nhà số 9. Định bụng lộn về ngôi nhà với người đàn ông tóc đen nhưng xe đã chuyển bánh. Một tuyến bus không biết vì lý do gì tôi lại có mặt. Xe đi êm ru, cứ bon bon, chẳng lắc chẳng vấp, chưa vội queo. Trời còn sáng hay đã tối? Cửa kính xe bus rất mờ, xước chẳng chịt. Không thể thấy gì bên ngoài từ lớp kính hồng, lười chưa thay này. Tôi không yên vị ở ghế ng ồi, xe vẫn nhì ều chỗ trống. Đèn xe bus sáng quắc. Lớp sáng quánh xuống, nhấm hết mọi màu sắc còn lại trong xe. Mọi xe bus đều có gắn đèn và luôn là đèn tuýp, ánh sáng của trắng cao và của ngày mới. Khách trên xe người ng ồi giờ báo, người bấm điện thoại, số khác nhắm mắt, lắc cả đầu lẫn vai theo bản nhạc từ chiếc sennheiser cỡ lớn, người đứng nắm vào tay c ần xe bus. Ai cũng tránh ánh nhìn của tôi và né ánh nhìn từ nhau. Mỗi kẻ nhìn về một góc, không chạm vào mặt ai. Đèn xe khiến ai cũng lóa như nhau.

“Xuống ở đây”, tôi gọi. Lơ xe không đáp, mãi đếm ti ền. Một ch ờng những đ ờng lẻ, đ ờng chẵn nhàu nhĩ bạc phếch như đã qua tay vạn người. Tài xế quành tay lái, xe queo, phóng gấp hơn. Tóc ông cũng lão hóa dưới đèn.

“Cho tôi xuống!”, tiếng tôi gấp gáp từng chữ một. Xe này đi đâu. Tôi không biết đây là chuyến đi hay về Trạm dừng chưa trước mặt. Tôi bấm nút stop, bấm nhì ều và mạnh đến đau ngón tay. Tôi đấm cửa kính. “Cho tôi xuống!”, tôi nói to hơn. Mấy cái liếc r ồi quay đi như sợ bị tôi gọi lại.

“Có ai không...?”, tôi đấm cửa kính. Trên xe không ai nói gì. Lúc nhìn ra ngoài qua cửa kính lồi lên xuống tôi không thấy gì. Lớp kính không mờ, không sứt sẹo và sáng sạch như một tấm băng trong tủ lạnh. Nhìn vào không thấy gì bên ngoài, không thấy cả ảnh ngược của chính tôi. Lấy ngón tay lau kính, không thấy gì, lau bằng tay áo vẫn thế, nhấm nước bọt ngón tay xoa cũng không rửa được gì. Tấm kính trong, trong đến mức không thấy gì. Tôi run mình một nhịp, giá rét từ đi ều hòa. Định nói gì đấy nhưng hòng ghen lại, thấy khan cổ.

Tôi lần túi tìm điện thoại và không thấy, đến lúc lục ra điện thoại thì không tìm được số gọi nào trong khi tôi quên cả số cứu thương. Ngón tay run, nhứt hơn và chỉ để lại trên màn cảm ứng một dấu vân mờ mờ. Đột ngột, xe bus rồ ga, phóng không kiểm soát như con tê giác hung hăng. Tất cả ngã bổ nhào. Rồi thì bóng tối...

Không có. Cha bảo tôi thế. Trước giờ tuyến phố tôi sống thuộc dây chuyền, không một số lẻ nào nhớ lên dù 9, 99, 999 hay 9999... Nhà tôi biển số 2, nhà đầu tiên của con phố kéo dài vòng quanh. Sau ba nhà, biển 4, 6, 8 là nhà số 10. Nhà này bán vật liệu xây dựng nhưng đã đóng cửa nửa tháng nay. Cái biển nhà xiêu vẹo và con 10 xiêu vẹo, chừng như sắp đổ nhào. Nhà số 9 không hề có. Đúng hơn, biển số 9 nằm bên kia đường. Tôi sang đường những hai lần và không kiếm ra nhà nào viết biển số 9. Sau nhà số 7 là nhà 11. Lối kiến trúc nhà trong ngõ không giấu giếm một bảng số. Tôi không quan trọng nhà nào đặt biển *gia đình văn hóa*, tôi đang cố dò dẫm một con số quen thuộc như mọi con số nối tiếp nhau trong bảng số đếm. Liền kề nhà số 8 là một bức tường nối vào ngõ số 10. Tôi lần sang bên kia đường, phía nhà mình. Đi hết ba nhà thì giáp mặt nhà số 10, cửa hàng bỏ không đóng cửa và lem nhem đủ thứ bụi bẩn lẫn hình vẽ của họa sĩ đường phố. Sau ba con nhà là đây. Đi ngược lại ba hộ, là nhà tôi. Không hề có số lẻ trong dãy phố chẵn. Tôi hỏi mấy người sống quanh đây về nhà số 9. Một bà cụ vô đầu bảo đây là dãy nhà chẵn, rồi chỉ sang kia đường. Hỏi ông lão bơm vá xe đạp lâu năm, ông chỉ sang tít tắp đầu đấy. À, ngón tay ông bị cong, chỉ đâu cũng hướng thối. Tay còn lại thì cụt ngón chỉ, chứng tích của đạn chiến tranh. Một em bé hỏi lại tôi rằng con giáp thứ 9 là con gì. Tôi lầm bầm “Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Dậu, Tuất, Hợi...”. Tôi bảo “Dậu”. Em bé nói với tôi không phải Sanders. Tôi nhẩm lại “Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Tuất, Hợi...”. Tôi bảo “Một chú cún”. Em bé lắc, nhú mày như dỗi tôi. “Không phải chihuahua.” Em nói thế và tôi lại nhẩm. Tôi đếm rồi quên bég. Tôi giả tiếng chít, rồi tiếng eng éc, con gì cười trong trí khôn của ta đây nhỉ? Con gì bị bác nông dân trói rồi đốt... sói, làm

gì có giáp con sói, bác nông dân tuổi con gì nhỉ...

“Mẹ ơi người này bị điên.” Em bé chỉ trỏ, cười hờ hững khềnh rầy chạy đi. Tôi gọi với “Bé ơi, con giáp số 9 là cự giải hay thần nông?”. Không thấy em bé kia, em cũng chưa tìm thấy mẹ và gọi mãi “Mẹ ơi, đâu rầy?...”

Giữa nhà số 8 và 10 có một vách tường. Tôi lượm một hòn đá gõ vào thì thấy tường rất đặc. Bức tường này cao vút, nhìn mới như vừa được sơn. Sống ở đây đã lâu, tôi không chú ý lắm đến bức tường này. Giữa hai nhà luôn có một tường ngăn, nhưng bức tường này rất lạ. So với mọi nhà cửa quanh đây thì nó mới và chắc hơn hẳn. Tường rất cao, vượt quá mái của hai nhà số 8 và 10. Tường này như được chuyển từ nơi khác, một mẫu hình xếp kỳ quặc khớp chỗ hổng nhưng không liên thành khối dù với nhà số 8 hay cửa hàng hoang phế với con 10 nghiêng gãy. Dưới đất không thấy dấu sơn loang. Tôi đập mạnh viên gạch, tường tróc và không lộ gạch. Tôi lăm bẫm về ngôi nhà số 9. Nhà đấy thế nào nhỉ, cao hay thấp, cấp bốn hay cấp ba, hàng rào hay không, nhà có vườn rau trên sân thượng không, nuôi mèo hay chó, chủ nhà chơi chim hay các dị vật như bộ cạp, kỳ đà, thế còn cá cảnh, có bao nhiêu chậu hoa hay chẳng gì hết ngoài những cây đại mộc tứ tung...?

Điện thoại rung trong túi áo. Tiếng rề rề không chuông, run rẩy như tiếng tim tàn trước lúc lâm sàng. Một cú gọi từ mẹ, bà nhấn tôi về

Về nhà, cửa mở. Không thấy ai. Tôi gọi mẹ, tiếng bà đáp trong nhà. Cái điện thoại tôi cất bém đi. Tôi không định hỏi về lý do mẹ gọi tôi về giọng bà bốt vội vã và dụi đi, tiếng nhỏ và ngắn như vẫn à ơi tôi thuở trong nôi. Không khát, không đói cũng chẳng buồn bất cái gì, tôi thấy tờ báo gấp trên bàn. Báo này cha tôi vẫn thường xem. Trang nhất ngoài những mục lục tuyên truyền về phố xá xây mới, cán bộ nọ kia thị sát, ông chủ vợ nọ vì thua chứng khoán, lẻ ra tin tức tìm người lạc. Không thấy tên, không ngày tháng năm sinh, không luôn đặc điểm nhận dạng. Cái chân dung vừa mới đây thôi đã đâu mất. Trong khung rỗng dù ảnh hay bóng. Một dấu nhòa chéo qua, chừng như bút xóa hoặc vôi vữa tróc trên trần nhà. Tôi úp tờ báo

xuống bàn.

Tôi lên gác. Nhạc giao hưởng từ phòng bên. Tiếng nhạc rất cao, cao mãi như bàn tay không ngừng dài ra bắt trắng, bắt cả sao băng lẫn sao chổi, vết hết gió trời lẫn mây mù, nhặt mọi sáng tối vào túi nhân chủng. Đĩa nhạc chạy giữa chừng nên tôi không đoán được bản nào và của ai. Đầu tôi ong ong, cổ nhớ gì đấy. Mẹ lại gọi và cha tôi cũng gọi, cả mẹ lẫn tôi. Hẳn ông đã về nhà, với một túi quà nhỏ dành tặng gia đình.

Bản sonata đương kéo cao, thúc căng khiến tiếng ngực tôi rung lên như muốn nổ, chợt đứt phụt. Laptop đen ngòm, chắc hết pin. Tưởng như một trái bom đã liệng vào nhà hát, rồi thì nhạc nhẽo im lìm sau trận sấm. Tôi không định tìm sạc. Trong lúc loay hoay chưa biết đứng hay ngã, tôi lảo đảo và làm đổ một khung ảnh bé bằng bàn tay. Tôi dựng lại khung và thấy một mái đầu bạc.

“Đầu rồi!”, người dưới nhà đang gọi nhau. Tiếng mẹ và cha.

Lúc nhìn ra ngoài cửa sổ, rồi xuống đường tôi thấy một người chỉ tay lên trời. Mấy người qua đường đi lại, hỏi “Gì thế?”. Ngón tay vẫn chỉ lên. Một người bảo “Cái gì?”. Người nữa nói “Đấy” rồi một người nữa nói “Cái gì?”, tiếng “Đấy!” bắn cao, rồi một loạt các tiếng inh ỏi va đập vào nhau, *đâu, đấy, đâu...*

Người trong nhà vẫn gọi nhau.

“Con trên này”, tôi nói to.

“Đâu?”, mẹ lẫn cha nói to.

Tôi xuống gác. Không ai thấy ai. Lúc xuống bếp thì tiếng gọi ngoài phòng khách, khi chạy vào phòng khách, tiếng réo trong nhà tắm, rồi tầng trên, tầng dưới, trong nhà kho, phòng khách, ngoài sân, trong nhà...

“Đâu...”, tiếng cứ thế, cứ thế. Không ai thấy ai.

Tôi bấm điện thoại, danh bạ trắng xóa. Nhật ký cuộc gọi trống trơn. Mọi tin nhắn rỗng huếch. Ứng dụng không nhạc không hình ảnh lịch trắng đờng hờ không con số. Tôi gọi cả mẹ lẫn cha. Đây, họ bảo cùng nhau thế rồi hỏi tôi đang ở đâu. Không phải tôi, họ biết tôi trên này mà. Họ đang tìm nó.

Nó, ơ, nó đâu giờ này, tối đến nơi rồi.

Tôi vấp chân, ngã dập đầu gối xuống đất. Tôi làm dấu thánh. Ngón tay run run làm sai mấy lần. Dấu thánh đặt sao nhỉ...? Thánh giá, trái sang phải, phải sang trái... Giá thánh, nhân danh gì bên trái, nhân danh gì phía phải...?

“Amen.”

“Đâu?”

## ĐỘT



òn tôi ướt nhẹp, từ đỉnh đầu xuống gan bàn chân và từ lòng bàn chân lên chân tóc.

Trời không đổ mưa. Đúng hơn, ṛờng đã lặn mất sau khi khè nước xuống từng mái nhà. Mấy tiếng trước, trận mưa vỗ ào ào trên mái ngói. Nước mưa men theo những kẽ thủng trên mái tṛền đục xuống nhà. Bốn thau nước đầu đổ tràn. Mưa tắt, nước tàn dư vẫn chảy xuống và nhỏ tong tỏng. Áo xống ướt nhẹp.

Trong nhà chẳng cả dây phơi. Áo qụần của gia đình tôi treo trên dây. Áo ướt dầy nặng như đá tảng, qụần ướt đến đầu gối hoặc lèm nhèm nước như sắp khô phân nửa. Không có một cái áo, cái qụần nào khô hẳn, ngay đến những thứ bằng vải nhỏ hơn như khăn tay, tất cũng nhem nhẹp như keo ḥồ. Trận mưa đột ngột kéo đến và đột ngột kéo đi khiến số áo qụần sắp khô lại ướt nhẹp, nước nhỏ xuống sàn từng giọt, từng giọt. Tôi gãi lưng, ṛồi đọc tiếp quyển sách. Lần này tôi có thể đọc được mấy trang còn lại. Sách đã khô, chữ dù nhòe hết nhưng vẫn nhận ra mặt chữ.

Nó đang giặt qụần áo. Mấy bộ sơ mi đã xong, giờ đến áo phông, tất và đồ lót của cả tôi và Nó. Nhiều khi, tôi thấy Nó giặt cả qụần áo lót đàn bà. Số phụ tùng đã ố màu, rách tả tơi của những cao niên đời trước.

Tôi và Nó thay phiên nhau giặt đồ. Một ít nước mưa đọng nhỏ xuống đỉnh đầu tôi. Nhiều khi hai tôi mặc áo mưa ng̣ũ giặt qụần áo.

Áo qụần giặt xong được vò cong queo để chắt hết nước. Số áo qụần chỉ mới giặt, chưa được treo trên mắc để nắng mặt trời hong khô. Chúng còn ướt, và cũng chẳng khô hơn bộ áo qụần Nó đang mặc. Nếu cởi tṛền thì chỉ mỗi cái qụần Nó là ướt. Tôi chẳng mấy khi cởi tṛền, trừ những ngày quá nóng. Nhưng cũng chẳng mấy khi có ngày nắng đến thế. Nơi tôi sống



hiếm có nắng và chỉ có mưa. Mưa kéo đến, kéo đi chớp nhoáng như đội quân du mục. Luôn có mưa vào mọi lúc. Mưa phùn, mưa bóng mây, mưa ngâu, mưa kèm theo chớp. Từng có một trận mưa đá trải xuống chốn này và đồ sát hàng chục mạng người. Một viên mưa đá từng rơi trúng đầu tôi, tạo thành một chấn thương đến nay vẫn ê ẩm. Bờ tường nhà tôi đã tróc loang lổ do ngấm nhiều trận mưa. Gạch lĩ cả ra. Điện đóm từ lâu đã chập nổ. Mấy lỗ thủng trên mái nhà cũng là những bóng đèn. Áo quần vẫn ướt nhẹp bất kể ngày hay đêm. Quần áo chúng tôi dính bó như liền vào da thịt.

Ngày hôm nay, tôi thay Nó giặt quần áo. Mưa dứt được vài phút. Một trận mưa nhỏ và chẳng làm đầy đủ một phần tư cốc. Áo quần tôi khô hơn. Đôi bàn tay tôi nhăn nheo cả. Tay Nó và những người sống quanh đây cũng đều nhăn nhúm như miếng giẻ lau nhà. Chẳng thể kiếm ra một bàn tay săn, mịn ở cái nơi mưa gió triền miên này. Tôi vừa gãi vừa giặt đồ. Nó thường giặt nước lã, còn tôi luôn rắc thêm bột giặt hoặc nước xả vải. Bữa nào tôi giặt áo quần thì hôm sau, cả tôi lẫn Nó người đều thơm phức. Do vò mạnh quá, một mảnh tróc rách. Mảnh vải vẫn bám trên tay tôi. Trong chậu nước là hàng mớ áo quần. Nhiều bộ đã trắng bợt vì phai màu. Ít bộ loang màu trên mặt nước cùng bọt xà phòng. Nước trên mấy bộ áo quần phoir trên dây nhỏ xuống đầu và vai tôi. Gió lạnh thổi qua, mấy ống áo, quần bay phất phơ.

Người ngợm tôi lúc nào cũng ẩm ướt. Tôi đã phải cạo trọc để không thấy ngứa đầu. Nó không cạo trọc, nhưng mái đầu cũng chẳng thể gọi là nhiều tóc. Ngoài những chỗ tóc cụt trơ trụi, thì vẫn có chỗ còn tóc hoặc tóc còn mọc dài. Số tóc chỉ lú nhú như lông mu, chỗ thì xõ dài đến cổ, có đôi chỗ tóc đã bạc, chết hoàn toàn nhưng chưa rụng. Tôi luôn phải tận dụng lúc trời ngớt mưa để nấu cơm. Không cần có canh vì bát cơm luôn có nước nhỏ vào. Nhiều lần, nước mưa nhỏ xuống và chan đầy cả bát cơm. Nó ăn trước. Cái nuốt ực thật mau, hết như cơm mưa trút xuống tầm tã, nhúng ướt cả mâm cơm rồi thoát đi mất.

Tôi chắc Nó ăn chẳng ngon miệng. Ngoài cái nuốt ực cho xong bữa, tôi

chỉ thấy màu da trắng bệch của Nó. Kẽ ngón tay Nó đã bị nước ăn mòn. Bàn tay trái, trừ ngón út thì mười móng tay đã cụt hết. Da lở toác từng mảng, chảy mủ vàng, đôi lúc còn thấy dòi ngoe nguẩy. Bàn tay tôi không khác Nó là mấy, may là thịt ngón tay tôi chưa quá bốc mùi để sinh dòi. Ngày hôm nay, tôi đảo qua mấy bộ quần áo treo trên dây phơi. Tôi lấy một bộ pijama kẻ xanh. Vốn đây là bộ của một ai đó từng sống trong nhà nhưng tôi chẳng tìm thấy bộ nào đỡ ươn hơn.

Mưa tiếp tục rơi. Trận mưa phùn dai dẳng đầu tuần đến cuối tuần. Hạt mưa đổ nghiêng, nối nhau đi qua lỗ thủng mái nhà và xả vào ngôi nhà một gian chia hai. Sàn nhà luôn ẩm ướt. Lúc tôi ra đường, Nó bắt đầu giật. Áo quần được lấy xuống và kéo hết vào chậu. Áo quần của mẹ và bà...

Những lá trầu không cuối cùng ở nơi này đã chôn theo mẹ nàng. Chuyện lâu rồi và không ai còn nhớ. Mẹ nàng chết trẻ. Bà ấy chết khi đang ngâm mình trong lu nước trầu không. Khám nghiệm không thấy triệu chứng trụy tim, đứt mạch máu, cũng không tìm ra vết thương nào dù li ti như mũi kim hay loang lớn như vết đốt của độc vật. Người ta bảo nhau rằng bà ấy bị chuột rút và chết đuối trong lu nước. Cũng có người đồn rằng mẹ nàng say mùi trầu không và chết sặc dưới đáy lu. Một tai nạn hi hữu trong lúc người nhà đi vắng. Xác mẹ nàng thối lừng trong quan tài. Không biết do người ta mai táng mẹ nàng cùng số trầu không trong lu nước, hay nước trầu không đã ngấm hết vào cơ thể mẹ nàng khiến dù đã chết nhiều ngày xác vẫn toát hương thơm.

“Chẳng có gì...”, tôi không ngửi thấy mùi cơ thể nàng. Chỉ hít thấy mùi ẩm mốc của áo quần ướt, nước xả vải hoặc mùi hôi của kẽ ngón chân, ngón tay bị nước ăn mòn. Những bộ quần áo ướt nhẹp đánh lộ nội y nàng ra ngoài. Nếu trời đột ngột trút mưa khiến vải áo nàng bện dính vào người, tôi sẽ thấy cả cơ thể nàng, những đường cong, nở nang lẫn những đoạn lồi xơ mướp và xương xẩu như miếu hoang. Cơ thể nàng luôn ướt lạnh. Tôi cũng thế. Mưa dai dẳng. Tôi chẳng thể ủ ấm nàng bằng nhiệt cơ thể tôi. Dù bao nhiêu nụ hôn và vòng tay tôi có xiết chặt đến đâu thì thân mình nàng vẫn

lạnh. Nụ hôn chỉ có mùi ẩm ướt của mưa. Chất bọt tiết trong miệng chúng tôi âm ẩm mùi mưa. Da thịt cũng vã nước mưa thay mồ hôi. Đến nước tiểu bắn ra cũng trắng xóa như dòng nước mưa đổ đột từ mái nhà. Lưỡi nàng lạnh buốt như bị nhét vào ngăn đá tủ lạnh nhiều ngày. Thực ra lưỡi tôi cũng vậy. Khi lưỡi chà lên lưỡi, chỉ nếm thấy vị băng buốt. Tôi tưởng tượng ra một đôi lươn đang quắp vào nhau trước khi chết cứng. Ngay cả việc tôi có quần lấy nàng, phần dưới tôi có đục đẻo vào tận cùng nàng, mong chút hơi nóng sưởi cho cả hai thì cái lạnh của mưa vẫn bao trùm.

Đêm xuống lạnh. Hạt mưa chui qua các lỗ thủng mái nhà và đâm xuống giường nằm. Kéo chăn kín đầu cũng chẳng được. Cái chăn dù dày hay mỏng đầu ướt nhẹp. Từng có lần, do ngấm nhiều nước mưa, cái chăn đè lên tôi nặng như cái gong thép đặc. Nếu quần chăn quá chặt, tôi còn tưởng như mình bị quần vào chiếu ném trôi sông. Chẳng thiếu lần tôi mơ thấy bị trần nuốt, tỉnh lại thấy cơ thể bó chặt trong tấm chăn ướt.

Cái chậu giặt quần áo đủ các loại màu. Đầu là màu vải phai. Vì giặt nhiều quá, vải vóc rách toác ra và nổi lènh bềnh trên nước xà phòng. Nó ngày càng nhợt nhạt. Da dẻ nhão nhoét. Kẽ tay, chân lở từng mảng. Đã có lần tôi vót trong chậu một đoạn ngón tay. Không phải của Nó cũng không của tôi. Trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ ngón tay được một con chim cắn đi và làm rơi xuống chậu giặt lúc bay tạt vào nhà tôi.

Mưa chưa dứt. Nhiều khi mưa đã rút đi, nắng hừng báo hiệu một ngày sưởi ấm. Tiếng reo ca đón nắng lóe chốc lát rồi tắt phụt khi mưa đột ngột xả xuống. Mưa giữa trời nắng. Mưa giữa trời quang. Mưa không cần mây đen. Mưa ào ào khi mặt trời còn chói rục trên đỉnh đầu. Một trận mưa bóng mây kéo dài từ rạng trưa đến chiều tàn. Đất đai nơi đây luôn xộp. Nhiều cây cối tự đổ vì tróc gốc. Khắp vệ đường là những tú sách vút chồm lên nhau. Biết bao quyển sách, quyển giấy đều mủn bã ra. Chữ nhòe hết hoặc chữ trang này in xuyên trang kia. Từng có người muốn hỏa táng số sách này nhưng đốt được thì trời mưa. Cũng vì sách quá ướt, khó mồi lửa. Sách ngấm nước nhão nhoét cả. Chữ nghĩa bị nhấn chìm trong những tú gỗ ẩm

mốc.

Nàng đến với tôi. Cũng là tôi đến với nàng. Tôi và nàng ẩm mục như cái cây tróc hết vỏ. Nàng, và tôi cùng trắng nhợt và buốt lạnh như hai miếng tiết trong tủ đá.

Tôi cần nổi tông. Một đám cưới đẻ ra một gia đình. Những gia đình nhỏ được quy chiếu từ một gia đình lớn. Đây là những cuộc đời ẩm ướt trong cái chốn từ lâu đã bão hòa trong mưa. Tôi gãi ra cả miếng thịt. Không hề có máu, tôi cũng chẳng thấy đau. Nhặt miếng thịt tróc ra, thấy nó mềm nhão và trắng nhờn như bì lợn. Người chỉ thấy mùi ẩm của nước mưa. Tôi định bỏ vào miệng, nhưng lại thôi.

Lúc tôi nói rằng muốn cưới nàng, nàng đồng ý. Nàng gật nhanh bằng lời tôi nói. Phải rồi, nàng chỉ còn một mình. Đôi mắt nàng, tôi nhìn chẳng thấy tôi. Mắt nàng đục đục như hai khuy cúc của cái áo ướt. Nàng từng kể về lần bốc mộ mẹ mình. Khi ấy, xác mẹ nàng đã thành xương nhưng vẫn tỏa mùi trầu không. Mùi không rửa được hết. Bộ xương mẹ nàng cũng là bộ xương chắc chắn hiểm hoi. Các bộ xương khác bốc khi quật mả đều mềm oặt, mủn nát như tờ giấy ướt. Có bộ dính chặt vào đáy quan tài, phải cạo lên. Đã có tin đồn về một cuộc trộm mộ. Đây là khi gia đình nọ bốc mả thì không thấy cốt thân nhân. Chỉ có một bộ quần áo ướt nhèm.

Một cái áo, một cái quần, rồi thêm một cái áo và quần. Tôi khua khoắng tay trong chậu. Chỉ có nước giặt, bong bóng và áo quần. Cái chậu đủ lớn để một người lớn ngâm mình. Áo quần đều chất hết trong chậu. Chồng lên nhau, từng bộ. Tôi vò, rồi lại vò. Bộ của bà tôi, của dì và của bác cháu tôi cũng trong đây. Số áo quần lẫn cả vào nhau. Bọt xà phòng sủi trắng. Bong bóng mọc nổi trên chậu như vườn nấm. Trong lúc ngừng vò, tôi thọc tay khua khoắng và nắm thấy vật lồi. Vì áo quần đã nằm chồng lên nhau nên tôi phải bới tay. Mưa vẫn nhỏ tong tong. Dòng nước trong chậu khuấy động khi tôi kéo vật kia lên. Trên tay tôi là mảnh da. Không phải da giả, đây là một cái mặt da người. Khuôn mặt người luống tuổi nhang nhác giống tôi. Nhìn chăm chăm vào miếng da tôi tưởng rằng đang soi gương. Thọc

tay xuống, tôi không còn tìm thấy một bộ áo quần nào. Chỉ là những bộ da người dai nhách chằng chéo dầy từ đáy chậu nổi lên như hòn non bộ.

Tiếng sồn sột. Cái chậu giặt, và Nó. Những bộ áo quần của bà và mẹ. Chúng được giặt quá nhiều. Không theo ngày, nhưng cách vài tuần tôi lại đem giặt. Nó phơi, rồi cất chúng khi đỡ ướt vào cái tủ đã bị nước mưa ngấm mục và luôn ẩm ướt.

Tôi chạy đến gần, vớt nhanh từng bộ khỏi chậu. Tất cả chỉ là quần áo. Tôi hất đổ chậu nước. Chỉ thấy nước đen đỏ ào. Chậu cạn đáy.

Nó nhìn tôi, tỏ vẻ không hiểu.

“Cứ thế mãi...”, tôi hô.

Nó chẳng nhìn tôi, cũng chẳng nhìn đâu hết. Nó nhặt lại số áo quần rơi khỏi chậu giặt.

“Mãi cứ thế...”, tôi hô.

Nó lấy nước đổ vào chậu, tiếp tục giặt.

Mưa chưa ngớt. Nước chảy qua lỗ thủng mái nhà, nhỏ tong tỏng từng giọt. Nhìn về bàn thờ ướt mục, tôi không thấy khung ảnh nào. Chỉ có một bát hương đầy ứ nước. Các nan hương trôi lênh bênh trên mặt bát hương. Tôi hỏi về mộ của bà, của mẹ. Nó thả áo quần vào chậu nước mới. “Cứ thế này...”, tôi lầm bầm. “Cứ thế này...”, tôi thì thầm. “Cứ thế...”, tôi nói to. Ai đang nghe...

Tôi cười nằng. Một đám cưới ẩm ướt dưới trời mưa phùn dai dẳng. Đoàn người tiến, đưa dâu nhìn lạ lẫm trong bộ đồ tránh mưa trùm đầu, trùm cả gót chân. Chẳng có ô, nón che hay xe hoa. Tất cả nối nhau theo hàng. Mưa đổ ngập từ từ như nước rỉ tràn bể nước. Những bộ áo quần ướt nhem nhếp kéo dài từ đầu phố đến cuối phố, luồn vào biết bao ngõ, hẻm, lội qua vùng nước dềnh cùng các cột nước đâm thốc từ lòng đất.

Đêm tân hôn. Tôi cởi áo váy nằng. Bộ đồ lót thắt chặt ngực, háng nằng như lưới dây thép. Tôi ngửi thấy hương trầu không. Cái mùi từng quen thuộc và đã mất vĩnh viễn khỏi chốn ẩm ướt này kể từ sau cái chết của mẹ nằng. Hơi thở tôi lạnh toát. Thân mình buốt ướt vì nước dột đổ từ mái nhà.

Nàng im lặng. Nàng co trườn trên giường. Nước mưa đổ tong tòng từ mái nhà. Mọi lỗ thủng trên mái đều dẫn nước chảy. Nước nhúng ướt sũng giường tân hôn. Phâm đỏ từ chiếu phai ra và ngấm lên làn vải trắng. Màu đỏ dâng lên và lan thành vũng. Không phải màu đỏ của máu trinh nữ, cũng không phải màu đỏ từ vết thương đột ngột há miệng. Màu đỏ của chiếu, cũng là màu máu của chiếu loét ngày này qua tháng nọ. Mấy đời nay, gia đình tôi đã ngủ trên cái giường chảy máu.

Nàng nhột nhột, bạc nhọc như cái xác chết trôi. Hương trầu không văng vất từ bộ đồ lót bó sát ngấm nước mưa.

Tôi đi lùi, rồi đi tới, nhặt cái váy cưới. Một váy áo dài màu đỏ. Dù sắc đỏ nhòe đi nhưng đây vẫn là một cái váy dài màu Lạc Hồng. Váy cưới của mẹ tôi khi xưa mặc của bà. Tôi nhìn nàng. Lúc này, nàng cứng đờ trong thế giấy co quắp của con chim trĩ bị bắn rơi xuống bụi kẽm gai. Mùi trầu không đã bay hơi. Chiếc váy cưới phai màu, sờn đỏ hai bàn tay tôi. Màu vải liền chặt như ăn vào da, cào cũng không đi. Tôi cạy đến toác da chảy máu. Không có mùi tanh. Miệng tôi thấy tanh. Có lẽ tôi bị chảy máu chân răng.

Cánh cửa ngăn mở toang, tôi chạy ra. Bên ngoài, chỉ một chậu quàn áo chất đống. Nước dềnh mặt chậu. Trên dây phơi, là mấy bộ áo. Tôi gọi Nó. Một tiếng. Thêm một tiếng, rồi thêm một tiếng... Họng tôi khàn đi và chết tiếng. Trong ngoài nhà không có tiếng vọng lại, hết như trước giờ vốn vậy.

Áo quàn trên dây phơi đều treo mắc. Tôi đếm thấy áo của bà, của mẹ và của tôi. Số áo, quàn treo lủng lẳng như những thân thể bị cắt đôi. Tôi chưa quên rằng mình đã không còn độc thân. Tôi cũng không quên mình vốn mồ côi. Nhiều năm trời, tôi bú mớm và được chăm bẵm bởi những hồn ma ẩn dật trong những áo quàn truyền đời.

Tôi và Nó.

Nó không là tôi.

Nước mưa vẫn nhỏ từ mái nhà, từ các bộ quàn áo phơi trên dây. Tôi đứng trơ trọi giữa nhà. Hạt nước cắm vào đỉnh đầu tôi, xoáy buốt như

mũi tên băng. Nước đột từ mái trần đập liên hồi xuống đầu, vai tôi. Giọt chảy trượt xuống, giọt ứ đọng lại thành vũng trên phần cơ thể bị mòn thành rãnh hốc. Nước xoáy trũng, cả trên đỉnh đầu tôi lẫn các vết lở khắp thân mình. Xòe tay, một hạt nước xiên thấu lòng bàn tay.

Quờ tay tìm lấy một bộ áo quần, tôi vấp vào cái chậu giặt. Chậu đổ và tôi ngã nhoài dưới đất. Những áo, quần ướt nằm lót dưới sàn như miếng ván quan tài vải. Tôi lặn trong hàng mớ áo quần. Chúng quăn lấy tôi hay tôi đang cố vùi mình như con đà điểu gập bão cát. Vải ngấm nước, quăn, bện vào da thịt. Tôi, con trĩ nhỏ cố vùng bay lần cuối cùng.

# NÓC



ỗi người vác một cái thang và leo.

Vài năm trước tôi đã nghĩa một hướng nóc rồi bắc thang lên. Khoảng cách của nóc luôn vượt t ầm cái thang dù có đốn bao nhiêu cây làm bậc. Quan trọng là phải có một cái thang b ền, chịu lực khi lên cao. Thiếu gì kẻ ham hố đã làm một cái thang dài quá khổ khi nghĩ rằng sẽ mau lên nóc để r ồi loay hoay giữa khoảng không. Đếm không xuể số người thuê thợ tạc hoa văn, đánh đủ thứ đá quý lên cây thang của mình, và ngã lộn cổ vì thang rơi nửa chừng. Vàng ròng nâng giá trị và làm nặng bậc thang, những chạm trổ r ồng phượng luôn là lựa chọn của các trưởng giả tuy nhiên chúng phù hợp cho một lễ hội phù hoa chứ không phải để leo nóc. Mấy cái thang hạng sang đấy thường gãy nửa chừng, hoặc người leo tụt xuống khi quá uể oải. Một cái thang, như tôi nói phải bằng gỗ cứng. Chất lượng của gỗ không phải vấn đề, cái nóc c ần một cơ thể thật khỏe. Thang của tôi chưa đến mười bậc, còn cái nóc trên đầu thì xa xăm dù có với trăm trượng thang. Quy luật ở đây là đặt thẳng cái thang của mình, ước đúng vị trí nóc và leo lên. Thể lực và cơ bắp, không được để mình nghiêng theo chiều đổ của thang. Leo hết các bậc trên cái thang từng vác trên vai, bậc sẽ kéo bậc. Việc sau đó chỉ là leo tiếp. Đã bao lần tôi chọn sai nóc và phải tụt xuống trước khi thang đổ. Lắm lúc tôi còn bị ngã khỏi thang, vận may cho thất bại là tôi giữ được mạng sống với cái cơ thể gãy đôi. Lành bệnh, tôi làm một cái thang khác, chịu lực hơn. Một số người sau khi ngã nóc li ền bỏ cuộc. Các anh chàng cơ bắp cũng nhụt chí. Bạn leo nóc của tôi phần lớn vẫn tiếp tục. Làm một cái thang, vác trên vai và leo nóc là đi ều hay nhất mà lữ chúng tôi kiên trì suốt thời gian qua. Họ có hỏi tôi v ề lý do tôi leo nóc và tôi ồm ờ mãi. Bí mật của tôi là thế.



Bạn thang Thứ Nhất của tôi đã lên nóc từ lâu. Bạn thang Thứ Hai sau nhiều lần ngã thì không thấy đâu nữa. Tôi không quả quyết về một cú đau đến mức gây suy sụp và mất trí. Không một ai coi việc vác thang sau khi ngã hai lần là trò đùa. Một vị trí khuất tầm mắt, và một cái nóc khác khiến tôi không thể thấy bạn đường của mình. Tôi nhớ rằng bạn thang Thứ Hai đã leo nóc trước tôi cả chục lần. Anh ta hỏi tôi về cái có leo nóc của tôi và tôi vặn lại anh ta bằng chính câu hỏi này. *Một cái có*, bạn thang Thứ Hai trả lời tôi.

Quanh tôi đâu chỉ mình tôi và càng leo cao tôi chỉ thấy lác đác người quanh mình. Gió là một trở ngại với những cơ bắp đã đuối sau chặng leo dài. Số bậc thang nối dài nhiều lần làm nhụt tôi. Nước và lương khô rồi sẽ hết, sự tiếp tế tiếp theo là từ bạn đồng hành hoặc nếu quá cô cút, tôi buộc phải bắt một con chim bay ngang, ngẫu nhiên cả thịt xương lẫn lông vũ. Trong lúc khô quắt vì nắng quay từng người như heo sữa, mưa là một ân điển. Mưa cứu chúng tôi và giúp từng người có nước dự trữ. Tiếng ré từ đằng xa, một người rơi vọt xuống và chìm nghỉm. Cái thang anh leo vẫn lừng lững, rồi cô đơn giữa trời. Tôi leo hết các bậc mới, thang dài thêm. Cuộc leo nhọc thêm bởi thể chất và vì sự xảo quyệt của cái nóc thích gian dối người bằng trò ú tim. Nhiều trường hợp người leo đến bậc cuối thang vẫn không lên được nóc. Vấn đề ở cái thang không dài tiếp nữa trong khi người leo vẫn sung mãn mộng tưởng quân. Kẻ đẩy cố với lên nóc trong vô vọng, thế rồi ngã lộn cổ. Đôi lúc, anh ta đạp nghiêng cái nóc hiểm, vô tình đu ngã cả mình cả thang trong tiếng cười bê bết phẫn nộ. Bởi lo chưa đến bờ kia, thuyền đã chết máy nên nhiều người đã nảy ý định nhảy cầu thang. Không phải họ tự đập đổ thang hay đứng trên bậc cuối cùng, lấy đà nhảy lên nóc. Họ nhảy vào cái thang của người khác, một hành động gần với giặc giã hơn là người leo thang. Để thuận lợi, họ sẽ nghĩa một bạn leo thang gần nhất, đợi khi anh chàng sơ ý thì lấy đà nhảy. Như con vượn đu cành, gã tóm lấy cái thang và bằng mọi cách hất văng bạn leo thang. Nhiều trường hợp thang đổi chủ, cũng nhiều trường hợp nhảy hụt hoặc do xô xát,

cả hai cùng ngã khỏi thang và biến mất dưới mặt đất. Cái nóc là một thách đố mê hoặc. Tôi ngờ vực những cái nóc cao và cố chọn cho mình một nóc phù hợp. Chưa ai lên nóc lại thụt xuống nhưng vẫn có trường hợp trèo lùi khi mới nửa con đường. Một bạn thang Thứ... sau khi vắt hết sức trong ngàn bậc thang thì gần kề nóc. Chỉ cần bám, leo lên là anh ta sẽ đến đích. Cái nóc mong đợi, kho tàng với bờ cõi vô hạn sẽ của riêng anh. Tôi luôn mong được như anh ta. Bước chân lên nóc được thay thế bằng một cú lộn nhào xuống thang từ đúng vị trí nóc. Tiếng cười rồ rại, không hả hê nhưng có gì đấy kiêu hãnh. Giọng cười chói tai bọm tôi và làm nóng bỏng lưới tằm sét của những kẻ còn lâu lắm mới chạm nóc. Cú lao mình vun vút, mang theo chuỗi cười ngùn ngụt ngạo khí giáng xuống từng nấc thang cho đến khi tất cả đắm khòì tằm mắt. Tôi ngờ rằng anh bạn đấy hóa điên vì sung sướng khi tháp ngã sắp vào túi. Ai đấy từng nói Thiên Đường là lối tắt của Địa Ngục còn Địa Ngục là cửa ngõ của Thiên Đường, hai ranh giới giáp ranh bởi một viên gạch.

Thang của tôi vẫn rất dài. Lâu rồi tôi không nhìn lên nóc. Đứng hồ không có tác dụng ở đây và tôi đã vứt bém mọi thước đo thời gian. Cán cân năm tháng được tính bằng tuổi bọm tôi. Râu tóc và sức khỏe là bằng chứng viết lịch. Ký ức luôn khùng điên, ở đây chỉ có một cái nóc sâu mờ màng, gây nghiện như khe hở thiếu nữ. Vừa rồi do quá mệt, tôi sảy một bước chân. Hú vía tôi đã bám tay vào một bậc thang, ghì cái thể cheo leo như xiếc dây và thận trọng trèo vào.

Một cái thang thẳng, cắm xuống đất rồi từng cá thể leo lên. Tôi từng cố tìm cho mình một bạn thang để cùng leo. Phương án này từng có rồi, một bộ đôi hoặc bộ ba đã leo cùng một cái thang. Mỗi họa vè lượng thực khiến họ nghĩ phải có thêm đồng hành chậm chạp bậc dưới cùng chỉ với một bao tải lương thực trên lưng. Cuộc leo vẫn gián đoạn khi mệt sức, vậy nên, có một người bạn đồng hành gần kề sẽ ích vì núi đá được xẻ hai bên vai. Họ có thể trò chuyện, hát nhau nghe, cùng nuôi một móng lửa và truyền nhau sưởi. Cái thang đỡ nhào, chấm dứt cuộc leo của các cặp người. Chết là sự

xóa tên khỏi bảng đen. Sức nặng một cơ thể tám mươi cân không quá tải với cái thang, còn trọng lượng của hai cơ thể người làm đổ thang. Một cái thang nhiều người leo không khác gì cuốn sách nhiều người viết dưới một cái tên. Vải thừa làm gian mắt người chứ không dối được cuộc đời và sự thật.

Bậc thang lại nối dài, tôi leo tiếp và nghĩ ngợi về cái nóc ban đầu.

Bạn thang Thứ Hai của tôi leo nóc vì một cái có. Cái nóc anh ta chọn chắc xa vị trí tôi leo. Lần gặp cuối cùng giữa tôi và anh là dưới mặt đất. Cả hai đều ngã thang. Chẳng biết ai leo cao hơn ai. Trong viện xá, bạn thang Thứ Hai vẫn hỏi tôi về một cái có leo nóc. Không có câu trả lời, tôi nhắm cái nóc của tôi còn anh ta phải lựa cái nóc cho mình. Vừa leo lên, tôi vừa chắc chắn bạn thang Thứ Hai cũng đang leo. Cái có của anh là cái nóc trên đầu, đấy là câu trả lời của tôi dành cho anh. Thậm chí, tôi còn nghĩ anh ta vốn đã là một cái có hay nhất để thang tiếp tục dài cho đến khi chạm nóc. Tôi hít một hơi sâu, rồi leo tiếp mà chẳng ngẩng xem nóc. Sỡ bậc thang để lại vết chai trên tay tôi, mặt khác tôi cũng thành dấu ấn của thứ khí cụ lạ thường này. Cạnh tôi có một cái thang nhưng không thấy ai leo bên cạnh. Người bạn thang đang chờ tôi phía trên hoặc đã loại mình khỏi chuyến đi bằng cú bổ nhào cá kiếm.

Bạn thang Thứ Nhất và cái có leo nóc: Người bạn thang này hơn tuổi tôi và sung túc hơn tôi khi có một gia đình nhỏ. Anh sống thật tốt. Một công việc chất lượng nơi công sở và khi về nhà anh được hưởng luồng khí ấm. Có ao ước nào tuyệt hơn việc có nghề nghiệp, gia đình đùm bọc, lo cho nhau từ cái hắt xì. Anh bạn tôi thở than rằng mình bị đánh cắp ký ức cùng đôi bàn tay. Vấn đề của não hoặc tuổi già khi tóc vẫn tươi xanh. Anh bạn kể đã trải qua một tuổi thơ đẹp hơn mọi phép màu. Anh được yêu thương, cung phụng như con Giời. Nghiêm nghị và đứng đắn, đấy là chất của đàn ông nhưng với một đứa trẻ thì thật ác mộng. Suốt tuổi thơ anh bạn tôi chỉ biết đến các con số, những bài tập nâng cao hoặc các kỳ thi làm dày mắt kính. Thành tích làm gãy cánh và già nua Thiên Thần nhỏ. Sóng gió

tuổi học trò chỉ là việc điểm số và giữ mãi phong độ ngựa chiến bất kham. Bàn tay của anh chỉ dùng để cầm bút làm toán, chuyện lao động đã có các bàn tay lớn trong gia đình. Tôi cố nghĩ đến một tờ đô la được nhét trong nhiều phong bao nhưng thế quái nào lại liên tưởng đến cánh bướm bị gói trong hàng tầng hàng lớp các cánh hoa ăn thịt. Anh bạn tôi nói rằng đứa trẻ chưa từng nấu cho mình một bữa cơm thì suốt đời ăn cơm cứng. Một cây học có hạng đồng nghĩa với bó củi đốt không cháy, gã bù nhìn vô hại chẳng bảo vệ nổi cánh đồng khỏi con quạ nhép, thằng châu chấu tép riu. Anh bạn tôi lớn lên vẫn ăn cơm nhà, những chuyến đi xa của anh không quá một trăm mét về cơ quan. Gia đình anh dành cho anh những bao tải gạo cùng vòng ôm thật chặt. Cha anh là một tín đồ của công nghệ điện tử, mẹ anh, một nữ tướng bếp núc. Hạnh phúc gia đình anh chỉ là sung túc áo cơm. Ngày lại ngày, anh về nhà và lắng nghe tiếng mẹ trong bếp, tiếng cha mình khật khưỡng trong rô phim Tàu. Một cái cốc vỡ lập tức đánh động cả nhà để rồi đâu lại vào đấy nếu không ai đứt ngón tay. “*Một cuộc sống đôi trụy!*” Bạn thang Thứ Nhất nói và tôi không hiểu lắm. Anh không thể ngủ yên trong nhà mình. Trong công sở, anh được biết đến về một nhân cách khiêm nhường, người bình yên nhất thế gian. Anh quyết định leo thang khi phát hiện cái chết của vật nuôi trong gia đình. Một cậu mèo tên So, nếu tôi nhớ không nhầm. Anh quỳ xuống trước xác mèo. Màu vàng của lông và dịch hủi cửa buốt đôi mắt anh. Tôi nói với anh rằng tuổi thọ của loài vật rất thấp, khi nuôi thêm một thành viên nhỏ, anh phải hiểu chúng sẽ bỏ ta đi. Vấn đề chỉ là thời gian và sự khăng khít làm ta rưng rưng hay òa khóc. Bạn thang Thứ Nhất vò đầu, hét to trong khi vẫn đang trèo thang. Tôi không leo cùng anh ta, tôi ngồi dưới một nấc thang, nghe từng chữ rơi xuống như bô công anh. So, mèo nhà anh đã chết trong găng giường. Không có triệu chứng trúng bả hoặc trọng thương. Chết vì đói, anh chắc chắn thế. Một choáng váng khác là anh chỉ biết đến sự có mặt của So khi con vật bị kéo ra khỏi găng giường. Bấy lâu anh không hề biết rằng nhà mình nuôi mèo, còn mẹ anh có lẽ đã quên phải chuẩn bị một phần cơm nhỏ cho đứa em cưng bé

bỏ. Cha anh không quan tâm gì ngoài cái bao tử của gia đình. Chuyện cậu bạn mèo thế là xong. Họ bỏ đói So và vỗ béo anh thành vô hại. Lúc vứt mình ra xa, anh tìm thấy những đồ nát cuộc đời. Mắt kính anh được lau, sáng lên. Tôi lại nghĩ ai đó đã tháo mắt lão khỏi kính anh, thay vào tròng viễn vọng. Anh tự hỏi sẽ phải sống bao lâu thế này. Bình an, hoặc anh dính bết vào chất keo hương hoa hồng. Ai sẽ chịu trách nhiệm về cái chết của So? Anh bạn bảo mình đang sống trong tiếng mũi khoan, bản nhạc của rừng rẫy và lưỡi biếng. Bởi không phiền não, tất cả đều ngủ ngon và không mộng mị. Những giấc mơ trắng muốt như bạch biến. Giải quyết cái chết của So thì thật đơn giản, nhưng sau đó... Cha anh tiếp tục hiến tuổi đời cho phim truyền hình, mẹ anh say mê bếp núc và cả hai cố kiểm soát đời sống anh, coi đây như cuộc sống lớn của cả gia đình. Anh tỏ tường rằng sẽ chẳng ai có cuộc đời, đây chỉ là trò kéo chân nhau. Thế này còn đáng sợ hơn cái chết bị bỏ đói trong lãng quên của So. “*Những kiếp sống ung thư*”. Cuối cùng, anh viết cho gia đình một lá thư rồi vác thang leo nóc.

Lên cao, số thang thừa dãn. Tôi vẫn không nhìn ra cái nóc. Các bậc thang dài, kéo vô tận. Sau tiếng hét vang, một bậc thang rơi xuống. Lên cao hơn, tôi thấy nhiều thang gãy nửa chừng. Trên cái thang đằng kia, một thân người uể oải. Vẫn có người hỏi về cái có leo thang. Tôi chỉ tay lên nóc. Bậc thang đòi tôi chỉ đúng cái nóc và tôi điệu bộ rằng nó sắp gần kề. Tiếng “*cảm ơn*” với vẻ hớn hở vì sau đêm nay là ngày tự do làm tôi chạnh lòng, thế rồi tôi leo tiếp. Lúc không ai nhìn mình, tôi đã khựng lại để tìm một cái nóc. Thang sẽ còn dài đến bao giờ, tôi tự hỏi rằng mình có leo quá nóc không... Bầu trời thách đố tôi về một cái nóc, còn cái thang, sao mà vẫn nổi dài thế? Gió hong hết mồ hôi trên người tôi. Chỉ một cái thả tay, tôi sẽ có một chỗ đáp. Rơi xuống và để mình nhẹ nhõm trước khi ngủ giấc sâu, quên đi chuyện thang và nóc. Ý nghĩ bập bùng, tôi quét sạch mộng mị bằng cái tát đau. “Không được”. Tôi nói to. Tôi ngán phải leo mãi các bậc thang. Tôi gồng mình, nhảy một cú dài và bám được một cái thang khác.

Từ đây, tôi leo nhanh hơn. Vừa leo, tôi vừa hỏi người ở trên. Tiếng của tôi bắt vút r ồi hết lực, vỡ tan nát. Leo một lèo, tôi leo một lèo nữa và may mắn sao, tôi lên nóc. Đây là một cái thang của người chinh phục.

Nóc, tôi ở đây, bạn thang Thứ Nhất của tôi đây.

“*Phải anh đấy không?*” Tiếng tôi đáp vào tôi. “*Này, là tôi đây*”. Vẫn tiếng tôi đáp vào tôi. Chân tôi nặng hơn mọi khi, hai bàn tay cũng vậy. Dự tính của tôi, một cái đập vai hoặc cái xòe bắt tay mừng rỡ trước người đàn ông thép. Anh bạn bên kia, còn tôi bên này. Tôi khó nhích mình đi xa nên chỉ có thể đứng đây, đánh động anh ta bằng tiếng của mình. Bạn thang của tôi đã không biết tôi ở đây, một góc khuất t ầm nhìn ở ngay lối lên nóc. Lúc anh ta đi về phía tôi, tôi cố ra hiệu bằng cái vẫy tay. Có lúc anh ta va vào tôi khiến cả hai xiêu vẹo. Tôi bức bối, còn anh ta lấy lại thế đi r ồi đi tiếp. “*Ê, tôi đây*”. Tiếng tôi. “*Tôi được ở đây không?*” Chỉ tiếng tôi và chỉ tiếng tôi. Anh bạn chẳng hay biết gì.

Mỗi ngày, tôi thấy bạn thang Thứ Nhất đi lại. Anh g ầy đi nhi ều. Chậm và lê thê, đấy là đi ầu tôi thấy. Ngày ngày, anh bạn tôi ăn, uống trà thư giãn r ồi chìm thật lâu vào cái tivi khổ lớn. Chương trình hài kịch. Các vở diễn thất bại vì bạn thang luôn ngái ngủ, còn tôi thì chẳng nhớ gì dù một cái tên. Lâu lâu lại có khách đến chơi. Hai, hoặc ba người tính cả bạn thang Thứ Nhất. Các mẫu chuyện t ẻ m ẻ, lắm khi mỗi người nói một nẻo. Hết một ấm trà, họ pha ấm mới, r ồi một ấm, bánh bích quy, cứ thế... Tôi gục ngủ một xó còn họ vẫn lải nhải cùng nhau. Tiễn khách xong, anh bạn tôi mở tivi. Một chốc, tôi thấy bạn thang ng ồi ngoài vườn và ngủ gật trong lúc đọc sách. Về an nhàn trên ghế mây, xung quanh là tiếng chim hót từ những cái l ồng rỗng không cả lông vũ. Đàn bướm vật vờ như mô hình origami hơn là những sinh vật xòe vẩy. Trong một ánh chớp mau bạn thang của tôi mở tiệc nướng và đánh chén, no nê, anh tìm đĩa và làm héo mình theo từng tập kịch. Một ngày ch ắm dứt trong giấc ngủ đêm. Bạn thang Thứ Nhất ngủ trên tấm đệm da cạp. Anh trùm chăn ngủ và kéo kín đ ầu, co quắp mình trong ruột chăn như chú chuột túi con.

Anh bạn tôi nuôi mèo, một con mèo lông vàng và phát phì như cái lốp được bơm căng. So, tên của con mèo. Anh bạn tôi quý con mèo và cho nó ăn quá ba bữa. Ăn xong, anh nhốt mèo vào lồng. Tiếng cào cửa lồng của So làm rất tai tôi. Anh bạn tôi ngáp dài, và lên giường đi ngủ.

“*Cái gì đây?*” Tôi chưa quên lý do anh bạn thang Thứ Nhất vác thang leo nóc. Cuộc sống giờ đây của anh thật nhàn nhã. Anh ta thụ hưởng các thú vui nhật nhõm nhất trần gian. Ăn và ngủ, cái no nê của người thực vật. Nhìn anh nhom nhom như xác ướp cuốn băng. Chú mèo của anh béo quá. Nhìn kìa, anh bạn tôi đang đọc sách, không, cuốn sách anh chỉ mở lướt. Đôi mắt anh ta lơ đãng, vừa đọc vừa lim dim như người tìm ngủ bằng liệu pháp đếm cừu. Một lúc lâu, anh giở lại cuốn sách, từng trang, từng trang một, và ngủ gật. Thân thể tôi quá nặng, và khó lắm cho một cú vùng. “*Đừng như thế, hãy tát thật đau.*” Tôi nói và tự nghe tiếng mình. Cái nóc. Tôi chưa thấy cái nóc của mình, còn anh thì đã xong sứ mạng và... sao thế này, “Anh sao thế này?”. Anh ta lại xem phim, ăn uống với vẻ ử rữ và làm bu ồn các cuốn sách bằng kiểu cách trưởng giả. Vừa ngáp vừa gật gù trước trang sách, anh bạn tôi đọc gì hay sách đang chứng kiến một cuộc đời xanh xao vì chất bổ. Tôi ôm đầu, nghĩ ngợi mãi về cái thang.

Anh bạn tôi quát tháo. Con mèo So phóng vọt về phía nóc và rơi xuống. Bạn thang Thứ Nhất lắc đầu, bảo rằng này cá quả, này thịt ba chỉ, này gà rán, này heo quay, này xúc xích, này sữa tươi, này giường lớn, này đệm mút, này sân chơi... thế tại sao? Anh bạn tôi lắc nhai, và nói rằng đã đến giờ ngủ. Anh lên giường, kéo chăn, rúc cả đầu lẫn đôi bàn chân vào chăn. Tôi nhìn thấy những chuyển động trong chăn. Cái lạnh khiến anh bạn tôi co quắp, hết cựa trái rồi lật sang phải, thế rồi anh ta chui khỏi chăn, với lấy một cuốn sách. Bác sĩ Zhivago. Tiếng đọc nhắm như nguyện kinh và anh gật gù. Trong lúc cố để tỉnh táo trước từng trang sách, người bạn hữu của tôi ho sù sụ. Cơn ho kéo trận làm người anh run lên, những cái hắt hơi đứt quãng gây mệt. Anh bạn tôi làm rơi cuốn sách và cố tìm lại. Vừa loay hoay, anh vừa thất thanh “*Bác sĩ...*” Sách không có chân cũng chẳng có cánh.

Sau cái hất xì quá mạnh, anh run bần bật và suýt nằm đất. Cuốn sách rơi gần chỗ anh còn anh không thấy, vẫn tìm bằng cách lầ mò như ông lò mò mất gậy. Một chốc, anh gục xuống và thoi thóp tiếng ngáy khò. Tivi chạy không. Người bên trong cười không ra tiếng. Kịch câm, chính xác, một kịch câm.

Tôi ra khỏi cái nóc và đứng ở thế leo thang. Cái thang tôi...

“Leo tiếp lên, cái nóc của anh.” Tiếng từ cái nóc của bạn thang Thứ Nhất. Tôi lầ vào nhưng nóc hẹp lại rồi đóng chặt không dấu vết.

Thang dài tiếp, nối muôn bậc. Tôi bắt đầu leo, hướng bậc thang. Nóc.

*Chúa nhật Lễ Lá, 2016*



# CHIM SẼ XANH

*Tặng Người Ăn Gió*



Ợ ngon giấc, nguy hại hơn trái nỏ trong túi ngực. Nấu mình vào giấc ngủ, con người mất cảnh giác và đoạn tuyệt với mọi cảnh quan ngoài thế giới. Giấc ngủ quá sâu, li bì giống lắm không, một sự vượt mất khi tim vẫn còn đập. Mơ lúc ngủ, là một hình thức nối dài cuộc sống. Những khuôn mặt quen hóa lạ và lạ hóa kỳ quặc. Các viễn cảnh trong trí tưởng tượng được vẽ đậm và sống cuộc đời của riêng mình, còn kẻ phác thảo ra chúng chẳng nghĩa lý gì ngoài một cái bóng mờ, bị kéo giãn bởi bàn tay vô hình. Ai đã khoái chí với giấc mơ mía lúi, khi tỉnh dậy sẽ tiếc và cố vùi đầu xuống gối hòng tìm sợi chỉ đứt. Những kẻ tằm phào đầy sẽ sướng rơn nếu hớp được một trượng hưởng nóng giòn. Bữa tiệc ngon trong mộng vốn là những bát đĩa rỗng không, món lá cây được phù phép. Ăn trong mơ r ồi nhóp nhép, nhóp dãi đầy miệng, trong lúc tiêu tiện vào cái b ồn c ầu màu sứ trong, li ền choàng thức bởi cảm giác sưng ướm giữa hai chân. Chuyển tàu mộng chẳng có sự cập bến nào ngoài cuộc đái d ầm mọi tư thế. Ai đã từng đuổi bắt h ồ điệp trong mơ, sẽ ngã lăn khỏi giường. Khoái trá với ý nghĩ kẻ thù bị bắn bỏ, người đàn ông tỉnh giấc với hai bàn tay khô, nắm hay xòe vẫn nhóp nháp. Ngay tức khắc, hấn nhào vào nhà tắm, mở vòi hết van, nước lạnh độ âm và sôi sùng sục cùng thứ nước tẩy loại mạnh nhất, dòng chữ chạy giật trong đầu *phải gột bằng hết thứ dinh dính chỉ riêng mình*. Tớ ghét, phải đấy, Tớ ghét phải banh mắt lúc nhăn c ầu đã ngủ yên. Tớ ít ngủ. Tớ hay thức và không bao giờ duy trì sự thao láo bằng trà đặc hay café. Ngủ nhanh r ồi dậy thật nhanh, đấy là Tớ, con vật sẽ bay mất thôi, chim sẽ xanh.

Ngày hôm đấy, chim sẽ xanh đã đáp cánh với đầy cám dỗ. Con chim

xanh màu biển. Nó không to hơn so với những anh em thuộc bộ sẻ. Nhỏ xíu kích thước một quả trứng vịt. Cái mỏ ngắn và nhỏ. Sắc biếc của lông vũ khiến ai cũng khó rời mắt. Đôi mắt nó không sậm hơn màu lông vũ, bởi mắt thường di chuyển để quan sát nên không khác gì giọt nước xanh ngần ướt trên tường rêu. Sẻ xanh không hót, chỉ đáp một chỗ vừa xa vừa gần để Tớ được ngắm. Đôi chân nhỏ, móng sắc bám vào cành cây, sẻ xanh lắc lư mình mỗi lúc gió. Con mắt nhỏ, đẹp và óng như sapphire xanh quắc lên mỗi lúc thấy động. Thế rồi con chim bay vút đi, một cuộc săn mồi lót dạ hoặc chẳng nó đã đánh hơi thấy mùi thuốc súng.

Nhiều đêm, Tớ nghe tiếng sẻ xanh vỗ cánh ngoài cửa. Đèn thành phố leo lét mờ tỏ. Không thể biết sẻ xanh đang ở đâu, thành phố này quá nhiều rào chắn. Phụt, khi mọi đèn đóm ngừng sáng thì Tớ thấy sẻ trong vùng hỗn mang hắc ám. Mắt sẻ xanh rực, đóng cây đinh nhỏ để trí tưởng Tớ được treo lên, lắc lư như quả lắc.

Tớ không ưa việc phải ngủ, dù để nghỉ ngơi. Nhắm mắt, chui vào túi ngủ, Tớ sẽ thấy chim sẻ. Còn gì đáng ghét bằng việc thấy sẻ xanh trong mơ chứ? Tớ hoàn toàn có thể bắt nó, hoặc để vuột, nhưng dù thế nào đấy cũng chỉ là thứ men cần phải nôn ra. Thứ ảo ảnh hảo huyền sẽ khiến Tớ tiếc nuối cả ngày.

Thành phố này thiếu gì chim. Họ nhà sẻ có đầy trong những cửa hàng chim phóng sinh. Người ta vẫn thường mua chim sẻ về để làm lễ giải hạn. Những con sẻ yếu ớt được săn về và được đổi chác cho một xác tín đầy ngờ vực. Tớ chưa thấy con chim phóng sinh nào bay quá hai dãy phố. Chúng luôn bị kẹt lại, sải cánh phất phơ vài quãng rồi gãy rơi. Nhiều con bay không nổi, thành món ngon của mèo của chó. Vài con chết khô dưới bóng một tán cây. Tớ từng thấy một xác chim sẻ nát bầy trên dây điện. Không ai lấy xác nó xuống. Con vật kẹt mãi trên đấy và nếu nó chưa tan tác bởi mưa bởi gió, Tớ sẽ thấy một cốt chim thắt nút trên dây điện. Chưa có cuộc phóng sinh chim sẻ xanh nào. Giống chim này tinh anh và đừng mong bắt nổi đường chớp lóe.

Chim sẻ xanh chọn Tớ hoặc ngược lại, Tớ có duyên với nó. Người Gù không tin lắm về sẻ xanh nhưng luôn tin rằng Tớ đã gặp một kỳ tích. Tớ được vớt ra và ở đây, mãi chẳng chịu ngoan trong nhà. Người Gù không cản việc Tớ trốn học hay trốn nhà, miễn Tớ chịu về nhà một lần mỗi ngày.

Trên thế giới chẳng thiếu loài chim kỳ lạ, sá gì một con chim sẻ áo xanh. Mỗi lần Tớ nói về sẻ xanh, Người Gù chỉ cười hiên.

Thành phố này đâu còn phù hợp để chim chóc di cư. Sự ngột ngạt, chỉ là một phần nhỏ khi những ống bô luôn nóng rẫy, lối đi teo lại nhường chỗ cho các cơ ngơi chọc trời. Con người đông lên đồng nghĩa với việc thú vật sẽ ít đi. Trong một cuốn sách ký tên Khuyết Danh, viết rằng “Tổ tiên loài người thuộc loài có cánh. Họ làm tổ trong các thân cây và trên mỏm núi cao. Khác với loài thằn lằn sấm, con người đẻ con chứ không sinh trứng. Biến đổi khí hậu khiến tiên tổ giống người phải tiến hóa, lông cánh rụng đi, lộ ra cánh tay, cái mỏ ngắn lại thành miệng, vuốt chân mất đi và chuyển hóa cơ bắp của đùi cùng những ống xương khỏe, có thể đập, đá. Mất đi bầu trời, con người giống như bị đọa xuống, kiếm sống dưới mặt đất, trong các hang đá, luôn rưng rức mỗi lúc nhìn một con thú bay vọt trên đầu...”. Tớ tin Khuyết Danh hơn Darwin. Thế rồi, Tớ chơi đùa hình tượng nguyên thủy của loài người bằng cách vẽ ra giấy rồi tô lên cánh từng màu trong hộp bút chì màu.

Người Gù bảo rằng nếu phát hiện ra con sẻ choắt đấy, hãy báo thật lớn. Lần nọ, sẻ xanh bay đến nhưng Người Gù không ở cạnh Tớ. Lần khác Tớ với Người Gù dùng điểm tâm ngoài trời, Tớ thấy sẻ đứng trên một phiến đá nhô lên khỏi lớp cỏ dày, *bạn ấy kìa*, tiếng Tớ quá lớn, đã đánh động con chim. Nó bay vút mất. Lúc chạy đến, Người Gù chẳng thấy gì ngoài thảm cỏ lớn. Không thấy con sẻ xanh nào, Người Gù tìm thấy một phiến đá rêu phong gồ trên mặt đất. Người Gù không tin Tớ còn Tớ cũng chẳng quan trọng một cái gật đầu, một tiếng ừ. Tớ hiểu rằng sẻ xanh đã vớt Tớ ra đây, ông Gù ruột cùng những họ hàng xa thì bảo thủ về phép thiêng từ bát hương và bàn thờ.

Một chỗ và chỉ thế, trên tấm đệm êm ái, Tó. Quá lâu về trước, Tó ngủ mãi. Ấy là chứng bệnh bẩm sinh. Ngủ hết giấc này đến giấc khác, cơn kéo cơn, chuỗi nối chuỗi, dằng dặc những xoắn vò. Tó thấy mình lún xuống, tòm vào sự chuên say đầy ngon ngọt. Có đợt, Tó li bì mấy tuần trời. Bất động trong thế nằm, có lúc ng ẩ xếp vòng tròn, ng ẩ duỗi chân, đứng dựa tường... Mắt Tó cứ như bị thêu chặt, chẳng thể mở. Ông chú nói rằng vạch mắt chỉ thấy lòng trắng. Mũi Tó vẫn hít thở, tim hăng đập. Chuyển mộng đặng đặng ăn mòn thể lực Tó. Gây rộc và ốm nhằng. Người nhà phải tiếp dinh dưỡng vào cơ thể Tó bằng những ống dây cao su. Mọi người muốn phép sư làm phép trên cơ thể Tó, r ồi thì ti ền vàng cháy hừng hực, bao cuộc tế lễ, họ lay lục khẩn vái gia tiên phù hộ. Tó nằm đấy và biết tổng. Theo lời Người Gù thì Tó vẫn lớn lên trong khi ngủ, bằng chứng là họ đã phải thay áo thay quần khi Tó dài mình, phải cắt tóc khi mái đầu xuôi dài như con gái. Mỗi ngày, Người Gù lấy nước sạch rửa mặt. Thử nước lạnh và rất buốt, cứ như ngoài nước lã đun sôi để nguội chú bỏ thêm nhiều đá lạnh. Lúc bói lớp cỏ xanh xạm, võ òa thấy hang cóc cụ, Tó đã bị kéo căng. Chính thử nước lạnh đấy, Tó thức, không choàng dậy.

Ngày qua ngày, Tó ngủ r ồi lại thức, ngực trái chưa một lần ngừng co bóp, hơi thở vẫn đều.

Tó có đái dầm mỗi lần ngủ mơ thấy toa lét. Tó cũng mộng tỉnh và đã phóng ra khi có sự va chạm với một bàn tay đàn bà. Tó ngờ là trong lúc giúp Tó làm sạch cơ thể, cái bàn tay nồn mềm đấy đã ham hố và giúp Tó hết thiếu nhi. Đến giờ, Tó nửa thiếu nhi nửa thanh niên, sự đàn ông của Tó chỉ bắt đầu khi trôi vào phần con gái, nhưng không, Người Gù từng hét to vào mặt người anh trai nát rượu rằng “Mày chẳng phải đàn ông”. “Có”, người anh nói vậy còn Người Gù bác rằng “Sự đàn ông của mày mới lưng chừng. Mải rúc đầu trong rượu, mải ăn mải ngủ, thèm khát đàn bà khiến mày như một đĩa oắt dậy thì liên tục nhưng muôn lần vẫn bé con”.

Tó nghe tiếng quát. Tó nghe tiếng cái gì đấy được ném ra, võ xoảng. Chút hoảng loạn, Tó giật tung mình. Vò, bứt một ít tóc, Tó nhớ rằng mình

cố ngủ để quên đi những va đập bên ngoài. Vui đầu vào cõi vắng vẻ trong thân xác, Tở vẫn thức, mắt thao láo. Thật đột ngột, Tở gặp chim sẻ xanh. Không bằng một cơn mộng xảo quyết xỏ mũi người không lộ đuôi, nó thực ngay trước mắt. Chim sẻ xanh đứng trên một phiến đá. Tở ngấm sinh vật xanh biếc quên cả thời gian. Không biết không gian quanh mình xoay chuyển thế nào. Một bãi đất hoang, sân cỏ rậm rạp nhiều cây, lá phủ tầng, thôi thúc lại ký ức. Tở sẽ phát rồ lên trong kìn kìn các ảnh dán phong cảnh mất. Điêu nhất Tở còn thuộc lâu, chim sẻ xanh đã đến. Sẻ xanh đứng một chỗ, ngẩng cao cổ, dường như nó định hót, rồi lại thôi. Cái mỏ nhọn, bé xinh giống như ngòi bút chì, từ đấy Tở phác ra đủ thứ tượng hình. Và rồi, chim sẻ bay đi sau một cái nẩy chân khỏi mặt đá. Tở gọi chim sẻ, con vật đã bay xa mất rồi. Cái vỗ cánh của sẻ xanh rất nhẹ, hồ hững như làn gió bắc lên rồi ngấm tan đi. Màu xanh chia hai nhánh bay vèo lên, lấp ló và cao dần lên như một cộng lông vũ. Tở vẫy tay, bơi trên vùng bao la của thế giới sau cơ thể. Màu xanh rớt lên cao, và rồi, Tở nhòe dậy. Một cú tỉnh kỳ lạ trong tràng pháo tay của người nhà. Tở bị nâng khỏi cõi mộng mơ, bởi chim sẻ xanh đã bay ra ngoài.

Những ngày sau, Tở không ngủ lâu hơn đường dạo kim khắp đồng hồ. Sẻ xanh phía ngoài, Tở cũng ở ngoài.

Sẻ xanh tồn tại, bằng xương bằng thịt. Tở đã hỏi thế và ai trong nhà cũng phì cười. Họ nghĩ rằng Tở đã ngủ quá lâu, mê mệt quá dai trong mộng mị. Những ví von rằng Tở đã như quả bóng, bị chuyền khắp nơi trong mơ. Sự chuyền qua lại nhiều và bất tận đến mức Tở không biết đến một cú đá dứt điểm, bị đánh đắm trong những suy tưởng nực cười. Nhưng Tở đã thấy, lâu lâu và loáng thoáng cậu bạn đã cuốn mình ra đây. Ngày hôm đấy, Tở đang đi trên đường, thấy một cái bóng xanh trên mái nhà, Tở trèo lên. Đi trên từng mái nhà một, có lúc lỡ chân suýt rơi nhưng chẳng có cú ngã nào. Tở lấy lại thăng bằng bởi cái thúc vang trong ngực. Sau một mái nhà là một mái nhà khác. Tở đứng đi trên lan can sân thượng của tòa nhà cao nhất thành phố. Sẻ xanh vẫn thách đố Tở một cuộc trốn tìm. Tở cao lên

khi đứng trên lan can. Phía dưới, người và xe lúc nhúc. Họ chen chúc từng ngách, hết thảy đen nhẻm, dữ dằn như bầy mối phá đục thân cây. Cho đến khi còi xe inh ỏi và một đội giải tóm Tớ bằng cái lưới bắt chim.

Mấy ông chú bảo Tớ quá đại dột. Họ bực tức.

Tớ nói rằng “Cháu tìm sẻ xanh”.

“Đừng khờ khạo như thế, chim chóc thiếu gì, đâu nhất thiết là xanh”, Người Say nói.

“Muốn chơi chim, ta sẽ bắt cho cháu”, người khác nói.

“Không đâu, cháu ghét việc nhốt chim vào lồng. Sẻ xanh gọi cháu đấy.”

“Đời này từ lâu đã chẳng còn xanh”, ông chú út trong nhà và thương nhất với Tớ, một Người Gù nói thế.

“Có, cháu sẽ tìm thấy.”

“Cứ tìm đi, thằng cháu ngốc, ta chỉ tin chừng nào tận mắt thấy.”

Người nhà ần ỉ cả lên, nài Người Gù một cái gật đầu. Chẳng có cái cúi gật hay tiếng ừ nào. Tiếng ừ, một khi cất lên, liền chết tức tưởi. *Ừ*, con chữ đáng ngờ nhất trong mọi chữ, lúc bị ép buộc bằng đòn roi và ngón chỉ chọc mắt, tiếng *ừ* được cất lên, lúc một người tức giận cũng *ừ*, kẻ nói dối giỏi nhất thì luôn *ừ* vào mọi lúc và bội phản vào mọi lúc, mỗi khi *ừ*. Tớ chưa thấy Người Gù nói chữ này dù với Tớ hay với người anh nát rượu, kẻ chỉ nói về sẻ xanh khi có rượu.

Tớ chui vào thư viện và lục tung thư viện hòng tìm tung tích chim sẻ xanh.

Sách về loài chim thì rất nhiều, chim xanh cũng vô số. Sẻ xanh, trước hết phải thật xanh, chất xanh dương của biển chứ không phải xanh lác đặc vàng, nâu và tím, đỏ.

Lúc màu biển hiện hữu tuyệt đối, Tớ thở dài trước một con thú bay không thuộc bộ sẻ. Con vật đấy quá lớn, mắt cũng không biếc mà đen ngầu như viên đạn trong nòng súng. Khuyết Danh viết rằng tổ tông của loài người trước khi sống dưới mặt đất, đã lượn bay trên trời. Trong Kinh Thánh, Adam sống rất lâu trước khi có Eva. Đôi tình nhân sống trong

vườn Địa Đàng, khu vườn nằm trên trời chứ không mọc rễ dưới lòng đất. Hai thủy tổ sinh sống trên cao, với tìm nhau trong khu vườn trên không, ngắt lấy trí tuệ cũng trên cao và khi Chúa trục xuất họ cùng con rắn, họ bị ném từ trên cao, nơi sừng sững nhất thế gian. Khuyết Danh đã đúng, con người thuộc loài có cánh. Darwin cũng không sai, khi loài người rơi vào mặt đất, liền mất đôi cánh, phải vượn hóa để sinh tồn.

Tối hôm đấy, Tớ đã ngủ, vài phút chớp mắt rồi thiếp giấc vĩnh hằng. Con mắt Tớ tỉnh táo chẳng cần café. Trước lúc ngã bóng mình vào cõi mơ, luôn là đêm mù. Thứ choàng màu hắc ín này không biết từ lúc nào đã bị rửa trôi khỏi Tớ. Mỗi lúc gấp mắt, Tớ chỉ thấy một vùng rỗng chói chang. Không có tạo vật nào trong đấy ngoài sự nhưng nhức, hối thúc mắt phải mở. Trong cái nền sáng chần chẫn, ngân hà đương kéo đàn. Trăng rất non, ngộ như em bé vài tuần tuổi, được quấn tã nửa thân mình bởi lớp vải bông, xộp nhá nhem.

Chim sẻ xanh.

Phải đấy, chim sẻ xanh, nó đang đầu đây quanh Tớ. Rất khó để thấy sinh vật bé trong bàn tay nhưng Tớ đã bén hơi. Chim nhảy nhót bằng vũ khúc đứng lặng, ngẩng cao cổ. Đèn đường lúc sáng rực, khi thì tàn diệu rồi sập tối. Tớ không cố tình quên việc gọi ông chú mình nhưng ngôi nhà Tớ đã như cánh buồm, chèo đi và mãi mãi. Khuya rất khuya, ai cũng đều ngủ. Cổng nhà sắt và im ỉm, cách ly con người trong thứ rọ mõm đầy cảnh giác. Thành phố vẫn chật, gấp khúc, bó vào nhau. Con đường lớn bị xâm chiếm bởi nhà cửa, những xí nghiệp đầy hóa chất, này là nhà chọc trời, kia là khu thương mại. Những nhát cưa cắt phẳng cây, và khi cây đổ, chim muông cũng đổ rạp. Mỗi cái nhà sáng đèn, đồng nghĩa với một con thú bị săn, một cái cây bị quật khỏi đất mẹ. Càng đi vào thành phố, mọi thứ thêm sáng và bầu trời thêm tối. Lúc lùi khỏi thành phố cùng hai bàn tay không, Tớ thấy lại bầu ngực mẹ. Mây thẫm đen và ươn ướt. Trăng thôi non và lớn phồng không ngờ. Sự vàng vạc của trăng đã kéo sập mọi nguồn sáng của thành phố. Nhưng không, ánh trăng này còn tàn đi khi sẻ xanh bay vút qua đầu

trước lúc đứng trên phiến đá cắm xuyên mặt đất và cao lên, một ngọn đặng xanh trên vùng biển từ lâu đã bạc phờ. Một lần, Tớ không thuyết phục thêm ai rằng sẻ xanh đã kéo Tớ ra đây. Ngày hôm đấy, Tớ nói to rằng “*Không có nó!*” Nói thật vang trong bu ồn bã r ồi viết thật dày, khắp giấy trắng, khắp các bức tường trong nhà, dưới mặt đất và trên chính da thịt mình. Người Gù đến gần và nói rằng “*Ta chẳng tin có chim sẻ xanh trên đời, thế còn cháu?*”. Tớ gật đầu, và chính cái gật đầu đã nhét vào tay Tớ một cục tẩy. Mọi dòng chữ ngờ vực được xóa đi, chỗ nào không thể loại bỏ bằng tẩy thì Tớ lấy khăn ướt lau đi. Chính Người Gù đã đưa Tớ khăn và chậu nước. Ngày hôm đấy, Người Gù chẳng giúp Tớ, những gì ông ấy làm là đứng ngoài nhìn. Ông Gù chẳng tin rằng chim sẻ xanh đã cấp Tớ khỏi cơn mê trường và thách thức một cuộc săn đuổi. “*Lý do gì chú còn đứng đây?*” Tiếng hỏi khan của Tớ được khâu bằng chất giọng đanh, buốt khiến Tớ hết uể oải. “*Ta ở đây làm chứng cho một chiến thắng.*” Tớ sẽ không để chú mình thắng dễ thế đâu. Thế giới của Người Gù, của những kẻ to tướng r ồi sẽ già nua không hề có sự tin tưởng. Hết thấy đây ngờ vực dù với những sự thật ngay trước mắt. Tớ tiếc đã không gọi chú út đi cùng mình. Chim sẻ xanh kia kìa. Tớ đi đến, r ồi ngã tr ầy đầu gối. Ngực Tớ reo trống và sự mệt mỏi cũng kéo đến, vây lấy Tớ. Con mắt Tớ muốn nghỉ ngơi dù Tớ còn tỉnh táo.

Sẻ xanh, ai trong nhà cũng tin, trừ Người Gù. Cũng sẻ xanh, ai trong thành phố cũng cười khẩy và hỏi Tớ chỗ sẻ xanh đến. Họ có súng và có lưới, bếp củi luôn sẵn sàng. Tớ ớn họ lắm, những con dân của thành phố này. Tâm hồn họ tội nghiệp bởi những cơn đói không sao thỏa mãn. Trong giấc ngủ dài tháng năm, Tớ đã thấy họ trong một giấc mộng. Trí tưởng tượng hoặc sự tương ngẫu diệu kỳ đã nối Tớ đến giấc mơ của họ. Ở đấy, họ ăn hết thịt chim đến thịt khỉ, uống rượu trưng cả bụng vẫn chưa thỏa. Ông chú cả say men cả trong nhà lẫn ngoài phố. Tớ bỏ họ mà đi.

*Về nhà đi!* Thành phố phía sau, nhà Tớ phía sau. Cổng nhà không lúc nào khóa, với Tớ thôi. Mấy ông chú bảo rằng nếu đã thấy con sẻ của mình,



hãy về đây. Họ muốn Tớ dùng cơm, mặc những bộ áo quần đẹp nhất trước khi đi học và ra trường, đi làm, kết hôn, sinh con. Chỗ phố thị đầy sự nhếch nhếch bụi ở rất xa r ời, ngôi nhà của gia đình vẫn chưa bị lấp mất. Hễ Tớ quay lưng, giờ cao cánh tay, vậy sẽ có người đón về Người Gù, các ông chú khác. Đèn nhà mình thì luôn sáng, luôn ấm và sẵn sàng được thay mới nếu cháy bóng. Thế là Tớ lội lên phía trước. Con đường này rộng ra, trải tằm tấp. Không có rừng cây nào, mọi thứ chỉ là đất và đá. Những khối gạch lớn, phế tích của những công trình t ần cổ. Cỏ rì rào khắp nơi, chúng rậm và nhọn, còn Tớ quên bémng mất chuyện đi giày. Sẻ xanh trước mắt, sẻ xanh trước mắt. Tớ theo bóng nó dù con vật không bay. Đêm chưa tàn, ngày chưa sáng. Gió ngùn ngụt, đẩy con trăng vào cái túi hình mây. Mấy ông chú chạy toán loạn, họ mang theo lưới hồng bắt cả Tớ lẫn sẻ xanh. Chẳng biết phải không, Người Gù đã thảo tối hậu thư rằng *Ta tin có sẻ xanh, về nhà đi, cháu đã thắng*. Tớ đã thắng và chưa đủ. Tớ đi tiếp, sẻ xanh đang trước mắt. Vẫn thế đứng một chốc, ngẩng cao cổ. Giọt xanh dương không lẫn đâu được. Tớ vượt thấy r ời, lớp lông mềm và mượt. Hương của sữa. Tớ phào một tiếng, mắt lim dim.

Ngày hôm đấy, một người Gù và một người Say đi với nhau. Người đi chậm, kẻ đi nhanh nhưng cùng gặp nhau ở cánh đồng phía Nam. Trước họ là một phiến đá xanh rêu, cắm rễ trong đất đã bao năm. Người Say đổ rượu xuống phiến đá. Người Gù đánh diêm, châm vào tờ giấy đầu tiên trong ch ồng giấy mình mang đến.

“Tao vẫn không tin rằng có chim sẻ xanh”, Người Say nói.

“Mày vẫn nói dối”, tiếng Người Gù.

“Không, tao nói thật”, tiếng Người Say.

“Tao cũng không tin về chim sẻ xanh”, Người Gù nhìn ra.

“Mày cũng nói dối!”, Người Say nhìn ra.

“Tao nói thật. Tao không tin sẻ xanh nhưng sẻ xanh chẳng chết nổi”, Người Gù nói, r ời đánh lửa. Người Say ném chai đi.

Giấy từng tờ một quện vào lửa, phừng lên. Lửa biếc lè. Nhúm lửa được

nuôi, lớn phồng lên và ngùn ngụt. Phiến đá sau khi tắm rượu, liền được sưởi. Một vài những tờ giấy đang múa trong lửa, xăm vào lửa những hình vẽ.

“Mày nói dối!”, Người Say nói to, cười. Tiếng cười nhọn và trong veo như tiếng hót. Chuỗi âm nhỏ đi, mờ theo cái bóng vắng khỏi cánh đèn.

Người Gù đốt thêm giấy. Những tờ cháy, những tờ chữ, giấy chép tay, dòng *Khuyết Danh* bằng mực xanh.

Nhìn lên phiến đá, không có dòng khắc tên, Người Gù lầm bầm “Cái tên còn đó. Cây đời mãi xanh tươi”<sup>[6]</sup>.

28/3/2017

---

<sup>[6]</sup> Mọi lý thuyết đều xám xịt, chỉ cây đời mãi xanh tươi, câu nói trong Faust, tác phẩm nổi tiếng nhất của Johann Wolfgang Goethe.

## CÚ NGÃ



ấn ngã cầu thang. Tai nạn năm sáu tuổi. Một cú đau trước ngày vào đời.

Hắn vào lớp một. Mẫu giáo cũng là một trường học, thứ biên giới khác nằm ngoài hệ thống gia đình. Mẫu giáo bé, rồi mẫu giáo lớn, nơi ai ai cũng phải đi qua. Thời con nít của tôi, vì nghịch ngợm nên chẳng bao giờ được phiếu bé ngoan. Cô giáo đã tát tai khi tôi hát sai nhịp. Cái tát không làm tôi khóc dù tôi đã ngã lăn dưới đất. Bàn tay thép cùng khuôn mặt quỷ sứ của cô đã phủ ác mộng lên tuổi trẻ con của tôi. Dấu tát đỏ ửng má là bằng chứng kết tội bảo mẫu. Cha tôi đã đòi công đạo cho tôi bằng cái tát khiến cô giáo ngã lăn, học máu và bất tỉnh. Tôi chẳng thấy cha mình, trước mặt tôi là con quỷ đực đánh gục con quỷ cái. Ấn tượng đầu tiên của tôi với trường học là thế, và đi đầu này đã đeo bám, khiến tôi luôn kiêng dè mọi thầy cô giáo. Tôi không kính trọng một ai, và luôn luôn co mình thủ thế. Với tôi, một giáo viên điển hình là phải biết tát trẻ con ngã lăn dưới đất.

Trở lại chuyện của hắn, như tôi đã kể, hắn từng ngã cầu thang. Cái cầu thang hắn ngã là ở nhà hắn. Đây là một cầu thang dài, uốn nổi lên sân thượng. Vốn là kẻ thích leo trèo nhưng kỳ quặc là hắn chỉ biết leo lên, không biết leo xuống. Cầu thang dựng cũng thế, cầu thang đóng thành bậc trên tường cũng vậy, ngay cả cầu thang bậc, xây cao cũng làm hắn khó xuống. Ngày hôm đấy mấy anh chị, chú bác đi làm hoặc ở tầng dưới. Hắn leo lên từng bậc, khi mãn chí trên tầng thượng thì đòi xuống. Cầu thang chín bậc, bậc trên cao gấp hai bậc dưới, uốn gấp như thân rắn. Hắn kể rằng đã ngẩng trên từng bậc thang rồi tụt xuống từng bậc một. Một cái vấp, trơn khiến hắn đổ nhào. Hắn lăn như quả bóng và đập đầu xuống một bậc thang. Hắn bị u đầu. Cục u to như quả ổi. Tiếng khóc đầu tiên của hắn là thế, sau

một cú ngã lộn ngược đập đầu.

Ngày chào đời hấn đã khóc tiếng khóc của mọi thiên thần bị trục xuất. Những lần khóc vì mẹ vắng nhà, vì không được mua quà, không được cho đồ chơi, bị vấp té hoặc do bản tính mít ướt chẳng từ một cơn đau. Đây là tiếng khóc đầu tiên, cú vào đời đau điếng để từ sau đấy hấn mãi chìm vào tiếng khóc.

Tôi nghe nhiều về hấn. Trước và sau, hấn vẫn là con dơi treo mình trốn ánh sáng. Thời bé con hấn hay vẽ vờ. Vì vẽ hấn quên tất cả, học hành chênh mảng cũng vì mãi vẽ. Hấn không còn nhớ gì về số tranh vẽ lúc bé, tôi đỡ rằng hấn chưa quên, chỉ nhớ không được rõ. Những bức tranh nhem nhuốc chẳng nghĩa lý gì dù được tạo ra từ những giấc mơ, những tưởng tượng, thứ mà mọi đứa trẻ đã bị truất bỏ, bị nghiền nát trong lò đúc tạo nhi đồng miền Bắc. *Nát bết*. Hấn nói với tôi, nhưng về những bức tranh trẻ con của hấn hay về những tưởng tượng ấu trĩ cũng của hấn. Lý lịch của hấn, ngoài tên, năm sinh, giới tính là sự khắc nhõ vào cái đầu ngu si, được cha mẹ chu cấp đầy đủ, trang bị đến chân răng. Hấn học dở và mỗi lần trả bài kiểm tra là một bữa đòn roi. Gia đình hấn mượn gia sư liên tục nhưng chẳng tẩy sáng được cái não bộ ngập ngụa hình ảnh tưởng tượng. Một lần, hấn gom lá cây, rác rến và đốt giữa sân trường. Cô giáo chủ nhiệm lớp hấn đã gô cổ hấn, ném vào phòng bảo vệ và mời cha mẹ hấn đến trả con. Tội danh phóng hỏa được đóng thẳng lên mình hấn. Ai cũng đầu biết lửa chỉ cháy lá cây nhưng việc mang diêm đến trường đã đủ kết tội âm mưu phá hoại tài sản công cộng. Cô giáo bảo kẻ càn sung rỗi sẽ bắn người. Hạnh kiểm của hấn bị đánh tụt xuống âm rỗi lần lượt được kéo lên trung bình sau những cuộc hẹn hò lén lút của cha mẹ hấn với cô chủ nhiệm.

Hấn thường xuyên không đeo khăn đỏ. Hễ trống đánh, báo chuyển tiết là hấn tháo bég khỏi cổ. Sao đỏ không bao giờ buồn vì luôn được chấm công khi tóm cổ, ghi tên hấn vào sổ. Trong khi các bạn đồng lứa khéo léo buộc lại khăn thì hấn loay hoay, chỉ vắt được khăn. Mẹ hấn thường xuyên buộc khăn giúp hấn, nhưng tôi được biết cả khi được dạy hấn cũng không

thể tự đeo. Hấn quá vụng về để có thể thắt nút đúng, gấp ra hai sợi râu màu cánh hoa hồng phấp phới. Tôi không biết hấn có cố tình làm trò không khi không tháo khăn bằng cách gỡ nút. Hấn kéo hai đầu khăn, cái nút thắt thít chặt vào và thu nhỏ so với ban đầu. Càng kéo, khăn càng sít, và tròn quanh cổ hấn như vòng khóa. Hấn loay hoay, rồi lăn bò dưới đất khiến ai cũng phì cười. Chúng bạn ngừng cười khi mắt hấn trợn ngược, nằm lìm một chỗ. Cô y tế bảo hấn bị choáng do đói. Lần khác, cô giáo bắt hấn đứng lên bục giảng vì dám bôi bẩn vào khăn quàng đỏ. Một cái khăn đỏ tươi màu nhiệt huyết, dù có sờn, bạc vì dùng lâu nhưng đã lem luốc khi hấn chép lên các công thức toán, khái niệm, định nghĩa môn lịch sử hoặc nhiều đoạn trong bài kiểm tra làm văn thuộc lòng. Một tội lỗi nghiêm trọng bao gồm cả gian lận thi cử, lười học lẫn phạm thượng làm xấu nề dòng nhà trường. Cô giáo hấn day nghiến rằng khăn là màu cờ, trét bẩn khăn đỏ là trét bẩn màu cờ, ném bùn lên Tổ Quốc. *Bắn bỏ mày*. Đây là lời hấn nghe từ cô giáo và tôi nghe lại từ hấn. Tiếng cô giáo làm cả lớp im phăng phắc. Cô giáo im lặng một chốc, những khiêu trách sau đấy nhỏ nhẹ, từ tốn, nhấn mạnh nhưng không xấn phạt như dao cắt tiết. Thế rồi cô giáo gọi hết cán bộ lớp cho đến thành viên lớp và hỏi hấn có đáng đuổi học không. Dĩ nhiên, ai cũng gật, và đợi khi cô giáo nguôi giận thì nói đỡ để hấn không bị đuổi, chỉ kỷ luật, hạ hạnh kiểm, mời phụ huynh, hay đình chỉ một, hai ngày học.

Hấn là cái ách của gia đình. Họ đang nuôi một con mèo không biết bắt chuột, chỉ biết ăn, nằm ườn và ỉa đái tứ tung. Học bạ của hấn nhìn bết bát. Cứ học lại quên, bao nhiêu kiến thức vào đầu hấn là nhào nhót thành nước lã. Người nhà hấn bàn rằng hấn bị đần độn do cú ngã đập đầu lúc bé. Tôi thuộc quá khứ của hấn hơn hấn. Người nhà nhớ hấn uống thuốc bổ não, đi khám thần kinh, mượn thầy giải hạn và ép hấn uống những bát thuốc của lang vườn nhiều đến mức hấn phải nhập viện vì trúng độc. Khỏe lại, hấn vẫn thế. Vẫn vờ linh tinh và vẫn đội sổ. Mấy ông anh họ hấn bảo *“Tương lai thằng này là cái sọt rác”*. Cha mẹ hấn có nói về trí khôn của hấn trước lúc ngã, bảo rằng hấn vốn thông minh. Cái thông minh của hấn là

thích ăn ngon, biết gọi mẹ lúc đói, vói vĩnh quà đi chợ và biết thú tội khi đái dầm. Đôi vợ chồng kể lễ, cười cùng nhau và trách cái cầu thang quá cao đã xô ngã con mình.

Bức tranh hắt tạnh tôi qua đường chim bay đã tan tành. Đây là khi tôi nhìn mãi vẫn không hiểu gì. Tôi gửi thư cho hấn. Một chiều mưa tầm tã, tôi nhận được thư hồi đáp. Trong thư hấn viết một chữ *Đốt*. Tôi không nỡ đốt, nhưng cuối cùng bức tranh cũng cháy. Lúc cháy, bức tranh như được tái tạo bằng đường cọ sắc. Lửa ăn đến đâu, tranh rõ đến đấy. Trước kia cố nhìn thế nào tôi cũng chỉ nhìn ra một khối thù lù, lem luốc dấu chân bần. Giờ đây, một bản lề khác ngoi lên, chấp chới, uốn lượn như vật sống. Lửa đã dẫn màu tranh và khoác lên chúng thứ nhựa tái sinh. Mọi hình ảnh xối phụt như nhát cuộc cắt trúng mạch sống. Nét tranh cuộn cuộn như thành phố chột bùng tỉnh. Mắt tôi không rời được ngọn lửa, các hình ảnh bay lượn trong đầu, dắt tôi vào chốn siêu thần. Lửa tàn, tranh chết thành tro. Thành phố lãng quên thức giấc rồi lịm đi, chết vào vĩnh cửu. Tôi thọc tay vào đồng tro tàn, cố sục sạo. Không tìm thấy mẫu tranh nào, tôi gục xuống và ôm mặt khóc.

Tôi gửi thư báo cho hấn chuyện bức tranh. Thư trả lời của hấn viết rằng *“Mày giết đi cái chết của bức tranh. Trong mày có thánh”*.

Hấn lại ngã cầu thang.

Hấn quên mọi chuyện kể từ sau lần ngã đấy. Tôi thì nhớ, đúng hơn, tôi thuộc nằm lòng. Mỗi một chuyện trôi đi, mỗi một ngày chết đi sau 24 giờ, sẽ thành quá khứ. Hấn ghét đi ầu này, còn tôi thì thích thú nhai nuốt ký ức của người khác. Hồi ức của người là món khoái khẩu của tôi. Tôi nhai nhỏ, chậm rãi cho đến khi tất cả nhuyễn như, và nhập vào cơ thể tôi. Hấn cho không tôi quá khứ của mình. Lần với đến một mẫu ký ức tròn vo như viên kẹo đường, tôi bỏ vào miệng. Tôi không nhai mà ngậm, lấy lưỡi vờn chơi. Thước phim về hấn. Tôi không nhìn thấy người bạn nào của hấn. Bọn cùng lớp hưởng thụ các trò vui của hấn, tiếc nuối khi hấn không đến trường và vút hấn vào xó tối khi tìm được một thú tiêu khiển mới. Bài làm văn tả cô

giáo, đọc bài nào tôi cũng thấy tiên nữ. Hấn tả cô giáo có bộ mặt choắt, tai dơi cùng mái tóc khô cứng màu cánh gián, lúc nổi nóng cô lấy phấn ném như quăng lựu đạn. Hấn bị tống vào xó lớp, ngồi một mình một bàn, một ghế. Hấn cô đọc một cỗi, và hấn tha hồ vẽ vời cho đến lần mời phụ huynh cuối kỳ về điểm học tập. Ấn lưu ban. Bạn cùng lớp ề hấn, hấn thành nỗi ô nhục của gia đình máu mặt nhất Phố Cổ.

Lý do đần độn từ một cú ngã mất hiệu lực. Người nhà hấn mắng hấn té tát. Mắng chán, họ đánh hấn đến gãy thước kẻ. Cha hấn nhìn hấn như kẻ thù, chửi rằng “*Đồ quái thai*”. Người lớn bầm bở vì hấn đã phá hoại danh dự gia đình. Mấy ông anh hấn học giỏi, nhiều bằng khen và đầu là cháu ngoan. Hấn ngu dốt và hư đốn bậc nhất. Hấn chỉ ngã gục khi mọi vở vẽ bị đem bán đống nát. Nhiều trang vẽ của hấn được tìm thấy trong sọt rác nhà xí. Tất cả đầu nhăn nhúm, dính bết những mẫu cứt vàng, đen. Lũ ruồi đánh chén cả lớp cứt bám lẫn giắc mơ hạ sinh trong hình vẽ của hấn.

Hấn tìm lên sân thượng. Đi lại chán chê, hấn xuống nhà. Hấn vấp cầu thang. Lần ngã này hấn không lăn mòng mòng mà ngã thốc một lèo, trượt từ trên xuống. Lúc hấn húc vào bức tường chắn ở đoạn gấp khúc cầu thang thì bất tỉnh. Sau đấy hấn còn lăn thêm vài bậc nữa rồi mới tiếp đất. Cái đầu hấn cũng đập xuống bậc cuối cùng. Hấn ngã từ đỉnh cầu thang xuống đáy cầu thang. Cú ngã này làm cơ thể hấn trầy trụa, bầm tím như cạo gió độc. Người hấn bầm máu nhưng đầu không chảy máu. Thời điểm này, cơ thể hấn đã cứng cáp, sẵn sàng cho tuổi trưởng thành. Người nhà hấn quên hết bực bội, tức tực bên giường hấn.

Sau lần ngã này hấn trầm tính đi. Hấn không chào hỏi ai, không nói chuyện với ai. Đi học về hấn chui vào phòng. Hấn đọc sách. Cái tủ sách từ thời ông nội, hấn lấy làm của riêng. Trong nhà không ai nói gì, trái lại còn mừng vì món gia tài thừa thãi đã có người chịu khuân. Đọc hết sách của ông, hấn tìm đến thư viện. Mắt hấn bớt tinh tường và mãn kiếp núp sau hai mắt kính dày lên theo thời gian.

Hấn ở Bắc, tôi mạn Nam. Tôi kính vua Gia Long, hấn nể đế Quang

Trung. Tôi và hấn thư từ qua lại suốt. Chỗ tôi mưa dai dẳng. Chỗ hấn ở mưa nắng thất thường.

Từ bao giờ, cha mẹ hấn luôn khép nép khi thấy hấn. Dường như lúc hấn vắng nhà thì cả gia đình đều dễ thở. Sách vở khiến khuôn mặt hấn sáng láng nhưng cũng khó g ần. Tôi còn nhớ lần gia đình hấn đang tiệc tùng, hấn chợt nói to “*Ai cũng cười thì ai khóc?*”. Gia đình hấn nháo nhác chẳng hiểu. Hấn mở toang cửa, nói to “*Ai cũng cười thì tôi đi khóc*”. Tiệc gia đình kết thúc tại thời điểm hấn chạy ra cánh cửa mở toang hướng ra bên ngoài. Một đám cháy đang ngùn ngụt phía xa, dân cư xúm lại xôn xao như ngắm pháo hoa. Bên cứu hỏa không ai nhấc máy. Khắp các cột điện, bờ tường công cộng dán thông báo cảnh giác, lệnh truy nã hoặc tin tìm trẻ lạc. Những cảnh báo leo khắp phố phường, bám nhan nhản muôn nơi như tự nhân bản. Bọn trẻ lạc nhà r ồi cũng về lại với gia đình, chúng, đã là cái xác rỗng nội tạng.

Hấn Bắc, tôi Nam. Tôi thư từ qua lại với hấn vào mỗi lúc rảnh. Tôi luôn đối ký ức, còn hấn sẵn sàng hiến cho tôi dù một phần hay toàn bộ quá khứ. Tranh của hấn hoặc sẽ móc meo trong phòng tối, hoặc sẽ bị quăng đi nếu treo trong triển lãm. Các tranh sệt màu ảm đạm, trắng loãng như con người chết, nhiều khi hấn vẽ một cánh đ ồng g ồm các đốt xương nối lại với nhau, các bàn tay xương dưới đất với tìm tiếng gọi phía trên, mẹ tìm con, con tìm mẹ, đi qua nhau mà không biết, chỉ ngửi thấy hương ruột thịt. Nhiều bức chỉ có thể giải mã bằng cách ném vào lửa. Oái ăm là, thứ tranh hiện hình trong lửa sẽ mất giá trị nếu quay, chụp lại. Máy chỉ rơi ra cảnh giấy tranh cháy trong lửa. Một quang cảnh vô vị, tệ hại còn hơn ngắm bắp ngô chín d ần trong lửa than h ồng. Hấn hay ra ngoài, chỉ một mình và trở về nhà, cũng một mình trong căn phòng trống. Quanh bu ồng hấn cơ man biết bao nhiêu sách. Ngoài việc vẽ, hấn viết bài kiếm ti ền. Nhà hấn bao ăn ở, còn ti ền nông hấn tự lo, những món ti ền đem lại bất an và phiền phức vì mỗi tháng các cán bộ phường lại bấm chuông nhà hấn. Các cán bộ bảo hấn đừng u uất nữa, viết cho đẹp đời. “*Chừng nào xác người không ngã xuống*



*nữa thì đời đẹp”. Lời hấn. Người nhà hấn nói “Trần trở tôi ngày thì tương lai con ở đâu trong mớ ngổn ngang như bòng bong? Nhìn xem, tuổi trẻ mà thân xác đã hoang tàn bệnh tật, ăn cũng trầm tư mà ngủ cũng trần trọc đến mức phải chong đèn đến sáng. Ai bắt tội con nào? Có đáng gì, khi tự hành xác mình vì những chuyện không đâu. Tàn hại cuộc đời thế này thì ai cứu được con?” Sau đấy, lời của hấn như chẻ đôi tiếng ruột già “Nhìn đông loại đau, mà không thấy nhói thì loài người tuyệt chủng. Đôi mắt mất tiếng khóc là đôi mắt mù. Đừng nghĩ rằng Chúa đã dày dạn giống người vì một trái quả, đây là thử thách. Con người vốn là lý tưởng của Chúa. Lý tưởng này sẽ cứu thế giới, đe dọa thế giới hay đông lõa với thế lực ma để diệt chủng, đưa Văn Minh về Đồi Đá. Mọi tội ác lớn trên thế gian đều từ con người. Nếu không chuộc tội, sẽ quay quắt trong ngu muội để rồi chết phí phạm trong tiếng nấc của Chúa. Con cầm bút vì nỗi đau đã gọi con làm thế, nếu con không còn biết đau, hãy cho con một dao”. Hấn đã nhượng phần ký ức này cho tôi. Và tôi nhai, nuốt trong sự buốt rát cuống họng. Như nuốt miếng thủy tinh nhiều cạnh sắc, tôi đã bật máu miệng, rách họng và tan nát ngũ tạng. Chính trong cơn quặn đau vật chất này, tôi nhìn được hấn. Có lần, hấn lấy kéo cắt rách mười đầu ngón tay, và vẽ trong cái đau run rẩy, quyết không đánh rơi bút. Tôi hỏi hấn sao phải khổ thế. Hấn bảo tôi “Có đau hơn Chúa Jesu đóng đinh trên thánh giá?”. Tôi bảo “Đâu thể so mình với Chúa”. Hấn hỏi “Chúa Jesu cũng là người?”. Tôi gật. Hấn tiếp lời “Chúa Jesu là người, tôi cũng là người. Tại sao Chúa có thể chịu đau, mà tôi thì không?” Tôi bảo hấn không thể hóa Chúa. “Tôi chịu đau để hiểu Chúa. Tôi không là Kitô hữu, tôi là chiêm<sup>[7]</sup>”. Hấn nói.*

Bức tranh vẽ từ mười ngón tay bật máu được bày triển lãm. Người xem tranh nhìn qua r ỡ đi hấn. Hấn khiêng bức tranh ra đại sảnh và châm lửa. Lớp màu sệt như tường sắt đổ sập, để lộ lối bắc vào cõi tự do, người da màu hôn người da màu. Mười con r ồng vươn mình trong ngọn lửa. Tranh khiêu vũ trong lửa hay lửa đang chiếm đoạt tranh. Lúc này, cơ thể thánh nữ đang trình đang bị lóc, bị ăn sống cả xương, ôi, tiếng hát gọi nhân sinh.

Người ở sảnh đường cứng đờ nhìn tranh cháy, và cứng đờ suốt một ngày một đêm cho đến khi ai nấy ngã đo đất vì kiệt sức. Một xe cứu thương được đi đầu đến. Lúc tỉnh lại, họ trốn khỏi bệnh viện, tri hô cứu cái đẹp. Tôi không biết họ còn sống sờ vì bức tranh cháy hay vì cách hấn đốt bức tranh...

Cha hấn bảo rằng thiên tài của gia đình là thiên tai của dòng họ.

Mẹ hấn bảo, không phải con mình. Nó là ai chứ không phải con mình. Con mình không thể. Con mình... Con mình... Nó ngày xưa... Thà thế còn hơn.

Hấn, một Đông-kì-sốt ngã lệch thời đại. Trong lúc tất cả mộng du, thì hấn thức để vẽ, viết và sống bất chấp bệnh tật sẽ bào mòn hấn thành xác khô. Người ta từ lâu đã quên đi nỗi đau, mê mụ trong đôi mắt lạnh và cái miệng khô, còn hấn, đứng đây để đánh thức cảm giác biết đau từ người khác bằng cuộc đời thảm thương – Là hấn.

Hấn ngoài Bắc, tôi gần Nam. Chỗ tôi hay mưa, chỗ hấn đang mưa to. Hấn viết cho tôi *“Chúa đang xót xa cho cả hai miền”*. Tôi thấy hấn đi dưới trời mưa. Cơn mưa đủ lớn để tạo lụt và cuốn hấn đi. Không ai đánh hấn, hấn tự đánh mình và mượn sự xối xả của trận mưa như cái roi quất vào thân mình bần giập.

Người ta bảo hấn là quái nhân. Người nhà bảo hấn là quái thai. Họ bắt hấn ăn muối. Hấn không ăn, họ vốc muối ném hấn. Tranh của hấn bị xé, bị nhúng nước nát bét, bị quăng tan tác khắp hang cùng ngõ hẻm. Trong sọt rác nhà xí không thấy giấy tranh. Lúc hấn mở nắp cống gia đình, xác tranh nổi lênh phênh như những mảnh tử thi. Nước cống đen, cắt cả tảng, bông ngoáy tai, rác rến cùng chuột, gián... Các thể lực mạnh nơi lòng cống đang xử tử, xé phanh những mảnh tranh vốn nhỏ, nhỏ đi và tuyệt nôi. Phòng hấn thoáng, sạch hơn và kiệt quệ như con cọp chỉ còn da. Nhiều lá thư gửi đến hấn. Những an ủi, tỏ rằng đồng cảm nhưng cũng trong các dòng thư, ai cũng thấy nhẹ nhõm. Thời đại này đã quá trầm luân và người ta chỉ muốn uống trà ô long, ăn bánh lười mèo, hít hương hoa sữa thấm trong gió trên

chuyển bay gãy cánh, chực rơi. Họ cười bằng cái miệng méo, quẳng gánh lo vui sống. Hấn khóc, đấm ngực khóc, gục xuống đấm ngực khóc vì thế nhân đã mất tâm hồn.

Hấn lên cầu thang tầng thượng. Đứng trên bậc số chín, hấn nhìn xuống con đường. Hai cánh tay hấn xoa thoải thoải.

Hấn không cho tôi phần ký ức nào nữa. Mọi lá thư bay vào khoảng không, liền vô tâm tích. Tôi còm cõi, kiệt quệ xương xẩu. Tôi không đói, tôi thiếu thốn và thấy rỗng bên trong.

Tôi hướng Bắc tìm hấn.

Nhà hấn đóng dấu niêm phong. Dân quanh đây bảo cả gia đình đã chuyển đi. Cuộc chuyển nhà nhanh chóng, khẩn trương như chạy giặc. Đất Bắc chỉ thế này. Tôi về lại Cố Đô. Trước lúc đi, tôi nghe thấy tiếng người sau cánh cổng niêm phong nhà hấn.

Tiếng leo cầu thang, vấp ngã. Ai đang sau cánh cổng...

---

<sup>[7]</sup> Người viết dùng chiêm với nghĩa vật tế, không phải con chiêm của Thiên Chúa.

## TÀN QUA



ường như...

Không. Không phải dường như. Tôi chắc chắn. Có mùi.

Tôi sẽ hết bản khoản nếu đây là mùi toát từ cơ thể mình. Bộ quần áo tôi mặc đã nửa tuần lễ và có mùi chẳng? Nếu đây là mùi vải hoặc mồ hôi ngấm qua nách áo thì tôi lại quen vì vẫn của cơ thể mình. Thứ mùi tôi ngửi thấy chỉ bằng lòng. Chẳng phải mùi hăng hắc của nhựa chảy. Càng không phải mùi thơm từ một bông hoa sữa nở sớm. Mùi bụi bặm lâu ngày. Mùi toa-lét chưa giặt nước. Rồi thì mùi ẩm mốc và rêu phong của những bờ tường. Mùi bọc rác chưa vứt hoặc bùn cống đùn lên do tắc ống. Nếu liệt kê thêm tôi sẽ có cả một danh sách. Quan trọng gì. Nơi đâu chẳng có mùi. Cuộc sống có mùi. Cái chết cũng có mùi. Tất Đạt Đa trước khi hóa Phật cũng là con người và ngài hẳn phải có mùi. Điêu tằm bận tâm là thứ mùi này đang phiến hà đến từng phút sống của tôi. Cái mùi hẳn đã vảng vất trong nhà từ lâu. Vẫn chỉ như thứ hương thoảng nhẹ nhưng cô đặc. Mùi còm cộm như tấm chăn bông khoác lên người trong ngày Hè bốn mươi độ. Thật bức quá. Tôi đã tắm đến ba lần trong ngày rồi thay quần áo mới, thứ mùi này vẫn không đi. Nó bám riết lấy tôi như giọt acid nhỏ từ ống nghiệm găm thùng ván thép.

“Có ai ngửi thấy mùi gì không?”, tôi hỏi ông chú.

“Mùi gì hả con?”, ông chú vẫn chăm chú vào tờ báo.

“Con không ngửi ra.”

“Chú ngửi thấy đấy. Mùi chả xương xông dìm con nấu trong bếp.”

“Không phải mùi đấy.”

Ông chú tôi đọc tiếp báo. Chú vỗ đùi và nói đủ để hơn một người nghe. Vẫn về các tin tức. Tin giá cả thị trường. Khiếu kiện. Chuyện thuyền đấm

trên biển. Nhận thấy không hỏi được gì ở chú nên tôi rời đi. Quái thật. Mùi này không phải chỉ trong phạm vi một căn phòng. Tôi không nhớ mình phát giác mùi lúc nào. Lúc này đây tôi ngửi thấy. Thứ mùi cuộn dài quanh tôi và chỉ hếch mũi là ngửi thấy. Ngay đến bây giờ khi tôi đã quá sạch sẽ mùi vẫn vương vãi như trận lá sau bão. Một thứ mùi chẳng quen nhưng không mấy xa lạ. Mùi không xốc tận óc và gây choáng váng như than tổ ong. Một mùi tưởng như nhẹ nhẹ nhưng sánh đặc từng lớp. Tôi vẫn chưa gọi tên được thứ mùi này. Nếu đây là hương hoa hoặc mùi côn trùng thì tôi có thể đổ cho sự hiểu biết quá nông của mình. Đằng này tôi biết không hề có hoa hay côn trùng. Nồng độ mùi đạt mức quá thấp cũng quá cao. Mùi hơi nồng từ vị sữa chua để lâu ngày và hăng hắc như mùi nhựa cháy. Từng có lần tôi gõ thấy một hơi nhỏ mùi của thịt. Thế rồi cũng chẳng đến đâu.

Lúc hít một hơi sâu tôi ho sù sụ. Trong lần hít ngửi này vẫn không thấy sự buồn nôn. Thứ mùi này không quá khó ngửi nhưng có lẽ đã gây dị ứng với một số người như tôi. Cả sáng tôi đã lục lọi từng phòng một. Từ phòng cá nhân cho đến phòng của ông chú rồi nhà tắm đến buồng khách. Tôi tháo từng học kéo tủ. Rương hòm để đồ cũ cũng bị tôi khai nắp. Tuyệt chẳng thấy nơi phát tán mùi. Tất nhiên nơi nào tôi lục lọi vẫn có mùi. Mùi buong nhẹ nhưng kéo nặng và âm ỉ trong đầu. Những giấc ngủ trưa khó yên vì thứ mùi này. Rồi cả việc hít thở khi bình minh lên cũng bị ngáng trở. Bài tập hít vào thở ra đầu không thành. Tôi rất khoái hít một hơi sâu và dài rồi ếm khí để lọc cặn trong người. Cái lưỡi đặt trên vòm miệng. Thế rồi tôi nhả khí từ từ với sự nhẹ nhõm. Đây này. Thứ mùi kia giờ như mảnh xương gãy lẫn trong tiếng mõ nam mô. Mùi này không phải do khí trời nên tôi chẳng dám hít vào phổi. Một lúc khác tôi vẫn hít hà nó. Tôi hít sâu và liên tục như lần tìm manh mối từ lưng chừng sợi dây.

Mũi tôi hếch và ngửi khìn khịt. Đã bốn ngày. Thứ mùi kia chưa bay biến. Tôi ngửi tìm cả ngăn đá tủ lạnh. Việc lùng sục các ngăn kéo bắt đầu vô ích. Tôi thấy nhồi mẹt. Tôi nhủ thầm mặc xác thứ mùi vô nghĩa này. Nghĩ và làm thế. Nhưng rồi tôi đã phản trắc chính tôi. Đầu do miếng bánh

chưng luộc. Bánh rất thơm và nhiều gạo. Đậu thơm phức. Thịt nh ỡ mỡ màng. Tôi đã táp một miếng to. Trong lúc nh ồm nh ồm nhai tận hưởng miếng bánh thì một mùi lạ xộc đến. Tôi ngửi bằng mũi. Lần này mùi n ồng hơn. Quai hàm tôi ph ồng như bị sưng. Tôi cố nhai tiếp. Nhai hàm trái. Đổi nhai hàm phải. Nhai nhóp nhép như người già. Vị của bánh nhạt loãng đi. Tôi tưởng mình đang ngấu nghiến miếng thịt người chết trôi. Sau mấy lần nhai không được tôi tính nuốt chửng. Miếng bánh chưng quá to so với cổ họng. Con nôn thốc lòi miếng bánh đã biến nh ão khỏi miệng tôi. Vẫn còn ít gạo bánh dính trong miệng. Tôi nhai nhỏ r ỡ nuốt hết.

Đứng một chỗ tôi vẫn cố hít hà. Chắc chắn không phải mùi gạo. Không có hương đỗ hay thịt mỡ. Mùi trong miệng tôi lúc ợ hơi thật khác lạ. N ồng một lúc r ỡ tan sạch. Có lẽ tôi bị nướu hoặc manh nha một bệnh về răng hay cuống họng.

Nhà tôi buôn bán đồ ngọt. Tầng một làm cửa hàng còn tầng hai là chỗ ở. Các loại bánh gato cắt. Bánh su. Bánh kẹp kem. Bánh mì khô. Caramen. Thạch dừa. Sữa chua có đường hoặc không đường. Nhiều loại đồ uống có ga. Sữa bò tiệt trùng hoặc kem lạnh. Ngày đông khách phải bày hết ghế ra vỉa hè. Tôi đã nghĩ thứ mùi kia bốc từ tầng dưới. Chắc một loại bánh có hương liệu đặc biệt. Cũng có thể mùi trong sữa hoặc từ quả dâu trên bánh sinh nhật. Dì tôi vẫn thường tự chế ra các hương vị bánh. Dì trộn thêm các loại hoa quả hoặc sữa lên men để làm kem bánh. Nhiều khi dì đã lấy mật ong nhân để rưới lên bánh. Dưới này mùi bánh ngọt rất n ồng. Thứ mùi lạ luôn lảng vảng quanh nhà bị tẩy mờ. Dì tôi không ở quán. Hai nhân viên chào tôi. Nhìn tro giấy trước cổng ra vào tôi biết dì đang trong Nhà Vòng. Luôn là thế. Mỗi lúc quán ế ẩm dì lại lên khẩn Các Cụ. Một tiếng sau khi dì tôi xuống, quán bắt đầu có khách. Bánh cắt bán hết veo. Hàng lỗ sữa tiệt trùng được bóc bán. Tôi hỏi dì có chế ra hương vị nào mới không. Dì bảo có mấy hộp kem hạnh nhân để trên tủ lạnh. “Con lên nhà tiện lấy cho dì mười hộp caramen”, dì tôi nói. Tôi vâng r ỡ đi lên. Mũi chỉ hít được mùi bánh hoặc sữa tươi. Mùi ngọt vương r ỡ bị gió từ cánh quạt trần xất mỏng.

Ông chú ngồi trong phòng. Máy tờ báo chú thường đọc chưa có số mới. Lúc này chú ngồi trước computer đọc báo mạng. Một tay chú lần tràng hạt. Tay còn lại di chuột hoặc nâng gọng kính trễ. Trong phòng nồng nặc mùi thuốc lá. Tôi tắt đi đầu hòa. Cửa sổ được tôi mở toang cánh. Tôi bật cái quạt cây rồi để chạy túp-năng.

“Lần sau hút thuốc thì chú tắt đi đầu hòa đi.”

“Trời nóng mà không bật đi đầu hòa thì chết ngốt mất.”

“Hay là nhà mình sắp xếp một chuyến nghỉ mát.”

“Đừng đùa với biển.”

“Đi tắm gần thôi mà chú.”

“Biển như con cá mập thấy thuyền là ăn. Ngày nào không có vật tể thì biển buồn.”

Ông chú châm thuốc hút. Chú vỗ đùi cái đét. Tôi đoán chừng chú đã đọc được cái gì đấy hay ho. Sẽ chẳng phải tin bóng đá hay scandal. Gần đây rùm beng nhiều vụ tử tử trong phòng kín. Nghiệm thì thấy nhiều vết bầm do bị đánh bằng vật cứng. Lại thêm nghi án giết người hàng loạt. Chuyện máu me ông chú vốn không ham. Máy cái vỗ đùi liên nhau. Điều thuốc vừa châm đã ra tàn. Tôi lại gần định xem chú đang tra cứu gì trên mạng. Đi vài bước tôi lại thôi. Sau đấy tôi mở tủ lấy mười hộp caramen.

Vẫn nó. Thứ mùi lạ. Chính thứ mùi quá hắc này đã trực xuất tôi khỏi giấc ngủ. Tôi mới chớp mắt có đôi phút. Tỉnh ngủ lại nhưng tôi đã tỉnh hẳn rồi. Quan trọng là thứ mùi lạ bắt đầu nồng lên. Một giờ sáng. Tiệm bánh nhà tôi đã đóng cửa từ mười giờ tối. Giờ này ngoài đường chẳng còn ai đốt vàng mã hay lá cây. Tôi hít vài hơi. Vẫn nó. Cái mùi lạ dù luôn lách trong hàng mớ mùi khác nhau nhưng tôi vẫn ngửi ra. Lúc trước tôi nghĩ thứ mùi này hắc như con bọ xít. Nhưng không. Mùi hắc đấy không còn. Tôi hít thấy một thứ mùi nồng độ cao. Rất đặc và sánh cộm như cái bánh tằm. Không thể là mùi nước sơn hay cháy nổ. Phòng của tôi. Chỉ có mùi của tôi hay từ bất kỳ một vật dụng nào của tôi. Máy bộ quần áo mặc quá ngày tôi đã tống vào máy giặt cùng đôi tất cộc cạch. Sổ sách vở xỉn mốc

tôi cũng vút r ồi. Ngửi khắp mình mẩy tôi chẳng thấy mùi nào khác lạ. Hoa sữa nở sớm chẳng n ồng đến thế. Hít thêm một l ần nữa. Tôi vẫn ngửi thấy. Thứ mùi chẳng đặc trưng nhưng đậm đặc đến mức dù đã trà trộn vào hàng tá các loại mùi vẫn nổi vẩn lên như dấu rắn bò trên cát.

Tôi đi tắm. Hai l ần nước trong một cuộc tắm. Lướt nước thứ nhất là từ vòi hoa sen nổi đến bề nước t ầng thượng. Lướt nước thứ hai chính bởi thứ mùi đã phủ lên tôi như phấn hoa bướm bướm.

“Chắc chắn có”, tôi nghĩ trong đầu như vậy. Giấc ngủ đã rũ bỏ tôi dù tôi đã c ầu viện đến thuốc ngủ. Mũi tôi hít đến phồng đỏ. Nước lọc cũng pha tạp thứ mùi lạ. Mấy miếng bánh r ồi thì bát cơm trắng kèm rau dưa cũng hăng mùi bọt xít. Tôi không thể nếm nếm được ngũ vị. Thứ mùi lạ lẫm bao trùm và quét sơn lên cuống lưỡi tôi. Ngày lại ngày. Đầu tôi nặng nề nhưng không phải do nằm máy lạnh trong phòng kín quá lâu. Thứ mùi kia sặc sụa khắp mình tôi. Món kem hạnh nhân tôi cắn r ồi nhả ra. Vị giòn giòn của vỏ hạnh nhân cùng chất ngọt của đường và kem loăng đi r ồi nhào nhoét. Cái mùi điên r ồ không biết rỉ ra từ xó nào chẳng cụ thể. Đây là thứ mùi vừa âm ỉ nhưng cũng thum thum và đậm đặc như bề nước nhiễm chì.

Dì tôi chẳng ngửi thấy gì. Bà vẫn ăn nghỉ vô tư.

Ông chú vẫn đọc báo. Tôi thấy hai lỗ mũi chú hít ngửi bình thường. Nâng gọng kính cao sống mũi, ông chú chột nói “Con có thấy các cột trắng trên biển không? Chẳng phải cột nước trên lưng cá voi. Khói thuyền đấy. Lờn r ỉ trước lúc thuyền chìm.”

Ông chú tôi vò tờ báo trên tay. Luôn là chuyện tàu thuyền. Cái chết đôi của cha mẹ tôi đã làm ông phi ền não đến tận bây giờ. Vào Nhà Vòng tôi sẽ thấy Các Cụ. Những bức ảnh đã trắng mốc. Đó là Các Cụ. Cha mẹ tôi cũng trên bàn thờ. Họ cũng thành Các Cụ. Tôi đã không thắp hương cho cha mẹ mình ngay từ lúc hay tin họ qua đời. Dì tôi đã bạt tai tôi vì sự bất kính. Ông chú tôi đã bạt tai dì đau hơn cái bạt tai dì giáng vào mặt tôi.

“Nhang khói v ề đâu khi xương còn đáy biển”, lời ông chú bào chữa cho tôi.



Mùi nồng khắp các ngách nhà. Tôi đã lục tung các xó xỉnh những mong tìm thấy dù chỉ nửa cái đầu chuột chết. Mũi tôi rúc ngửi như loài kền kền tìm xác. Giấc mơ ngắn ban chiều tôi thấy cóc nhảy quanh nhà. Lũ cóc một chân. Chúng nhảy phốc cà tung. Tiếng ồm ộp nhỏ và dứt quãng. Chỉ mùi cóc ngập ngụa khắp nơi. Tôi bật dậy với cơn bải hoải. Chẳng thấy con cóc nào trong nhà. Tôi đã nghĩ về một vị sữa chua để lâu đã hư hoại đến mức sinh dòi. Cửa hàng tầng dưới tôi cạy đến từng viên gạch. Khách khứa đã chửi thề khi tôi hít hà người họ như chú cún tìm hơi quen. Họ chạy khỏi quán vội vã đến mức quên cả trả tiền. Thứ mùi loang rộng thành bộ hàm cá mập trào mặt biển đe dọa cả bãi biển. Hai nhân viên không can được tôi nên chỉ đứng ngoài nhìn.

“Mùi. Mùi”, tôi nói to.

“Con sao thế? Khách chạy hết rồi.”

“Ai ngửi thấy thứ mùi đấy không? Thật kinh khủng.”

“Mùi bánh chứ mùi gì. Thơm mà con.”

“Không phải. Thứ mùi khác kia.”

Mùi quá đặc rồi. Giờ nó dày như lớp băng đóng đáy sông. Tôi tưởng như chỉ vẫy tay là sẽ chạm được thứ mùi đang biến thể rắn. Mấy ngọn đèn rọi màu trắng muốt như xương bốc mộ. Mùi ở khắp nơi. Không thể định vị hướng mùi nữa. Tôi đập tung thùng rác và ngửi từng vỏ hộp. Một cái hít thở quá sâu làm tôi muốn nôn. Đúng rồi. Thứ mùi kia đã ngốn ngấu hết mọi mùi khác. Uống một cốc sữa đặc tôi đã phải phì ra. Vẫn ngọt nhưng tuyệt chẳng có mùi sữa dù tôi nốc cả lon. Không còn là mùi từ lưỡi hay trong họng. Da tôi đã cảm ứng được mùi và nổi mẩn. Mũi tôi tịt một bên. Thế rồi tôi bịt mũi. Bịt cả miệng. Hai tay tôi đều bận rộn nên không che được thứ mùi đang đồ ộc hai lỗ tai.

“Cút xéo. Cút xéo khỏi đất nhà tao.”

“Tại con mà khách đi hết rồi. Đuổi ai nữa không biết...”

Tôi loay hoay. Tứ chi vung vẩy như cố ngoi khỏi ao nước tảo. Chân tôi giẫm vào một vũng sữa chua chảy rớt và trượt ngã rồi bất tỉnh.

Ông chú và dì đã giúp tôi chườm đá cái trán sưng. Trong lúc lơ mơ tôi thấy họ nói về bệnh của tôi. Dì bảo tôi bị di truyền chứng thần kinh từ người mẹ. Ông chú nói về mùi trong nhà. Dì đáp rằng “Đâu mà chẳng có mùi”.

Ông chú nói thêm “Thằng bé chắc quá mẫn cảm rồi. Hồi bé nó ăn khan lắm. Có lần nó tránh mặt anh hai ngày chỉ vì anh cắt tiết gà bằng răng”.

“Kệ”, dì nói, “Hệ trọng gì. Cứ sống rồi sẽ quen...”

“Sống cho quen hay quen để sống...”, chú xâm xì và tôi nghe rõ tiếng xâm xì.

“Ai chả phải sống”, dì lẩm bầm và tôi nghe rõ tiếng lẩm bầm.

“Ừ, kệ...”, tiếng buột ra không biết của dì hay của chú. Có khi nào là tiếng của một người khách không thấy mặt đã từ lâu trong nhà...

Tôi tỉnh dậy sau một cái hắt hơi. Tôi ho rồi thấy họng nôn nao. Bụng dưới và bụng trên thấy khó chịu. Vẫn là cái mùi. Chúng đã quá đậm rồi. Hít nhẹ là mùi ngấm vào tạng phủ. Dù bụng dạ rất khó chịu nhưng tôi vẫn chưa nôn được. Tính ăn miếng bánh cho đỡ nhạt miệng rồi lại thôi. Tôi đi tắm.

Vặn vòi hoa sen thấy khô queo. Hai vòi phụ. Một liên bộ với vòi hoa sen và một nối với bể đều không có nước. Vặn ngược xuôi vẫn vậy. Thứ mùi kia phải nghi ngút. Khắp phòng tắm chỉ thấy mùi đấy. Tôi ngắt các vòi nước như lo ngại thứ mùi sẽ biến thể lỏng và đổ ộc như bùn sinh đằm lầy.

Tôi cố giậm mạnh chân để đi. Ông chú tôi đã ngủ. Bên cạnh giường là chõng báo dầy. Tôi tìm thấy gần đấy một lọ thuốc ngủ quên đây nắp. Một viên rơi trên bàn. Tường giường ngủ của chú dán rất nhiều ảnh. Đầu là ảnh cắt từ báo hoặc tạp chí màu. Những chiếc thuyền và xuồng bè. Tôi không tìm ra một chiến hạm hoặc tàu thuyền người Viking. Số thuyền bè cấu tạo đơn giản như chỉ dành để săn bắt cá. Chúng đắm hoặc vỡ nát. Có tấm chỉ thấy những mảnh ván bập bênh mặt nước. Tấm khác thấy cái lưới đánh cá kéo lên các xác người. Tôi đã bắt gặp một con thuyền không quá lớn chở rất nhiều người. Họ quây tụ mọi góc thuyền. Không phải giao thương vì

không thấy hàng hóa. Tất cả chen chúc khiến con thuyền vốn ọp ẹp thêm ngã nghiêng. Có người trèo trên cột và bám dọc quanh cánh buồm. Người thì thò nửa người khỏi mạn thuyền. Tay nải được khách đi thuyền buộc bên mình. Bọn trẻ con nheo khóc. Góc xa của ảnh thấy lò mờ mấy người nhóm lửa nướng thịt bằng gỗ ván thuyền.

“...” – Ông chú tôi nói mơ. Tôi nghe không thành tiếng.

Đấy không hoàn toàn là giọng ú ớ của người bị cắt lưỡi. Chú tôi đã nói mơ bằng tiếng mẹ đẻ. Tiếng chú không đứt đoạn nhưng đã ứ lại khi gần vượt ra ngoài. Tôi không đánh vắn được gì từ cái miệng mở ngoác nói những tiếng cao của chú. Chữ Mẹ Việt đi từ cuống tim chú và gãy như trong họng để rồi yếu ớt trôi ra dưới hình dạng lún mủn của xương sọ bị đập vỡ bằng búa tạ. Tôi vớ tay bắt. Và tôi trượt ngã sau những cái sải tay huơ hoảng títt mù theo đường cánh quạt.

Chú trở mình mấy lần. Tôi thấy mũi chú phừng đỏ. Hai hốc mũi thở phì phì như phun khói. Đôi bàn tay chú đan ngón và chắp trước ngực. Một chuỗi tràng hạt trông qua đôi bàn tay chắp. Mặt ông chú ướt đầm mồ hôi. Điêu hòa vẫn chạy kia mà.

Mùi quá sặc sụa rồi. Lượng mùi đồ đặc như muốn bê tông hóa tất cả. Tôi dựa vào vách nhà để lẩn đi từng bước. Lúc mùi kéo nặng hơn tôi cũng đi nhanh hơn. Thêm một lần hít thật sâu. Tôi nhũn nhão cả thân mình. Mắt tôi vẫn đủ sáng để nhìn đường. Cơ bắp tôi teo đi và rúm ró như đứa trẻ còn sót lại của châu Phi. Sống lưng tôi ran rạt như chà đá kỳ quá mạnh. Miệng tôi đớp không khí. Đầu gối tôi tê bại và muốn khuyu xuống. Tôi ngã lưng vào tường một lúc lâu. Mùi tua tủa khắp nơi. Nếu hít một hơi sâu tràn lồng ngực tôi sẽ ngửi thấy nó – Thứ mùi vô định hình nhưng đủ kèn kàng để nghiêng nhuyển tất cả. Mãi nghĩ về một con thuyền đột ngột đắm, tôi bước đi mà không biết lên tầng hay xuống tầng. Ông chú kể rằng cha mẹ tôi từng đi thuyền. Thuyền họ ra khơi và sủi tăm đỏ sau tiếng súng cao xạ.

Do sơ ý tôi vướng phải một vật vắt ngang hành lang và ngã bổ nhào. Trước hết tôi đè lên một vật mềm rồi mới lăn xuống đất. Đấy là dì tôi.

Dì cũng ngủ rồi. Dì mắc võng ngay hành lang. Cú vấp đề của tôi không làm dì tỉnh giấc. Lúc ngủ dì thả lỏng tay chân. Hai tay duỗi. Hai chân cũng duỗi dằng như lời nhắc khéo đức lang quân đã quá bê trễ chuyện gối chăn. Một tấm mùi xoa phủ lên mặt dì. Tôi còn nhớ đây là khăn ngủ của dì. Khăn có tấm nước hoa. Loại nước hoa đậm mang mùi kem pho mát. Thật tiện khi dễ giấc ngủ bằng hương bánh ngọt. Lượng mùi đủ nặng để dì mê man cả buổi tối. Trong giấc mơ chắc dì sẽ sáng chế được vị bánh mới.

... Vén mảnh khăn phủ mặt để nhìn vẻ mặt lúc dì ngủ. Tôi nghĩ thế và buông bỏ ý nghĩ như thế. Khuôn mặt dì nằm chìm sau lớp khăn y cô dâu giấu mặt trong kiệu hoa. Hơi thở dì vẫn làm vãi khăn bập bênh.

Mùi căng dày theo lớp. Tôi vung vẩy tay và chẳng bắt được gì. Dưỡng khí thấp quá rồi. Độ ẩm khiến rêu xanh nở tóa khắp nhà. Pháo hoa. Tôi nghĩ đến những chùm pháo luôn chực chờ ánh sáng tiêu vong để xối xả trên trời đen. Tôi chưa quên rằng từ lúc bé con chú tôi đã bắt tôi phải bịt tai lẫn mắt mỗi khi có pháo hoa. Câu hỏi tại sao được chú đáp bằng hướng chỉ tay về phía Nhà Vòng. Bụi đóng dày dưới chân tôi. Bên mũi còn lại tịt nôt. Tôi chỉ biết nạp dưỡng khí bằng miệng. Len lỏi trong thứ mùi đóng tảng tôi hớp thấy một làn khói. Chẳng phải khói do chập điện hay cháy nổ. Loại khói này tôi quen. Tôi men theo mùi khói mỏng mảnh. Bước chân nhanh dần và chậm lại khi đến cuối hành lang. Nơi thổi ra làn khói. Nhà Vòng.

Tôi kéo rèm cửa. Buồng thờ Các Cụ. Nhà Vòng.

Nhà Vòng. Buồng thờ Các Cụ. Tôi kéo hết rèm cửa.

Những khuôn mặt đã mốc meo bởi chất ảnh tã chưa phục chế. Một bát hương lớn cỡ đỉnh đồng án ngữ bàn thờ Các Cụ. Sớ nan hương cháy tàn nhìn dày đặc như cây đa vạn tuổi. Khói xì ra từ các que hương cháy dở khiến tôi nghĩ đến những cái đầu phun khói. Các Cụ ở đây hết. Hai đẳng nội ngoại tập trung trong một gian thờ. Ảnh xếp lên ảnh. Đầu chõng lên đầu. Gian ảnh thờ kéo dài và xếp cao thành nhiều tầng thang. Ảnh chụp thời đen trắng trải qua cả thập kỷ nên mọi đường nét đã nhòe đục thành bóng ma. Sớ ảnh màu không nhiều, đầu nhàu và xước như bị cạo bởi vật

sắc. Tôi đã không thấy hình cha mẹ mình.Ồ. Họ có còn là cha mẹ tôi không? Họ cũng thành Các Cụ rồi. Người cụ lớn nhất ngự trên chóp đỉnh. Tôi leo lên để nhìn. Không thấy ghế nên tôi bạo dạn trèo lên bàn thờ. Một bạo dạn khác khi tôi giẫm lên bát hương. Tàn hương gãy vỡ dưới bàn chân đất. Đầu tôi chạm trần.

Cụ Lớn. Bề trên của mọi bề trên ngay trước mặt tôi. Khung ảnh cũ mèm. Bụi và khói hương bám dày mặt kính. Tôi lau để nhìn. Lau đen nhem tay áo chưa hết bụi. Lau đen nhem bàn tay chưa hết bụi. Khung ảnh càng lau càng đục. Tôi nhấc khung ảnh lên và thấy một cái gì đấy. Tôi lấn tay vào hồng giật. Chợt. Các nan hương không rõ do rụng hay oằn đi bởi lửa đã cắm vào chân tôi. Cái bóng rất mãnh liệt của những cú chọc đâm từ đuôi bọ cạp. Tôi trượt chân ngã nhào. Khung ảnh bay vào góc tường vỡ tung. Tiếng tôi ngã và tiếng kính vỡ ùm ùm như lời kêu cứu của bầy thú chịu án chém ngang lưng.

Kính chắn khung vỡ thành nhiều miếng kính. Khung không có ảnh và chỉ là khung hoặc là miếng kính gãy nhỏ như mảnh bom mảnh đạn.

Bát hương lớn vẹo hẳn rồi đổ ập. Bát rơi trúng ngực tôi vỡ toang. Tiếng gốm vỡ cùng tiếng xương vỡ rộp rốc. Mảnh sành găm vào da thịt buốt như dao cứa. Một mảnh đục thủng ngực trái. May thay cạnh sắc không thấu đến tim. Tôi nằm dính chặt dưới đất. Bụi hương bay tứ tung. Nửa thân tôi bị vùi dưới lớp bụi hương cùng nhiều nan hương gãy vụn. Bụi hương làm da thịt tôi ran rát. Một cái hắt hơi khiến mũi tôi hết tịt. Tôi ngửi thấy mùi. Chính mùi đấy chứ chẳng mùi nào khác. Mùi lạ nhưng chẳng lạ và quen nhưng chẳng thật quen. Lũ mùi dềnh tu quanh gian thờ. Tôi ngược nhìn đỉnh gian thờ. Vị trí trước đấy đặt khung ảnh Cụ Lớn giờ trống hoác. Từ đấy lộ ra một cái ngách sâu hút như vực thẳm. Bên trong...

Cú ngã của tôi gây một chấn động làm rung nền nhà. Rõ ràng cái ngã đập đất dù của tôi hay của bát hương giáng lên mình tôi vẫn thiếu cân để tạo động đất. Trọng lượng cùng lắm chỉ bằng chàng chiến sĩ già trên chiếc xe bán tải<sup>[8]</sup>. Bàn thờ đã xô lệch sau tiếng ngã đập sàn này. Mọi khung ảnh

nếu không úp sập xuống mặt bàn thì cũng đổ chõng lên nhau. Tôi nhìn lên và thấy mặt. Đúng là mặt. Sau một khung ảnh là một khung ảnh. Tôi nhàn. Đây là ảnh được giấu sau khung. Tôi nhàn to. Thứ đang ngoi hết chẳng ngại ánh sáng này giống như mặt nhưng chẳng phải mặt hoặc cũng là mặt nhưng quyết không phải mặt. Cái Tôi Thấy quần vít xoáy tròn ốc và dài ngẵng đuôi rờng.

Mùi đồ dờn từ mọi phía. Mùi xôi ần ần như núi lở. Mùi nờng nặc và chõng tầng tầng lớp lớp như người ta lấy xẻng xúc đất lấp huyết. Hai hốc mũi tôi điếc ngóm. Mùi. Tôi chỉ thẳng đầu ngón tay. Dưới nhà có tiếng chân chạy cầu thang. Tay tôi mở đủ mười ngón. Đôi bàn tay co khum lại và làm động tác giật kéo. Tiếng rầm rập khắp nhà. Tiếng chân trền đạp đất. Tiếng người nói to. Tiếng những hạt tràng rơi chạm đất bắn tóe như cóc nhảy. Tiếng giật rèm cửa đứt tuột khỏi mắc. Một ai đấy trượt chân ngã lăn lóc ngoài cửa. Tấm rèm trùm kín người ngã thành khăn phủ đám ma. Mùi ngập đấm khắp góc ngách như che kín tất cả diện tích...<sup>[9]</sup>

Cái Tôi Thấy trườn xuống vắt lừng gian thờ như một thông lọng.

Tại đây. Bầy muỗi chết trong thế bay đòi máu. Hàng đàn kiến mỗi đợt ngọt chết rụng lá tả như mưa bụi. Lũ gián bị ngắt đầu xòe cánh bay toán loạn trước khi phoir bụng cứng đờ. Góa phụ đen chết cheo leo trên một dây tơ nối vào lòng chảo mạng nhện. Cái chết của ngai vàng đã chấm dứt mọi tang tóc trên bãi chiến trường hình lưới. Xác côn trùng trôi bập bềnh giữa không khí như những quan tài chết trôi trong vương quốc chết đuối. Tại đây. Tôi là sinh vật còn sống sót trong Nhà Vòng. Nhưng không. Có khi đây là sự thoi thóp đợi chờ trong chậm rãi. Để rẫ... Để rẫ...

... *Nào căng buồm...*

---

<sup>[8]</sup> Trong Animal Farm: Boxer, một chú ngựa chiến binh trong chính quyền Napoleon, khi đã già yếu được tống lên chiếc xe bán tải của Alfred Simmonds, Kẻ giết Ngựa và Nấu Hồ.

<sup>[9]</sup> Đại dịch châu chấu trong kinh Khải Huyền, từ chương VII – XII. Đây là sự trừng phạt của Chúa đối với nước Ai Cập vì bắt người Do Thái

làm nô lệ, bất chấp lời thuyết phục của Moses. Dịch châu chấu là một trong mười thảm họa đã lần lượt giáng xuống đế chế Ai Cập. Sự trừng phạt này được biết đến cùng câu “Che kín tất cả diện tích của đất nước”.  
(Nguyên văn)

## SO



on vật đến với chàng.

Phấn khởi sở hữu loài vật ngộ nghĩnh, tinh quái bậc nhất khiến chàng quên bống giờ giấc. Chẳng biết So (cái tên chàng đặt cho mèo) chằm chàng vì lẽ gì. Chàng không có xưởng cá tươi, không làm chủ shop chó, mèo; chàng hiếm khi ăn đồ tươi và nhà chàng không rộng rãi đến mức mèo thấy lý tưởng để chơi đùa. So đã qua tuổi bú mẹ và đủ lớn để tự bảo vệ mình. Trong lúc chàng thấy nặng trên mình, và mở mắt thì thấy So. Một giấc ngủ tanh bành vì thế. Con mèo nằm ườn trên người chàng, tu ồng như đã rất gần gũi. Ngoài sức nặng từ một cơ thể lông thịt, chàng thấy ấm. Hơi nhiệt của So truyền xuống chàng. Hơi thở mèo phà trong không khí, quện thành hương gió. Chàng vẫn nằm đấy, sợ một cái xoay mình sẽ đuổi sứ giả khỏi cành cây. So không đi đâu, So đứng trên người chàng. Một con mèo lông dài, chân dài, đôi tai hơi vểnh, mõm nhọn, hai hàng ria cụt lủn cháy sém. Mắt So không tròn mà kéo sắc cạnh, nhọn về phía đuôi mắt. Từ hai hốc uốn như đường nứt vùng đất hạn, chiếu ra lu ồng xanh xẻ đôi bóng tối. Chàng thận trọng lu ồng bàn tay lên mình con mèo. So để chàng ve vuốt và còn liếm từng đầu ngón tay chàng như lời chào ngày mới. Cái vuốt nhọn làm rách máu bàn tay chàng. Sau hôm đấy, nhà chàng có thêm thành viên, một con mèo tên So.

So, mèo hoang và khó thuần. Chàng đã mua thức ăn dành cho mèo. Các túi hạt vị cá ngừ, cá hồi, thịt nạc với nhiều chất đạm nghi ền nhỏ. Sau khi chén hết bát hạt, So lần đến chàng. Chẳng có cái cào qu ần, dụi đầu hoặc tiếng meo meo của đứa trẻ khát sữa. So nhảy lên bàn và vục đầu ăn cơm, thức ăn trong mâm. Con mèo còn chẳng biết chủ nhà đang dùng bữa, cứ vậy ăn, vô tư như ông chủ. Chàng san ít thức ăn vào bát rồi để dưới đất. So



chỉ chọn ăn trên bàn. Trừ bát thức ăn ở xó nhà còn thì So chỉ chịu ăn trên bàn, ghế, và phải ăn ngang hàng với chàng. Nhiều lần, So gặm theo miếng thịt, nhảy lên nóc tủ ăn. Vị trí đấy, So cao hơn chàng. Về sau, So còn chẳng chịu ăn dưới đất. Chàng đặt bát đồ ăn, nước uống của So lên một cái tủ với các ngăn kéo hổng. So không liếm tay rửa mặt sau mỗi bữa. So làm việc này trước lúc ăn. “Nó chẳng sợ vuột mất sê trong lúc chửi chu mặt mũi...”

Kể từ ngày nuôi con vật lấu cá này, chàng hay nói to. Cái nhà bé tẻo teo thế là có tiếng người. Đầu đây vẫn là cái gác côi cút của kẻ tìm nương nấu nơi sách bút. Chàng không bế được So. Đúng hơn, chàng luôn để vuột con vật mỗi khi ẵm nó vào lòng. Mỗi lần So ăn, hoặc ngủ lười trên mặt bàn, nóc tivi, tủ bàn chàng có thể vuột đùa. Màu lông của So khiến chàng thích chí. Vẫn giống mèo lông dài thuần chủng, chân dài với bộ vuốt, răng nanh sắc nhọn, thiên địch của gặm nhấm, So không khoác một màu nào trên mình. Một biến đổi gien hoặc Tạo hóa đã nặn So quên bống phủ cho nó một màu lông. So không đen huyền bí, không trắng tuyết mềm, không ruộm vàng, càng không mướt tinh nghịch, thậm chí còn rỗng các điểm tô hoa râm, pha loãng sáng tối... So khoác trên mình tấm áo trong. Chàng đã nghĩ So có bà con với giống ếch thủy tinh nhưng kín đáo không để lộ tạng phủ. Màu lông trong chàng vẫn nhìn thấy, và để vuột mất nếu lơ là. So giống như được nặn từ pha lê, một đồng tiền bạc có khảm hình mèo. Đem thịt của So cũng trong nhưng hể lấm bẩn sẽ in xuống nền đất thành dấu chân. Lúc So đứng ở chỗ cao, và im lìm, chàng nghĩ mình đã có một bức tượng linh miêu, thẳng hoặc nơi băng tuyết đã có người nặn ra một chú mèo. Trong ruột đêm, So ẩn mình thành con thú săn mồi hung dữ bậc nhất.

Lũ chuột chết dưới vuốt So chẳng kịp trắng trối. Màu trong chòn vờn quanh nhà như một bóng quế lâu năm đã thành tinh, bộ hài cốt quý quyết với bốn chữ khắc trên xương. Cơ thể So vẫn ấm, đấy là khi nó chồm chệ trên người chàng vào mỗi lúc ngủ. Cuộc gặp đầu tiên do ánh đèn không đủ nên chàng nghĩ So là một con mèo trắng nhạt. Sau khi thay bóng đèn, chàng

biết thêm về một giống mèo trong. Những đường gấp quăn queo mình So không đến từ thịt thừa. Đơn thuần chỉ là những dấu lằn, kéo gấp khúc thành các lối mòn, chia nhánh như dây thần kinh. Các đường lằn gấp gành thành đường viền nổi cộm như gân bò, sự nhào ra của thịt hoặc đây là trường hợp hiếm của giống mèo có nếp nhăn. So đã lớn và không cần tập leo trèo, nhảy nhót từ đỉnh màn đến cửa sổ. Các mẫu giấy nhỏ, cuộn len, quả tennis, trái bóng bàn quả trứng hay con lật đật lắc lư không còn là trò vui của So. Đến bông lau cũng chẳng lừa phỉnh được So. Chàng mèo này lấy việc săn mồi làm thú tiêu khiển.

Mỗi sáng, chàng phải quét rất nhiều gián. Lông So bám lại nơi gián chết phơi ngửa như đánh dấu chiến thắng. Thứ lông trong không vô hình và có thể nhìn, nhón được bằng ngón tay. Đây là khi lông So dính vào chỗ tối màu như cái áo đen, ghi đô xanh dương hoặc thềm nhà được lót bằng thảm vàng nhạt. Vải vóc ngâm nước nổi lênh phênh lông mèo, thứ lông khiến mặt chầu sáng quắc màu bút nhũ. Lông nhỏ, nhọn, chọc nổ bọt xà phòng.

Lão hàng xóm tầng dưới than phiền rằng nhà mình quá nhiều gián, chuột. Ai cũng biết chàng mới nuôi mèo, và chàng bị kết tội bởi đi đầu này. Đứa con cưng của chàng đã đe dọa loài gián, loài chuột và để bảo tồn giống nòi chúng phải nướng nấu xừ người. Lão hàng xóm gõ cửa nhà chàng mỗi ngày, đòi bế So. Chàng đã biết về tiêu sử cất tiết gà bằng răng của lão nên khéo léo từ chối. Cả khi lão ta vờ vịt mượn chảo, cái chổi, cây búa, cái đinh để công khai vào nhà chàng thì cũng không gặp So. Giống mèo luôn giỏi núp mình khi nhà có khách lạ.

Hàng sáng, trước cửa nhà chàng vẫn có gián chết. Lâu lâu mới có chuột chết ngoài cửa. Một sáng tỉnh giấc, chàng thấy xác chuột đầu giường. Những cái đầu chuột nát nhừ, bầm giập máu. Trừ những con đã chết hẳn, còn thì khi chàng chạm vào, con vật chột rú lên. Tiếng than thở của con vật xấu số đánh thức tên đao phủ khỏi giấc mơ màng. Từ một xó, So phóng vút và kết liễu con chuột bằng cú bổ vuốt tóe máu. Nhiều lúc So còn ngoạm đứt cổ con chuột, nhằn nát ròi nhô ra. Mắt chuột nhìn chàng khấn

xin một giọt xót thương. Chàng sợ những ánh mắt gần kề hấp hối. Thay vì khóc tang cho chuột, chàng ném nó cho So. Chờ khi pháp trường ráo máu, chàng sẽ quay đầu khỏi bức tường. Sau khi liếm vuốt, So bỏ đi còn chàng len lén phi tang thứ chiến lợi phẩm bốc mùi ra khỏi nhà.

Ngày mưa, So ướt sũng về nhà gặm theo một con chào mào. Dấu chân So ướt nhẹp khắp nhà. Chân bàn, ghế, mặt đệm và salon nham nhở dấu vuốt mèo. Áo quần chàng chẳng bao giờ sạch hết lông mèo. Nhiều lúc chàng nhìn thấy lông trong miệng. Chàng súc miệng nhổ, nhổ ra đờm rãi, lông So lẫn máu chân răng.

Tuổi thơ của chàng, một ấu nhi bần nát. Trẻ con ra đời từ máu và lớn lên bằng sữa. Cuộc triển lãm tranh ngày nào trưng ra tấm hình đứa trẻ gục đầu trên một đàn bà lõa lồ với bộ ngực bị khoét sâu. Chẳng có giọt sữa từ đầu ti chết. Chàng đã “ồ” một tiếng rồi cười, và thấy lạnh. Ngày hôm sau, chàng len lút phóng hỏa đốt phòng triển lãm. Đứng trên cầu thang bộ, chàng vừa châm thuốc, vừa ngắm lửa ăn tranh. Lũ trẻ được giải thoát, về trời tìm bầu vú mẹ. Chỉ Đồng Trinh mới có sữa sạch. Sau đấy, chàng mua một bình sữa uống và nôn hết. Sữa ngọt vào miệng chàng nôn nao, xối phun mùi cá trợn mắt trên bãi cát.

Chàng đổi bạn nhanh như đuôi thạch sùng đứt lại mọc. Giấc mơ đời chàng, nguyện ước về một tri âm không nhảy bước của hươu<sup>[10]</sup>. Chàng trắng tay khi xông xáo tìm lửa ở thế giới bên ngoài. Ai tìm kiếm cuộc đời, sẽ chết nhục ngoài đường cái. Chàng rúc đầu viết như liệu pháp chữa cô đơn. Chữ nghĩa với chàng chỉ là thế. Chẳng có giấc mộng Nobel hay những trở trăn, những giày vò tai hại đến hoang tàn cả mạng sống. Chàng ôm giấc trẻ con và dễ dàng, đợi chờ ngày trứng nở. So đến, chàng bỏ bút. Chàng đã có một đường hành trong đời. Cậu ấm nhỏ, ông chủ kỹ tính buộc chàng phải hết lòng chiêu chuộng. Chăm sóc và nghĩa vụ, giá trị cuộc sống là thế. Tình bạn là thế.

Lão hàng xóm sau nhiều lần rình rập không thấy So, quyết định hạ thủ đứa em chàng trong bóng tối. Chàng đã thấy cái bẫy chuột trong nhà lão.

Miếng thịt rán thơm phức tẩm độc là giá treo cổ quan tham. Mọi tranh cãi bế tắc và vào sọt rác khi lão hàng xóm bảo lão bầy lũ chuột. Cạm bẫy lão đặt trong nhà mình, đây là tự do của lão. Từ lúc sấm bầy, lão thường mở toang cửa sổ. Những cánh cửa toang hoác trong nhà quá tằm lũ trộm và là đường hầm Alice đối với tộc nhà mèo vốn ưa khám phá. “Đừng bao giờ xuống đây...” Tiếng chàng lặp lại mãi. So nhìn chàng, đôi mắt xanh phản chiếu bóng chàng. Đuôi So ngúc ngoắc. Lờn rần về cái chết đi vào tai So rồi mất hút.

So không bao giờ kêu, chỉ phì phò mỗi khi nằm ấm. Tiếng gừ bắt đầu cuộc săn. Mồi là chuột, gián hoặc bất cứ con vật nào bay lọt vào nhà, bao gồm cả loài bướm đen, ký vật của những hồn ma. Chàng ngờ vực So không biết kêu tiếng mèo. Chàng cầu tai, bóp ngón chân So, mong nghe một chữ méo êm dịu. Sau cái lừ mắt nóng giận, So nhe răng và khè chàng bằng tiếng huýt gió của loài rắn. Móng So sắc hơn chàng tưởng. Ngày gặp đầu tiên So đã cứa một đường sâu vào bàn tay chàng. Vết cào thành sẹo, lâu lâu lại toét máu. Bàn tay còn lại của chàng kham đủ việc chưa hề trầy xước nay đã có chiến tích. So trao huân chương chiến công hạng nhất cho chàng, một dấu sẹo chém lòng bàn tay. So trút phần nộ bằng việc đập phá. Mọi đồ đạc trong nhà chàng bị So hất đổ, cốc bát vỡ loảng xoảng, đèn vỡ bóng, giấy viết bị bào tan nát. So nhanh, thoát bên này bên kia. Cái bóng xoay vòng, nhào quanh nhà rồi lịm tắt khi sao chổi sượt qua mái nhà. Chàng không tìm thấy So, màu trong suốt đầu giúp So ẩn thân các xó tối. Nếu trong gene So có hoạt tố của loài ngụy trang, hòa mình vào thiên nhiên chàng sẽ chẳng tìm nổi. Hai ngày So xa chàng. Chàng chẳng mong chờ lời xin lỗi từ cái bụng đói của loài vật nổi danh cao ngạo này. Gọi So, chàng sục sạo khắp nơi với lời hối lỗi thành khẩn. Giọng chàng khàn đi vì chữ “S...”. Khuya hôm đấy, chàng tỉnh giấc vì sức nặng trên người. So về với chàng, từ đấy chàng không cầu véo So quá mạnh.

Trở lại việc cái bẫy của lão hàng xóm, chàng cố nhắc nhở So không được xuống nhà. Phút nhẹ dạ vì cơn đói trước miếng thịt thơm phức sẽ

quật ngã So. Một cái chết tức tưởi trong bọt mép và co giật. Đôi mắt xanh xé phanh bóng tối sẽ úa màu, trắng bọt trợn trừng. “Mi sẽ chết thật xấu xí...” Chàng nói lúc So nằm trên người (chỉ lúc này So hiên, chịu nghe chàng nói). Mọi lần luôn vậy và lần này vẫn vậy, So không đáp trả chàng dù bằng một tiếng kêu vụn gãy. Hai ngọn nến xanh ru chàng vào giấc ngủ. Khối màu trong trên người chàng trườn bò, tráo đầu đuôi rồi đứng dậy nghênh cổ, đôi tai dài vênh nghe ngóng.

Nhiều hôm So làm chàng tức ngực, khó thở. Một tảng đá nhỏ nóng rẫy chèn trên ngực, đấy là So hoặc một chiến lợi phẩm của So nếu chàng chợt nghĩ thấy mùi xú uế. Đêm tối là lãnh thổ của loài mèo. Chỉ khi mặt trời chết dưới thung lũng, đi đầu tiên ẩn trong loài thú lông tinh quái này mới cuộn trào. Trong lúc chàng buộc phải đốt đèn để không mù đường thì So sáng rực như ngọn đăng biển. Loài mèo luôn lách, chiếm hữu vùng tăm tối. Nếu mặt trời rụng xuống cùng các anh em của mình, dòng tộc của So sẽ làm bá chủ. Đã có một thời kỳ con người diệt chủng loài mèo và chuốc lấy Cái Chết Đen<sup>[11]</sup>. Chàng nghĩ ngợi, viết hồng trong giấy một thời kỳ đảo ngược, khi loài mèo được răn dẫn đường trí tuệ và đảo chính, tống loài người vào kiếp nô lệ.

Chàng luôn khóa hết cửa nẻo. So vẫn lén được ra ngoài bằng cách đẩy chốt cửa, húc đầu chui ra. Chỉ cần một lỗ thủng, đủ chui đầu, So sẽ có cách để trườn ra ngoài. Chàng đâu tính đến việc trát kín nóc nhà. Lãnh địa cũ của chuột và là lối ra vào của So. Những cuộc đi hoang, So luôn mang về các vết thương cùng chiến lợi phẩm là xác một con mồi. Lão hàng xóm tức điên lên vì chẳng bắt được So. Chuột giấu dù núp kỹ trong các xó nhà lão, vẫn bị So truy giết. Xác thối hoắc trước cổng và trong nhà lão. Hậm hực, lão ta xộc vào nhà chàng đòi bắt So. Lão vác theo khẩu Ak-47, ngón tay nắm cò súng. Lão ta trút mọi bức tức lên đầu chàng. Bởi lão đã quá già, chàng chẳng trích thượng, riêng chuyện đấm đá thì chàng tuyệt đối không trừu với các nhân vật tưởng tượng trong cõi viết lách. Thời chiến đã gọt đi khuôn mặt người lãng giềng già. Chàng thương cho khuôn mặt cháy khét

bởi lửa chiến trường. Chiến tranh không có mặt và xóa sổ mọi khuôn mặt dễ dàng như xé giấy. Sau khi nguôi giận, lão ta bỏ về Không biết do bước hụt hay vấp chân mà lão hàng xóm ngã cầu thang. Trước đấy chàng có nghe tiếng vọng la oai oái. Tiếng rống cụt lủn và được thay bằng tiếng xương đập cầu thang. Trong lúc ngã, ngón tay lão bóp hết cò súng. Nòng hướng về phía chàng. Chẳng có đạn.

Tối hôm đấy, So đứng cào vuốt trên ngực chàng, còn chàng vuốt ve So cùng sự rách máu lòng bàn tay.

Cú ngã đau, bầm giập khiến lão già khó chịu hiên đi một thời gian. Khỏe lại, lão ta ít gây sự với chàng, mỗi lần gặp lão chỉ tay vào mặt chàng như găm rằng “Nu, pogodi!”<sup>[12]</sup>.

Người ở khu lân cận báo thú nuôi của mình bị cắn chết. Chuột hamster, thỏ, mèo hay chó nhà đầu chết trên vũng máu. Dấu vuốt, vết răng cắn toác thịt phác ra một con thú thuộc tộc săn mồi thiện chiến họ nhà chó. Nghi vấn về một Sát Ba Thập được nêu ra và bác bỏ nhanh chóng. Viện thú y xác nhận tên cuồng đồ thuộc bộ mèo. Chân tướng thuộc về mèo rừng và cọp, hai con vật phổ biến nhất vùng Đông Nam Á. Những cuộc săn trong đêm không vang tiếng. Chẳng ai nghe thấy tiếng thú cưng của mình gào rú khi bị tấn công. Các con vật bị vằn tả tơi, trên mình nhiều dấu gặm cắn. Nghi án về thú dữ xông chuồng khởi rạp xiếc hoặc vườn bách thú. Chàng bảo So phải đề chừng. Mèo ta đứng trên tủ cao nhìn xuống. Dấu lần trên mình So sâu hơn mọi khi, dường như mỗi ngày vết lần lại khía sâu như khoanh vùng các múi thịt. Tuần lễ sau, chàng đọc được tin vấn về đàn mèo bị cắn chết. Đầu là mèo hoang sống vất vưởng trên mái nhà, nóc các sân thượng, công trình bỏ hoang và trường học hoang phế. Nhiều con mèo được tìm thấy khi dò loang lỗ các vết thương.

“Con thú điên leo trèo...” Chàng không nghĩ sẽ có lúc hồ leo mái nhà săn mồi. “Linh cầu, sói, báo hoa mai... Thế còn mèo rừng? Mèo, à... Mèo...” Xác các con vật còn không bị ăn dù thân mình nham nhở vết răng. “Nghĩa là con thú hoặc là hồ, hoặc là mèo rừng này không hề đói...” Loài

thú săn mồi vì bản năng ăn, nếu dạ dày không quá quấy quả, chứa tể thảo nguyên sẵn lòng làm bạn với chuột nhắt. “Săn mồi không để ăn...” Chàng ngập ngừng khi nghĩ đến một Jason. Thế rồi, chàng gọi So.

Dấu lần hằn rõ, sậm như vết loang và kéo sợi như vết cháy<sup>[13]</sup>. So ngẩng quay lưng trên bàn viết. Tiếng gặm nhai của So rộp róc. Chàng thấy So không lớn hơn kể từ lúc chàng nhận nuôi. Cỡ người So vẫn vậy dù nó phàm ăn cả khẩu phần của chàng. Thời gian này So khó bảo hơn khi thường xuyên xới tung nhà chàng. Lông mèo mù mịt giường chiếu, chưa kể nó hư đốn không chịu đi ngoài vào chậu cát. Nước tiểu mèo khai lôm, loang vũng khắp nhà. Hơi mèo gây ho như khói thuốc lá nhiễm độc phổi. So đang ngấu nghiến cái gì đấy.

Tiếng chàng gọi cụt rứt mất. Bóng đèn chiếu xuống So và chàng không thấy cái bóng mèo dù trên tường hay quét đất. Ngày hôm sau, chàng vẫn nghe ngóng được các tin dữ về một con thú sát hại thú nuôi. Chàng đóng hết cửa, để So không là nạn nhân.

Tảng sáng, người thấy mùi lạ, chàng tỉnh giấc. So đứng trên mình chàng, miệng gặm một thứ gì đấy. Chàng đẩy So khỏi giường, cố giằng vật nhũn nhão khỏi cái hàm sắc. Đây là thịt, một sinh vật bằng thịt. Màu hồng, nhũn nhão rất giống với một con thú sơ sinh chưa thay lông. Tối hôm đấy, thời sự đưa tin một bé trai mới đẻ bị gặm mất hạ bộ, hiện trường thấy dấu máu loang.

Chàng hỏi So về miếng thịt nó tha về Bốn mắt chạm nhau. Con mắt xanh. Giữa hột táo, nhô cao một hòn non bộ đen xỉn nhỏ nhắn. Cái đầu chàng chôn trong khối non bộ hoặc nham nhở trong hạt nhân đen trong bể acid. Vết sẹo nơi lòng bàn tay há miệng, máu rỉ ngăn ngăn như nhựa cây.

Chàng tìm đến bàn viết. Giấy vỡ trên bàn nham nhở. Chồng sách khai lôm, giấy dính vào nhau. Quỷ tha ma bắt... Chàng ném hết sách, cùng vở. Không trúng So, cũng chẳng trúng ai.

Lão hàng xóm gõ cửa nhà chàng, thều thào muốn gặp con vật chàng nuôi. “Có đúng mèo không?”, chàng gật, lão hàng xóm đòi nhìn thấy. “Mèo

phải không? Đúng mèo chứ? Thứ gì trong nhà cậu nếu không phải mèo...”, lão ta lặp đi lặp lại câu hỏi. “Vào nhà tôi mà tìm con vật ông muốn”, chàng nói to.

Gần đây lão hàng xóm lành tính đi và luôn đeo trên tay một chuỗi mân côi bằng gỗ thơm. Chàng biết tổng lão vô thần và không bao giờ học kinh sách. Lão lền tràng hạt ngô nghê như trẻ con nhằn bi ve.

Lão lẩm bẩm và lê chân vào phòng. Từng hạt tràng được lền chậm rãi.

Lão hàng xóm khuất dền sau cánh cửa. Cửa khép lại, hờ hững và chỉ một lộn gió mỏng là lộn sạch áo xiêm. Tiếng lão quần quanh, lặp đi lặp lại và nối dài bằng tiếng hỗn hển, những cái vấp chân, dò dẫm và ho sù sụ bởi lông mèo.

Chàng nghĩ ngợi về So. Một con mèo trong vắn vện. Bàn viết tan tác bởi So, giấy bút ngập úng trong mùi amoniac. Một ngạc nhiên khác từ So là con vật hoàn toàn không có bộ phận sinh dục. Giữa hai cẳng chân chẳng có vật gì trỗi ra hoặc hõm vào. Phần đệm lông trong muốt phẳng lì và lền mắt xuống chỉ thấy một lỗ nhỏ xíu đùn ra cả cứt lẫn nước đái. Tai So dài lền và vểnh nhọn bí hiểm.

Lão hàng xóm nói gì đấy bên trong. Đột ngột lão hú lên, tiếng như Tarzan gọi rừng. Mặt lão đã nham nhở và quỷ ma hơn mọi ma quỷ.

Lão hàng xóm kể nằm mơ thấy con vật chàng nuôi. Không phải mèo. Chàng nuôi mèo, còn lão không nghĩ chàng nuôi mèo. Con thú nuôi của chàng là mèo, con thú nuôi lão nghĩ chàng nuôi không phải mèo. So...

So diệt hết gián, chuột cùng mọi loài có cánh bay lạc vào ngôi nhà ngói thuê đồ nát. Hết giặc, không còn gì để săn. Hòa bình là thế. Đột ngột, cánh cửa bật tung. Lão hàng xóm lúc này tóc hóa trắng và trong veo vào không khí. Miệng lão bập lền bập xuống. Tiếng chữ bị niêm kín, chỉ hơi chữ phì phò. Đứng trước cửa phòng mở toang, trước chàng, lão đi lùi. Chuỗi mân côi không còn trên tay lão, lão vẫn lền tay. Không tiếng kinh. Tiếng miệng lão đứt quãng sau một bước chân hụt cầu thang. Người hàng xóm già nói vang tiếng gì đấy, tiếng không rõ chữ, viết ngắn ngắn rồi vượt mất, theo đà



rơi cầu thang. Cái gáy xương nện xuống bậc bậc nảy lên, “rắc” r ồi an phận đồ d ần cùng khối thịt héo quắt queo. Đứng từ bậc cao nhất cầu thang nhìn xuống, chàng thấy lão hàng xóm nằm ngửa nhòm trời. Cái cơ thể cũ rách, loang lỗ đủ sọc lớn nhỏ lẫn dấu đạn cắt ê ảm khi trở gió im lìm dưới sàn lạnh. Xương thịt lão bắt khớp vào nhau và li ền vào đất, hòa tan dưới đấy.

So. Tiếng trời trắng của lão, chàng ngò thế.

Chàng thấy So. Mèo ta đứng trên xác, cào vuốt như giấu hoặc như đào cái gì đấy.

Chàng không viết được gì. Những chữ cắm xuống mặt giấy nổi gồ và mảnh khảnh lông lá. Bút rỉ nước đái mèo. Bàn viết ướt nhẹp, mọi giấy tờ tan nát. Lòng bàn tay chàng sọc vẫn là sọc, cả khi máu không đổ suốt thì vẫn là sọc. Núi lửa cạn nham thạch, ngủ giấc bất tử cũng vẫn là một ngọn núi lửa giận dữ ngàn năm. Chàng gọi So. Chữ va đập trong nhà và xối xuống đường phố trước khi tan tành và vọng ới bởi tiếng một tha nhân nhặt chai, đập chai lấy giấy. So trong suốt và đồ bóng, phủ cánh lớn. Sức nặng trên mình, đấy là So. Nó. Con vật tổ bố l ồng ngực...

Chính lúc dỡ bỏ bức tường, thông vào trong, người ta tìm thấy nhiều thư từ viết tay. Những thư từ bừa bộn quanh sàn, dính cả trên tường, bám nóc tr ần. Giường chiếu chỉ giấy thư là giấy thư. Nhiều bức hư hoại không thể đọc được chữ. Cũng trên mỗi trang giấy, bám lại các dị vật màu trong suốt có thể nhìn thấy dưới ánh đèn vàng mờ hoặc phóng đại trong kính hiển vi. Dị vật được kết luận là lông. Giám định ADN profiling gạch bỏ kết luận về lông. Đấy là tóc.

---


[10] Thơ của Sharon Olds, sáng tác khi bà bị ch ồng phản bội.

[11] Cái Chết Đen là tên gọi của một đại dịch xảy ra ở châu Á và châu Âu trong thế kỷ 14 mà đỉnh điểm là ở châu Âu từ năm 1348 đến năm 1350. Nguyên nhân bùng phát một phần do chiến dịch tiêu diệt mèo quy mô lớn khiến sự bùng nổ không kiểm soát của chuột đen.

[12] Hãy đợi đấy! (Nu, pogodi!) Loạt phim hoạt hình của Nga về cuộc đuổi bắt giữa sói và thỏ.

[13] Người viết dùng hình ảnh con hồ trong Trí khôn của ta đây.

## CĂN PHÒNG VÀ NHỮNG NGƯỜI GÙ

ường dài. Sâu hút. Chưa thấy lối. Cả con đường lẫn cánh cửa dẫn vào căn phòng đều được bao bọc bởi tường đá. Vách tường hai bên dày và kiên cố. Trần được xây rất cao. Chẳng ước tính được khoảng cách từ nơi chúng tôi đứng tới trần nhà vì khi nhìn lên tôi thấy vẫn xa xăm. Không có trở ngại trên đường, mọi thứ rộng mở, thoáng đãng như đại lộ xuyên đại dương. Ngọn đèn pha lê đặt bên ngoài rất sáng, tôi có thể nhìn rõ cả những vết rạn loang lỗ hai bên vách tường. Vì đường rộng nên chúng tôi có thể đi chéo, đi theo kiểu zig zac, rờ rẫm hay tập trung đi thành một đoàn. Về sau, hai bên vách tường thu hẹp lại và chúng tôi không còn có thể thoải mái đi thành một đoàn nữa. Chúng tôi chia thành từng nhóm và ít lâu thì từng nhóm vội vàng tách ra. Tôi và họ người đi trước, người đi sau. Họ đi rất nhanh và dù tôi đã lên tiếng kêu họ hãy nán lại đợi tôi thì họ vẫn tiếp tục đi. Tôi bị kẹt ở sau và chỉ còn một mình. Nhưng sẽ chẳng khẩn trương gì bởi dù sớm hay muộn thì tôi và họ cũng sẽ có mặt ở căn phòng phía trước. Chẳng những tường hai bên mà ngay cả trần nhà cũng đang thấp dần xuống. Trần hóp theo từng quãng đi. Và dần dần như vậy, tôi bắt đầu chạm tới cái trần nhà xa xăm lúc trước. Tôi ngẩng lên và thấy nó. Trần sần sùi, thô ráp, bụi tường rụng xuống tóc và áo tôi. Tôi đã vào rất sâu. Ánh đèn pha lê đã không thể rọi tới. Ánh sáng yếu dần và tù mù như lửa ma troi. Tôi cúi người thấp xuống để tránh cộc vào trần nhà. Hai bên vách tường đã ở rất sát tôi và khi tôi rờ tay thì chạm vào nó. Con đường trở nên chật chội, trần nhà hạ thấp theo độ hóp hai bên vách tường. Căn phòng bắt đầu hiện ra nhưng với tình cảnh khốn đốn này rất có thể tôi phải bỏ cuộc. Tôi dừng lại, nghỉ ngơi một chút để lấy sức. Vì phần đường này rất hẹp, lại chẳng có lỗ thông hơi nên tôi bắt đầu thấy khó thở. Không khí như bị

hút cạn thành cái lò hơi ngạt. Ngay tới một làn gió nhỏ cũng chỉ có được khi tôi dùng tay quạt. Chiếc áo độc nhất trên người tôi đã xé bỏ nhưng vẫn chẳng thấy dễ chịu hơn chút nào. Để thuận đường, tôi cúi thấp xuống để đi. Tôi dần thấy rõ căn phòng. Cửa phòng mở sẵn như đón chào tôi. Thực ra tôi muốn đi thẳng người cho thoải mái nhưng cái địa hình hiện giờ thì đâu dễ dàng mà chiều lòng tôi. Tôi dành một khoảng thời gian để mình thích nghi với lối cấu trúc đường quái gở này. Tường và trần cứ hẹp dần lại, ở những đoạn đường khó tôi đã khom người thấp đến mức lọt vào thế ng ỗ xồm. Nếu như đường dốc, rất có thể tôi sẽ lăn đi như quả bóng. Đoạn đường chật đi nhưng cũng hẹp và ngắn đến mức chỉ một cái nhào người là tóm được cửa căn phòng. Trong màu tối đen, tôi thành con dơi đi ăn đêm, đói đến mức lót dạ cả bóng tối.

Bây giờ thì tôi đã vào trong căn phòng.

Căn phòng rộng và sáng sủa. Trong đây có rất nhiều người nhưng không quan trọng gì vì mỗi chúng tôi đều có một khoảng rộng cho riêng mình. Có một bức tường lớn ngăn giữa các căn phòng. Mỗi gian buồng trong căn phòng đều có cửa thông ra hành lang, tôi thường ra đó để bắt chuyện với những người khác. Tôi gặp lại vài người bạn đường. Sau mấy câu chào hỏi khi giáp mặt, tôi và họ li ền cố thủ bằng cách đi qua nhau. Cái tủ đặt ở góc phòng lúc nào cũng đầy ắp thức ăn và đều là thượng phẩm. Tôi đã tắm bổ nhiều loại dinh dưỡng và có một chế độ thể thao, lưng của tôi vẫn không thể duỗi thẳng như bình thường. Cái lưng tôi cong xuống như người bị tật bẩm sinh. Tôi chẳng phải động tay vào việc gì. Mọi thứ đều giao cho người giúp việc. Họ là người làm thuê cho nơi đây nên tuyệt đối nghe lời. Họ chẳng bao giờ nói quá nhiều và chỉ làm việc. Lúc đầu tôi còn cảm thấy khó hiểu về sự im lặng nơi họ nhưng khi biết tới nguyên tắc ở căn phòng thì tôi hiểu cả.

*1. Những ai không thuộc về căn phòng tuyệt đối không được nói nếu người chủ căn phòng chưa cho phép.*

*2. Những người không thuộc về căn phòng không được ghi nhớ bất kỳ*

*điều gì, ngoài mệnh lệnh của người chủ căn phòng.*

Thứ nguyên tắc kỳ quặc này tôi đã phải mất khá lâu để làm quen. Những người giúp việc rất tận tụy. Họ có thể cả năm chỉ làm một công việc mà không ngán. Tất cả họ đều rất khỏe mạnh nhưng dáng đi lại lom khom và khi tôi đứng dậy thì họ cúi thấp xuống để không cao hơn tôi. Tôi vẫn băn khoăn về những nguyên tắc của căn phòng, hẳn là tới ba nguyên tắc chứ không phải hai, nhưng thật khôi hài khi nghĩ rằng việc đi đứng cũng là một nguyên tắc quan trọng. Một nơi trang nghiêm như căn phòng này tất nhiên sẽ phải có rất nhiều nguyên tắc. Tôi có làm quen với một người lớn tuổi trong căn phòng. Bắt chuyện thường xuyên nên hai chúng tôi thành thân. Ông ấy đã kể cho tôi về những đi đâu khoản hà khắc ở căn phòng. Rất lâu về trước, căn phòng này có hàng tá những nguyên tắc. Nó được ghi trên bản thông cáo và dán khắp nơi nhưng bụi bặm thời gian đã làm nhòa đi những con chữ. Các bậc bề trên, những người xây nên nơi này đã tổ chức nhiều cuộc họp. Có cả các cuộc xung đột vũ trang và đi đâu này là một bí mật. Họ đã cùng tranh luận và quyết định loại đi phần lớn các nguyên tắc. Các nguyên tắc còn lại được ghi chép, trở thành thứ luật lệ bất biến, thép hơn cả quân đội. Chúng, số nguyên tắc ngắn đoạn dành cho những đầy tớ của căn phòng. Mỗi người vào làm đâu phải thuộc lòng và trước khi chính thức thân phận, từng người phải ký thác hết cái tên, dấu vân tay để chứng nhận lòng tận trung với người chủ căn phòng. Thân phận mới, cuộc đời mới của họ là nơi người chủ căn phòng.

Những người chủ căn phòng cũng có ràng buộc nhưng đó chỉ là *Không được bằng bất cứ lý do gì xâm phạm vào phòng của người cùng phòng.*

Tôi xin đính chính, ở đây là một căn phòng nhưng lại có các căn phòng nhỏ khác. Những căn phòng này rộng đều nhau và đều thuộc phạm vi quản lý của mỗi người chúng tôi. Duy nhất chỉ có một nguyên tắc là dành cho chúng tôi và vì lẽ đó chúng tôi phải tuân theo vô điều kiện. Nguyên tắc này truyền miệng, không có văn bản ghi lại nhưng không ai được phép quên. Chúng tôi buộc phải khắc sâu trong não, cả khi chúng tôi già đi và bắt đầu

lão hóa, nguyên tắc này vẫn phải ở lại. Cuối căn phòng, tức là ở cuối hành lang nơi tôi và những người khác vẫn thường ra đó, còn có các cánh cửa khác. Chúng được xây cạnh nhau, tạo thành một hàng. Các cánh cửa được xây lén dần. Tôi chẳng bao giờ mở chúng và tôi biết, mỗi cánh cửa đó đều dẫn tới một căn phòng khác. Để vào căn phòng đó, phải băng hết một con đường. Cũng như con đường dẫn tới nơi này nhưng sẽ hiểm hóc, trắc trở hơn. Với những gì tôi nghe được từ những người cùng phòng thì đường ở những cánh cửa lén gần cuối rất khó đi. “Tôi kể nhưng cậu đừng nói với ai và dù thế nào cũng đừng tiết lộ ra...”, người gù lớn tuổi nói với tôi. Đáng lẽ tôi không tin nhưng vẻ mặt nghiêm trọng, có gì đó lăm lét và e dè của ông ta đã chắc chắn những gì tôi nghe được. Con đường đấy sâu hun hút và không hề có ánh sáng. Vách tường hai bên và trần nhà hẹp từ ngoài và càng vào sâu càng co lại. Độ co nơi đấy rất mạnh, thậm chí tường và trần còn hẹp tới mức chỉ có thể co ro một chỗ. Việc huơ tay ra xa, quay trái, quay phải đều rất khó, còn đứng thẳng người thì gần như là một điếu hoang tưởng. “Vào đấy, đã không còn là chuyện đi đường nữa, đấy là một cuộc sinh tồn để đứng ngạo nghễ...”, người gù lớn tuổi nói với tôi như thế. Tôi chỉ nghe, và gật đầu.

Căn bệnh quái gở không rõ từ đâu đang hành hạ tôi mỗi ngày. Cái lưng gù xuống, chỉ làm tôi thấp đi một chút. Tôi thế này đã là may mắn. Bệnh gù của những người ở sau những cánh cửa kia mới đáng bàn. Cái lưng của họ cong gập xuống, hầu như chỉ có thể ngẩng một chỗ. Những người gù chúng tôi đều vậy cả, chỉ là họ bị nặng quá và tôi lấy làm thương cảm cho họ dù rằng những gì về họ tôi chỉ được nghe.

Cái lưng quá gù khiến tôi vất vả với việc đi lại. Lưng những người ở căn phòng sau cánh cửa lén gần cuối còn sụm hẳn xuống, cong như cái compa. Mỗi khi muốn đi đâu, đều phải có người dìu. Có người còn mẫn đời trong chiếc xe lăn, rõ ràng họ không què, đấy chỉ là chứng gù gây cột sống. Những thân người kỳ dị đó lớn hơn chúng tôi và những gì về họ, ngoài dáng dấp thì chỉ có sự thần phục dù sẽ chẳng bao giờ họ lộ diện để

chúng tôi một lần được thấy. Tôi từng nghĩ sẽ tới bệnh viện chữa trị. Đây có thể là biện pháp tốt nhất nhưng cũng viễn vông. “Có hài hước đến đâu thì cậu cũng đừng đùa khờ khạo như vậy. Cậu ở đây lâu rồi. Cậu cũng xa quá rồi cái thời trẻ con. Quên nó đi.” Người gù lớn tuổi nói vậy và tôi lặng đi một lúc lâu. Chẳng rõ căn bệnh có khỏi hẳn không mà tôi phải rời khỏi căn phòng này.

Nhiều năm trôi qua tôi cũng dần làm quen với căn bệnh này. Cái lưng của tôi chỉ hơi khom như thoái hóa trước tuổi, tôi vẫn có thể tự đi lại. Những người bạn cùng phòng dạo này tôi không mấy gặp. Người gù lớn tuổi trước giờ vẫn trò chuyện với tôi cũng vắng mặt. Hẳn là ông ta đang bận rộn trong phòng hoặc không thì cũng đang vui thú với một cô gái nào đó đến nỗi quên hết tất cả. Tôi ngồi trong căn phòng của mình. Kể từ lúc đi qua con đường để vào căn phòng tôi đã chẳng phải làm gì nhiều, việc sổ sách đã có những người giúp việc. Công việc chính của tôi chỉ là nhận giấy tờ và ký tên. Tôi được ăn ngon, mặc quần áo đẹp và nếu tôi có nhu cầu, sẽ có hàng tá cô gái trẻ đẹp hầu hạ tôi ngày cũng như đêm. Tôi xé một tờ giấy và bắt đầu vẽ. Mấy người giúp việc luôn trực sẵn phía ngoài, chờ đợi mệnh lệnh của tôi. Gần đây tôi không cạo râu, tóc cũng không cắt nên trông khá luộm thuộm. Tóc tôi xổ dài ra sau, phần mái phủ xuống, đôi khi những lọn tóc chọc xuống mắt gây khó chịu. Râu mọc tua tủa dưới cằm, ở hai bên mép thì râu khá dày và cứng. Tôi không soi gương vì không muốn nhìn thấy bộ dạng xấu xí của mình nhưng chiều nay tôi sẽ nhờ một người giúp việc cắt tóc và râu. Tôi sẽ nhờ họ thiết kế lại kiểu tóc trẻ trung hơn.

Mỗi người giúp việc ở đây đều có chuyên môn, họ thông thạo nhiều lĩnh vực nhưng rốt cùng họ cũng chỉ là người giúp việc. Người gù lớn tuổi từng nói với tôi “Đừng bao giờ coi rẻ họ. Nhiều người còn rất tài ba, chỉ là họ không đi hết con đường dẫn tới căn phòng này”. Lúc đó tôi hỏi “Vậy tại sao họ có ở đây?”. Người gù lớn tuổi im lặng. Tôi cũng không hỏi thêm. Một lát, tôi thấy ông ta châm thuốc hút. Một hơi rít dài, ngốn tới đầu lọc. Bức vẽ cuối cùng cũng xong. Tôi buông bút, cầm tờ giấy ngắm nghía hồi

lâu. Các đường bút nguệch ngoạc, vì tôi vẽ tay nên các đường thẳng đều chệch ra ngoài nhìn rất méo mó. Không thể gọi là bức tranh được vì tôi chưa phối màu, cũng không vẽ cụ thể một người hay một vật nào nhưng gọi đó là phác thảo cũng chưa phải vì nhìn kỹ thì đâu có gì trong đó. Đơn giản tôi chỉ dựng một bản sơ đồ về căn phòng này. Có lẽ chẳng thật chính xác nhưng tôi đã đại khái được: Căn phòng này chỉ có một đường thẳng nằm ngang. Có một lớp tường kiên cố nằm chắn từng nơi trong căn phòng và mỗi vị trí nhỏ trong căn phòng đó là chúng tôi. Phía cuối căn phòng là những cánh cửa. Chúng dẫn tới một căn phòng khác và căn phòng đó cũng bố trí như vậy. Chỉ khác là các phòng sau những cánh cửa sắp xếp cao dần đó sẽ tiện nghi, nhiều cửa cái và có ghế nằm vậy rỗng. Mọi thứ xếp theo một đường thẳng nhưng sự sắp xếp theo trật tự lại giống gia phả của một dòng tộc. Sự phân bố này chẳng rạch ròi nhưng quy củ và phi lý hết như một vương triều tối cổ, hoàng đế là kẻ lừa lờ.

Nhìn từ ngoài hành lang căn phòng mình, tôi chỉ thấy một màu thăm thẳm. Hôm nay chỉ có một vài người đứng hành lang. Họ trông lạ hoắc. Có lẽ họ là người mới đến. Phía sau tôi là một lớp tường dày và không hề có một cánh cửa nào. Cửa sổ là lỗ thông hơi duy nhất ở căn phòng này. Cái cửa bằng thép đặc và được khóa dù không có ổ khóa. Cửa sổ không bao giờ mở, chỉ có những khe hở trên cửa là mở. Các khe đủ rộng để nhòm ra ngoài và đủ rộng để dưỡng khí, gió, mưa và nắng thổi được vào trong. Người ở đây thường đứng trước khe cửa để hít gió, liếm mưa khi quá nhớ mùi gió mưa. Dãy hành lang kéo dài và không rõ tại sao tôi cảm thấy ngày một dốc xuống. Một cơn chóng mặt đột ngột đến, tôi thấy đầu óc xây xẩm. Những cánh cửa nằm cuối căn phòng còn núp trong vùng tối. Những người gù khác vẫn đứng ở hành lang nhưng tôi chẳng trông rõ họ nữa. Cơn chóng mặt quái lạ ngày một nặng nề. Tôi thấy buồn nôn. Bước chân tôi bắt đầu loạng choạng. Những người gù quanh đây vẫn ở một chỗ nhưng thân hình họ thì uốn éo như mảnh trăng triết học. Tiếng trò chuyện của họ thất lạc vào nhau, ngay cả những viên gạch lát sàn cũng dần biến dạng. Ánh



sáng của những ngọn đèn treo trên trần vốn màu vàng óng nhưng cơn chóng mặt đã làm nhiều thị giác của tôi. Thứ màu óng ả mờ đi và trắng đục sương giá. Những bóng người, bờ tường cũng trắng muốt như ảnh mù trong sương. Tôi đứng lại, bóp trán nhưng không sao tỉnh táo lại được. Luồng sáng phủ dày vào màn đêm. Phía trước vẫn một hố đen hun hút còn màu trắng trắng bao xung quanh theo đường vòng tròn. Tri giác tôi phác ra một con rắn dài quá cỡ bò vòng tròn rồi bò xoắn lại, xoắn mãi theo phương vỏ ốc. Tôi đi tiếp... Đi tiếp... Những cánh cửa hiện ra, rõ dần dần. Cơn chóng mặt dịu hẳn. Để tỉnh táo hơn tôi đã dừng lại, hít một hơi sâu rồi thở từ từ. Có đến mười hai cánh cửa. Chúng xây cạnh nhau. Tôi sờ vào cánh cửa thì chột giật mình. Cánh cửa tôi nắm là cánh cửa thứ sáu, tính từ ngoài vào. Khi tay chạm cửa tôi đã có một cảm giác lạ lùng. Lốp sắt lạnh và cứng, hơi gai gai nhưng đó không phải nguyên nhân. Một cái gì đấy truyền vào tôi. Nó chạy dai dẳng chừng nào tôi còn chạm vào nắm kéo cửa. Mọi khớp xương tê rần và khi luồng cảm giác chạy sâu hơn, thấu đến buồng tim, tôi thấy như có một chấn động. Một lực va chạm vừa đủ để tách từng mảnh tim ra, nhưng đó không phải cảm giác của người đang hấp hối, chịu sự uy hiếp từ mảnh lưỡi hái vung cao. Vẫn có sự sáng khoái, chen vào cảm giác khiếp đảm khi trái tim bị xẻ đôi. Nó rất nhỏ, thoi thóp như hơi thở của cuộc đời sắp mất tên khỏi cõi người. Tôi nắm bắt được. Thứ cảm giác mong manh, như cận kề sinh tử nhưng cũng đã đầy và lâng lâng như vươn thành người khổng lồ, đi đến đâu đập phá đến đấy trong khi thế gian vẫn ngưỡng vọng coi đấy là công trình Sáng Thế. Tôi có thể đập, đập vỡ, đập tan, đập nát bét. Không ai nín, không ai cản. Tôi, con Xích Long quấy mình gặm nhai cả thế giới, thách thức cả Chúa. Đúng. Tôi ngại gì không vươn mình lên nước Chúa. Đập tan cả nước Chúa, xóa sổ cả nước Chúa và gieo giống muôn loài bằng... Khi tôi nắm chặt hơn vào nắm cửa hòng kéo cả cánh cửa ra thì cơn chấn động nơi buồng tim dội mạnh lên. Hơi thở tôi tắc nghẽn. Các múi cơ giữ trái tim đứng yên trong lồng ngực đứt dần từng sợi. Tiếng đứt đoạn vang rất kêu, hệt như tiếng đứt của dây đàn. Một cơn lốc

và tôi thấy mình xoay vòng trong cực khoái. Từng chút một... Tôi buông tay khỏi nắm kéo cửa và giật lùi vài bước. Khá lâu sau tôi mới có thể hít thở bình thường. Cơn hoa mắt dần tan biến. Hẳn đấy chỉ là một sóng ảo giác hoặc một dạng mê sảng tâm lý, thế nhưng không gì giấu được rằng tôi đã thích thú, thấy được thỏa mãn. Tôi giơ bàn tay, tiến lại gần cánh cửa. Một bước nhích lên, tôi lùi xuống. Một bước lùi, tôi lại tiến. Tiến rồi lùi, lùi rồi tiến. Kho báu ở trước mặt, có thằng ngu nào làm ngơ. Tôi có nguyện làm thằng ngu, hay đang cố tỏ vẻ làm một thằng ngu chín mạng...

“Ái chà! Cậu muốn đi vào phòng số sáu hả?”

Người gù lớn tuổi đứng sau tôi, đột ngột từ khi nào.

“Ông đã bao giờ nắm vào các cánh cửa?”

“Tôi mới chỉ dừng ở cánh cửa thứ hai.”

Tôi run rẩy, hơi thở vẫn ngất quãng

“Nó thật là...”

“Quên nó đi!”, người gù lớn tuổi nói, “Cậu hãy bắt đầu từ cánh cửa thứ nhất.”

Tôi nhìn ra, lắc đầu nguây nguẩy.

“Hiện thời cậu chưa thể vào được những căn phòng lớn hơn đâu.”

“Phía trước thì có tới mười hai cánh cửa vậy sao đằng sau thì ngay cả một cái cửa hông cũng không có.”

“Quên nó đi.”

Người gù lớn tuổi đi tới, nắm từng cánh cửa. Ở cánh cửa thứ nhất về mặt ông ta bình thản, tới cánh cửa thứ hai trông ông ta có vẻ khó chịu. Mỗi một cánh cửa tóm được, ông ta đùa giỡn bằng cách lật ra lật vào. Có thể ông ta muốn khoe mẽ với một người yếu thế hơn, là tôi, hoặc ông ta đang bộc lộ mình với người tri âm, là tôi. Giữ cánh cửa mở một lúc, ông ta khép nó lại như cũ. Cánh cửa thứ ba có vẻ không suôn sẻ, gương mặt ông ta tái lại, bàn tay dù đã cố nắm chặt nhưng vẫn không giấu được những cái run lập cập của người sắp chết cứng. Ông ta mím môi, những đường gân hằn rõ trên khuôn mặt, thân hình ông ta co giật. “Áy chà!”, người gù lớn tuổi kêu

lên rồi buông ra. Ông ta thở hòng hộc. Hẳn là ông ta sẽ ngã bổ nhào nếu không dựa vào tôi.

“Tôi vẫn chưa vượt qua được!”

“Thật ma quỷ!”, tôi nói.

“Nhưng rồi tôi sẽ có được nó, cánh cửa mười hai...”

Tôi nói:

“Việc nắm cửa đã khó như vậy thì làm sao mà đi qua được con đường bên trong chứ?”

“Có thể. Tôi dám chắc, nếu cậu chán nơi này rồi.”

“Ông cũng...”

“Ai trong căn phòng này chẳng muốn vậy, tôi chắc cậu tìm đến đây không phải vì đã quên mất phòng mình ở đâu.”

Tôi quay mặt, im lặng hồi lâu rồi nói “Về thôi chứ, tôi đói lắm rồi”.

Tôi và người gù lớn tuổi quay lại phòng của mình. Trước khi đi ông ta nhìn những cánh cửa và gườm mắt như muốn gửi lại một lời thách thức.

“Bao nhiêu người đã đi vào đó rồi?”

“Nhiều.”

“Họ đều tới đích cả ư?”

“Tôi không chắc vì chưa ai trở lại.”

“Nếu họ bỏ cuộc giữa chừng hay quay về thì sao, ý tôi là nếu lúc nào đó họ muốn trở về thăm bạn của mình?”

“Con đường trong đó không có cửa sau, và cậu lại nghĩ đi đâu thế? Bạn ư? Vật vãnh, tào lao.”

Tôi đi chậm lại. Chúng tôi đã đi được một quãng xa. Những ngọn đèn gần quanh đó vẫn tỏa sáng đều đều. Nhiều câu hỏi chạy vào óc tôi và lớn dần lên, không ngừng quanh quẩn. Như một vùng vẫy để không vô vọng, tôi một lần nữa bắt chuyện với người gù lớn tuổi.

“Không có đường ra thật ư? Không ai muốn ra...”

Người gù lớn tuổi khựng lại.

“Cậu đang đùa đấy ư?”

“Theo ông...”

Khuôn mặt ông ta cau lại, đôi mắt già nua hằn lên những tia giận dữ.

“Nếu là một trò đùa thì quên ngay đi, còn thì cậu đáng bị xóa sổ và tôi sẽ nhân danh căn phòng và những người gù.”

Tôi im lặng hồi lâu rồi quay đi, lảng tránh ánh nhìn của ông ta “Đùa... Phải, té ra cũng chỉ là trò đùa...”.

Khuôn mặt ông ta bớt căng thẳng. Bàn tay nắm thành quả chùy lỏng ra rồi xoa đầu tôi, không quên một nụ cười hiên. Bàn tay rất nóng, tôi không chắc về sự ấm áp nhưng trước khi xòe ngón lửa, ông ta đã có một thứ rực lửa, tiếng phượng lửa bị bóp chết chẳng hạn... Tôi không nói thêm và ông ta cũng im lặng. Chúng tôi đi tiếp. Bước chân tôi chậm lại, nhiều lúc chỉ có tiếng dép di dưới nền gạch. Đi được một quãng xa ông ta dừng lại, giục tôi đi nhanh lên.

Tôi nhìn về phía ô cửa sổ. Những kẽ cửa sổ dội gió lạnh. “Tôi muốn đứng đây một lát.”

“Này, lại đi tìm cửa phải không?”, người gù lớn tuổi cười với tôi.

“Cứ cho là vậy đi”, tôi quay đi để tránh ông ta nhìn thấy nét mặt mình.

Người gù lớn tuổi cười một tiếng to, vẫy tay rồi đi. Thân hình lom khom xa dần, trở thành một dấu nhỏ xíu và mất hút như đã vào hư vô.

Tôi chống tay vào bậc cửa, cơn chóng mặt trở lại. Người ở các phòng gần đó bước ra ngoài. Họ đi về cuối hành lang và tìm tới những cánh cửa.

Các bức tường đã bao quanh đường lui của chúng tôi cả rồi. Những bóng người qua lại, xôn xao một lúc rồi nín lặng. Chiếc đèn chùm treo lơ lửng trên trần vẫn tỏa sáng. Tôi cúi thủi đi, lưng gập xuống. Họng tôi nôn nao. Tôi đưa tay lên, cắn vào phần thịt ở cổ tay. Hàm răng nghiền lại, xẻo đi một miếng thịt. Máu trườn qua những kẽ ngón tay, rơi thành một vũng nhỏ dưới nền gạch. Cơn chóng mặt khiến mắt tôi hoa lên. Tôi thấy dãy hành lang uốn éo, các cánh cửa phòng mờ ảo như bóng ma. Ngoảnh lại phía sau, mười hai cánh cửa sắt vẫn ở đó. Từ chỗ tôi đứng nhìn ra thấy đường dốc không ngờ. Quãng hành lang dốc dần xuống. Các cánh cửa dù

đã ở xa nhưng nhìn vẫn lừng lững, đờ đẫn, đầy cảm dỗ. Mười hai cánh cửa nhân đôi. Miếng thịt chưa nhở ra ngoài, cũng chưa trôi xuống bụng. Nó kẹt ở miệng, lẫn trong máu và nước bọt. Tôi nhìn về phía trước thấy bức tường chắn, nhìn ra sau thấy những cánh cửa, nhìn sang trái thấy các cửa sổ bọc thép, nhìn sang phải thấy những cửa phòng im lìm như cái miệng bị khâu bằng dây đàn. Tôi nhìn từng phía lần nữa, lần nữa, rồi lần nữa. Miếng thịt vẫn kẹt trong miệng, lúc đầu tôi đưa qua đưa lại miếng thịt va vào hai vòm miệng, kêu lóc bóc. Cặp mắt tôi mờ đi và dần dần dần. Tôi không rõ mình đang đứng về phía nào, đâu mới là đường trở về căn phòng, đâu mới là đường dẫn đến mười hai cánh cửa. Không, mười hai lối ra vào đã nhân đôi. Đâu là đâu? Trái, phải ở đâu? Phải trái ở đâu? Cửa bọc tứ phía, và tôi tưởng rằng chúng đang đóng gập tôi lại, nhồi thành cái bánh kẹp người gù. Mắt tôi tối dần. Rõ ràng là tôi đang đi nhưng không rõ về đâu. Hành lang gấp khúc, kéo dài như dây mê cung, còn tôi thì vẫn tiếp tục đi, tấm lưng oặt xuống. Tôi không thấy ánh sáng từ những chiếc đèn chùm nữa. Bốn bức tường ép chặt lại, trần nhà đổ dần xuống. Minh mẫn cuối cùng còn sót lại trong tôi đã chỉ báo rằng tôi đang lao đi. Tôi chỉ không rõ mình đang chạy hay có ai đó đẩy từ phía sau. Tôi phi vun vút như đang trượt ván từ đỉnh tuyết dốc thăm thẳm. Gió rít ngược chiều. Gió lạnh và sắc, hai tai tôi tê dại rồi mất mọi cảm giác, có phải gió đã phạt cụt... Mấy mảnh sáng cuối cùng tắt biến từ bao giờ. Ai đó nói vào tai tôi. Một câu, thêm một câu, rồi một câu nữa. Tôi có lên tiếng nhưng không nghe thấy tiếng mình. Mấy tiếng nói vẫn chưa dứt và lặp đi lặp lại như muốn ra lệnh cho tôi phải làm theo... Mọi suy nghĩ đầu đảo lộn, không ngừng chòng chéo, chấp vá lên nhau. Tôi không nghe thấy gì nữa. Ký ức bắt đầu lu mờ, cả nhịp tim, tiếng thở cũng mờ trắng và bã nhờ như chưa từng tồn tại.

Trong lúc tôi cố xoay mình lợi ngược bão thì vướng vào một bề mặt chẳng quá cứng, không quá mềm nhưng đủ rắn để cản tôi. Lối đi đã ép chặt tôi rồi, dường như phía sau ngoài lực thốc quá mạnh còn có các vật cản không ngừng thúc lên. Tất thảy tối đen như bị bịt mắt. Bàn tay tôi không

lần thấy gì và khi chạm tay thì ngay tức khắc tôi bị đẩy bật lên. Lại một tiếng nói lạ hoắc nện vào tai, cái lưng gù bị tống một cú mạnh như nhát búa khai sơn phá thạch. Tôi vươn hai tay ép chặt hai bờ tường hẹp, để kềm mình lại. Bầu trời đổ xuống, rấn thành bức tường thép. Tôi chống lưng đỡ trời trong tiếng xương vỡ cột sống. Sự cố gắng chặt vật này đã giúp tôi dừng để hít thở. Chính lúc này tôi nghe được nhiều tiếng hơn. Các khối hình kẹt lại phía sau không ngừng ùn lên ùn xuống. Đôi tay tôi vẫn sải dài như cánh đại bàng. Tôi trở thành tảng đá án ngữ lối đi. Tiếng nhốn nháo đổ dồn và vỡ vụn. Lực hút phía sau điên cuồng hơn. Trước khi đôi tay trượt khỏi hai bức vách, tiếp tục bị kéo lê, tôi đã dồn sức lật người về sau. Cú trở mình của con rùa tự lật mai, hoặc cái đảo người vùng bay lên bầu trời của con chim bị đá ném gãy cánh. Trong cái nhích kim giây, ánh nến từ đâu lóe ra. Những khối cản đường sau lộ lộ như bộ mặt ẩn bị kéo ra ngoài. Mắt đâm xoáy vào mắt. Ánh nến tắt phụt. Ai đã nuốt mất sợi bắc hay nến đã chảy hết chỉ trong một chớp nhoáng, như một hiến sinh để mắt tôi sáng lại. Bóng tối xiết thông lộng và lôi tất cả vào hang. Miệng tôi há ra, chưa thốt được chữ trong đầu thì ngay tức khắc bị quật xuống. Lồng ngực tôi bị nện xuống nền đá và lạnh hơn nền đá. Nhiều vật đi trên người tôi. Tôi gãy vụn dưới những vật đang phóng ùn ùn về phía có cửa. Tôi vớ tay. Tôi gọi. Tôi bẹp dưới nền đá. Tôi lạnh hơn cả lồng ngực vốn lạnh như đóng băng cả nền đá lạnh. Dáng vóc người gù biến dạng rồi biến mất. Quên nó đi... Quên. Không, tôi không quên. Đùa... Đùa. Không, tôi không đùa. Tôi vùng đứng lên và bị quật xuống. Cú ngã này khiến tôi im lìm, cứng đờ như cắm thẳng vào lòng đất. Lực gió cuốn tôi dễ dàng như nắm cẳng chân, giật tung khỏi mả và kéo lê lê, quăng quật khắp nơi chốn cho đến khi mọi xương xẩu lìa tan nát.

Đường dài. Sâu hút. Tối đen.

Cột sống bẻ gập hóa rờn.

Tương lai.